

VIÊN GIÁC

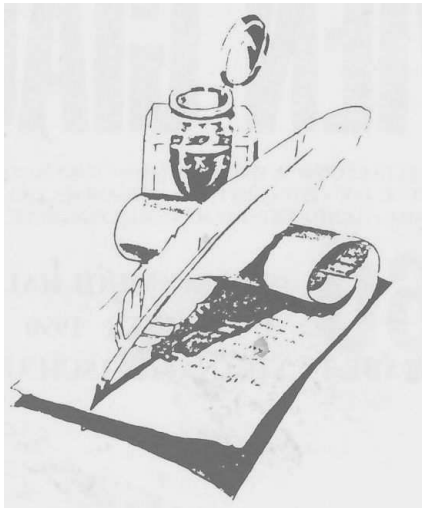
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN
BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE DEUTSCHLAND



62 THÁNG TƯ 1991
APRIL 1991

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH





Thư Tòa Soạn

Bao nhiêu chờ đợi, bấy nhiêu lo âu, rồi ngày ấy cũng đã đến. Đó là Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới kỳ I, khóa 5 nhóm họp tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 vừa qua.

Gần 70 đại Biểu Tăng Già của 13 quốc gia Á Châu, Úc Châu và Mỹ Châu, cộng thêm 9 quốc gia Âu Châu nữa, tổng cộng thành 22 quốc gia đã tham dự Đại Hội này. Tổng số Chư Tăng Ni trên khắp thế giới về tham dự độ khoảng 100 vị và có khoảng 400 Phật Tử khắp nơi trên nước Đức cũng như Âu Châu đã về tham dự cuộc họp mặt này.

Đây là một biến cố lịch sử quan trọng nhất cho Phật Tử Việt Nam chúng ta tại Đức Quốc nói riêng và cho mọi người con Phật trên thế giới nói chung. Đây cũng là lần đầu tiên giới lãnh đạo cao cấp của Phật Giáo trên thế giới đã có mặt tại Âu Châu này. Từ những vị Tăng Thống của một quốc gia như Ngài Wu Ming (Đài Loan); Ngài Giác Quang (Hong Kong) cho đến các vị Viện Trưởng Viện đại Học Phật Giáo Thái Lan, Tích Lan; Các vị Tiến sĩ Phật Học, quý vị giáo sư và những bậc cao Tăng Đại Đức v.v... đã vân tập về chùa Viên Giác để tham dự Đại Hội này.

Thành quả và hình ảnh của Đại Hội chắc chắn sẽ có một quyển kỷ yếu riêng để ghi lại kỷ niệm những ngày trọng đại này.

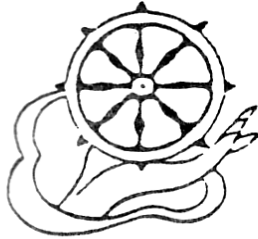
Chư Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, là những bậc Cao Tăng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ở ngoại quốc cũng đã tham gia Đại Hội này. Điều ấy đã nói lên được tầm vóc của Đại Hội rồi.

Riêng các chùa, các Niệm Phật Đường, các Chi Hội và các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc đã hỗ trợ hết mình cho Đại Hội dưới sự cố vấn tối cao của Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện Chủ chùa Pháp Hoa, Marseille, Pháp Quốc. Điều đó đã nói lên được sự cộng tác chặt chẽ của những người con Phật tại quê hương tạm dung này. Bông Hoa Giác Ngộ mà Đức Phật đã cho nở rộ cách đây 2534 năm về trước tại Á Châu. Bây giờ lại có dịp tỏa ngát hương thơm tận các chân trời Âu Mỹ này. Phật Giáo như một chất liệu dưỡng sinh, là luồng sinh khí mới đã đến từ phương đông, bồi dưỡng và hỗ trợ cho mạch sống của phương Tây, để con người tại đây có một cuộc sống hài hòa giữa vật chất và tinh thần.

Chúng ta, những người con Phật, có được hữu duyên đón tiếp, lễ bái cúng dường các bậc Cao Tăng, Đại Đức trong ngày Đại Hội này và chúng ta cũng nên hồi hướng những phước báu này lên Tam Bảo chứng minh, gia hộ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà cũng như tại ngoại quốc gặp nhiều thắng duyên trong khi hành đạo cũng như truyền vào tư tưởng từ bi lợi tha của Đức Phật cho con người, nhằm hóa giải những khổ đau và thù hận.

Một lần nữa Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin nguyện cầu cho ánh sáng từ quang của chư Phật luôn soi rọi khắp năm châu để hướng dẫn mọi người và mọi loài vào trí tuệ của Phật.

VIÊN GIÁC



Tạp Chí của Kiều Bào và Phật Tử
Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und-
Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ Trương: *T.T. Thích Như Điển*
Herausgeber
Chủ Bút và Kỹ Thuật: *Thị Chơn*
Chefredakteur und Layout

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
*Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức*
Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge i. d. BRD e.V

Tòa Soạn và Ấn Quán
Reaktion und Verlag
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật
Giáo Việt Nam tại Tây Đức*
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Viên Giác Pagode
Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81
Tel.: 0511 - 864638

* Viên Giác Phát hành mỗi 2 tháng, vào tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Tây Đức.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt, cùng những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ Viên Giác, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân bình thuế cuối năm.

Trong Số Này

Thị Ngọc Sơn
Schulstr. 12
4926 Dörentrup-Spork
Tel. 05265/1924
West Germany

Thư Tòa Soạn

PHẬT HỌC

- 02 Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết *Thích Trí Chơn*
03 Thăm Một Người Nghèo *Thích Nữ Thế Quán*
06 Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời *Tâm Như*
07 Một Người Biết Sống *Thị Tâm*
08 Thường Trong Vô Thường *Lê Thị Bạch Nga*

CẢO THƠM

- 11 Núi Xanh Mây Hồng *Vĩnh Hào*
13 Kiếp Người *Đình Lan*
16 Đường Sang Thiên Trúc *Từ Hùng-Trần Phong Lưu*
19 Đêm Trên Sông Hương *Tùy Anh*
25 Quà Tặng Của Hai Ké Khôn Ngoan *Thanh Trang dịch*
28 Bắc Âu Xứ Lạnh . . . Tình Nồng *Nguyễn Ang Ca*
32 Tao Thờ Tao *Đặng Văn Nhâm*
37 Vườn Thơ Viên Giác *Người Làm Vườn*

INS DEUTSCH

- 38 Weg Ohne Grenzen *Thích Như Điển*
41 Buddhistische Aktivitaeten *Viên Giác*

GIẢI VĂN NGHỆ

- 42 Huyền Thoại Ngày Nay (bài số 30)
43 Con Đường Đất Đỏ (bài số 31)
45 Chỉ Vì Một Chữ Ngoại (bài số 32)
46 Sayonara (bài số 33)
47 Tôi Tập Viết (bài số 34)
48 Ngồi Nói Chuyện Một Minh Với Có Cây (bài số 35)
49 Ăn Chay (bài số 36)
50 Lại Một Mùa Xuân (bài số 37)
51 Ngày Thứ Ba Mười Một (bài số 38)
54 Cũng Một Chiều Thu (bài số 39)

TIN BỐN PHƯƠNG

- 57 Trung Đông . . . *Vũ Ngọc Long phân tích thời sự*

CỘNG ĐỒNG

- 63 Cộng Đồng VNHN làm gì? *Thế Huy*
74 VN xảy ra gì sau ĐH Đảng? *Vũ Ngọc Long*
72 Tin Thế Thao *Người Giám Biên*

HOA PHƯƠNG

- 76 Gia Đình Phật Tử Minh Hải - Norddeich

TIN ĐỒNG HƯƠNG

- 82 Tin Phật Sự Thế Giới và Đức *Viên Giác*
87 Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác *Thích Như Điển*
90 Phương Danh Cúng Dường *Viên Giác*

THƠ

*Của các Thi Hữu: T.H., Bảo Vân, Việt Chí Nhân,
Tùy Anh, Việt Bình-Thanh Trang, Hồ Công Tâm*

Hình Bìa: ảnh của Thiện Lương

Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết

Thích Trí Chơn
(Tiếp theo)

Sự liên hệ giữa nền Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết và các Quốc Gia Đông Nam Á Châu

Sau khi thất bại trong cuộc chiến tranh Nga Nhật, chính phủ Hoàng gia Sô Viết bắt đầu chú ý đến tầm mức quan trọng về chính trị của Phật Giáo. Vì Nhật Bản đã dùng sức mạnh mới có được ở lục địa Á Châu để bành trướng thế lực chính trị của họ qua ảnh hưởng Phật Giáo tại các quốc gia theo Phật Giáo và các dân tộc ở Viễn Đông. Cho nên nhà cầm quyền Sô Viết nhận thấy cần xét lại chính sách của mình đối với các bộ tộc theo Phật Giáo ở vùng phía Đông trong nước và các quốc gia Phật Giáo lân bang như Tây Tạng và Mông Cổ.

Nhằm thực hiện chính sách mới này, vua Czar Nicolas II cho phép xây cất năm 1907 một ngôi chùa tại St. Petersburg ở Staraya Derevnaya, Blagoveshchenskaya Ulitsa, đối diện với mũi phía Nam của đảo Elyagin. Hiện ngôi chùa vẫn tồn tại nhưng không còn được sử dụng như một cơ sở tôn giáo.

Lễ đặt đá xây chùa được sự chú nguyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 ở Lhasa, thủ đô Tây Tạng. Ngôi chùa khởi sự kiến thiết vào năm 1917 theo kiểu mẫu Tây Tạng và hoàn tất năm 1915 với Đại lễ khánh thành được tổ chức vô cùng trọng thể. Chủ tịch Hội Đồng Kiến Thiết ngôi chùa là Đức Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Sô Viết, Hòa Thượng Kambo Laramba Agvan Doriev. Ngài là nhân vật chính trị quan trọng tại Sô Viết đối với các nước Viễn Đông, và là vị phụ chánh, thầy dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 của Tây Tạng. Ông Karlis

A.M. Tenissons, một Phật tử ở Lithuania theo Phật Giáo, trở thành vị Tăng cao cấp, làm trụ trì ngôi chùa kiêm giữ chức Tổng Hội Trưởng các hội Phật Giáo tại Lithuania, Estonia và Latvia.

Sau cuộc cách mạng Bôn Sê Vích (Bolshevist), chính quyền Sô Viết đã bắt đầu hạn chế mọi hoạt động của Phật Giáo như họ đã làm đối với Thiên Chúa Giáo. Nhà cầm quyền đã cưỡng chiếm và đóng cửa ngôi chùa tại St. Petersburg.

Tuy nhiên, với chủ trương bành trướng tư tưởng cách mạng, nhà nước Liên Sô đã tìm cách vượt vẻ tình cảm của Phật tử tại các nước Viễn Đông. Cho nên, trong những năm đầu sau cuộc cách mạng, nhiều bản tuyên ngôn và tài liệu chính trị được phổ biến bày tỏ rằng chính quyền Cộng Sản luôn luôn đối xử đặc biệt với những tín đồ theo Phật Giáo.

Như giáo sư Emanuel Sarkisyanz cũng phát biểu rằng chủ trương tuyên truyền về sự tự do tín ngưỡng của chính quyền Sô Viết được áp dụng cho các dân tộc theo Phật Giáo ở Tây Bá Lợi Á (Siberia) chẳng khác gì đường lối tuyên truyền của Trung Cộng hiện nay. Cho nên, nhà Phật học, giáo sư Ô. Ô. Rosenberg, trong bài khảo luận viết về tư tưởng của nền Phật Giáo hiện đại tại các quốc gia Viễn Đông, ấn hành năm 1919; trong đó ông đã diễn tả rằng đạo Phật là tôn giáo của những người bị áp bức, vì Phật Giáo chủ trương mọi chúng sanh đều bình đẳng.

Một tài liệu về Phật Giáo trong cuốn 7 của bộ Liên Sô Vĩ Đại Bách Khoa Tự Điển (Great Soviet Encyclopedia), ấn bản năm 1927 cũng trình bày rằng tư tưởng của nền Phật Giáo Đại Thừa phản ảnh niềm khát vọng của khối đại đa số quần chúng bị áp bức. Vào lúc xảy ra cuộc nội chiến, nhà Phật học nổi tiếng của Liên Sô, ông Oldenburg đã thuyết giảng tại cuộc triển lãm nghệ thuật Phật Giáo ở Petrograd, rằng Phật Giáo là con đường dẫn đến tình yêu thương giữa mọi dân tộc.

Phật Giáo được trình bày qua các tác phẩm văn học chính trị tại Sô

Viết trong buổi đầu của cuộc cách mạng vô sản như "một phong trào mạnh mẽ nhằm giúp đỡ cho khối đại quần chúng nghèo khổ". Cả Phật Giáo lẫn Hồi Giáo được diễn tả như "lý tưởng của lớp quần chúng đau khổ, hiến thân cho những cuộc khởi nghĩa, duy trì và nguồn hy vọng của cách mạng mà đã được toàn dân xây dựng trong giai đoạn khủng hoảng của xã hội. Phật Giáo và Hồi Giáo không phải là tôn giáo mà là một nền triết lý của nhân dân". Cho nên, không có sự ngăn cách giữa chủ nghĩa Cộng Sản và Phật Giáo. Trái lại, "Liên Bang Sô Viết đã xóa tan bóng tối của các dân tộc bị áp bức bằng ánh sáng của tự do".

Sự tuyên truyền nói trên của chính quyền Sô Viết được quảng bá sâu rộng trong các dân tộc Buriats, Kirghizes và Mông Cổ. Nhiều nhân vật cao cấp Sô Viết ở Trung Á (Central Asia) được nhà nước tuyển chọn từ hàng giáo phẩm của các vị Lạt Ma. Đảng Cách Mạng Nhân Dân Ngoại Mông Cổ đã dần dần phát triển thành đảng Cộng Sản với số đông đảng viên gia nhập là các vị Lạt Ma ở những tu viện Phật Giáo. Lạt Ma Giáo trong nước không bị chính quyền Cộng Sản đàn áp tiêu diệt mà còn được nâng đỡ. Chẳng hạn ngân hàng quốc gia của nước Cộng Hòa Nhân Dân Mông Cổ đã giúp đỡ tài chánh cho nhiều chùa Lạt Ma Giáo. Chính quyền phổ biến khẩu hiệu đề cao đức Phật là nhân vật tiên phong trong tư tưởng cách mạng của Lê Nin và đây là khẩu hiệu mà dân chúng Buriats rất ưa thích. Năm 1924, cơ quan nhà nước Cộng Sản đề ra một chương trình nghiên cứu so sánh giữa tư tưởng của Lê Nin và Đức Phật. Mọi nỗ lực tuyên truyền như vậy cũng được thực hiện ở Tây Tạng. Tạp chí tiếng Pháp "Correspondance d'Orient" (Thư tín của Phương Đông) đăng tải tài liệu cho biết năm 1923, quân đội Sô Viết khi hành quân ở miền Thượng thung lũng Brahmaputra đã tìm cách liên lạc với Đức Đạt Lai Lạt Ma tại thủ đô Lhasa của Tây Tạng. Họ tuyên truyền xác nhận với giới lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng rằng Cộng Sản có cùng chủ trương với Lạt Ma Giáo. Và báo chí Đức ngữ thỉnh thoảng cũng có

đăng tải tin tức về sinh hoạt Phật Giáo tại Tây Bá Lợi Á (Siberia). Tờ báo "The Hamburger Zeitung" số ra ngày 10.2.1921 phổ biến bản tin ông Semyonov đã kêu gọi dân chúng Buriats chuẩn bị chiến tranh vào mùa xuân nhằm chống lại những phần tử phá hoại các ngôi chùa ở Buriat. Ông viết : "Xin Đức Phật lắng nghe lời nguyện cầu của chúng ta và các vị Lạt Ma để gia hộ cho chúng ta"; và tờ báo cũng bày tỏ : "Đức Phật chắc chắn sẽ từ bi đáp ứng lời cầu xin của các thiện nam tín nữ đó".

Trong khi ấy, một nhóm các vị Lạt Ma ở Liên Xô (Châu Âu) đã nỗ lực tạo sự liên kết tinh thần giữa Phật Giáo với chủ thuyết Cộng Sản. Tại đại hội tổ chức vào tháng 1 năm 1927 ở Mạc Tư Khoa, nhóm này đã cố gắng trình bày sự tương đồng giữa tư tưởng của họ với lý tưởng Cộng Sản tại Xô Viết. Lý luận của họ đưa ra chẳng khác gì sự biện giải về Phật Giáo ở Trung Cộng hiện nay là đạo Phật chủ trương vô thần, cho nên Phật Giáo hoàn toàn phù hợp với biện chứng duy vật chủ nghĩa.

Hiện diện trong đại hội này còn có giáo sư Dzamazarano, một học giả ở Buriat và Đức Tăng Thống của Phật Giáo Xô Viết trước kia, Hòa thượng Agvan Doriev. Cả hai đều phát biểu rằng Phật Giáo là "tôn giáo của chủ nghĩa vô thần". Cho nên không có gì khác biệt giữa tư tưởng Phật Giáo cứu thoát nhân loại với ý tưởng của Lê Nin.

Rất tiếc sự tuyên truyền của các nhân vật trên cho chủ nghĩa Cộng Sản hướng đến thành phần trí thức Phật Giáo vẫn chỉ là sự lừa dối chua chát. Mục đích của họ nhằm cố gắng phục vụ cho chính quyền Xô Viết để cộng sản hóa các dân tộc thiểu số theo Phật Giáo trong nước. Mặc dù ngoài môi trường tuyên truyền phục vụ cho Phật Giáo, tuy nhiên bên trong nhà nước Cộng Sản vẫn âm mưu đàn áp các tôn giáo.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM ORCOMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu).

Thăm Một Người Nghèo

- Thích Nữ Thế Quán -

Thế là tiêu phăng 7 ngày, còn có 3 ngày nữa thì trở về, mà một vài chỗ thân mẫu tôi dạy phải đến thăm, tôi chưa đi được.

Trưa nay tìm địa chỉ xong, tôi rủ bạn : Sao, hôm nay pháp muội có đi thăm một người nghèo với tôi không nà? Bạn tôi gấp nhẹ quyển kinh, trả lời ý nhị : đại tỷ ra cái đầu đề vậy, không lẽ em từ chối, nhưng họ đau hay sao ?

- Không, có đau ốm chi mô.

- Thế, người nghèo vô số sao đại tỷ lại chỉ thăm một người thôi ?

- Người nghèo dĩ nhiên là nhiều, nhưng đây nghèo mà có lạ mình mới thăm chứ. Bạn tôi trịnh trọng để quyển kinh trên tủ cao, rồi xoa hai tay: chà, bần đạo mà đi thăm bần nhân thật mất hết thú vị, không lẽ đại tỷ định đến khuyên họ niệm Phật cho hết nghèo ư ?

- Thì mình chỉ có một môn ấy thôi mà. Bạn tôi á ngại bảo : hay mình đem biếu họ ít gạo vậy. Ít nhất thăm rồi cũng phải lưu lại cho họ một chút chi, chứ thăm suông buồn chết.

Tôi niêm nở hoan nghênh ý bạn. Thế là bạn tôi to nhỏ với điệu, một chốc thấy điệu khệ nệ mang ra một bị gạo. Nhìn cái "bị lác" gác bếp lâu ngày đen thui, lại thêm chuột cắn thủng 2, 3 lỗ, phải lót giấy cho khỏi rơi gạo, trên miệng "bị" xơ rơ như râu hùm, trông thiếu nảo quá. Tuy sợ mất lòng bạn nhưng không làm sao được, tôi cũng phải rén rén đề nghị : hay mình biếu họ ít tiền tiện hơn, chứ đi đâu xách bị xách gậy trông thăm thăm à. Vậy pháp muội có hoan hỷ không? Của đáng tội, khi nhìn thấy cái bị bạn tôi cũng đã ngán đời nên nghe tôi đề nghị thì bạn hoan hỷ ngay.

Chúng tôi sang hai chuyến ô-tô-buýt, rồi vẫy một chiếc tắc-xi, bạn

tôi thất kinh : đại tỷ cố nhớ số nhà, con đường cẩn thận không? Tắc-xi ở đây nhảy như lên đồng, một chốc là trăm bạc ngay, nhưng xe đã rẽ qua một quốc lộ lớn rồi dừng hẳn trước tòa lầu đồ sộ, tôi mở cửa xe, bạn tôi ngạc nhiên, hỏi nhỏ : sao lại xuống đây ?

- Đây là nhà bà dì tôi, hôm đi mẹ tôi có dạy thế nào cũng tìm đến thăm bà. Bạn tôi tỏ ý không bằng lòng : Thà mình đến thăm cái bà bạn nghèo nào khi hỏi đại tỷ nói đó trước, rồi về hãy ghé đây, đại tỷ đổi niệm em không bằng lòng.

- Vâng, pháp muội nói rất đúng, nhưng tình cờ gặp được nhà thì mình ghé vào cho tiện, chốc nữa khỏi mất công tìm tốn tiền xe. Nghe tốn tiền xe bạn tôi dịu liền. Chúng tôi xuống đường vừa vào cửa thì một ông Chà với cái khăn lông to trên đầu, ở đâu lù lù đi ra, nhìn chúng tôi, mặt ông đầy sát khí, ông hát hàm : đi đâu? - nghe hỏi thình lình chúng tôi dừng lại : tôi vào thăm bà cụ.

- Danh thiếp đâu ?

Tôi chung hừng, tưởng vào để dâng chứ biết đâu phải có danh thiếp, mà chúng tôi thì làm gì có danh thiếp, danh chàng? làm quá hơn vào phủ Tổng thống. Nhưng không lẽ đi ra, tôi lạnh ý, viết tên vào mảnh giấy : ông thưa bà cụ có tôi vào thăm - ông Chà cầm giấy đi một lúc, thì một chị đàn bà trong đi ra với một bầy bergers, xa xa oang oang một đàn ngỗng. Chị nhìn chúng tôi với vẻ mặt lạnh lùng, tôi biết nơi đây chắc chưa khi nào gặp những nhân vật như chúng tôi. Chị đưa chúng tôi vào phòng khách rồi lên thưa bà cụ. đây là một phòng khách bày biện hỗn hợp đủ cả Tây, Tàu và Việt Nam : 2 cái tủ sắt to như hai cụ đàn ông, để hai bên cái tủ chè khám xa cừ hai cặp ngà voi lớn bằng ống máng có bịt vàng, bày trên hai tủ sắt, rồi rất nhiều thứ đĩa xưa treo khắp tường, trên trần những tán pha lê kiểu Lu-y cách-to (Louis XIV) Lu-y xe (Louis XVI) và hoành phi, câu đối, quạt lông, phủ phát, lỗ bộ v.v... có mấy anh

mọi đen thui thui đứng trên những con rắn khổng lồ mở mắt trợ trợ nhìn chúng tôi. Tôi nhìn tất cả đồ vật, thứ gì cũng có vẻ kỳ quan mà đồ vật nhìn chúng tôi chắc cũng không kém vẻ kỳ quan. Nghe tiếng dép lệt xệt trên lầu bước xuống, tôi chắc bà cụ, thì bà cụ thật. Bà mặc cái áo cụt ngắn cùn cùn thân hình ốm nhom. Tôi theo lễ gia đình đứng dậy : bầm bà đi. Bà neho mắt, đi gần lại : "a cháu vô răng chừ đó", rồi xây lại phía bạn tôi, bà sè tay : mời, mời đi vài ngò. Tôi bạc mặt, đi vội lại ghé vào tai bà : dạ chừ không có cái danh từ "dì vài" nữa, đây là sư cô, sư cô to lắm, chị trong đạo của cháu, bà dì đừng gọi vậy mang tội nghe. May bà cụ cũng lạnh : thế à, thôi tôi xin lỗi cô sư, à sư cô. Bạn tôi mỉm cười, rồi bà cụ phân trần : ngày xưa bà nội tôi cũng mộ đạo Phật lắm, có nuôi một dì vài để tụng kinh hôm kinh mai trong nhà, lúc nào ăn dì cũng cúng cho quạ (1) nên chúng tôi thường gọi "dì vài quạ" hơn 60 năm thành cứ quen miệng. Rồi bắt quạ, bà cụ hỏi chuyện nhà : sao? mạ cháu có mạnh không? lúc này làm ăn chi khá không ?

- Dạ, mạ cháu lúc này nhờ Phật mạnh khỏe lắm, còn làm ăn thì khá hung, một ngày mạ cháu kiếm được trên năm sáu nghìn, ạ - Bà cụ nhìn trần tôi : sao cháu nói kiếm được mấy ?

- Dạ, đồ đồng thì chừng 5, 6 nghìn, còn siêng ra thì hơn ạ. Không chịu tin, bà cụ hỏi lại : cháu nói một ngày hay một tháng ?

- Dạ, một ngày chứ, ngày nào cũng có biên sổ hẳn hoi. Bà cụ xìa tay ra tính : coi thử, một ngày 6 nghìn, thôi thì cho 5 nghìn đi, một ngày 5 nghìn, mười ngày 50 nghìn, ba mươi ngày 150 nghìn, 150 nghìn một tháng, chui cha làm ông tướng chi mà được nhiều dữ vậy.

Tôi cười : Dạ nhờ Phật nói không được.

- Thế thì sướng quá, giàu to rồi. Cháu tính mấy cậu đây đậu Kỹ sư hạng nhất cả mà lương tháng cũng chỉ trên dưới đôi ba chục nghìn là

cùng, thế mà tiền này tiền nọ trăm hào vạn tượng chi cũng vô đó hết. Cậu Ba mới mua thêm mấy chục chiếc cam nhông cho chạy thêm để lấy tiền xài mà rồi cũng chẳng ăn thua chi hết. Lúc ni làm ăn khó lắm, rồi bà cụ bỏ nhỏ : rủa mạ cháu làm chi mà khá dữ vậy, coi bộ có hai mạ con ăn răng cho hết.

- Dạ, mạ cháu làm thì bà để dành, chứ cháu có dám tở hào của mạ cháu mô, mạ con ai làm nấy tiêu - Chui cha! trên 70 tuổi rồi, làm mà không cho con, còn để dành nước gì, để dành đem xuống âm phủ à? nói mạ ăn tiêu cho sướng, không hết, đem vô bà vay đi, và vẽ cho bà làm với.

Dạ nếu bà đi ưa làm như mạ cháu thì cũng dễ, cháu thấy theo cái nghề đó thì cũng không khó chi, như bà dì mà làm thì cháu chắc một ngày cũng kiếm được vài nghìn ạ! đây là làm phong lưu thư thả đó, nhưng cháu sợ bà đi không ung.

- Sao lại không ung? một ngày vài nghìn là nhiều rồi chứ cháu coi xe cộ chạy mà có ăn chung gì đâu. để bà cụ suy nghĩ tôi bắt sang chuyện khác, thấy chị Xẩm đang chum hum lau từng viên carreau tôi khen : chà thứ đá lát nền này đẹp quá, láng bóng soi mặt được. Bà cụ tiếp liền : chao ôi có phải tự nhiên mà láng vậy a cháu, một chị Xẩm thàng trên một nghìn, ăn rồi chỉ lo nội một việc lau nền nhà mới được như vậy đó. Bà cụ làm luôn một giây : chao ôi ở đây nhất nhất chi cũng tiền cả, cháu coi, vườn hoa cây kiền mỗi việc là phải một người. Rồi bà hạ thấp giọng : thế mà hễ đụng một cái không bằng lòng là đi ngay, đồ như đồ vong, một lăm cháu ôi, thật không biết quăng cho ai chứ cực lắm! Nhìn ra sân thấy mấy lồng chim đẹp, tôi khen : chà chim đẹp quá; hót hay không bầm bà dì? (sư cô bầm tôi : đại tỷ bữa ni sao hiện ngụy, thấy gì cũng khen, như Lý toét quá) Bà cụ thờ dài thườn thượt : Ôi đồ yêu nó mà hót quý chi, cháu tính một ngày 10 cái lồng

đồ trứng gà, nuôi riêng một người săn sóc chùi dọn, thế mà ăn rồi chỉ được cái chười nhau chứ hót quái gì đâu, cũng tự cái tội này (bà nhìn chị Xẩm) gây nhau chười nhau rồi nó bắt chước đó.

- Thế có khi nào bà đi đi chùa không? bà đi có niệm Phật không ?

- Ôi, có rảnh đâu cháu, cháu tính bỏ đi thì hông hết công việc, không có con mắt mình ngó vô là không xong, với lại cứ nay cậu này đau, mai dì kia sinh, mợ nọ ốm, rồi mấy đứa cháu thay phiên nhau đau hoài, bà hết chạy chỗ này đến chỗ kia, vừa hết ngày chứ có rảnh đâu mà chùa chiền, còn niệm Phật thì mình đương ăn cá ăn thịt miệng mòm tanh tao sợ niệm thêm mang tội, thôi tu tâm cũng được, cháu tính mình ăn hiền ở lành là tu rồi, đi chùa cũng từng nấy chuyện.

- Dạ, thế thì làm sao bà đi làm cái nghề như mạ cháu được?

- Như nhớ lại câu chuyện bà muốn biết, mà thấy tôi cứ ấp úng chưa nói ra, bà cụ thông minh lắm, bà chắc vì có cô sư ngò đây nên tôi khó nói thật cái nghề của mẹ tôi cho bà biết, sợ hỏi kỹ thì không tiện, mà không lẽ rừ tôi đi chỗ khác để cô sư ngò một mình? may đâu có vú em dặt một em bé đi lúm dùm vào, bà mừng quá : à con cậu bây đây, đứa bé lên ba, trông thật ngộ. Này giờ sư cô ngò làm thỉnh, bỗng thấy đứa bé dễ thương sư cô đứng dậy dặt nó... Thế là bà cụ có dịp, bà kè kè tôi vào phòng bên kia, rồi dặt thẳng lên lầu : cháu lên đây coi chỗ ăn chỗ ngủ của bà. Vừa đi tôi vừa hỏi chuyện : dạ bà dì lúc này xoi cơm có được không? nghỉ được không? mà coi bộ không bằng năm kia cháu gặp ở Huế?

- Ôi có ăn uống chi được cháu. Mấy cậu mấy dì tội nghiệp họ cũng có hiếu lắm, chủ nhật mô họ cũng về, rồi chim quay gà hầm đem về, mà bà có ăn chi được mô. Ăn chi cũng đau bụng cả, chi chút cá kho khô thôi, còn dọn ra thì họ ăn họ uống với nhau, họ nói xi-lô xi-la, mình già rồi, ăn cũng không kịp, nghe cũng không kịp, họ xào

xào một chập rồi vợ mô chồng nẩy dất nhau đi tuốt. Họ vui với nhau chứ có vui chi với mình, rớt cuộc rồi bà già giữ vườn hoa cho họ, ồi...

- Dạ, cái vui của mỗi tuổi mỗi khác chứ, vui của trẻ nít thì bắt ve bắt bướm, đá cầu, đá kiện, thích chuyện đời xưa; vui của thanh niên, hoặc như mấy dì mấy cậu là vui với sự nghiệp công danh, chuyện của họ là chuyện năm châu, tranh hùng tranh bá, còn vui của tuổi già như bà với mạ cháu, là vui với câu kinh tiếng kệ, niệm Phật niệm Thánh (Bồ Tát) hoặc vui với cảnh chùa chiền. Nhưng bây giờ thì chẳng những tuổi già mà trẻ họ cũng hướng về đường tu hành nhiều lắm. Bà dì không thấy đó, chứ hiện nay các trẻ lên 8 lên 10, thanh niên thiếu nữ họ đều biết ăn chay niệm Phật cả, chứ như ngày xưa đợi già mới niệm Phật đâu. Như mạ cháu bây giờ chăm niệm Phật lắm. - Như nhớ ra bà hỏi nhỏ : này rứa bà hỏi thiệt, chứ mạ cháu làm chi mà được một ngày năm sáu nghìn? Tôi cười : dạ năm sáu nghìn danh hiệu Phật, chứ có phải 5, 6 nghìn đồng đâu? Còn biên sớ là ghi vào sổ công cứ ấy mà, Bà cụ chung hững vồ vào vai tôi : chà chuyện của mấy cô sư thiệt thôi. Tôi tiếp : vì bà dì chưa tìm được cái vui của tuổi già nên chi buồn là phải, nhưng bây giờ bà dì còn đi lui đi tới được, còn trông nom nhà cửa được, song mai kia còn già hơn nữa, muốn ăn răng không có, muốn ngó ngó không thấy, muốn nghe nghe không rõ, muốn nói nói không ra, rồi tiếp đến bệnh hoạn nằm một chỗ thì buồn dứt xương, có ai chơi với mình, con cháu ai chịu ngồi với mình? Vì vậy cái vui của tuổi già là nhớ Phật, tưởng Phật, niệm Phật, vì sao? Phật luôn luôn ở bên mình, năm canh sáu khắc lúc vui lúc buồn bao giờ kêu Phật là có Phật ngay "trừ Phật vô năng ủy ngã tâm" chỉ có Phật là nguồn an ủi vô biên lúc tuổi già, khi hoạn nạn v.v... Và lại tuổi già đã vậy còn khi bệnh khi chết nữa chứ, sanh lão bệnh tử có ai thoát khỏi? Rồi bà dì coi khi chết có

đem được gì đâu? Nhà lầu ô-tô, nền ca-rô, chim bạch yến có giúp gì cho cái bệnh, cái chết, cái nghiệp của mình được? Nhờ hiểu vậy nên mạ cháu lúc này siêng niệm Phật lắm, và nhờ biết Phật, tin Phật, niệm Phật nên lúc này mạ cháu ít than phiền, không trách móc, bớt giận hờn, tinh thần thành thoi sung sướng nên lúc này mạ cháu mạnh khỏe lắm. Lại niệm Phật để hồi hướng về Tịnh-độ về Cực-lạc, Cực-lạc là một thế giới vô cùng sung sướng không già, không bệnh, không chết, không sanh, không bị khổ, thấy khổ và nghe khổ. "Tưởng y y chí tưởng thực thực lai" carô bên Cực-lạc toàn vàng toàn ngọc không đợi lau mà vẫn sáng sạch, vườn hoa cây kiểng không đợi vun xới mà vẫn tốt tươi, các loài chim còn đẹp gấp vạn bạch yến hoàng anh, không cần ăn lông đỏ trứng mà vẫn hót tiếng dịu dàng thanh thốt, chim lại biết niệm Phật và biết khuyên người niệm Phật; bà dì nghe Cực-lạc sướng không? Vui biết mấy khi lên đến phòng bông bà cụ hỏi : cháu coi phòng này thờ Phật được không? Tôi nhìn cái phòng rộng rãi ngó xuống vườn hoa trông đẹp mát - tôi hỏi : phòng này ai ở? - Bà ở, nhưng nếu cháu coi thờ Phật được thì bà dọn ra phòng xép phía sau, vậy cháu vẽ cho bà thờ với - Bà dì đã quy y chưa? - Có, có quy y với chùa gì ở gần đây nè - Vậy bà phải đến bạch với Thầy để Thầy chỉ cách thức cho, thờ Phật phải thành vị đại đức đến an vị mới được tôn nghiêm. Nhưng bây giờ bà bảo dọn đồ đạc hết đi rồi quét vôi xông trầm 3 ngày cho tinh khiết đã. Bà cụ sè tay tính : bữa ni mồng 10 thôi để 14 bà đi thỉnh Thầy được đa, cháu còn ở lâu không? Dạ ngày 12 cháu ra rồi, tôi cáo từ bà cụ luôn. Bà đưa tôi xuống, khi ngang qua cái giá áo bà bảo : Chui cha khi chừ tiếp mấy bà sư mà quên mặc áo dài chứ. Khi ra bà còn dặn với : Bà thờ Phật rồi, cháu thưa mạ cháu vô ở chơi với bà một tháng nghe.

Bước lên xe tôi bảo bác tài đường về chùa. Bà tôi ngạc nhiên : thế đại tỷ không đến thăm cái bà nghèo nào đó nữa ả ?

Tôi cười : Thì còn ai nghèo hơn bà cụ này nữa, nghèo đến đời không có một tiếng niệm Phật, không biết một nhà Sư, không có một hình ảnh từ bi của đấng Chí Tôn, 3 ngôi quý báu (Phật Pháp Tăng) nhất của đời, thì bà không có được một, nên tuy ở nhà lầu ô-tô mà động hỏi đến là than thở kêu ca khổ sở v.v... nghèo như vậy là hết chỗ nói rồi, còn ai nghèo hơn nữa ?

- Chà, đại tỷ thiệt "thiên biến vạn hóa" em chịu đa, on thay em xách cả "bị gạo" đi có phải ột nhọt không ?

(1) Người xuất gia trước khi ăn cơm thường cúng Phật xong thì "xuất sanh" tức là bố thí cho các loài chim đại bàng v.v...

AI NHẬN NƠI ĐÂY ...

*Ai nhận nơi đây làm đất mẹ ?
Trong tôi quê mẹ đẹp vô cùng,
Phù sa Nam Việt nuôi dân lớn,
Quặng mỏ Bắc Trung kết giải
đồng.*

*Trường Sơn hùng vĩ mờ sương
khói,*

*Biển Thái Bình rào rạt sóng
rung.*

*Ngự Bình nay đứng trơ vơ đó,
Sông Cửu tiếng hò đã bật
không !*

*Thơ đề, nét họa bao tâm tưởng
Của kẻ tha hương nặng tấc
lòng...*

*Tóc điểm sương rồi, tay lại
trắng !*

*Không nhà không nước : kiếp
lưu vong !*

T.H.

(Foyer de la Pommeraiie)

Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời

- Tâm Như phụ trách -

(tiếp theo)

Ngày 31 tháng 3 năm 1990 Tâm Như đã nhận được thư của ông Nguyễn Văn Khai ở Braunschweig, mãi đến hôm nay mới trả lời ông được. Mong ông thông cảm cho về sự chậm trễ này.

- **Hỏi 109:** *Tôi là một Phật Tử, luôn luôn cố gắng trau dồi đạo đức theo lời Phật dạy, rất tin tưởng các đấng Thiên liêng; nhưng nghĩ rằng chư Thần có quyền năng để cảm hóa chúng sanh chứ không phải phạm tục như trong bản Thiên linh chuối này, đây lời lẽ mơ hồ, dẫn chứng băng quơ.*

Tôi nghĩ báo Viên Giác là một cơ quan Văn Hóa Phật Giáo, có thể lấy việc Thiên Linh Chuối này làm đề tài cho một bài phân tích việc làm này, mà riêng tôi, tôi cho rằng vừa vô bổ, vừa tốn tiền. Mỗi bản 3 tờ, gởi cho 27 người tức bằng $3 \times 27 = 81$ tờ x 0,30Pf = 24,30DM. Bao nhiêu người là bấy nhiêu lần 24,30DM. Số tiền ấy dùng vào việc thiện có bổ ích hơn không

- **Đáp:** Câu hỏi này Tâm Như đã trả lời lần này là lần thứ 3 trên báo Viên Giác rồi đây; nhưng tiện thể xin trả lời thêm để những vị mới đọc báo Viên Giác tường tận hơn.

Có nhiều người lầm tưởng đó là chủ trương của đạo Phật. Xin xác nhận một điều. đó là chủ trương của những người mê tín dị đoan, chứ tuyệt nhiên không phải của Phật Giáo. Việc chánh tín như đi chùa, bố thí, làm phước, giúp đời, giúp người v.v... thì khó làm, khó tin; nhưng những việc mê tín thì dễ tin lắm. Nhất là những điều ấy liên hệ đến đời sống cá nhân mình.

Vì lẽ Phật, Bồ Tát giúp chúng sanh không hết, có tâm Phật nào mà ích kỷ bảo rằng: nếu các

người không làm việc ấy thì ta sẽ phạt, sẽ đày các người, sẽ làm cho các người thế này thế nọ. Ngay cả người ấy làm ác đi chăng nữa. Nghiệp ác, chính người đó phải thọ lãnh, chứ cha mẹ, anh em, vợ chồng, bà con cũng không thể gánh thay thế được. Phật là vị đạo sư, hay chỉ đường mở lối cho chúng ta thôi, chứ không có vị Phật, Bồ Tát hay Thần linh nào mà hăm dọa, bảo rằng nếu không chép ra 27 bản gởi đi thì sẽ bị tai nạn.

Có nhiều người gởi về chùa hàng mấy chục bản. Ở chùa phải xé đi bỏ vào thùng rác; nhưng chẳng sao đâu. điều đầu tiên khi quý vị nhận được một thư "nhân lệnh xuất hiện ở Núi Sam Châu Đốc" hay "Thiên Linh chuối" chẳng hạn. Hoặc gì gì đi chăng nữa hãy thực hành theo phép "văn, tư, tu" rồi quyết định. Hãy xé bỏ vào thùng rác, nếu bạn thấy điều ấy ngược lại hạnh nguyện của các bậc Thánh Hiền. Đó là việc làm đơn giản nhất. Không nên gieo rắc những mầm mê tín dị đoan, mà hãy thực hành chánh tín như những gì chư Phật và các vị Bồ Tát thường hay dạy chúng ta.

- **Hỏi 110:** *Nguyên ngày gần đây tôi đi làm về thì nhận được trong thùng thư, 1 lá thư đề tên tôi, nhưng không có tên người gửi (có nghĩa là nặc danh), trong đó có 3 bản photocopie (xin đính kèm theo thư 1 bản), và theo trong bản photocopie, thì bảo sao ra làm 27 bản và gửi cho 27 địa chỉ khác nhau thì sẽ được gặp may mắn (và có trích dẫn), bằng không gửi hoặc không tin thì sẽ gặp chuyện không may, có thể chết (và có trích dẫn).*

Vậy tôi có mấy mục sau đây nhờ cô chỉ dẫn và giải thích dùm.

1 - *Vùng tôi ở có ít người Việt Nam, và dù cho có nhiều, tôi nghĩ cũng chỉ biết mặt và biết tên, chứ ít ai biết tên đường và số nhà; như tôi đây, xin nói thật là bạn bè tôi thường đến nhà thăm chơi nhưng thật tình tôi không nhớ số nhà và tên đường của người nào hết, dùng 1 cái làm sao mà biết đến 27 địa chỉ người*

Việt để gửi (và theo tờ photocopie nếu không gửi sẽ gặp chuyện không may (không nói đến 27 tờ photocopie lấy 5DM + 27 DM tiền tem).

2.- *Và nếu cứ mỗi người nhận sẽ gửi cho 27 địa chỉ mới, thì rồi một lúc gần, sẽ có tình trạng, người gửi rồi nhận và nhận rồi gửi, có thể mỗi người sẽ nhận nhiều lần như vậy; như vậy thì phải làm sao, không lẽ mỗi lần nhận phải gửi tiếp cho 27 địa chỉ mới (tìm đâu ra địa chỉ để gửi).*

3 - *Tôi nghĩ diễm Phật hiện là 1 diễm lành cho chúng sinh, chẳng riêng ở Việt Nam, mà chung cho cả nhân loại và Phật Tử dù ở nơi đâu; vậy sao khắp các xứ từ Âu, Úc, Mỹ, Á, đâu đâu cũng có đồng bào Phật Tử và nơi đâu có đồng bào Việt Nam dù Phật Tử hay không, đều có 1 ngôi Tam Bảo để hướng dẫn Phật Tử và đồng bào, sao không thấy nơi nào báo tin mừng Đức Phật xuất hiện (qua báo) cho đồng bào và Phật Tử cùng biết, để cùng chung hưởng nhận 1 diễm lành mà đức Phật ban cho chúng ta.*

Kính cô Tâm Như

Tôi ý kiến nông cạn, hiểu sao nêu lên vậy để nhờ cô hướng dẫn để gia đình tôi và những gia đình như tôi được yên tâm nói thật từ khi nhận được, thì không khí trong gia đình "nó như làm sao ấy"

4 - *Chót hết nếu báo Viên Giác có 1 bản tin và chỉ dẫn về chuyện này, chắc là đồng bào dù Phật Tử hay không Phật Tử rất mừng và yên dạ.*

Một Phật Tử tại Fuerth

- **Đáp:** Bạn hãy yên chí, khi nhận được những tờ giấy như thế thì nên xé bỏ vào thùng rác là chắc ăn nhất. Không nên chép tiếp tục gửi đi nữa. Vì sẽ gieo rắc hoang mang cho nhiều người. Bạn xem câu trả lời bên trên sẽ rõ hơn nhiều.

Chúc bạn gặp nhiều thắng duyên trong cuộc sống hằng ngày.

(còn tiếp)

Một Người Biết Sống

- Thị Tâm -

Trên thế gian này có bao nhiêu người là có bấy nhiêu cuộc sống khác nhau, không một người nào giống người nào. Ai cũng tự cho mình là người biết sống, cuộc sống của mình là đúng là lý tưởng. Mà thật như thế, có cho là đúng là lý tưởng thì mình mới theo đuổi phải vậy không quý vị !

Trong cuộc sống hay một kiếp người được chia làm 3 thời kỳ là Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai. Quá khứ là những kinh nghiệm bổ túc cho hiện tại và hiện tại làm nền tảng để xây dựng tương lai. Ba điểm mốc thời gian này nó làm nhân cho nhau tạo ra một cuộc sống thăng trầm, khi thì lên voi, lúc thì xuống chó, khi vinh nhục lúc nhục vinh như những câu trong bài thơ "Tiếng Than Người Dưới Mộ" sau đây :

.....

*Đã thơ mộng vui buồn và vinh nhục
Tìm dọc ngang khắp nẻo đường
đời*

*Nhưng cuối cùng lực tận và tàn hơi
Buông tất cả tay không còn một vật
.....*

Đúng! khi mở mắt chào đời với hai bàn tay trắng, thì khi nhắm mắt lìa đời tay trắng lại hoàn trắng tay! Buông! buông tất cả, địa vị và quyền uy, nhà cửa và ngựa xe, vợ đẹp và con khôn v.v... Ai cũng giống như ai, đây là một sự bình đẳng tuyệt đối. Nhưng có một điều khác biệt nhau là người thì mang những món nợ đã vay của thế nhân hay nói một cách khác là đã tạo ra những việc ác mà danh từ Phật Giáo gọi là "Ác Nghiệp", chắc chắn người này sẽ phải trang trải những món nợ đó ở kiếp sau; còn người thì cho vay những món nợ hay nói một cách khác là làm những việc lành gọi là "Thiện Nghiệp", chắc chắn người này sẽ được trả nợ tức là sẽ hưởng được những phước báu ở đời sau. Nhưng trên đây là cuộc sống thường tình của phàm phu tự cho mình là người biết sống.

Vậy một người biết sống phải là người như thế nào? Trong Trung Bộ Kinh, T.T. Nhất Hạnh đã dịch lại lời Phật dạy thế nào là một người biết sống. Tôi xin mạn phép trích dẫn ra đây để chúng ta phụng hành.

Đức Phật dạy :

Đừng tìm về quá khứ

Đừng tưởng tới tương lai

Vì sao ?

Vì quá khứ đã không còn

*Mà tương lai thì chưa tới
Hãy quán chiếu sự sống
Trong giờ phút hiện tại
Kẻ thức giả an trú*

*Vững chãi và thanh thoi
Hãy tinh tấn hôm nay
Kéo ngày mai không kịp
Vì sao ?*

*Vì cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả
Do đó*

*Người nào biết an trú
Ngày đêm trong chánh niệm
Thì đức Phật gọi là
Một Người Biết Sống*

Rồi Phật giải thích tiếp :

Sao gọi là "Tìm về quá khứ?". Khi một người nghĩ rằng : Trong quá khứ hình thể ta từng như thế, cảm thọ ta từng như thế, tư tưởng ta từng như thế, hành nghiệp ta từng như thế, nhận thức ta từng như thế. Nghĩ như thế rồi khởi tâm ràng buộc quyến luyến về những gì thuộc về quá khứ ấy thì khi ấy người đó đang tìm về quá khứ. Sao gọi là "Không tìm về quá khứ?". Khi một người nghĩ rằng : Trong quá khứ hình thể ta từng như thế, cảm thọ ta từng như thế, tư tưởng ta từng như thế, hành nghiệp ta từng như thế, nhận thức ta từng như thế. Nghĩ như thế mà không khởi tâm ràng buộc quyến luyến về những gì thuộc về quá khứ ấy, thì khi ấy người đó đang không tìm về quá khứ.

Sao gọi là "Tương tới tương lai?". Khi một người nghĩ rằng : Trong tương lai hình thể ta sẽ được như thế kia, cảm thọ ta sẽ được như thế kia, tư tưởng ta sẽ được như thế kia, hành nghiệp ta sẽ được như thế kia, nhận thức ta sẽ được như thế kia. Nghĩ như thế rồi khởi tâm ràng buộc và mơ tưởng về những gì thuộc về tương lai ấy, thì khi ấy người đó đang tưởng tới tương lai.

Sao gọi là "Không tưởng tới tương lai?". Khi một người nghĩ rằng : Trong tương lai hình thể ta sẽ được như thế kia, cảm thọ ta sẽ được như thế kia, tư tưởng ta sẽ được như thế kia, hành nghiệp ta sẽ được như thế kia, nhận thức ta sẽ được như thế kia. Nghĩ như thế mà không khởi tâm ràng buộc và mơ tưởng về những gì thuộc về tương lai ấy, thì người đó trong lúc ấy đang không tưởng tới tương lai.

Thế nào gọi là "Bị lôi cuốn theo hiện tại?". Khi một người không học, không biết gì về Phật, Pháp, Tăng, không biết gì về các bậc hiền nhân và giáo pháp của họ, không tu tập theo giáo pháp của các bậc hiền nhân, cho rằng hình thể này là mình, mình là

hình thể này, cảm thọ này là mình, mình là cảm thọ này, tư tưởng này là mình, mình là tư tưởng này, hành nghiệp này là mình, mình là hành nghiệp này, nhận thức này là mình, mình là nhận thức này ... thì khi ấy người đó đang bị lôi cuốn theo hiện tại. Thế nào gọi là "Không bị lôi cuốn theo hiện tại?". Khi một người có học, có biết về Phật, Pháp, Tăng, có biết về các bậc hiền nhân và giáo pháp của họ, có tu tập theo giáo pháp của các bậc hiền nhân, không cho rằng hình thể này là của mình, mình là hình thể này, không cho rằng cảm thọ này là của mình, mình là cảm thọ này, không cho rằng tư tưởng này là của mình, mình là tư tưởng này, không cho rằng hành nghiệp này là của mình, mình là hành nghiệp này, không cho rằng nhận thức này là của mình, mình là nhận thức này ... thì khi ấy người đó đang không bị lôi cuốn theo hiện tại.

Theo lời dạy trên thì một người biết sống là một người không để cho Ngũ uẩn tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức che đậy, không mê tríu cái thân. Tại sao? Tại vì sắc là hình thể là phần vật chất do sự vay mượn nhân duyên của Tứ Đại là Đất, Nước, Lửa, Gió mà hợp thành. Khi nợ hết duyên không còn thì cái thân sẽ bị tan rã.

Một khi mà thân bị tan rã thì Thọ, Tưởng, Hành, Thức là phần tinh thần bám víu, nương tựa vào thân cũng tiêu luôn. Thân như cây cột nhà, còn Thọ, Tưởng, Hành, Thức như kèo, đòn tay, ruồi, mè được chống đỡ bởi cột. Một khi mà cột bị gãy ngã thì phần trên đổ luôn.

Kẻ phàm phu chúng ta vì mê muội nên đã đảo lộn giá trị của sự vật như :

Trong chỗ không trong sạch lại thấy sạch

Trong cái khổ lại thấy cái vui
Trong cái không thường còn lại thấy có thường còn

Trong cái vô ngã lại thấy có ngã.

Lấy dơ làm sạch, lấy khổ làm vui, lấy vô thường làm thường, lấy vô ngã làm ngã. Do đó chúng ta phải chịu khổ đau và trôi lăn mãi trong vòng Lục Đạo (Thiên, Nhơn, A Tu La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh).

Vậy muốn vượt ra khỏi vòng lẩn quẩn này thì phải làm sao? Giản dị nhưng hết sức khó khăn là phải dứt lìa tất cả các vọng chấp để trở thành một người biết sống như lời Đức Thế Tôn dạy.

- Thị Tâm -

Thường Trong Vô Thường

- Lê Thị Bạch Nga -

Đây là cái Tết thứ 16 trên xứ người.

Hàng năm ... nói như Thanh Tịnh ... Hàng năm cứ vào đầu xuân, lá ngoài đường rụng hết và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức với những kỷ niệm chơi vui của ngày hội Tết.

Chợ Tết hàng năm của người dân nước Việt, do cộng đồng VN tại mỗi địa phương tổ chức, và như một thông lệ, người người nô nức đổ về dự lễ Tết, mong gầy lại những mùa xuân ở xứ người, mong thấy lại những mùa xuân yêu dấu của quê hương.

Ở đây, nơi hội Xuân, chúng tôi có đủ hết, nào bánh chưng xanh, câu đối đỏ, khúc hát mừng xuân. Nào những cành mai vàng, nào thiên hạ tươi vui áo quần là lượt, phong bì đỏ lì xì trao nhau với nụ cười, với lời chúc. Quà bánh đủ thứ ở mỗi quầy hàng, pháo nổ ran trên khán đài có cây nêu cao vút, và bên dưới người người đi lại chật như nêm.

Nhớ lại mấy năm đầu tiên mới qua đây, thật khó khăn lắm mới "xeo" nổi 2 đứa con và ông chồng đi dự hội Tết. Thường thường cả tuần làm ăn học hành mỗi mệ, đến cuối tuần là cha con ngủ lẫn lóc, ngủ li bì cho đến trưa. Tôi dậy sớm mặc tôi, chờ đến lúc dọn cơm ra bàn, rung chuông inh ỏi mới thấy lò dò kẻ trước người sau ngồi vào bàn, tay còn dụi mắt.

Ngày chợ Tết thì không vậy, bữa nay đặc biệt, tôi lay chồng, thức con dậy sớm, hô hào mặc áo đẹp, rồi rít hổi mọi người ra đi lễ lễ để đến dự cho kịp lễ khai mạc mừng Xuân.

Chồng tôi chán nản, cần nhân :

- Đi, đi, đi hoài, năm nào cũng đi, có gì lạ đâu mà đi, năm nào cũng vậy ... đốt pháo múa lân, rồi người là người, chen nhau mà bước, chán phèo, lại mệ rã người, đi làm gì không biết ...

Đi chợ Tết, dự hội Tết để làm gì ???

Hội thật vô duyên! Mình là người Việt, dù có ở xứ nào trên quả địa cầu này, dù ở cực Nam hay cực Bắc, dù ở châu Mỹ hay châu Âu, thì cũng là người Việt. Người Tây có Tết của người Tây thì mình (người Việt) có Tết của mình (Tết Việt Nam). Có lễ thì đi dự lễ, có hội Tết thì đi dự hội, chuyện nó rõ ràng, tự nhiên, hợp tình hợp lý vậy mà cũng thắc mắc !

Mà không cứ gì lễ Tết! kể từ đầu tháng chạp là mệ tôi đã hì hục làm tre, làm nem, muối dưa chua, ngâm củ kiệu. Gần đến 23 là bà cụ "phôn" đều đều cho dâu con nhắc nhớ đưa ông Táo về trời. Mấy năm sau này đã quen lệ, con tôi cất thêm cho ông Táo một cái quần để ông bay về trời "khỏi mắc cỡ".

Sau lễ ông Táo là lễ họp bạn tát niên, rồi đến lễ rước ông bà về ăn Tết, lễ giao thừa, lễ xông đất, lễ chùa đầu năm, lễ đưa ông bà ... và đi chợ Tết ... Cứ vậy mà làm, cứ vậy mà đi ... Từ ngày bỏ nước ra đi, trừ mấy năm đầu khốn đốn vì làm ăn, vì sinh kế không kể đến, mấy năm sau này dễ thở một chút là tôi bày chuyện "đàn bà" ra mà làm. Chuyện "đàn bà" theo mấy ông đàn ông là chuyện cứng kiến, chuyện đi lễ, chuyện Tết nhất v.v. và v.v.. Tôi là người Việt, nói cho rõ ràng hơn, tôi là người đàn bà Việt Nam, tôi cứ tà tà theo gót mẹ tôi, bà ngoại tôi, bà cô tôi ... Họ sao tôi vậy, họ làm sao tôi làm vậy và hàng năm cứ vào đầu xuân tôi lại tà tà xếp đặt những chuyện "đàn bà" nói trên vào truyền thống gia đình Việt Nam của tôi.

Để phản đối cái tà tà tự tiện sắp xếp của tôi, năm nay đức lang quân của tôi đình công. Ông hùng dũng tuyên bố :

- Năm nay tôi học đến "Pháp môn làm biếng" vậy năm nay là năm "làm biếng" của tôi (Pháp môn làm biếng là một đại pháp môn của thầy Nhất Hạnh đang truyền bá ở Làng Hồng và đang được nhiều vị thích lắm).

Nói xong, mặc cho vợ con lằng lằng lật đật, ông bình thân nấu nước

châm trà, khoan thai như một người vô sự nhất trên đời, ông khoác áo choàng và rồi với chén trà bốc khói trong tay, người tà tà ngồi vào tọa cụ, đắm mình vào thế giới tịnh mặc của người ...

Chuyện đột ngột đổi thay đình công bất bạo động của chồng tôi là một chuyện vô thường giữa cái thường. Cái vô thường này tôi thiết tình không ưng ý một chút nào hết vì tôi cứ muốn chồng tôi "thường" hoài. Có nghĩa là tôi muốn năm nào cũng vậy, ngày này, giờ này là chàng cũng phải thay áo theo vợ theo con đi chợ Tết ... nhưng khổ nỗi muốn mà chẳng được ... thì thôi cũng đành. Nhưng tôi còn cái "thường" khác, cái thường đó là gì ?? Là cái thông lệ hàng năm dẫn con tôi đi chợ Tết, là hội chợ Tết tổ chức ở complexe des jardins, là hàng năm cứ vào đầu xuân, lá ngoài đường rụng hết và trên không, có những đám mây bàng bạc v.v. và v.v...

Đây là cái Tết thứ 16, rồi sẽ đến cái Tết thứ 17, rồi thứ 20, thứ 25, thứ 40 ... Dòng đời vẫn trôi, dòng người du xuân vẫn lũ lượt trước mắt tôi vẫn thường thường như vậy ... À nhưng cái Tết thứ 40 này ...Vâng cái Tết này hơi đặc biệt ...

Phải rồi, đến cái Tết thứ 40 kể từ ngày rời bỏ quê hương thì tôi đã là một bà cụ gần 80 tuổi, tôi đã vô thường giữa cái dòng người lãng xăng lũ lượt trước mắt tôi. Cũng có thể tôi đã biến mất trên cõi đời này. Và có thể giữa làn sóng người nhấp nhô, tôi sẽ không có đó, tôi sẽ không còn nghe được tiếng pháo đầu xuân, hay đắm hồn bơi theo dòng nhạc rộn rã mừng xuân của đoàn thanh niên công giáo vang vang từ sân khấu ... cũng có thể là ... có lẽ là ... Vô thường giữa cái thường là vậy đó.

Nhớ mới cách đây 2, 3 năm gì đó, con tôi ríu ríu theo chân tôi đi chợ Tết, khép nép rụt rè sau lưng mẹ, muốn mua đĩa thịt bò khô, gói bánh bò cũng bắt mẹ mua cho, nói mấy câu tiếng Việt chào các bác bạn mẹ cũng lí nhí trong cổ họng ...

Thế mà năm nay con tôi đã là người lớn, đã có bằng lái xe, đủ sức làm tài xế cho tôi. Cô lớn lại còn

giúp bạn đứng bán hàng ở quầy Sinh Viên. Ôi chao, mà nào nó có thềm cho phép tôi thắp tùng theo hai con đi thăm hội Tết. Nó ra lệnh :

- Con đi với các bạn, chúng con đã hẹn nhau từ tuần trước rồi. Còn mẹ đi một mình, có mệt thì nhớ vào restaurant ở lầu 2 mà ngồi nghỉ hoặc ra xem văn nghệ ... Đúng 5 giờ là mẹ và QQ nhớ quay về quầy hàng của con, quầy ở bên trái khán đài, mà mẹ nhớ đừng đi lạc ... Tôi phì cười :

- Mẹ đâu đã già mà đi lạc! Mẹ cũng có việc của mẹ, có bạn của mẹ chứ ...

Than ôi! đời quá vô thường, mới năm nào muốn dẫn con đi chợ Tết phải vào tận giường dựng đầu con dậy, phải hò hét kéo lôi, dẫn vào tận phòng tắm, giúp con rửa mặt, chải tóc, rồi dẫn ra tủ lựa áo lựa quần, rồi mới bắt mặc vào, ngắm nghía xong xuôi, xốc tới xốc lui, nhét được hai nhóc tì vào băng sau của chiếc xe hai cửa là mình thở hồng hộc ... vậy mà năm nay nó lo lại cho mình còn hơn bà già lo cho đứa con nít ...

Mà thôi, mình vô thường thì cũng cho con cái nó vô thường với chứ. Minh 30 cứ muốn trụ hoài tuổi 30 thì con làm sao từ 10 tuổi lớn lên 20 tuổi? Cũng như vậy, kìa đất trời thay đổi, đổi thay vô thường chuyên biến, làn gió xuân thổi qua mang mùa xuân tới, nếu muốn chồi non mãi là chồi non thì làm sao hoa đào nở để đón chúa xuân ??

Vô thường và thường là như vậy, có mặt khắp nơi, có mặt cả trong truyền thống du xuân của gia đình Việt Nam đặc sệt 100% của chúng tôi.

Và như thế, với nụ cười trên môi, tôi đi chợ Tết một mình, thong dong vô sự giữa dòng người lũ lượt kéo nhau đi hội mùa Xuân.

Từ phía cửa Metro tủa ra một nhóm người già cả lớn bé. Chuyến tàu này đặc biệt đầy người Việt, vợ chồng, con cái, chị em, bè bạn, tầng nhóm lũ lượt bước vào chợ Tết. Cô gái mặc áo tím nhìn ra tôi dừng lại cười toe :

- Bác ạ !

Rồi quay qua hai cụ già, ông mặc veston đen bệ vệ, bà chỉnh tề trong chiếc áo gấm thắt thắt và giới thiệu :

- Đây là ba mẹ cháu mới đến Canada từ 2 năm nay và đây là Bé Xuân, con gái đầu lòng của cháu.

Tôi cúi chào hai cụ và quay lại xoa đầu cô bé để thương đang níu chặt lấy tay mẹ.

- Lệ quá nhỉ, em có con rồi cơ à ... và hai cô cháu cười ... Cô bé này, mới ngày nào đến tập sự nơi được phòng tôi làm việc, miệng cười lí lắc, sai đâu chạy đó vậy mà vèo một cái đã hơn 7 năm qua, bây giờ tay bồng tay dắt, lại còn làm chủ một tiệm thuốc bán buôn khảm khá. Hôm nay ông chồng Dược sĩ đồng nghiệp của cô ở nhà giữ tiệm cho cô đem gia đình đi chợ Tết.

Hai cụ có vẻ hài lòng với cuộc sống mới.

Trao đổi mấy lời chúc tụng xong, tôi quay đi vừa vặn thấy bác Tám. Tôi tưởng tôi nhìn lầm, nhưng không đúng là bác Tám bạn của má tôi. Bác đứng một mình gần chậu cảnh, mặt buồn buồn, tay chống cây gậy. Tôi vội tiến đến gần :

- Thưa Bác đi chợ Tết ạ !

Bác quay lại mừng rỡ :

- Ủ cháu Nga đó hả, Bác đang chờ cháu Thúy tìm chỗ đậu xe rồi trở lại. Thật khổ quá, từ ngày Bác đau ...

Vâng, hồi 75 mới qua đây, Bác là một trong những gia đình chạy loạn đi thoát khỏi Việt Nam với đầy đủ tiền bạc, nữ trang, vợ chồng con cái, cháu chắt ... cả thầy gần 30 người. Nhưng 16 năm trôi qua, dòng đời chuyển biến. Bác trai bị bạo bệnh rồi mất vài năm sau đó, để lại Bác gái và một bầy con trên xứ lạ quê người. Có đứa học hành xong xuôi có vợ có chồng, có đứa dờ dờ ương ương, có đứa lao đao lận đận ... Tiền nhiều không hẳn là một cái phước, con cái đầy đàn không hẳn là hạnh phúc. Bác mệt vì tiền, Bác khổ vì con ... nỗi niềm của Bác chỉ có mẹ tôi là người đủ kiên nhẫn và thì giờ ngồi nghe hết tâm sự ... và Bác đau, đau vì râu buồn, vì thất vọng, vì mong cầu mà chẳng được, vì thời tiết xứ

người quá lạnh lẽo, vì cơn bệnh dạ dày của Bác đến hồi hết chữa ... Bác teo tóp, gầy còm, da nhăn, má hóp đầu tóc bạc phơ rụng gần hết ... ôi, nước thời gian gội tóc trắng phau phau, nước thời gian như một thứ acid ác ôn tàn nhẫn tưới lên mặt Bác, thân Bác, cuộc đời Bác ...

Vô thường là có thực, vô thường hiện diện khắp nơi, vô thường đến với tất cả mọi người. Có phải rồi ai sinh ra cũng già đi rồi bệnh, chết? Có phải tôi đang cười vui, tươi tắn bác bác cháu cháu hôm nay rồi cũng sẽ cùng với vô thường mà thành da mồi, tóc bạc, chóng gầy run run như bác Tám hiện đang đứng trước mặt tôi ?? Ôi vô thường, vô thường là khổ nào ... Tôi an ủi Bác :

- Bác đi chợ Tết vậy là giỏi lắm rồi, chứ mẹ cháu đi một lần năm ngoái, về nhà mệt muốn xỉu vì ngập thờ, người là người đặc sệt ...

Bác cười héo hắt :

- Bác đi ra một chút để đổi không khí cháu ạ. May mắn năm nay Thúy con Bác nó rảnh, nó đem đi chứ không thì cũng chịu nằm queo ở nhà. đi ra để thấy người ta, thấy mình còn sống chứ ở nhà thui thui một mình muốn chết được, biết đâu ...

Vâng, vâng, biết đâu ngày này, sang năm, tại đây, giờ này đến mùa xuân thứ 17 thì Bác không còn nữa.

Thúy hiện ra ở cửa và tôi lại nhập vào đám đông của dòng người đi trải hội.

Trên sân khấu đang diễn màn múa lân, pháo nổ râm ran và chiếc đầu lâu có 2 sợi râu dài rung rinh lóng lánh đang nhô lên, thụp xuống theo tiếng trống dập dồn kéo theo một cái đuôi dài gần 10 thước uốn lượn nhịp nhàng.

Xung quanh đám múa lân là 3, 4 cái lọng đỏ. Phía giữa sân khấu là bàn thờ nghi ngút trầm hương với lá cờ 3 sọc. Trên bàn thờ, ngoài bài vị chư liệt sĩ còn có một cành đào rực rỡ kết bằng lụa hồng ...

Quả thật không khí Tết đang có trong tôi, trước tôi, chung quanh tôi và người người cùng chung vui hội Tết. Cộng đồng Việt Nam đã làm được việc tốt. Ở đây cũng như khắp

nơi trên thế giới, nơi nào có người Việt là có tổ chức Tết VN để người Việt cùng vui xuân, mừng Tết, hướng về quê hương yêu dấu và nhất là để tiếp nối cho mùa xuân được thường nhiên, miên viễn.

Học Phật cũng thích, nhất là học cái gì mà mình chưa biết. Nhưng tôi cũng là thứ học trò ham chơi hơn ham học, lại là một thứ học trò cứng đầu cứng cổ, gàn bát sách, thân kiến, ngã kiến, định kiến khó lung lay.

Nhớ hồi học về kinh sách nguyên thủy thầy dạy hãy nhìn thấy sự vô thường của cuộc sống của thân người, thân mình, hãy chán bỏ thân này, đời này ... Tôi lác đầu ... học gì mà chán chết, cứ vô thường, vô thường ... khổ quá ... mất hy vọng !

Qua đến Đại Thừa, thầy dạy tiếp hãy thấy cái thường trong vô thường ... rồi ngày nọ thầy xóa bỏ hết, thầy dạy thường hay vô thường cũng chỉ là đối đãi, chỉ là tên đặt, phải sống mà xa đối đãi, không trụ vào đối đãi, phải vượt lên khỏi đối đãi ... kinh Kim Cang cũng nói : ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm.

Dùng trụ vào đối đãi thì ... Tôi lại lác đầu. Lần này vừa lác đầu, vừa xoa tay. Học Phật cũng thích nhưng tính tôi buông lung như trâu vừa có người kèm, cứ bắt tôi phải thế này thế nọ, thì tôi mệt. Tôi cũng biết tôi ham chơi hơn ham học, vừa mê ngu tâm tôi lại vừa giải đãi, làm biếng, các thầy mà giảng chuyện cao siêu quá thì tôi chịu thua, thối lui, chẳng màng ...

Nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại, học Phật cũng vui vả lại tại mình muốn học, phát tâm tu học chứ ai bắt mình học ?? Nhìn qua, mới đó mà đã 16 năm bước qua cuộc đời khác, nhìn lại so với đời trước hồi ở quê nhà thì tôi đã thành vô thường (đã thay đổi), con tôi cũng đã thành vô thường, chồng tôi cũng thành vô thường luôn. Chung quanh tôi, cô sinh viên tập sự cũng đã vô thường, bác Tám cũng vô thường. Vô thường là thay đổi. Cái thay đổi này dễ nhận diện, thấy rõ ràng. Tất cả những vô thường nói trên nằm trong một cái thường (không đổi thay) đó là chợ Tết Việt Nam. Năm nào cũng vậy, dòng

người lũ lượt đi du xuân, đông như cối, chật như nôm ... Hằng năm, cứ vào đầu xuân, lá ngoài đường rụng hết và trên không có những đám mây bàng bạc ... Chuyện đó cũng thường. Nhưng chuyện đó là chuyện ngoài đời, trong cuộc thế, chuyện nói mà nghe, ai nghe cũng được. Còn chuyện quan trọng của tôi bây giờ lại là chuyện khác.

Ai cũng biết rằng, các lý luận ngang dọc dựa theo Phật giáo, dù có trơn tru, hợp lý, thuận tai đến đâu, hay ho cho biết mấy cũng chỉ là lý luận, lý luận để lý luận mà thôi, chứ còn việc của người học Phật là phải thể nghiệm bằng thực chứng của tự thân, bằng kinh nghiệm của đời sống chính mình để biết bằng tự tri chứ không phải bằng lý luận.

Vậy chuyện quan trọng của tôi bây giờ là tôi tự hỏi mình học Phật đến đây mà có tìm được cái gì hay ho để ứng dụng vào thân tôi, đời tôi, cuộc sống của gia đình tôi, vào cuộc sống hằng giây, hằng phút trải dài trước mắt tôi để có thể gọi là văn (nghe, học) tư (suy nghĩ, quán xét) và tu ???

Ngày nọ, ông khách quen xòng xộc đến tìm tôi ở quầy thuốc, tay cầm lọ thuốc Aspirine, chìa hộp thuốc cho tôi miệng mắng mò, cần nhằn :

- Này bà dược sĩ, bà bán thuốc gì mà để thuốc lên giá hoài vậy? Tôi dùng Aspirine đã 20 năm nay, từ hồi hộp thuốc giá 40 cent mà nay lên 5\$99. Mà mỗi năm lên giá một lần còn tạm được, còn đây 3 tháng lên giá, 3 tháng lên giá ... làm ăn gì mà ác ôn vậy! Bà nói lại với chủ bà, thay đổi hoài, thay đổi hoài, ai mà sống nổi !

Tôi cười vuốt giận ông già :

- Tôi đó cụ, cụ chỉ cho tôi cái gì không thay đổi đi, cái gì cũng thay đổi huống gì giá thuốc hộp Aspirine từ 20 năm nay! Ngay cụ với tôi đây cũng thay đổi. 20 năm trước tôi 30 tuổi nay đã 50. Còn cụ, 20 năm trước cụ mới 50 tuổi nay đã 70. Mà kể gì 20 năm? Mới hồi năm ngoái, khi tôi mới đến nhận việc, soạn thuốc cho cụ, cụ đâu có chống gậy, mà năm nay cụ có chân thứ 3 rồi!

Cách đây hai tháng cụ lại còn khỏe với tôi có thêm hàng răng giả ... Cụ thay đổi liên hồi vậy thì cũng phải cho giá chai thuốc Aspirine nó leo thang, nó thay đổi với chứ. Có cái này thì có cái kia ...

Cụ già nháy mắt, bắt bí :

- Vậy ra cái gì cũng thay đổi! được được, bây giờ tôi đó bà, có gì không thay đổi không? có cái này thì có cái kia cơ mà ...

Tôi nháy mắt, cười với cụ.

- Thưa ông, cái không thay đổi chính là cái thay đổi đó : giá hộp thuốc thay đổi là cái vô thường, còn sự thay đổi giá hộp thuốc (các sự thay đổi đổi thay là cái thường hằng bất biến) có hoài hoài chẳng thể đổi thay !

Cái thường trong vô thường là vậy đó.

Từ đó cụ thân với tôi hơn, cụ thương mến tôi lắm, ngoài chuyện thuốc men, bệnh hoạn, tôi lại hay chia sẻ với cụ những mẫu triết lý vụn vặt của cuộc đời. Ông cụ tuy là người ngoại quốc, vẫn có một cái nhìn phóng khoáng và rộng rãi về cuộc đời vô thường chuyên biến. Nhờ cụ tôi được đọc về Krishnamurti.

• Lê Thị Bạch Nga

PHÂN ƯU

Được tin

Đạo Hữu Nguyễn Ang Ca

Pháp danh Giác Ngộ

đã li a cõi thế

vào ngày 26.3. 1991

Hưởng thọ 65 tuổi.

Xin thành thật cầu nguyện hương linh của Đạo hữu sớm cao đăng Phật quốc và cầu nguyện cho tang quyến của Đạo hữu sớm qua khỏi cơn tư biệt phân ly này.

- Chi Bộ PGVN tại Đức quốc
- Thượng tọa Chủ nhiệm báo Viên Giác

- Các Chùa và các Niệm Phật Đường tại Đức Quốc.

Đồng kính phân ưu

Núi Xanh Mây Hồng

- Vĩnh Hảo -

Chương Năm



Hạnh phúc chân thật chỉ hiện đến trong một thoáng mà trong đó, dường như nó không đòi hỏi một điều kiện nào cả. Người ta chỉ cảm nhận nó trong một tâm tư lơ lửng và ngay trong lúc họ hồn nhiên đón tiếp muôn vật như là những gì xa lạ, mới mẻ. Lúc đó, hạnh phúc ủa đến, ô ạt, ngập tràn, nhưng làm nhẹ bổng cả tâm hồn.

Sài Gòn có một không khí, hay có thể nói trắng ra là có một "cái mùi" gì đó mà ở Nha Trang tôi không tìm thấy. Đó không phải là một mùi hôi. Nó thật là khó tả. Tôi đã cố gắng phân tích mà vẫn không sao kết luận được là Sài Gòn có mùi gì. Ở Nha Trang, dù đi dưới phố, tôi vẫn thấy mùi gió biển mặn mặn và một không khí nhẹ nhẹ, hiền hòa. Ở Hội An, phố xá bốc mùi xác cau khô, trà Tàu và đi đâu tôi cũng thấy cái gì đó cổ xưa, cũ kỹ, bằng bạc khắp nơi. Ở Sài Gòn, nơi tôi vừa đặt chân đến thì có một mùi gì mới mới, có vẻ cơ khí, kỹ nghệ; hay thực tế hơn, có cái mùi của ét-xăng. Nhưng những người ở Sài Gòn đã sinh trưởng hoặc sống lâu nơi đây, đã quen với khói xăng rồi, chắc họ phải có cảm nghĩ khác hơn. Tôi hy vọng thế chứ nếu Sài Gòn chỉ có cái mùi đúng như tôi ngửi thấy và mọi người đều công nhận như vậy thì buồn quá.

Tôi đi qua nhiều con đường, nhiều dãy phố đông người qua lại. It người để ý đến tôi. Có lẽ vì tu sĩ không phải là một món đồ lạ để cho họ phải lưu ý. Khác với lúc tôi đi tàu hỏa; vì khi tôi hiện diện trên tàu,

nhất là phải đứng ở giữa toa, thì những người trong toa nhìn đâu, ngó đâu rồi cuối cùng cũng dán con mắt vào tôi. Kỳ lạ! Họ ngó trân cho đến khi nào ngủ gục hoặc khi tôi nhìn thẳng vào mắt họ, họ mới chịu thôi. Làm như tôi là cái gì trên trời mới rớt xuống vậy. Mà cũng có thể họ nhìn tôi cho khỏe con mắt, vì nhìn những người khác xôn xao qua lại, chen lấn, nói cười, cãi vã, ăn uống, ngủ gật, thì sẽ mệt con mắt lắm. Những cái xao động kia làm cho tâm hồn bất an trường kỳ của họ bị khuấy lên; còn nhìn tôi như nhìn một pho tượng, một khúc gỗ, hẳn họ thấy thoải mái hơn nhiều. Tôi lại chợt nhớ đến Đức. Trong trường hợp bị nhiều người nhìn chăm chú, Đức nghĩ rằng vì họ thấy chú giống Chà và hoặc giống người da đen (đầu cũng tròn, trọc) nơi hộp kem đánh răng Hynos. Tội nghiệp Đức. Chú ấy luôn mang mặc cảm là người ta sẽ cười mình. Cũng vì thế, đôi lúc chú trở nên có thái độ "bất cần đời". Thái độ này gây nên một mâu thuẫn rất trầm trọng trong đời sống của chú. Bởi vì bất cần đời thì làm sao yêu đời được! Không yêu đời, có nghĩa là không yêu người. Mà yêu người là yếu tố đầu tiên cho một tu sĩ lấy làm chất liệu để bước vào con đường truyền đạo, phục vụ cuộc đời. Người tu sĩ không biết yêu thương thì chỉ là cội cây già cỗi đứng trơ vơ trên đất sỏi khô cằn. Tu sĩ là kẻ thiết tha yêu đời và luôn luôn muốn trải hết tình thương của mình trên cánh đồng bao la vô tận của cuộc sống. Gần gũi chơi thân với Đức, tôi thấy Đức đích thực là mẫu người hiền lành, chân chất, độ lượng, và xứng đáng là một biểu trưng của tình thương theo tinh thần Phật giáo. Chỉ có điều là người ta chưa biết đón nhận con người của Đức. Phải hiểu Đức và phải biết cách giải tỏa những mặc cảm của Đức, người ta mới có thể nhận ra hình ảnh của một mẫu người lý tưởng hiếm hoi.

Đã từ lâu, tôi vẫn thường nghe đồn rằng người Sài Gòn không ai thêm để ý ai, mặc ai nấy sống. Nếu thật như thế thì đời sống có vẻ hẹp hòi và cỗi cằn quá. Nhưng trong trường hợp một người không muốn bị người ta dòm ngó, vì lý do này hoặc lý do khác, như trường hợp tôi

chẳng hạn, thì điều đó kể cũng lợi thật. Tôi lúng túng đi hết con đường dài không biết tên trong khi trời càng về khuya.

Vừa bước đi, tôi vừa nghĩ về chuyến phiêu lưu của mình. Tôi đã tự cho mình là một kẻ giang hồ. Nhưng ở đời, khi nói đến "kẻ giang hồ", người ta thường nghĩ ngay đến một người phiêu bạt, lang thang, không chịu dừng chân vĩnh viễn ở một nơi chốn nào. Hẳn có thể là một kẻ có máu phiêu lưu, thích điều mới lạ và không chịu sống đời lạng lẽ, yên bình. Hẳn cũng có thể là một kẻ bỏ nhà đi hoang vì muốn tìm nếp sống tự do với hải hồ, hoặc không chịu được sự tù túng, ràng rịt của gia tông. Và hẳn cũng có thể là một kẻ vô gia đình. Nói chung, hoặc vì hoàn cảnh, hoặc vì ý hướng, mà một kẻ giang hồ chọn lựa lối đi hoang của mình. Tôi không phải là một kẻ giang hồ đúng nghĩa mặc dù tôi có máu phiêu lưu và ý hướng thoát ly. Chí nguyện và hình thức một tu sĩ không cho phép tôi bày một chuyến giang hồ theo nghĩa chung chung mà người đời thường hiểu. Tôi chỉ có thể làm một du tăng, tức một tu sĩ đi hóa độ khắp nơi, nếu tôi thích. Nhưng dưới chế độ Cộng Sản, với sự kiểm soát gắt gao về nhân hộ khẩu, cái mộng trở thành du tăng sẽ khó lòng thực hiện. Huống chi tôi còn là kẻ nhút nhát, nói chuyện vụng về thì làm sao có thể thích hợp với vai trò du tăng, kẻ du thuyết, truyền đạo! Do đó, sự ra đi của tôi nếu nói là đi giang hồ thì có vẻ kêu và dễ bị ngộ nhận là thiếu đứng đắn. Thực ra, tôi nào có đi giang hồ gì đâu! Khi chấp nhận làm tàu để ra tới Đà Nẵng thay vì vào Sài Gòn, dĩ nhiên tôi cũng có dự trù là sẽ đến chùa Long Tuyên ở Hội An. Vào Sài Gòn cũng thế, tất nhiên tôi cũng có một vài chỗ quen biết để phòng khi không có nơi tá túc. Vấn đề đi lại và cư trú dưới chế độ Cộng Sản cũng hệ trọng như vấn đề sinh tử vậy. Luôn luôn người ta phải có một chỗ tựa nào đó, hoặc một nơi chốn nào đó để rút về. Tôi đã dự phòng việc đó. Như vậy, nói rằng đi giang hồ, quả là quá đáng và buồn cười. Tuy nhiên, vào thời điểm của các năm một chín bảy sáu đến một chín bảy tám, các chùa chiền ở Nha Trang, nhất là Phật học

viện Hải Đức, nơi tôi ở, đều bị công an theo dõi ráo riết đến độ tu sĩ chúng tôi không thể rời khỏi thành phố được một bước. Cho nên, sự ra đi của tôi, nếu không nói là một chuyến giang hồ thì cũng là một chuyến đi liều lĩnh, táo bạo, làm sừng sốt các tu sĩ và Phật tử Nha Trang lúc bấy giờ. Trong giai đoạn đó, người chủ hộ, thầy tôi, mỗi đêm đều phải mang sổ hộ khẩu xuống đồn công an thành phố để báo cáo về nhân số khiếm diện (nếu có) và đôi nét khái quát về sinh hoạt của chùa trong ngày. Ở chùa, ai vắng mặt một đêm mà không có phép của công an thì sẽ bị gọi xuống đồn công an thành phố để khai báo và viết bài tự kiểm. Vắng mặt ba đêm không có phép sẽ bị cắt hộ khẩu, trở thành kẻ bất hợp pháp của địa phương. Ngoài cái hộ khẩu ràng buộc, chúng tôi còn bị công an thay nhau dòm ngó ngày đêm, khiến cho ngôi chùa Hải Đức, đẹp thơ mộng trên đỉnh đồi Trại Thủy, trở thành một nhà tù giam nhốt chúng tôi trong buồn bực và bất mãn. Uy quyền của những tên cán bộ và công an địa phương, hạ tầng cơ sở, cũng có thể làm xáo trộn cả nếp sống của hàng tu sĩ chúng tôi, những kẻ lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo lớn tại Việt Nam. Điều này làm tôi suy nghĩ rất nhiều mà không sao tìm ra được một lối thoát nào. Là chàng trai mười chín tuổi, tôi gần như là đứa con út của chùa; mà chỉ mới là một chú sa di (cao hơn chú tiểu một bậc, nhưng chưa trở thành Tỳ kheo để chính thức tham dự vào hàng ngũ Tăng sĩ của Giáo Hội) thì tôi có thể làm được gì, phản kháng bằng cách nào nếu không phải là "đi hoang"? Bỏ chùa ra đi lúc ấy không có nghĩa là trốn chạy, vì những người ở lại đều cho rằng bỏ đi nguy hiểm hơn. Ở lại thì còn hộ khẩu, còn chỗ ở, còn công việc làm (vì tu sĩ toàn thành phố Nha Trang đều là công nhân của hãng nước tương trực thuộc Giáo Hội). Bỏ đi thì mất tất cả, trở thành kẻ sống ngoài vòng pháp luật và còn có thể bị tù nữa. đi mà trừ tính trước những nơi chốn an toàn nào đó để đến thì không gọi là đi giang hồ. Tuy nhiên, há không phải rằng khi người ta nhẩy vào một thế giới mới lạ mà mình không đoán trước được những gì sẽ xảy ra, là một cuộc mạo hiểm thơ mộng hay

sao? Tôi không đặt tên cho chuyến đi của mình là một chuyến giang hồ nữa. Tôi nghĩ, đó là một chuyến "đi hoang". Tôi thích ý và mỉm cười một mình.

Biết mình không thể rảo bộ mãi ngoài phố, tôi đứng lại một chập bên đường và cuối cùng, tôi đón một chiếc Honda chở khách - mà người ta gọi là "xe thô". Người lái xe hỏi tôi đi đâu. Tôi nói chùa X. ở Phú Thọ. Anh ta ra giá tiền. Tôi thấy giá không cao lắm nên bằng lòng đi. Trước khi rời Hội An vào Sài Gòn, tôi đã được các bạn căn dặn, chỉ về đây đủ về việc đón xe thô hay xích lô tại Sài Gòn (cụ thể là phải tỏ ra mình không phải dân từ tỉnh khác mới đến Sài Gòn, biết được giá cả và kì kèo trả giá để không bị hớ v.v...). Ai cũng sợ là khờ khờ như tôi sẽ dễ bị gạt.

Xe đưa tôi đến tận chùa. Tôi gặp ngay Huân, bạn tôi, đứng ngay trước cổng. Huân trả tiền xe cho tôi, vì thật, tôi đã hết nhẵn tiền. Huân đưa tôi vào chùa tắm rửa, ăn uống. Anh ấy đón tiếp tôi vui vẻ, ân cần, vì đã là bạn quen biết với tôi ở Hội An, quê của anh. Huân hỏi tôi tới tập những tin mới nhất của Hội An mà anh hy vọng tôi mang vào. Nhưng tôi lười trả lời quá đỗi, bởi không hiểu sao tôi lại thấy chán ngắt, chán không thể tả. Tôi lấy có mệt mỏi và buồn ngủ, tặng lời luôn những câu hỏi của anh ấy. Rồi tôi nhắm mắt. Huân để yên cho tôi ngủ. Tôi gác tay lên trán tìm hiểu xem cái gì đã xảy ra trong lòng mình. Lại một nỗi buồn. Buồn mênh mông và tàn bạo. Hình như nó đã đeo đuổi tôi một cách bền bỉ, dai dẳng ngay từ thuở còn ấu thơ.

Trong một thoáng, trong tôi bỗng bừng dậy một vài kỷ niệm xa xưa khi tôi ba lần bỏ nhà đi hoang (đều bị gia đình tìm ra và đưa về nhà), một lần trốn nhà đi tu. Mọi lần đều là những thái độ phản kháng, liều lĩnh xảy ra ngay từ thuở còn bé. Đó là những kỷ niệm buồn mà lại nên thơ và dễ thương. Nhưng chính lúc này, tôi mới thực sự nhìn thấy những chuyến đi hoang đó có ý nghĩa gì đối với cả cuộc đời tôi. Qua đó, tôi hiểu tôi hơn. Dường như trong huyết quản tôi là những giòng phún thạch

bị dồn nén. Nó luôn thôi thúc tôi phải vươn lên, nhào về trước và thoát ly. Từ năm chín tuổi cho đến năm mười một tuổi, bỏ nhà đi ba lần. Mười hai tuổi, lại trốn nhà, nhưng để đi tu và cuối cùng thành một tu sĩ như ngày nay. Nhưng suốt từ lần đi hoang đầu tiên cho đến bây giờ, tôi vẫn thấy có một cái gì đó buồn buồn, khó hiểu và cùng một tính chất. Nó như một nỗi buồn bị cô đặc lại trong tâm khảm tôi từ một tiền kiếp xa xưa nào, khiến cho tôi, tuy đã qua nhiều đời thay, mà vẫn thấy nó còn đó, vẫn như là một khối lù mù âm u, chưa hề biến động. Oi, vẫn cái buồn thuở ấy, cái buồn đã làm tôi trốn học xuống bãi biển nhìn ngó trời mây từ thuở tiểu học; cái buồn đã khiến tôi cầu nguyện cho trường học bị sập vào một tối (để khỏi ai bị thương tích) để tôi được thong dong rong chơi dưới biển, ngoài phố; cái buồn đã thúc tôi nhiều lần đi hoang và trở thành một tu sĩ. Rồi bây giờ, không phải cũng vì nó mà tôi lại vầy thêm một cuộc chơi xa hay sao! Nhưng cũng không hẳn nó chỉ đơn giản là một nỗi buồn. Nó thật khó tả, vì nó mang mang và làm quay quắt cả tâm hồn chứ không phải như một nỗi xao xuyến cô quạnh bình thường. Tôi trở mình úp mặt xuống gối và chợt nhận ra rằng đó không phải là một nỗi buồn mà là một sự thất vọng. Hạnh phúc không thể tìm được từ bất cứ nơi chốn nào trừ phi chúng ta thực sự tự do. Tôi đi tìm tự do đã bao lâu rồi. Chẳng phải đi tu cũng là đi tìm tự do đó sao! Đức cũng khát khao tự do như tôi. Chúng tôi cùng đi tìm, cùng chạy rong, cùng muốn dẫn thân vào một con đường mới để chỉ mong mỗi một điều thôi là, tự do. Nhưng tự do là gì? Tự do ở đâu? Khi tôi theo Huân bước vào cổng chùa, ngang nhà bếp, chào một vài người, là ngay tức khắc, tôi nhận chân rằng tự do là cái mà tôi không thể tìm được nơi đây và có lẽ tìm khắp nơi trên đất Sài Gòn này tôi cũng sẽ thất vọng mà thôi. Tự do không phải là cái gì ở ngoài mà người ta có thể ban phát cho tôi được. Tôi sẽ thất vọng mãi nếu tôi cứ hy vọng là sẽ tìm ra nó trên một khoảnh đất nào, trong một đời sống nào, từ một con người nào không phải nơi chính tôi.

(Còn tiếp)

Truyện ngắn

Kiếp Người



Giờ ra chơi thứ 2 khi tất cả các giáo viên đang ngồi tán gẫu, ông Hiệu Phó đến nói trưa nay sau khi dạy xong phải ở lại để dự phiên họp bất thường khoảng 1 tiếng đồng hồ. Các khuôn mặt nhìn nhau không biết chuyện gì xảy ra.

11 giờ 50 chuông reo báo hiệu tan lớp tất cả vào văn phòng chờ đợi, bụng ai cũng đói meo. 12 giờ 05 ông ta vào, trên tay cầm một phong bì màu vàng úa và một tờ giấy. Hơn 20 khuôn mặt giáo viên nhìn ông ta. Ông ta đồng dục nói :

- Sáng nay tôi nhận được thư của phòng giáo dục khiển trách giáo viên trường ta không tích cực trong công tác đăng ký thi đua dạy tốt. Bây giờ tôi yêu cầu anh chị em ghi danh sách tiếp theo để gửi về phòng cho kịp kỳ thi đua của Quận nhà.

Ông ta đưa một tờ giấy có đề chữ sẵn lớn : Danh sách các giáo viên tham dự đợt thi đua dạy tốt học kỳ II.

Tất cả trước đây chưa ghi tên giờ miễn cưỡng phải ghi tên vào. Khi người cuối cùng trong phòng ghi tên vào rồi đưa cho ông ta. Ông ta kiểm lại sau đó, tay mân mê phong bì và nói:

- Như các đồng chí đã biết chính phủ

có thông tư giảm biên chế và đợt giảm biên chế đầu tiên này trường chúng ta có chị Võ thị Thu Hà. Tôi biết các anh chị chẳng lạ gì với quyết định của phòng vì trong mấy tháng gần đây chị Thu Hà luôn luôn lên lớp trễ. Dù đã phải làm tự kiểm 3 lần nhưng lần gần đây nhất là ngày trên Quận xuống thanh tra. Phái đoàn đến rồi mà chị ấy vẫn chưa đến, học sinh của chị chạy tán loạn ra sân chơi, còn chọc ghẹo các lớp khác. Khi về, phòng quan tâm tới chị và gửi chị quyết định cho thôi việc.

Nói rồi ông ta đưa phong thư cho Hà và nói thêm :

- Với quyết định này chị nhớ mang ra Phường để trình diện. Sau đó ông tuyên bố chấm dứt phiên họp. Các giáo viên đồng nghiệp đến an ủi Hà. Họ biết quyết định nghỉ việc này đối với người đã nộp đơn xin xuất cảnh là một điều rất vui mừng nhưng còn nàng biết đâu sẽ chẳng phải đi vùng kinh tế mới, vì chồng nàng mới ở tù vượt biên về chưa xin việc làm ở đâu được. Thật ra với cái đầu tóc bị hớt trọc lóc chồng nàng không dám lộ mặt ra khỏi nhà nữa huống là đi xin việc.

Bỏ vội phong bì vào xách tay, nàng hồi hả ra bến xe lam về nhà. Giờ trưa xe lam vắng khách, trong lúc ngồi chờ nhớ đến phong thư nàng mở ra xem, mặt nàng chợt tái đi với 3 chữ vô kỷ luật ghi ở mục lý do.

Hà chờ xe đủ khách có đến 45 phút tài xế mới chạy. Trên tuyến đường về cư xá Thanh Đa khách lên, khách xuống liên tục nên khi nàng về tới nhà đã 3 giờ chiều rồi. Vừa bước chân vào cửa thì ... bốp ... bốp... Hai cái tát mạnh vào má nàng với tiếng nói lớn :

- Thứ đàn bà lẳng loạn. Cô đi với trai giờ này mới về phải không? Chồng con ở nhà cô bỏ đói! Này, cô xem thường thằng này thì cho cô biết ...

Tiếp theo là những cái đá vào bụng nàng. Vì mệt quá và từ sáng sớm đến giờ nàng cũng chưa có gì vào bụng nên nàng ngã gục xuống gạch.

Hà nhìn qua góc phòng thấy 3 đứa con nàng đang ngồi bệt xuống nhà với bộ mặt sợ sệt đang khóc.

Báo - chồng nàng chửi bới thêm một thôi một hồi rồi im.

Thấy mắt mẹ tím bầm. Bé Miên - con gái út của nàng len lén đi lấy lọ

dầu cho mẹ xúc. Nàng ôm nó vào lòng nhớ đến bữa cơm chưa nấu nàng nhẹ đẩy nó ra và ôm bụng gượng đứng dậy xuống bếp. Nấu xong đã 4 giờ chiều, bữa cơm thanh đạm được dọn lên chỉ có đĩa rau muống xào với tóp mỡ. Nàng nói các con mời ba xuống ăn cơm. Báo nói :

- Tôi không ăn.

Thực ra anh ta nói thế chứ từ sáng tới giờ anh ta ngồi ở quán nhậu đầu dãy lai rai từ sáng tới giờ rồi. Nàng nhìn các con ăn mà nước mắt tuôn trào. Nàng nghẹn ăn trong nước mắt, nuốt chẳng vô. Còn các con nàng vì đói quá và lia lịa vào miệng. Nàng nghĩ rồi ngày mai nàng nghỉ dạy tiền và gạo đầu nuôi chúng nó. đi dạy học dù lương 3 cọc 3 đồng đó nhưng ít ra còn được số gạo đủ ăn cả tháng cho gia đình. Nàng thương các con nàng, nàng vội buông bát xuống vào phòng nằm. An xong con bé Mai - con lớn nhất của nàng mới 8 tuổi lo dọn dẹp bát đĩa rửa cho mẹ. Xong đầu đó cả 3 ngồi chơi đố chữ với nhau.

Sáng hôm sau thấy mẹ không đi dạy, bé Miên rón rén vào nó nghĩ rằng mẹ nó bệnh. Mắt mẹ nó còn tím bầm nhưng nó rờ vào trán thấy không nóng, nó hỏi :

- Hôm nay mẹ không đi dạy sao mẹ ?

Một môi Hà quay mặt ra trả lời con:

- Mẹ bị nhà nước cho nghỉ dạy luôn rồi.

- Vậy sao mẹ. Mẹ không đi dạy lấy gạo đầu mà ăn hả mẹ ?

Thằng Minh ở ngoài nghe được chạy vào nói :

Mẹ không đi dạy, mẹ mua cho con một tú thuốc lá nhỏ, con xin người ta để dưới sân, con bán thuốc lá lấy tiền mang về cho mẹ nhé.

Thằng bé có ý kiến hay vậy mà nàng không nghĩ ra.

Chiều đến, nàng dò hỏi mấy người bán thuốc lá lẻ ở tầng trệt dưới nhà tìm mua một tú thuốc bé và ra chợ mua ít thuốc đủ loại về bán. Bán thuốc lá thì bán chứ tính ra một ngày bán được 6, 7 bao chưa đủ mua 1 kg gạo mà có khi nàng phải ngồi tới tận 11 giờ đêm. Nàng không dám cho các con nàng ngồi bán vì ở cư xá này có một số tụi du côn cao bồi ăn cắp nàng sợ nó sẽ

đánh con nằng nếu tụi nó không cho hoặc bán thiếu, nhưng bán thiếu có khi nào tụi nó chịu trả đâu. Nằng khổ cực ngồi cả ngày mà chẳng đủ ăn trong khi Bảo tối ngày chỉ biết nhậu nhẹt say sưa về nhà tìm cách gây gỗ, nằng bán dần dần mất cả vốn. Thuốc lá hút đã đành còn đem mời bạn bè cả gói. Hà có cần nhậu thì lại có chuyện. Một hôm sáng ra nằng mang thuốc xuống nhà bán, kiểm soát lại thấy thiếu 2 gói thuốc ngoại quốc 555 nằng vừa mới mua chiều qua. Nằng hỏi Bảo :

- Hai gói thuốc 555 anh có lấy hút không ?

- Hề mất là đổ tội cho tôi. Mà tôi lấy đã sao ?

- Nhà nầy anh không lấy thì ai vào đây, không lẽ thằng Minh 7 tuổi đã biết hút thuốc sao? Anh không lo làm ăn còn hại vợ con nữa.

Bảo sùng sộ :

- Cô bảo ai ăn hại. Tiền bán căn nhà cô để đâu? Cô mang đi nuôi trai phải không ?

Hà điềm đăm :

- Anh tính coi bán được 4 cây vàng, lo cho anh đi vượt biên phải đưa cho người ta 3 cây rồi. Còn lại một cây, vợ chồng con cái mình dọn về đây anh chị Toàn vì nể tình cho mình ở tạm trong lúc chị ấy chờ đợi lại căn nhà trên Đà Lạt. Tôi đưa cho anh chị ấy 5 chỉ để ở coi như tiền mượn nhà. Sau này nếu xong mình sẽ trả thêm một cây nữa nếu muốn mua căn nhà này. Tiếp đến còn 5 chỉ với 8 tháng trời đi thăm nuôi anh, tiền đi xe, tiền mua sắm ăn thêm cho các con, tiền ghi thiếu hàng tháng của anh ở quán nhậu. Bây giờ thật ra trong túi tôi chẳng còn đủ 500 đồng nữa ...

Không để Hà nói thêm Bảo tiếp :

- Ai bảo cô đưa cho người ta 3 cây vàng. Cô nói láo, cô cho thằng nào rồi. Tôi mà biết nó tôi băm thây nó ra. Trước đây cô tìm có nay hạp mai hạp rồi cô đi với nhân tình cô. Mặt mũi đẹp đẽ, học hành thể mà mất nét ...

Hà nghe như nhói cả ngực không trả lời được. Bảo lớn tiếng thêm :

- Cô không trả lời nghĩa là tôi nói đúng. Tại sao cô lại thế ...

Rồi Bảo tới xiết cổ Hà, Hà vùng vẫy thoát chạy ra ngoài. Hàng xóm chạy tới can ngăn. Bảo xô giạt họ ra

và chạy theo kéo vợ về lại trước hành lang nhà. Bảo túm tóc đập đầu nằng vào tường. Máu ở trán chảy dài xuống má Hà. Chẳng ai dám vào can nữa. Trong đám đông có một tiếng nói vọng đến : "Gặp thằng chồng vũ phu như thế bỏ mẹ nó đi cho rồi". Bảo nghe thấy quay lại :

- Ai giỏi cứ bảo nó bỏ đi, ly dị đi, thằng nầy đâu cần. Vợ con chỉ là thứ nợ nần.

Nghe thấy vậy Hà hất mặt ra lau vội máu chảy vào tay áo và quyết định:

- Anh bỏ tôi ra nếu anh cạn tình như vậy thì tôi sẵn sàng ly dị. Tất cả bà con làm chứng cho tôi. Tôi khổ quá rồi. Xin mời ít người vào nhà tôi, anh ấy muốn gì tôi sẽ làm theo.

Ba người đàn ông và một người đàn bà theo Hà và Bảo vào nhà. Bảo lên tiếng trước :

- Các con "mày" muốn cho nó theo "mày" tao cho hết. Còn lại của cái chia hai. Kêu người vào bán tất cả.

Chi trong vòng có 2 tiếng đồng hồ mấy người mua bán bàn ghế giường tủ ở trong cư xá đến ngã giá. Thật ra chỉ có 2 cái giường ngủ lớn và một bộ salon đã cũ. Tiền bán chẳng được bao nhiêu nhưng cũng chia hai. Sau khi cầm tiền và lấy quần áo bỏ vào túi xách, chẳng cần chào ai Bảo đi thẳng ra bến xe lam về nhà chị chàng. Hàng xóm ở lại an ủi nằng rồi cũng ra về hết chỉ còn 4 mẹ con nằng. Hôm sau nằng đánh điện tín lên Đà Lạt nhắn chị về trả nhà. Hà nghĩ, Hà ở lại cũng được coi như trông chừng nhà cho anh chị Toàn vậy. Nhưng nằng muốn dứt khoát với kỷ niệm đau buồn nầy. Nằng không bao giờ ngờ Bảo lại "cạn tài ráo mán" như vậy. Ngày xưa Bảo đâu đến nỗi thế. Nằng nhớ khi bố nằng đi học tập gửi nằng ở nhà bác họ nằng. Lúc đó nằng đang học lớp 12. Bác trai nằng rất tốt nhưng bác đâu nằng hay tị hiềm nằng vì bà có 3 cô con gái lớn tuổi hơn nằng nhưng xấu xí. Có những lần các bạn trai của các bà chị này đến chơi thấy nằng đã tán tỉnh ngay trước cả mặt bác nằng. Ở nhà bác nằng chỉ có 1 tháng mà nằng bị xia xối là ăn nhờ ở đậu, nằng buồn quá cầm giấy chứng chỉ lớp 11 xin thi học vào Sư phạm Mẫu giáo của thành phố. Ở đây nằng đã gặp Bảo đang làm thư ký cho trường. Khi Bảo theo nằng bà thấy và cứ đốc thúc vô. Khi ba Bảo mang lễ

vật đến thăm hỏi nằng, bà một mực nói nằng phải nhận lời. Trong khi nằng muốn chờ bố nằng học tập về mới ưng. Bà nói : "Hoi đâu mà chờ, cấp ủy còn chưa rục rịch về hưởng gì cấp tá như bố mày". Với bác đâu thì vậy còn bên gia đình Bảo muốn cưới gấp vì lúc đó nhà nước bắt đi thanh niên xung phong, ai có gia đình sẽ tạm được hoãn. Chính thế gia đình Bảo năn nỉ bác nằng và nằng. Cuối cùng dù chưa yêu Bảo, nằng cũng gật đầu cho xong việc. Thời gian đầu cả hai sống rất hạnh phúc, Bảo vẫn làm thư ký cho trường, về nhà còn chạy áp phe bán phụ tùng máy cày. Còn nằng sáng sáng đi dạy ở trường Mẫu giáo. Ba má Bảo phụ tiền, nằng và Bảo mua một căn nhà nhỏ gần trường nằng dạy. Cưới nhau được 4 năm, 3 đứa con thì nhau ra đời. Đứa thứ 3 nằng bị nhà nước phạt và họ bắt nằng cai luôn không sanh nữa. Ngày đó trên chiếc xe Lambretta màu xám nhạt cuối tuần Bảo chở vợ con đi ăn, đi chơi. Hai đứa đứng trước chỗ tay lái, một đứa ngồi giữa bố mẹ. Từ khi Bảo có người bà con rù hùn tiền đi vượt biên, chàng đã bán xe, bán nhà để lo ra đi. Đâu ngờ chàng bị bắt nhốt ở Mỹ Tho cả 8 tháng trời. Về nhà bị mặc cảm ăn bám vợ, chàng sanh ra rượu chè bê bết, chàng lại hay cãi ghen nể nhất là nằng lại đẹp ... Kỷ niệm những ngày tháng hoa mộng đó mà giờ đây Bảo không còn một chút tình nghĩa. Với nằng đã đành nhưng còn 3 đứa con máu mủ của chàng tạo ra, Bảo cũng đành bỏ rơi luôn.

Khi anh chị Toàn về, Hà cùng 3 con với hai túi xách quần áo. Nằng dẫn chúng ra đi. Chị Toàn thấy tội nghiệp chạy theo dúi vào tay nằng 2000 đồng và hỏi :

- Em mang các cháu đi đâu vậy ?

Trong nước mắt nằng trả lời :

- Em chưa biết đi đâu nhưng có lẽ em về xóm cũ xưa ở Nguyễn Thông.

Đến xóm cũ nằng tìm đến một bà bán chè đậu đen gần nhà cũ của nằng. Bà sống có một mình. Nằng xin tạm trú ở dưới bếp vì nhà bà cũng rất nghèo, phía trên bà đã ở, nhà dài có 6 mét và bề ngang 4 mét. đó cũng là quá tốt với mẹ con nằng rồi, không có bà cụ mẹ con nằng đã ra công viên hay mái hiên đâu đó rồi không chừng.

Ở nhà bà cụ được 3 ngày, thấy nhà kẻ bên nhận chỉ len rồi từng bao lớn

về gỡ cuốn lại kiếm tiền, nàng cũng bắt chước nhưng cả 4 mẹ con gỡ cả ngày chỉ được khoảng 2 kg len đủ tiền mua 3 lon gạo. Sau đó một người cùng xóm rủ ra đứng bán hàng quần áo cũ ở chợ trời. Hà để 3 đứa con ở nhà chẳng yên tâm nhưng biết sao bây giờ. Buôn bán chợ trời phải lạnh lẽo nhưng nàng lại quá hiền lành chẳng chộp giựt và chạy trốn bọn công an nhanh như các người khác. Ngay 4 hôm sau ngày đi bán, Hà bị công an bắt cảnh cáo và phạt 1000 đồng vì tội bán hàng rong không ngồi chỗ nhất định để trốn thuế nhà nước. Nàng cũng muốn có sạp ngồi như những người khác nhưng tiền đâu nàng sang lại sạp. Có sạp sẽ bảo đảm khỏi sợ nắng mưa, nhất là những cơn mưa bất chợt đổ xuống khi trời đang nắng gay gắt.

Đã ba hôm nay bé Miên lên cơn sốt. Hôm qua thấy tay nó nổi những mụn đỏ lấm tấm. Hà nghĩ nó lên ban sỏi, nàng ghé vào tiệm thuốc bắc mua cho con một chai Tiêu ban lộ cho nó uống. Vậy mà tối hôm qua nó còn lên cơn sốt, Hà mua đá chườm cho nó, nó bốt và đêm rồi nó ngủ mê man. Sáng nay nàng đang chải tóc sửa soạn đi ra chợ bán bé Miên thức giấc. Thấy nàng nói :

- Con thèm phở quá. Mẹ có tiền không? Mẹ mua cho con ăn đi. Nàng gặt đầu và bảo :

- Chiều nay mẹ bán về có tiền mẹ ghé mua mang về cho con, chịu không?

Con bé nũng nịu nói :

- Hay hôm nay mẹ đừng có đi bán, mẹ ở nhà với con, thôi mẹ mua nước phở về con ăn với cơm nguội cũng được rồi mẹ à.

Nàng cười và mắng yêu :

- Mẹ ở nhà, tiền đâu mà mua cả gạo nuôi anh Minh, chị Mai nữa. Con ở nhà, trưa mẹ sẽ về với con vậy.

Nàng hôn bé Miên và bước đi. Con bé mắt rung rung nhìn nàng. Thấy con bé như thế nàng muốn ở nhà với nó nhưng nghĩ đến gạo chỉ còn đủ ngày mai và nhất là thuốc cho nó, tiền đâu mà mua. Nàng vội vàng quay gót bước đi mà nước mắt lưng tròng. Ngày xưa bằng tuổi tụi nó, Hà sung sướng biết bao, luôn luôn được mẹ năn nỉ dỗ dành mới chịu ăn, chú tài xế của bố chở chị em nàng đi chơi khắp nơi. Khi mẹ nàng chết, lúc nàng 12 tuổi nàng

cũng đâu có khổ. Ba cha con ở một căn nhà khang trang trong khu gia binh đầm ấm vui vẻ. Đi học đã có chú tài xế đưa đi đưa về. Nấu cơm đã có bà bếp. Lúc chị Hạnh nàng lên học ở Viện Đại Học Đà Lạt. Mỗi tuần bố cùng chú tài xế nàng lên thăm chị. Ngày đó nàng thích trường chị Hạnh nằm trên Đồi Cù thật nên thơ và ước ao học mau bằng chị ấy để được bố cho lên đó học chung ... Vậy mà đâu ai ngờ giờ nàng ra nông nỗi này. Chị Hạnh bị mất tích khi đi tản về Sài Gòn, còn bố đang học tập cải tạo, nàng chưa một lần đến thăm. Trước đây có tiền lâu lâu nàng còn gọi đồ ra Bắc cho bố, bây giờ thì dù bố có chết nàng cũng không hay.

Dĩ vãng trở về với Hà và nàng tới chợ lúc nào không hay. Sáng nay nàng đã bán được hai cái áo cũ. Nhớ con nàng tính về vì trời cũng đang chuyển mưa. Lúc đó có một thằng nhỏ cầm một cái áo còn xếp nếp đến hỏi bán. Giá cả xong xuôi và nàng trả tiền nó. Vì áo mới nàng nghĩ mang vào sạp bán lại cho bạn hàng kiếm lời. Nàng mới đi được mấy bước thì một thằng công an lôi trên tay thằng nhỏ vừa bán cái áo cho nàng đi tới. Hắn ta đến nắm chặt vai nàng và giật cái áo còn nằm trên tay và hỏi :

- Có phải chị mua cái áo của thằng nhỏ này phải không ?

Hà áp ứng :

- Dạ phải.

- Vậy thì cả chị theo tôi về phường. Các người cả gan dám đồng lõa ăn cắp đồ nhà nước ra bán.

Vừa đi Hà vừa phân trần :

- Đâu có, tôi đâu có biết.

- Không biết thì chị về phường sẽ biết.

Về đến phường, hôm đó chủ nhật tụi công an không làm việc. Những người bị bắt phải chờ sáng thứ hai điều tra. Chị cố năn nỉ xin tha về với con nhưng không được.

9 giờ sáng hôm sau, thằng trưởng phường làm việc với chị. Mặc lời giải bày, kể hoàn cảnh hiện tại. Nó vẫn quy cho chị tội móc nối ăn cắp của cải nhà nước ra bán và còn báo trước cho biết buổi chiều sẽ có xe đến chở chị cùng một số người khác đến tập trung ở Phan Đăng Hưng để đi học tập. Nghe xong nàng điếng hồn. Trưa đó

bà cụ nhà cho tạm trú xin vào thăm nàng. Thằng công an trực không cho vào và bà ấy xin gởi cho nàng một ổ bánh mì trong có một tờ giấy báo tin con bé Miên đã chết vào sáng sớm người tím bầm đen vì bị bệnh sốt xuất huyết. Thằng Minh hiện đang lên cơn sốt có lẽ lây bệnh em nó. Đọc xong tờ giấy nàng tối tăm mặt mày. Nàng nhớ đến ánh mắt rung rung của bé Miên sáng qua muốn nàng ở nhà. Nghĩ đến đó ruột gan nàng quặn đau. Nó bị sốt xuất huyết mà nàng nghĩ nó bị lên ban sỏi. Nàng muốn điên lên, nàng phải làm sao đây. Nàng hét lên :

- Các ông thả tôi ra, con tôi chết rồi, tôi phải về với nó ... Cứ thế nàng la khan cả cổ. Tiếng nàng đâu thể thoát ra khỏi phòng giam mà đến tai tụi công an. Mà nếu có đến tai chúng, chúng cũng làm ngơ vì đối với dân nghèo không tiền đút lót chạy chọt thì mạng sống với chúng có nghĩa lý gì. Năm giờ chiều hôm đó họ giải tất cả 7 người lên một chiếc xe Jeep cũ có một thằng công an cầm súng đi theo. Tới chợ Ông Tạ vì vào giờ các công sở tan việc nên xe cộ ứ đọng. Ngồi trên xe nghĩ đến các con. Bé Miên coi như đã yên phận rồi nhưng còn thằng Minh không biết nó có qua nổi cơn bệnh không nữa. Tinh mẩu tử bùng lên trong nàng. Nàng phải về với nó. Nghĩ thế nàng xô chân chị bị bắt như nàng ngồi ở ngoài đầu và nhảy vội xuống. Chân vừa chạm đất đầu gối nàng quy lại. Nàng vội khập khễnh đứng dậy và tiếp tục chạy. Ngay lúc đó, thằng công an trên xe nhảy theo cầm súng và la lớn :

- Chị kia đứng lại ngay, không tôi bắn.

Không thèm nghe tiếng la của hắn, nàng vẫn cắm đầu chạy. Bồng ...đoàng ...đoàng 2 tiếng súng nổ.

Cách hắn khoảng 15 mét thân hình nàng ngã xuống nằm sấp trên vỉa hè. Người đi đường bu quanh đến xem. Mắt nàng mở trừng trừng, miệng mấp máy :

- Mai ... Minh ... Miên ... các con ...

Nàng chỉ nói đến đó rồi giật mạnh đầu một cái im lìm. Thằng công an cũng đến nhìn xong bỏ đi lên xe tiếp.

● Đinh Lan

Đường Sang Thiên Trúc

Từ Hùng - Trần Phong Lưu

Trưa hôm đó, chúng tôi dùng cơm trong Canteen, kiểu phòng ăn tập thể của sở du lịch Sarrath. Cũng giống như các cơ sở quốc doanh của các nước cộng sản, nhà ăn của quốc gia đang phát triển này, vì chịu chút ảnh hưởng của xã hội chủ nghĩa, nên tuy rộng thênh thang mà bàn ghế bày biện thưa thớt, cũ kỹ, phục vụ tồi và thêm ruồi bu kiến đậu. Thành thử rất vắng khách. Bữa cà ri truyền thống có vị cay the với loại bánh mì Ấn Độ mới dọn ra đã nguội. Thêm món dưa chua mà mặn đắng, lại thoảng mùi hăng hắc, khiến không ai nuốt trôi được nửa phần ăn của mình. Mọi người đành để bụng đói quanh qua gian bên xem chọn quà kỷ niệm. Nhưng lại phải lo trả giá hồ nên không mấy ai mua được hàng.

Sau một vòng xem qua các chùa tháp đền đài xưa, nay của thành Ba-La-Nại, xe đưa chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình hướng về phương Bắc. Nghĩa là chúng tôi lại dẫn thân vào vùng gió bụi, nắng nóng chen nhau với những chiếc xe hàng cao lêu nghêu chở quá tải, sơn vẽ hoa lá, hình nữ thân, đeo dây đồ trang sức, hình bò thiêng, voi phú quý, mang hai chữ Horn please phía sau thùng xe, để khỏi điếc tai vì những tiếng còi xe bóp inh ỏi vô tội vạ. Dần dần mật độ xe càng nhiều, sự chen lấn càng chật vật. Cuối cùng chúng tôi lại rơi vào một vùng kẹt xe. Bác tài lại trở nghề len lách, lẩn chiếm từng khoảng đường trong khi những chiếc xe khác bó tay đậu chết trong hàng dài dằng dặc. Thêm một lần tức tối vì nguyên nhân kẹt xe, mất bao nhiêu thì giờ của bao nhiêu người, đốt bao nhiêu nhiên liệu, chỉ vì một chiếc xe hàng hư nằm nghênh ngang giữa lộ. Nhưng sự tức tối chưa giảm bớt trên mấy

chục cây số đường ngon trơn, thì rầm một tiếng như có vật gì dưới xe rớt xuống lộ! Bác tài còn rán lét xe thêm một quãng đến trạm xăng mới quẹo vào đậu: Mới hay, trục xe sau đã gãy!

Tuy vậy, mọi người vẫn còn mừng vì xe "ăn pan" (en panne) ngay chỗ sửa xe mà không nằm vạ giữa đường hay ngay trong vùng kẹt xe. Tạ ơn Long Thần hộ pháp! Trong khi bác Tài cùng anh thợ lui cui tháo ráp, hành khách chúng tôi hết đứng lại ngồi. Kẻ đi dạo bên ngoài, người ngồi nghỉ bên trong quán bên đường. Quán cũng tương tự như quán ở bên nhà nhưng bày biện đơn sơ hơn nhiều. Thiếu hẳn những xâu bánh gói lá treo bên trên, vắng cả những keo lọ bày dưới quây. Không thấy những đĩa thức ăn làm sẵn như các quán cóc gần ga Tân-Đề-Li. Chỉ thấy ông chủ quán ngồi bẹp trên sạp gỗ đang gọt xắt cả thúng củ hành tím còn nguyên lá và rễ tỏi. Xong ông lôi dưới góc sạp ra một tấm đá dính đầy bụi, ở một đầu được khoét lõm vào như một cối đá cạn. Ông bóc một nhúm hạt, củ gia vị đủ loại và dùng chày đá cán nhỏ để tách vỏ, rồi để rơi vào phần lõm cối đá tán nhuyễn thành một thứ ngũ vị hương đúng ra là một thập vị hương, để phối hợp với thúng hành tỏi chuẩn bị nấu nồi cà ri. Bên góc kia gần quây hàng, cậu con lớn đang nhồi bột. Cậu con kẻ đã đốt củi nung mấy hòn gạch trong lò. Xong họ cán bột thả vào, trở bánh rất nhanh chóng và điệu nghệ. Bánh đập này vừa lấy ra, bột kia liền thả vào. Xem chán, mọi người lại bỏ ra sân, tôi dở một quyển tạp chí Việt Nam mang theo ra đọc. đọc chán lại bước đến chỗ sửa xe xem họ tháo trục gãy ra, chạy đi mua trục khác lắp vào. Nhưng loay hoay mãi, lắp không xong, lại chạy đi đổi trục khác. Tôi quay vào đọc tiếp. Các bà cũng hết đi ra, rồi lại đi vào; Cô đầm Brigitte ghé mắt buông một câu tiếng Tây nhất gừng: "Trong đó có cái gì hay mà mày (tu) chúí mũi vào (đọc) hoài vậy?".

Tôi đáp theo kiểu dịch nguyên văn : "để giết thì giờ (pour tuer le temps!). Ấy thế mà cô ta cũng hiểu; Vì Tây chỉ chỉ nói, "để qua thời giờ" (pour passer le temps). Sự chờ đợi càng lúc càng mỏi mệt. Trời sụp tối, không còn đọc được báo. Nhiều người đã bồn chồn phần nản. Thầy Hộ Trưởng đến hỏi tôi: "Bây giờ mình nên tiếp tục chờ hay chạy tìm mượn xe đưa bà con về khách sạn trước". Tôi biết giờ này, trong một tỉnh nhỏ Ấn Độ, tìm được chỗ mượn xe và mượn được xe là cả một vấn đề nhiều khê. Nhứt định là sẽ phải đưa đầu cho bọn Ấn Độ đập vì khi mình càng gặp khó khăn, họ càng bắt chẹt. Nên mới thưa: "Theo ý con, mình đã chờ này giờ rồi, chờ thêm chút nữa thử xem. Bây giờ mà thầy đi tìm mượn xe cũng vất vả lắm".

Thầy yên lòng, đi ra chỗ ông thợ trả tiền trước cho ông ta chạy đi mua trục xe thay. Nhưng đằng kia, bà G. nói lớn lên mà làm như đang nói với cô đầm: "Tại sao lữ (lui) lại quyết định thay cho mọi người?". Tôi giả vờ như không nghe tăng lờ bỏ đi vào quán.

Cuối cùng, sau 4 giờ chờ đợi, trục mới mài dũa mãi mới lắp vào được. Xe đưa chúng tôi vào thành phố Goratpur, và đậu tại khách sạn Bombini. Viên quản lý cũng bắt chúng tôi điền mọi thứ giấy tờ lĩnh kinh thêm một tiếng đồng hồ nữa mới phân phối các bà vào một phòng. Còn thầy trò chúng tôi vào đứng gian phòng cũ của ông lão người Pháp nói giỏi tiếng Việt trong phái đoàn trước cũng do Thầy hướng dẫn. Ông lão đã 92 tuổi, mà vẫn còn quắc thước, đi theo phái đoàn suốt 3 tuần lễ, đi đủ 4 động tâm và leo lên tận núi Linh Thứu. Nhưng chỉ vì thử ăn một miếng bánh Ấn Độ trong một khu chợ dọc đường mà bị tháo dạ, được đưa trở lại phòng này nằm lì mấy ngày đêm với điều kiện phải trả giá tiền phòng đắt gấp 3 lần thường lệ.

Vừa bước vào phòng Thầy đã la lên, vì còn nguyên mùi uế khí. Chắc cả tháng nay bồi cứ để phòng nguyên như vậy, không dọn

giường, rửa phòng! Thầy yêu cầu viên quản lý đổi ngay phòng khác.

Nhưng phòng mới cũng ngộp hơi, thoàng mùi ẩm mốc. Cả đêm đó, tôi cũng không ngủ được vì muỗi cứ kêu vo ve luôn bên tai. Tuy không kêu như sáo thổi giống ở rừng Cà Mau, nhưng cũng đủ khiến Thầy trò phải ngồi dậy từng chập bật đèn quạt đuổi muỗi.

Sáng ra, trong khi Thầy và anh Phước thức dậy mở cửa ra khỏi phòng tản bộ. Tôi lấy cố suốt đêm đuổi muỗi, không ngủ được, nên cố ý nằm nán lại "nướng" cho thật "vàng" mới chịu ngồi dậy, vào phòng "Toilet". được một lát, bỗng nghe có tiếng lục đục mở cửa vào phòng. Tôi cất tiếng hỏi vọng ra: "Phước về đó hả?". Nhưng không ai trả lời. Chờ một lúc, lại hỏi phòng ngoài vẫn im tiếng. Tôi vội đánh răng cho xong và mở cửa bước ra vừa kịp thấy lù lù một đồng đen thui, hình dạng người bồi phòng Ấn Độ còn đứng ngay cửa vào phòng đã được đóng lại. Ra đến phòng ngoài lại thấy hấn dẫu một tay phía sau lưng. Không biết mặt hấn có tái xanh đi hay không, vì ánh sáng vẫn chưa rọi được vào phòng. Mà nước da chà và của hấn không thể hiện thêm màu khác được! Nhưng tôi vẫn nghi ngờ nhìn về chiếc quần tây dài của tôi vắt trên ghế dựa lúc đêm. Chiếc ghế vẫn nằm nguyên trước mặt hấn, nhưng cái quần dài thì lại rơi tuột xuống khỏi lưng ghế dựa một đoạn. Tôi thò ngay vào túi quần, không còn thấy chiếc ví của mình đâu nữa. Mò tìm một hồi, mới gặp nó rơi xuống dưới ghế. Mở ra thì số tiền Ấn Độ như đã voi đi, nhứt là xấp tiền giấy 5 Rubis đặt phía trước chỉ còn sót lại một hai tờ. Lập tức tôi lôi cánh tay dẫu sau lưng của người bồi ra. Bàn tay y vẫn còn nắm chặt. Tôi nạt nộ một hồi, nhưng hấn vẫn một mực nói là tiền của nó. Sau đó tôi phải dùng sức kéo từng ngón tay hấn mới mở được bàn tay ra và tôi thấy rõ cuộn tiền Ấn Độ với cả mấy tờ giấy năm đồng bọc ngoài. Tôi vừa hậm hực bỏ tiền vào bóp mình, đồng thời

vừa xô hấn ra khỏi phòng, trong khi nó vẫn năn nỉ cái bừa rằng đó là tiền của y!

Thay đồ xong, tôi vẫn ngồi lì trong phòng với một nỗi bức tức không yên. Chờ cho đến khi Thầy và anh Phước trở về phòng tôi mới đem câu chuyện kể lại. Sự bức dọc voi dần theo chuyện kể. Nhưng Thầy Hội Trường muốn làm rõ việc:

- Anh phải theo tôi ra trình bày cho viên quản lý biết.

- Thưa Thầy, thôi! con đã lấy lại tiền rồi, làm ra chuyện thêm phiền phức.

- Vấn đề là mình phải ngăn chặn việc làm xấu của họ để giúp cho các phái đoàn sau được hưởng sự thoải mái hơn.

Cuối cùng tôi đành phải theo Thầy ra quây viên quản lý trình bày lại chuyện người bồi vào phòng lấy tiền. Thầy yêu cầu cho gặp lại mặt tên bồi đó. Thế là lần lượt tất cả các bồi phòng của khách sạn Bombini đều ra trình diện qua mặt chúng tôi. Người nào người nấy đều hậm hực, hoặc nghênh nghênh tự chỉ vào mặt, để chờ tôi phủ nhận như thể đang bị xâm phạm danh dự! Nhưng không thấy người bồi thủ phạm đâu cả. Tôi đâm lo vì có thể đó chỉ là một tên trộm trá trộn vào khách sạn giả dạng bồi phòng. Như vậy không khéo tôi lại mang tiếng vu khống cho nhân viên khách sạn.

Thầy hỏi lại viên quản lý xem còn có người bồi phòng nào nữa không. Thì ông ta chợt nhớ đến người bồi phụ được mượn tạm những hôm đông khách. Ông liền cho người chạy đi tìm. Lúc lâu sau, mới thấy đích thủ phạm đang rón rén từ trên lầu bước xuống cầu thang tay vẫn còn đang cầm miếng giẻ lau như đang chuyên cần làm việc lắm. Khi ông quản lý hạch hỏi vì sao anh ta vào phòng tôi. Hấn còn dưng đứng rằng tôi đã gọi hấn vào phòng. Lúc được hỏi tại sao hấn lấy tiền của tôi. Hấn vẫn khư khư bảo cuộn tiền đó là của hấn. Hạch hỏi một hồi, hấn lại trả lời

rằng hấn cầm tiền vào định đổi đô la với tôi. Điều đó đã làm tôi phân vân không lẽ tiền đó thật là của hấn và y thật sự muốn ga đổi tiền đô la với tôi như y đã từng thực hiện như vậy với các du khách khác. Sự phân vân này đã đeo đẳng tôi mãi cho đến lúc tôi đem cuộn tiền này cúng vào một ngôi chùa Miến tại một động tâm khác trong chuyến hành hương. Tôi mới thật sự nặng gánh lo âu về chuyện trên. Nhưng ngay lúc đó, tôi vẫn phải xin giấy viết một bản khai trình bày đầu đuôi tự sự như ý Thầy, để nộp Chi Cảnh Sát địa phương với mục đích ngăn chặn sự tái phạm của bồi phòng khách sạn này trong tương lai. Mặc dầu mấy lần tôi muốn bỏ qua mọi chuyện để chắm dứt những sự phiền toái tiếp theo; nhưng chính ông quản lý cũng thú thật rằng anh bồi phòng đó đã nhiều lần vào phòng ngủ của khách và đã mấy lần bị bắt gặp quả tang đang móc tiền trong quần áo của khách sạn cũng đã mấy lượt đuổi hấn. Nhưng hấn cứ trở lại năn nỉ, gặp lúc khách đông, thiếu người nên ban quản lý tạm nhận hấn lại để phụ lo quét dọn lau chùi. Thấy ông quản lý cũng hiểu chuyện, lại chịu cộng tác trong vấn đề sửa sai nhân viên, Thầy chấp nhận ý kiến lúc này của tôi và cho xé tờ khai, không trình báo với cảnh sát nữa vì mục đích cảnh cáo coi như đã thực hiện xong.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Hơn 9 giờ sáng, mới đến biên giới Ấn - Népal; Các hàng quán lớp xây gạch, lớp dựng ván, hoặc lợp ngói, hoặc lợp "fibrociment", cất nhô ra, thụt vào, cao thấp ngổn ngang, người qua kẻ lại ồn ào y như quang cảnh tại hai bên bến Bắc "Mỹ Thuận". Chỉ khác tiếng nói, màu da và mùi vị thức ăn bánh trái bày bán Thầy và tôi xuống xe mang tất cả giấy thông hành của mọi người vào trạm kiểm soát biên giới Ấn để điền các đơn từ, đóng tiền, lập thủ tục "chính thức vượt biên". Mất nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi mới bước sang được phần đất của Vương Quốc

Népal; trong khi dân chúng hai quốc gia qua lại tự do, không bị xét hỏi giấy tờ gì cả. Nước Népal là một nước nhỏ nằm phía Bắc Ấn Độ với thủ đô là Katmandou. Dân Népal có nước da sáng hơn dân Ấn. Y phục cũng hơi khác hơn y phục Ấn. Chiếc mũ đội của người đàn ông bằng vải xếp lại cũng khác với mũ khăn Ấn Độ. Chúng tôi lại phải vào trạm kiểm soát lập thủ tục của xứ bên này nhưng vẫn phải đóng lệ phí bằng tiền Mỹ 10 đô la. Nhìn phía sau bàn viết của ông trưởng trạm có treo hình của vua và hoàng hậu thuộc hoàng triều đã nâng Ấn giáo lên hàng quốc giáo của Vương Quốc Népal; Trong khi chính tại Ấn Độ với số người theo Ấn giáo đông nhất, nhà cầm quyền nước này vẫn chưa dám tuyên bố Ấn giáo là quốc giáo. Có lẽ vì lo ngại làn sóng ngậm kỳ thị tôn giáo vẫn còn âm ỉ, len lách trong các dòng máu của mấy trăm triệu dân chúng trên lục địa rộng lớn này. Chúng tôi được vài mươi phút đi xem qua các hàng quán, tiệm buôn, trong khi chờ chiếc xe mình đang còn nằm trong hàng xe dài, đợi tới phiên được kiểm soát "kinh tế". Tôi tìm mua mấy cuộn băng nhạc tiêu biểu của Népal và chọn chiếc mũ vải xếp in hình hội văn.

Đến giờ hẹn, mà xe vẫn chưa qua được trạm kiểm soát. Bà G. lại chỗ chị bán bắp nướng đang quạt than bên lề đường, trả giá mua mấy trái đến phát cho mọi người. Mặc dầu vẫn còn e ngại bụi bặm thỉnh thoảng tung bên cạnh chỗ bán, nhưng cố hy vọng rằng than đủ đốt chết phần lớn vi trùng Ấn Độ, Népal, tôi cũng bắt chước mọi người lấy những hột bắp nóng thơm, nhai lại một chút hương vị quê hương. Rồi mọi người lên xe thẳng tiến về vườn Lâm Tì Ni, động tâm đầu tiên trong các thánh tích Phật Giáo, nằm cách biên giới vài mươi cây số.

(còn tiếp)

Văn Tế Hai Bà Trưng (theo thể Đường-phú độc vận)

Nhớ Hai Bà xưa

- Dòng dõi Hùng-Vương
Cháu con Hồng Lạc
- Gặp khi Tô Định tham tàn
Giữa lúc Hán vương độc ác
- Làng Hạ-Lôi thuộc huyện Mê-linh
Đất Yên-lãng có bà Trưng-Trắc
- Phất cờ nương tử, giờ chị cầm quân
Tỏ mặt quân thoa, có em đuôi giặc

Trong lúc đó thì

- Từ quận Nhật-nam
Đến vùng Âu-lạc
- Cưỡi-chân sứt soạn cung tên
Hợp phổ trui rèn giáo mác
- Bên Nam giới có tướng Đô-Dương
Phía Nữ lưu thì nàng Liễu Giáp (1)
- Lê Chân, Hoàng Đạc, Bát Nàn, Thiều Hoa (2)
Nguyệt Độ, Thánh Thiên, Nàng Tiá, A Tắc (3)

Chính nhờ đó mà

- Một dải giang sơn
Sáu lăm thành quách
- Chiến công đạt ở trời Nam
Uy vũ tràn sang đất Bắc
- Hai bà Trưng gắng sức lo toan
Các nữ tướng chung lòng gánh vác
- Mê Linh đất cũ gìn giữ cơ đồ
Yên Lãng thành xưa mở mang xã tắc.

Khiến cho

- Tô Định hết hồn
Giặc Tàu tan xác
- Quang Vũ vẫn còn kiêu căng
Phục Ba lại rất độc ác
- Lang sói kia ra sức phá thành
Liều đảo nó khó lòng ngăn giặc
- Nêu cao khí tiết làn nước Hát giang
Giữ vững uy danh một vùng Lãng bạc

Con cháu ngày nay

- Giữa lúc bôn ba
Trong đời lưu lạc
- Không quên công đức Hai Bà
Vẫn nhớ tài danh Thi Sách
- Báo thù nhà, liệt nữ treo gương
Đền nợ nước, anh thư chống giặc
- Còn sông, còn núi, xây dựng Việt Nam
Có miếu, có đền, phụng thờ Trưng Trắc

Thượng hưởng

Bảo Vân phụng soạn

1, 2, 3 Chín nữ tướng của Hai Bà Trưng

Đêm Trên Sông Hương

- Tuyền Anh -

- Thầy Hai! Ngủ đi (1) đi thầy Hai. Đồ em rộng và sạch sẽ lắm!

Ông chủ đồ phải nhắc đến hai lần Vũ mới chợt hiểu ông ta nói với anh. Vũ ngần ngừ chẳng hiểu tại sao anh lại dùng chân ở nơi này - Bến Thượng Bạc. Có lẽ những kỷ niệm cũ đã sống lại sau khi Vũ đến thăm Phượng chiều nay và anh vẫn băn khoăn về câu hỏi của nàng khi tiễn đưa "- Vũ còn trở lại Huế nữa không?". Giọng nói của Phượng vẫn còn dịu ngọt, tóc Phượng vẫn dài và mượt, nhưng mắt Phượng bây giờ ẩn chứa một nỗi muộn phiền xa vơi và cam chịu. Vũ đón một chiếc xích-lô đạp và yêu cầu được về thành phố. Ngang qua trường tiểu học Thượng Tứ. Vũ ra đầu đố lại. Ngôi trường xưa dù trải qua nhiều năm tháng vẫn còn giữ nguyên những hình ảnh lưu luyến trong lòng Vũ. Anh bồi hồi vịn vào cánh cổng gỗ đã khóa kín sau giờ tan trường, nhìn vào phòng lớp, ngắm những gốc cây ở sân trường... Vũ mừng tượng hình ảnh ngây ngô của mình ngày xưa - đứa bé tính nghịch chuyên chọc phá những bạn đồng lớp, trong đó có Phượng, có Thành, có Phan. Những lần bị thầy phạt quì gối trước bảng đen hay bị kẻ thước vào bàn tay nghịch ngợm. Tự nhiên Vũ xoa vào mu bàn tay mình và chợt bồi ngùi nhớ đến quý thầy, quý cô và các bạn cùng trường. Vũ băng qua đường nhựa và lần xuống Bến Thượng Bạc, nơi của những ngày tháng vui đùa của tuổi trẻ trước giờ vào lớp...

- Ngủ đi nghe thầy Hai!

Lần này Vũ bị ông chủ đồ nứ tay giục giã, anh mới chợt trở về thực tại. Thấy Vũ đã chú ý, chủ đồ lại vồn vã giới thiệu:

- Có "gái mới" ở Saigon ra, đẹp lắm thầy Hai ơi! Để em kêu cho thầy Hai hi!

Vũ chợt cười buồn bởi ông chủ đồ cứ nghĩ anh là khách đi tìm hoa, anh khua tay:

- Tôi mới ở trong đó ra, bác...

Vũ chưa nói trọn câu thì người chủ đồ đã tỏ vẻ mừng rỡ khi nhận ra giọng Huế của anh, ông nói lớn:

- Rứa thầy Hai cũng là người đồng hương hí, mà thầy ở miệt mô rứa?

Không đợi Vũ trả lời, ông xoay người nói vọng vào khoang thuyền:

- Mạ thằng Tèo ơi! Thầy Hai ni cũng là người cùng xứ miêng. Lẹ lẹ chế cho một bình trà Thiết Quan Âm để mời thầy Hai thôi!

Có tiếng đàn bà vọng từ dưới sông:

- Việc nớ để tui lo. Ông rước thầy Hai lên đò đi. Nhớ lấy chiếc chiếu mới trên mui trái cho thầy Hai nằm!

Thực tình Vũ không có ý định "ngủ đi", nhưng sự sẵn lòng vồn vã của hai vợ chồng cũng làm cho Vũ khó lòng từ chối. Vũ miễn cưỡng theo chân ông lái lên thuyền, lòng băng khuâng không định hướng. Giọng của người đàn bà chất phác làm Vũ chợt nhớ đến lời mẹ dặn dò "- Ngày mai con về sớm kéo mạ trông!". Dưới mắt mẹ, Vũ lúc nào cũng còn bé bỏng dù anh đã nhiều năm lăn lộn với đời, với Saigon - một nơi xa ngoài tầm vọng tưởng của người dân xứ Huế; với xứ người - Hoa Kỳ, chốn huyền thoại chỉ dành cho công chức tu nghiệp hoặc con ông cháu cha đi du học. Mẹ Vũ, chưa có lần nào rời xa nơi chôn nhau cắt rốn với vòng tường thành đại nội phủ vây, với những ràng buộc lễ nghi của một thời vua chúa đã trở thành tiền lệ của tập tục cổ truyền khắc khe. đèo Hải Vân, dãy Trường Sơn, Phú Tam Giang đã đóng khung cuộc đời xứ Huế trầm mặc, cam chịu. Mẹ Vũ đã nuôi một ước vọng từ hồi anh còn ở bậc Trung học: "- Mạ muốn có một người con dâu như Phượng!". Thế nhưng, xong Trung học Vũ lại ra đi - xa Huế. Vũ đã chọn ngành kỹ thuật thay vì vào đại học Sư Phạm ở Huế theo ý nguyện của mẹ, trong khi đó các bạn của Vũ đã theo các phân khoa của ngành này. Phượng vào Sư địa, Thành vào Vật lý, Phan vào văn chương. "- Mạ muốn có một người con dâu như Phượng!" đó lời của mẹ nhắc nhủ trước khi Vũ vào Saigon. Tại sao Vũ lại muốn xa Huế, tại sao Vũ lại không vâng theo lời mẹ vào Sư Phạm để trở thành một ông thầy giáo - mà quan niệm "Quân-Sư-Phụ" vẫn còn được trọng vọng ở Huế! Vũ xa Huế hay xa Phượng chỉ có Thành mới hiểu. Điều này làm sao Vũ có thể trình bày với mẹ khi ước vọng "có một con dâu như Phượng" - mẹ Vũ đã tỏ bày cho anh quá trẻ khi anh đã một lần hứa hẹn với Thành. Thành yêu Phượng, nhưng Phượng lại chờ đợi Vũ! Còn Vũ? Trái với Thành thâm trầm mẫu mực, Vũ lãng mạn không chịu khép mình trong một khuôn khổ, không thể cam chịu cuộc sống trầm mặc của xứ

Thần Kinh. Những chuyến tàu lửa Quảng Trị-Huế-Saigon mang bổng bênh những con mộng viễn du, những chân trời xa lạ, những kích động, những khám phá... Những chiều, Vũ thường ra ngồi ở sân ga - chẳng đón đưa ai, thân thờ nhìn lũ khách lên xuống với những khuôn mặt vui buồn. Vũ mơ một ngày nào đó được lê những gót chân phiêu lãng trên những khung trời xa lạ, gặp những người đẹp huyền ảo trong những chuyến thần tiên. Vũ thường thả tâm hồn theo những làn khói tàu cuốn xa và tan biến trong không gian vô tận... "- Mì có yêu Phượng không Vũ?", câu hỏi thành khẩn của Thành trước ngày thi Tú Tài 2 vào một buổi chiều nhạt nắng thật buồn - như nỗi buồn pha chút thất vọng phảng phất trên gương mặt Thành. "- Tao cũng không rõ, nhưng mà... còn mì thì sao?. Thành đã nhìn vào mắt Vũ trả lời thật rõ và thật quả quyết: "- Tao yêu Phượng tha thiết. Không có Phượng chắc tao không thể sống nổi Vũ ơi...!". Vũ hiểu và thương bạn, nhưng cũng dò hỏi: "- Nhưng còn Phượng thì sao, có thương mì không?". Giọng Thành trầm buồn. "- Tao không rõ, nhưng Phượng không ghét tao! Vũ, mì giúp dùm tao Vũ!". "- Làm răng tao giúp mì được!". Thành ân cần: "- Chỉ cần mì xa Phượng thì tao có dịp gần nàng!". Thấy Thành bồn chồn chờ đợi câu trả lời, Vũ nghĩ cần cho bạn an ổn tâm hồn trước ngày thi, nên anh nói với Thành: "- Ừ, tao sẽ cố gắng!". Rồi Vũ vào đại học Phú Thọ. Ngày tiễn đưa, mùa thu, lệ không cầm được trong mắt Phượng: "- Nhớ biên thư cho em!". Chao ôi lần đầu tiên Vũ được nghe lời tỏ tình âu yếm của Phượng. Vũ đủ thông minh để hiểu rõ lòng Phượng yêu anh. Vũ muốn nói với Phượng: "- đã trễ rồi Phượng ơi! Anh đã hứa với Thành!", nhưng Vũ không thể nói thành lời. Lòng Vũ chua xót. Anh mang hình ảnh triu mến này vào xứ lạ để áp ủ riêng tư, Vũ chỉ nói với Thành trước khi con tàu chuyển bánh: "- Mì nhớ chăm sóc dùm Phượng cho tao!. Thành hiểu. Thế là hết. Từ đó Vũ đã vùi đầu vào sách bài để cố tìm quên...

- Mời thầy Hai xơi trà!

Giọng ông lái đã đưa Vũ về thực tại. Anh đã ngồi vào đầu khoang thuyền hồi nào. Trăng thượng tuần lù mù dưới màn sương:

- Cảm ơn chú. Xin lỗi chú tên gì để gọi cho dễ?

- Tôi tên Nạy - Tư Nạy!

Vũ cúi một số tiền vào tay chú Tư, có lẽ gấp đôi gấp ba giá thuê hàng đêm, nên chú Tư không dấu được vẻ vui mừng:

- Cảm ơn thầy Hai! Thầy Hai cho chi mà nhiều rứa! Em ở sau lái, có chuyện chi thầy Hai cứ kêu cho em một tiếng là em lo cho thầy Hai liền!

- Xin cứ để cho tôi được yên. Cần gì tôi sẽ gọi!

Chú Tư rút lui sau khoang thuyền nhỏ to với vợ. Thím Tư trao tay chèo cho chồng rồi dùng xuồng nhỏ ra đi.

Thuyền ra giữa dòng rồi dừng lại. Đêm trên sông bây giờ không còn cảnh "trăng nước mù sương khói" nữa bởi rất nhiều ánh đèn dầu u ám trên những chiếc đò - một loại nhà chứa trên sông, hoặc từ những ánh đèn lung linh di động trên những chiếc xuồng nhỏ bán thức ăn - một loại hàng quán bồng bềnh trên sông nước. Đêm trên sông bây giờ không còn là nơi u tịch để tận hưởng cái thú thanh cao "an nhàn thoát tục", bởi con người đến đây chỉ để tận hưởng mùi thê tục - Không khí và áp lực của cuộc chiến đã tạo ra một xã hội bất an, tranh sống; đã tạo cho con người một quan niệm sống vội vã, hưởng thụ. Đêm trên sông bây giờ không còn "lạc thú tiêu dao, phong lưu một thuở" trong tiếng cầm ca xứ Huế độ nào. Đã mất mát hết, đã tiêu tan hết. Hiện chỉ còn âm vang của những lời là lời, những hương phấn, những thú vui nhục thể, những cuộc tình qua đêm với những hẹn hò dối trá...

Vài chiếc xuồng bán thức ăn cập vào mạn thuyền của ông Tư Nạy. Những lời chào, những nụ cười thân thiết. Do cuộc sống đẩy đưa, họ đã quen nhau, dựa vào nhau để sống. Ông Tư giới thiệu cho Vũ những món ăn đặc biệt của Huế và gọi cho anh một tô bún bò còn nghi ngút khói, một chục nem chua, mấy chai bia 33. Vũ gọi thêm một gói thuốc lá Ruby Queen. Trong sinh hoạt náo nhiệt đó, thím Tư đã trở lại thuyền - thím trở về hỏi nào Vũ cũng chẳng quan tâm. Điều làm Vũ ngạc nhiên khi thím lên tiếng:

- Năm, mi ra đây để tau giới thiệu với thầy Hai!

Dưới ánh đèn dầu mù mờ, một người đàn bà còn trẻ đứng thu mình sau lưng thím Tư. Thím kéo tay Năm đến gần Vũ, gần với ánh đèn để Vũ có thể nhìn thấy rõ hơn dung mạo của nàng. Giọng thím nhỏ nhẹ:

- Thầy Hai, thầy coi con Năm được không? "Gái một con trông mơn con mắt" đó thầy! Em bảo đảm với thầy nó "còn nước" lắm! Thực tình

con Năm nó không làm cái nghề này, nó rất ít "đi khách", lâu lâu nó mới "nhảy dù" một chuyến. Nhà nó ở trong cửa Ngăn, em phải năn ni gần trọ quai hàm nó mới chịu. Con nó nằm bệnh viện, chồng chết - lính tráng mà thầy! Mẹ góa con cô. Nghĩ mà thương... Nếu Vũ không đưa tay ra hiệu, chắc thím Tư dám đem cả tổ tông tam đờ của Năm ra để "chào làng". Năm vẫn cúi mặt, đáng điều thật buồn, thật éo là như cam chịu thân phận đau thương. Vũ không để ý đến tuổi tác, đến nhan sắc của Năm bởi vì đêm nay anh chẳng có một chút hứng thú nào cả. Vũ chỉ mong tìm được một nơi yên tĩnh để ôn lại dĩ vãng. Thím Tư nôn nóng chờ đợi quyết định của Vũ. Thím rất mừng khi thấy Vũ ra dấu mời Năm ngồi. Vợ chồng Tư Nạy vội rút lui ra sau lái khi thấy Năm e dè ngồi ghé vào chiếc chiếu. Năm vẫn cúi mặt lặng thinh không dám nhìn vào Vũ. Vũ suy nghĩ để tìm lời từ chối:

- Cô Năm, tôi tin lời của thím Tư vừa kể. Mỗi người có một hoàn cảnh, tôi xin chia xẻ những nỗi buồn của cô. Tôi cũng có một nỗi khổ tâm. Tôi đang tìm cách dứt bỏ nỗi khổ của mình để cho tâm hồn được nhẹ nhàng. Không ai muốn chìm sâu hơn nữa vào nỗi khổ, không ai muốn đày đọa thân xác mình.

Cô còn trẻ, cô còn cơ hội để xây dựng một cuộc sống lành mạnh. Có lẽ cô hiểu tôi...

Năm vẫn cúi mặt dờ dẫm nước mắt. Vũ an ủi:

- Chúng ta bèo bọt gặp nhau, không phải tôi chỉ nói cho cô vui lòng, thật tình... đêm nay tôi cần yên tĩnh để suy nghĩ. Xin cô đừng hiểu lầm. Cô có duyên và dịu dàng hơn những người tôi đã gặp. Cô Năm, cô thông cảm...

Vũ dừng lại và kín đáo cúi vào túi áo của Năm một số tiền. Năm ngược mắt nhìn Vũ thật lâu. Đây là lần đầu tiên từ lúc đặt chân lên thuyền Năm mới nhìn kỹ người đàn ông đối diện. Giọng cô gần như thổn thức:

- Thầy Hai, cảm ơn...

Năm không nói tiếp và quay mặt vào bóng đêm để dấu những giọt nước mắt tủi thân.

Vũ thở dài. Trong đời Vũ đã gặp nhiều hạng gái buồn hương bán phấn; đã nghe rất nhiều cảnh ngộ thê lương đẩy đưa họ vào chốn lầu xanh; Đã nghe những mẩu chuyện được dân dựng, tiêu thuyết hóa để tì tề tâm sự với những người tình chăn gối qua đêm. Những cô gái, những người đàn bà khốn khổ này được các mục tử bà,

chủ chứa khoác cho những nhãn hiệu "học sinh, sinh viên nhảy dù", "gái quê mới lên tỉnh", "cave, gái nhảy". Vũ không tin và cũng chẳng hề xúc động qua những chuyện tình éo le ngang trái đã đẩy đưa họ vào bước đường cùng. Thế nhưng, chuyện của cô Năm đêm nay Vũ sinh lòng thương cảm. Có lẽ lần này trở về Cố Đô, nỗi buồn chất chứa quá lâu trong lòng Vũ vỡ ra dưới khung trời tiêm tàng những kỷ niệm tha thiết chẳng! Hay là trực diện với chiến tranh. Vũ đã nhận thức được bao nhiêu đau thương tang tóc cho đất nước; xô đẩy bao nhiêu người dân vô tội đi vào nghịch cảnh như Năm! Nhưng mịa mai thay, chiến tranh cũng tạo ra nhiều giai cấp giàu có, thế lực, trực lợi - giai cấp của thời thế, của chiến tranh!

Vũ thần thờ, gọi vào khoang sau:

- Thím Tư ơi, làm ơn trả cô Năm vào bờ dùm tôi.

- Răng rứa thầy? Em thấy thầy buồn, em chắc thầy bị thất tình "o" (2) mô đó rồi, em mới gọi con Năm đến hú hí với thầy cho đỡ rầu trong bụng. Rầu làm chi cho khổ cái thân rứa thầy Hai!

Thím Tư chất phác nhưng lại nói hơi nhiều. Tuy nhiên Vũ vẫn tìm thấy ở cặp vợ chồng này một chút gần gũi đầm ấm. Con thuyền lại quay mũi vào bờ. Trước khi rời thuyền, Năm lại nhìn Vũ một lần nữa, vẫn bằng ánh mắt thâm trầm chịu đựng. Vũ lặng lẽ gạt đầu. Nhìn bóng cô chênh vênh dưới ánh đèn đêm với những bước chân âm thầm cam chịu, tự nhiên Vũ nhớ đến Phượng hiện cũng "mẹ góa con cô". Âm vang của lời mẹ dặn: "- Mạ muốn có một người con dâu như Phượng!" làm Vũ xốn xang. Trước đây Vũ đã bỏ hay trốn chạy một cuộc tình, bây giờ có thể nổi lại được không? "- Được không hở mẹ?". Chắc hẳn là không được rồi! Mẹ Vũ, tuy không quá thủ cựu, nhưng danh dự của giòng họ, thể diện với bà con, quan niệm "phu tử tòng tử" - chồng chết nuôi con vẫn là thành lũy quá vững chắc không dễ lung lạc được mẹ Vũ để cho con trai tơ rước gái góa về nhà! Còn Phượng? Đã chắc gì nàng đồng ý khi Vũ ngó ý muốn trở lại "chấp nối mối duyên xưa". Còn Vũ? Sao anh lại thiếu quả quyết hay anh cần một nơi yên tĩnh để suy tư, để tự hỏi lòng? Một hồi chuông chùa ngân vang, Vũ không đoan chắc từ chùa Diệu Đế hay từ chùa Từ Đàm. Nhưng là một âm vang nhắc nhở Vũ nhớ đến một nơi thanh tịnh. Vũ đề nghị:

- Chú thím có thể cho tôi lên bên chùa Linh Mục được không? Tôi muốn ngủ lại đêm ở đó! Tôi có thể trả tiền thêm cho chú thím...

Chú Tư vội vàng xoa tay:

- Dạ không được mô thầy Hai! Đại đội Tuần Giang cắm tàu bè ban đêm không được ngang qua cầu Bạch Hổ. Đề tui em đưa thầy lên Bến Phú Văn Lâu. Thầy Hai vui lòng thì "ừa" cho một tiếng?

Vũ buồn buồn:

- Tỳ chú thím xếp đặc!

Vợ chồng chú Tư kể chèo người chồng, quay mũi thuyền hướng về mạn ngược - xa dần miền tục lụy, xa khuất nẻo hôn trầm. Trăng nước hữu tình vương vất nỗi buồn tâm sự. Mái chèo nhịp nhàng khuấy tan những mảnh trời vàng vọt ánh trắng. Chợt trong miên man buồn nhớ khôn nguôi, tiếng hò khoan đậm ấm thiết tha kể lễ của thím Tư nhấp nhô trên từng vòng sóng nước:

"Thiên sanh nhơn hà nhơn vô lộc

Địa sanh thảo hà thảo vô căn

*Một mình em ngồi giữa lòng
thuyền dưới nước trên trăng,*

*Biết có ai trao duyên gởi phận cho
bằng thế gian..."*

Tiếng hò chất ngất tâm sự ngân dài trên sông - không hẳn chỉ là tâm sự của thím Tư, của những người đàn bà xứ Huế suốt đời chịu đựng, ôm ấp, chôn kín cảm xúc riêng tư trong tận đáy lòng. Chỉ có ban đêm, một mình trong con thuyền lênh đênh trên sông nước, những ẩn ức thâm kín của người đàn bà mới dễ biểu lộ qua câu hò tiếng hát. Sông Hương, gái Huế có những liên hệ mật thiết. Sông trầm lặng vào thu để rồi ba đào sóng dậy trong mùa bão lụt. Gái hiền thực an phận trong cuộc đời làm vợ, làm mẹ; nhưng lại trở thành những con sư tử gầm thét cầu xé trong những cuộc hôn ghen. Mẹ Vũ một đời đấu tranh cho hạnh phúc của mình, của gia đình. Từ thuở còn thơ, dù Vũ chưa có lần nào chứng kiến mẹ Vũ đánh ghen; nhưng những lần đôi co, tiếng bắt tiếng chì giữa ba mẹ. Vũ hiểu rằng mẹ đã không còn chịu đựng nổi những đào hoa phóng đảng của ba anh. Mẹ Vũ đã đánh ghen với ai, đã chiến thắng những tình địch nào Vũ cũng chẳng biết, nhưng cuối cùng ba Vũ đã trở về với bốn phận gia đình - lá rụng về cội! Từ những kinh nghiệm bản thân và những nhận xét tinh tế, mẹ Vũ đã để ý chọn lựa cho anh một người bạn đời sau này: Phượng! "- Mạ muốn có một người con dâu như Phượng!". Như Phượng:

thanh tú-đằm đàng-hiền thực-đoan trang!

Từ ngày xa Phượng, Vũ chạy tìm suốt bao năm trời một mẫu người như Phượng. Thật quá khó khăn để đáp ứng yêu cầu của mẹ. Với Phượng, tại sao ngày xưa... Ngày xưa đó không quá xa, dù chẳng ai một lần tỏ tình, nhưng sự liên lạc khẩn khít của đôi bạn đã được cha mẹ hai bên ngầm chấp thuận. Tình yêu đến với Phượng - với người con gái sớm hơn. Phượng - biểu trưng cho gái Huế, không nhiều cao vọng, không có những ước mơ xa vời ngoài khung trời cổ hương. Còn Vũ chưa xác minh biên giới giữa tình cảm và tình yêu dành cho Phượng mà những ràng buộc, an phận thủ thường hoặc phải chấp nhận một cuộc sống "thâm căn cú đế" nơi chôn nhau cắt rốn lại không đúng bản chất lãng mạn của chàng...

"Anh nói với em như riu chém xuống đất

*Như rạ (3) chém xuống đất, như
mật rót vào tai*

Bây chừ anh đã nghe ai

*Bỏ em giữa chốn non đồi ai thăm
chưa?!"*

Hồi đó phải chi không có Thành! Hồi đó phải chi Phượng đã trách móc khi Vũ khăn gói lên đường vào Nam! Hồi đó phải chi Vũ thấy được những giọt nước mắt tiễn biệt của Phượng! Hồi đó, hồi đó... đã quá xa và mất mát hết cả rồi! Thế nhưng chiều nay bất gặp lại Phượng, anh không nghe Phượng thốt một lời than trách. Vũ chỉ thấy nỗi đau khổ tột cùng của một thiếu phụ mất chồng, thân phận của một người mẹ góa con côi. Vũ đã không dám nhìn thẳng vào mắt Phượng đầy u oán khổ đau. Khung trời kỷ niệm xa vời đã không một ai dám khơi động, nhưng hương xưa vẫn còn đó... Chao ôi tiếng hò của thím Tư vang vọng như lời Phượng âm thầm than vãn, oán hờn:

"Sen xa hồ sen khô hồ cạn

Lựu xa đào, lựu ngã đào nghiêng

*Vàng cầm trên tay rớt xuống
không phiền Phiền vì người bồi nghĩa,
biết mấy mươi niên cho giải sầu"*

Vàng Vũ đã bội nghĩa! Những tháng năm qua đã dần vật hành hạ anh. Vũ đã xin đi du học để trốn chạy môi tình, để giữ đúng lời hứa với Thành, để có đủ lý do không thể dự đám cưới của hai người. Vũ là một loại "quân tử Tàu"! Vũ đem "đức hy sinh" để lý luận, đem "nghĩa bạn bè" để tự an ủi mong bào chữa, mong khuây quên - Mấy mươi niên? Thời gian có trôi xóa

nổi sầu được không! Khi Vũ du học trở về, mồ Thành đã xanh cỏ. Vũ cũng không có dịp để đưa linh cữu bạn đến nơi an nghỉ cuối cùng. Chẳng có ai ngờ Thành quá mệnh bạc; cũng chẳng ai ngờ số phận của Phượng lại quá điều linh. Đầu Xuân Mậu Thân, Việt Cộng tràn vào cố đô Huế: Thành bị "kêu gọi" ra trình diện Ủy Ban Khởi Nghĩa, rồi không bao giờ trở lại gia đình. Phan - thẳng bạn chung lớp ngày xưa, một thời cũng đeo đuổi Phượng - lại xuất hiện với súng K.54 đến tìm nàng. Người đàn bà đang lo âu mong ngóng tin chồng, người mẹ bơ vơ với đứa con thơ dại; gặp lại Phan như tìm được một chiếc phao cấp cứu. Phan an ủi, xoa dịu và giải thích cho Phượng về chính sách khoan hồng của Mặt Trận GPMN và những người như Thành phải có một thời gian học tập đường lối của Cách Mạng. được dịp Phượng năn nỉ nhờ giúp đỡ, Phan hứa hẹn sẽ can thiệp để cho Thành sớm được trở về. Vũ đã ớn lạnh khi nghe Phượng kể lại chuyện cũ. Vũ không lạ gì Phan, một tên hèn hạ chỉ chờ nước đục thả câu, một tên ngoan cố cuồng tín và thù dai. Vũ chợt nhớ đến câu tuyên bố trước đây khi hắn còn đeo đuổi say mê Phượng. "-Tao sẽ bán nát đầu đưa nào cưới Phượng hay được Phượng thương yêu!". Chẳng ai dám nghĩ đó là lời xác tín đầy thù hận và sát máu. Bọn Vũ chỉ nghĩ rằng đó là lời lẽ ngông cuồng của tuổi trẻ vì gan tỵ. Phượng cho biết, sau khi tìm được xác Thành trong một mồ chôn tập thể tại trường tiểu học Gia Hội, Thành bị trói tay, một viên đạn bắn vào đầu. Ai bắn? Phan có tìm được Thành để can thiệp báo lãnh cho Thành về với Phượng, hay chính Phan đã bắn vào đầu Thành đúng như lời tuyên bố trước đây? Đây là một nghi vấn, nhưng Vũ không thể nói với Phượng về xác quyết này.

Đành thôi, Thành đã ra người thiên cổ. Việt Cộng đã tàn sát và chôn sống hơn chục ngàn người dân vô tội. Phan cũng chỉ là một tên Việt Cộng nằm vùng, một trong hàng trăm ngàn tên tội đồ: Hắn đã trốn vào bụng sau biển cổ Tết Mậu Thân. Mỗi thù của Thành, mỗi thù thiên thu của hàng triệu người dân xứ Huế. Niềm đốn đau của Phượng cũng là nỗi tang tóc thống khổ của những người còn sống. Giải khăn xô của Phượng cũng là một trong muôn vàn vành khăn tang của Huế. Mấy lạy cuối cùng trước bàn thờ vong linh của Thành, Vũ cầu nguyện cho hương hồn bạn sớm được siêu thoát.

Vũ giã từ và bùi ngùi khi nghe Phượng hỏi: "-Vũ còn trở lại Huế nữa không?"

Trở lại nữa hay không, đó là nỗi ưu tư cuốn xoáy tâm hồn Vũ. Anh nhìn Phượng thật lâu trong xanh xao của những ngày tháng cô quạnh, giọng Vũ thật u trầm: "- Vũ cũng không rõ!". Vũ trở về nhà trong nắng chiều thật thấp. Ráng hoàng hôn còn vươn vát trên đỉnh núi Ngự Bình. Vũ cảm thấy mùi vị nồng cay trên mặt. Có lẽ Vũ đã khóc vì xót thương cho mình hay cho Phượng...

" Chim xa bầy còn thương cây nhớ cội

*Người xa người tội lắm người ơi
Chẳng thà không thấy thì thôi
Thấy rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn"*

Tiếng hò ru em ngày xưa chợt hiện lên trong tâm ký ức. Tiếng hát à ơi cùng với tiếng vông ru đưa và tiếng dây nô ngân dài trong những buổi trưa hè im vắng. Vũ tự hỏi, tại sao ngày trước Vũ không có những xúc cảm u buồn thê thiết như bây giờ. Phải chăng bọn Vũ trong tuổi thanh xuân đã sống gần gũi với thiên nhiên qua những mùa hè bình yên. Những buổi trưa ngồi tựa gốc thông già trong khiêm lăng Tự đức, nghe tiếng ve ngân vang trên khung trời rực nắng. Gió chao động những búp sen trong hồ thủy tạ thoảng man mát hương thơm. Hương sen, hương thông, hương hoa hay hương trinh bạch của người bạn gái! Vũ nằm trên thảm lá thông, đón từng giọt nắng xuyên qua cành lá. Mây trắng thật cao, bàng bạc trong không gian yên tĩnh. Giọng hát của Thành trong một bài ca tỏ tình nghe vàng vọt thương nhớ, nghe than trách thân phận "Rồi mai tôi đưa em xa kỷ niệm, xin lời cuối không dối gian trong mắt em. Tình yêu nghe thương đau nghe buồn thêm. Gác văng nghe gọi niềm chán chường. Còn đây không gian xưa quen gót lầy, bên hè phố cây lá thừa chim đã bay. Ngồi nghe yêu thương đi xa tầm tay, giữa tiếng ru trầm vào cơn mê này. Chiều xưa em ra đi ru hồn nắng ngủ say. Lời yêu chót đong đầy, đón em thu mây bay. Tiền em xuân chưa phai. Xót ngày vàng còn gì, đành đoạn rồi những lần chiều hẹn ước. Rồi mai chân hoang vu lên phố gầy. Tôi về nhớ trong mắt môi đã đắng cay. Còn ai mơ trên tay khi hoàng hôn. Vỗ giấc xuân nồng về trên môi hồng...". Chẳng biết hồi đó Phượng có hiểu nỗi lòng của Thành hay không, nhưng Vũ lại rõ

mỗi tình si đơn phương của bạn muốn gói gắm cho Phượng. Những chiều ở đồi Vọng Cảnh, từ đó nhìn bao quát phong sắc hùng vĩ của tạo hóa. Sông Hương uốn mình từ thượng nguồn Bãng Lăng, điện Hòn Chén thâm u, nước biếc, cây xanh; sương pha mùi trầm hương từng độ; tiếng hát châu vãn, tiếng đàn, sanh, sáo; màu áo khăn rực rỡ trong những điệu múa cuồng mê. Ở đó - vào dịp lễ hàng năm của Thiên Tiên Thánh giáo, không còn là sinh hoạt bình dị của thế giới loài người. Ở đó là hỗn hợp của thế giới âm hồn - tiên cảnh. Ở đó con người đã say quên cuộc đời trần tục khổ đau. Ở đó thế giới của người chết nhập vào người sống, của loài thú nhập vào xác người. Ở đó một lần Phượng đã sợ hãi gần như ngất xỉu vào trong lòng Vũ khi chúng kiến cảnh "Ông Chín Thượng Ngàn" trong "xác ông Bạch Hồ" ăn thịt sống. Phượng có thực sự quá sợ hãi hay Phượng nhân cơ hội để ngã vào vòng tay Vũ? Tình yêu của Phượng dành cho Vũ đã quá rõ rệt. Chỉ có Vũ là đứa con trai quá ngờ nghệch trước tình yêu. Giả như hồi đó Vũ can đảm để hôn lên má Phượng hay ve vuốt bàn tay nàng. Không, Vũ đã không dám. Vũ đã quý trọng Phượng, anh đã giữ đúng lễ giáo như lời mẹ dạy. Thế nhưng mẹ Vũ đã tỏ ý không hài lòng khi biết Vũ đã đưa Phượng đi xem "đồng bóng". Theo quan niệm của mẹ, "ông đồng, bà cốt" dễ làm di hại đến tinh thần của người con gái vốn đã yếu đuối và nhiều xúc cảm. Vũ chưa hề nghiên cứu triết lý siêu thoát hay quan niệm thần linh của tôn giáo. Hồn chưa định, tâm chưa tịnh khi nghe những hồi chuông thu không. "Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương" : bày tâng báo tháp, một khu vườn, những cây cảnh, những gốc thông già, một ngôi chùa cổ phong rêu, một ngôi chánh điện rộng lớn mù ảo hương trầm. Trong cảnh trầm mịch trang nghiêm của chùa Thiên Mục, Phượng-Vũ đã chấp tay đánh lễ và cầu nguyện. Cầu nguyện những gì khi Vũ chưa thấy được những khổ đau của cuộc đời ô trược, khi mơ ước của tuổi trẻ còn đầy áp trước một tương lai thật dài. Tất cả những hoài bão đều sâu kín, những lời nguyện cầu cũng âm thầm. Ở cổng tam quan, trước mặt là con đường dốc chạy vòng theo sông Hương từ thành phố đến Long Thọ, Vũ đã hỏi Phượng giọng trêu cợt: "- Trước tượng Bồn Sư, Phượng đã cầu nguyện như thế nào?". Phượng cười e lệ: "- Không,

không có gì!". Vũ: "- Vũ nghe Phượng cầu nguyện tuy tiếng được tiếng mất, nhưng cũng hiểu hình như Phượng cầu xin chuyện lứa đôi. Chắc Phượng "mê" một chàng hiệp sĩ nào đó phải không?". Phượng đỏ mặt véo vào tai Vũ: "- đồ khi!".

Vâng, đúng Vũ là đồ khi. Khi đã tách bầy, bỏ lại niềm vui hoạt náo của tuổi trẻ để một mình trốn biệt vào rừng sâu, đến ẩn tích ở một khung trời xa lạ nhiều năm mà cứ định ninh rằng mình đã tạo cho Phượng và Thành một tương lai hạnh phúc và chính mình đã tìm được những khuây quên...
Nào ngờ:

*"Tai nghe anh đau đầu chưa khá,
Vội băng đồng chi sá (4), bẻ ngọn lá nọ cho anh xông.*

*Nghĩ làm chi nên đạo vợ chồng
Đồ mỏ hôi ra thì em chậm (5),
ngọn gió lồng em che."*

Hình như thím Tư cảm thương nỗi lòng của Vũ nên tiếng hò của trầm buồn gợn gợn trên sông nước lấp lánh ánh trăng khuya. Tâm sự này Vũ chỉ cảm nín cam chịu. Vũ đã không thể thổ lộ cho ai, dù chiều nay anh đã ngồi suốt buổi trước mộ Thành ở dưới chân núi Ngự Bình. Trong linh hiển của thế giới vô hình, mong rằng vong hồn bạn hiểu rõ lòng anh. Hương đã tàn, khói đã loãng trong gió chiều heo may. Hồn Thành hiện hiện đâu đây, Vũ nghe rờn rợn trong từng thớ thịt. Trong u uẩn của màu chiều, phiêu hốt một khuôn mặt bẻ bết máu, hai tay bị trói sau lưng, mắt trợn trừng cừu hận chưa tan. "- Thành đó phải không, sao Thành lại nhìn Vũ với ánh mắt thù nghịch? Thành, Thành! Vũ về với Thành bằng những kỷ niệm thân ái của thời tuổi thơ, bằng tình bạn chân thành; phải không Thành?". Mây chiều tan loãng trong không gian xám ngắt, hình như đôi mắt Thành dịu dần. Có một nụ cười hiền hòa nào đó của thuở xa xưa và âm vang tiếng hát êm ả của Thành lại từ ký ức. "- Thành tại sao số phận của bạn lại quá mỏng manh. Hạnh phúc mấy năm ngắn ngủi bên Phượng - quá ngắn ngủi trong một đời người! Thành, nơi đây trong hoang vắng của núi đồi, trong mênh mông vô tận của vũ trụ; bạn hãy tha thứ - tha thứ cho tất cả để yên ổn trở về cõi siêu thoát!". Vũ thì thầm với bạn về những kỷ niệm vui buồn quá khứ...

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo
Sông An Cựu nắng đục mưa trong
Em đây vốn thiệt chưa chồng*

Núi cao sông rộng biết gởi lòng cho ai!

"- Hãy vui với những kỷ niệm trong quá khứ Thành ơi! Hãy phù hộ cho những người còn sống để vượt qua những khó khăn trong cuộc đời hiện tại! Hãy phù hộ cho Phượng, cho bé Trâm! Thành ơi, Thành ơi yên ngủ một đời! Giấc ngủ nghìn thu!". Vũ gục đầu vào mộ bia, những giọt nước mắt thương bạn nhỏ xuống đầu mộ...

Thím Tư đã lôi tay chèo cho con thuyền từ từ trôi theo dòng nước. Vũ còn bị cuốn hút vào những nỗi oán hờn chưa siêu thoát của Thành; nỗi đau khổ tột cùng của Phượng và hình như qua đó có nhiều than oán về sự bội bạc của chàng. Vũ không nhớ ai đã hát bài ca nào nùng về một cuộc tình dang dở:

"... Từ khi yêu anh, anh bắt xa màu tím. Sầu thương cho em, mơ ước chưa kịp đến. Trời đã rét mướt cùng gió mưa. Khóc anh chiều tiễn đưa. Thế thôi tàn giấc mơ. Anh xa xôi, bóng mưa giăng đầy lối. Anh xa xôi, áo bay trong chiều rơi. Anh xa xôi, áo ôm tim lẻ loi. Tím lên khung trời nhớ nhưng đầy vui. Mưa rơi rơi, bóng anh như làn khói. Mưa rơi rơi, bóng anh xa ngàn khơi. Mưa rơi rơi, có hay chăng lòng tôi, có hay bao giờ bóng người yêu tới... Từ khi xa anh, em vẫn yêu và nhớ. Mà sao anh đi, đi mãi không về nữa. Một bóng áo tím buồn ngăn ngor, khóc trong chiều gió mưa, khóc thương hình bóng xưa...". Ngày về Huế, Vũ bị khúc phim dĩ vãng dày xéo và câu nhắn nhủ đầy ước mơ của mẹ: "- Mạ muốn có một người con dâu như Phượng!" từ bao năm đã cấu xé tâm tư Vũ. Bây giờ Phượng lại hỏi anh: "- Vũ có trở lại Huế nữa không?". Có trở lại nữa hay không? Huế là cố hương, là kỷ niệm, là khắc khoải, là đau thương trách oán...

*Áo đang khô ai ngờ áo ướt
Cũng bởi vì anh chậm bước
Nên thầy mẹ già em đi trước
Thôi thôi anh trở về thưa với thầy
mẹ cưới vợ cho anh đi*

*Dâu sao đi nữa anh cũng nhớ cái
nghe gần ghi với nhau hoài...*

Vũ tự hỏi tại sao anh lại không tìm được một giải pháp đơn giản qua lời ca của thím Tư nhỉ? Một mẫu người như Phượng theo yêu cầu của mẹ, một mẫu người như Phượng trong tâm hồn của Vũ không thể dễ dàng tìm kiếm trong cuộc đời này. Phượng còn đó, nhưng dở dang và bề bồng tất cả!

*Chợ đông Ba đem ra ngoài đại, (6)
Cầu Trường Tiền đúc lại xi-mon*

*Ôi người lỡ hội chồng con,
Về đây gá nghĩa vương tròn với ta!*
Sương khuya mù mịt trên sông
thấm ướt trên má Vũ. Vũ chợt nhớ trận mưa rào đầu thu thuở còn trung học. Buổi chiều tan trường Vũ đón Phượng trước cổng Đồng Khánh để cùng nhau trở về. Cơn mưa nặng hạt đột ngột đổ xuống, cả hai phải vào đụt mưa ở kỳ đài Phú Văn Lâu - ướt như chuột lột. Chiếc áo lụa trắng dính sát vào da thịt Phượng, nâng e then vội vàng lấy nón lá che ngực. Lần đầu người con trai mới lớn nhìn thấy da thịt đàn bà, tự nhiên trong lòng Vũ dâng lên những xúc cảm rạt rào. Vũ không dám nhìn thẳng vào Phượng. Cả hai ngồi gần nhau nhưng lại quay mặt làm thinh. Chẳng ai dám lên tiếng trong khi nhịp đập của trái tim nghe rõ mồm mọt... Sau này trên cuộc đời lang bạt, tiếp xúc với nhiều hạng đàn bà Vũ ngạc nhiên thấy lòng mình chẳng hề có những cảm xúc lâng lâng như lần trú mưa với Phượng.

*Tình sâu mong trả nghĩa đền,
Đừng vui chốn khác mà quên
nghĩa này*

*Nước voi, rồi nước lại đầy,
Tình kia chưa trả, nghĩa này chớ
quên!*

Chẳng hiểu bằng những xét đoán nào, bằng những cảm thông nào mà giọng hò của thím Tư bây giờ không còn những dằn vặt day nghiền hay than thân trách phận, mà lại chuyển qua những lời tình tự đậm ấm, sâu sắc "nợ nước, tình nhà" như lời của một người vợ nhắn nhủ chồng:

*Nước non là nước non trời,
Ai phân được nước, ai dòi được
non!*

....
*Đêm qua đốt đình hương trầm,
Khói hương nghi ngút âm thầm
nhớ quê!*

Rồi giọng thím chuyển qua những lời ân cần dịu dàng thân ái như lời của người mẹ hiền cầm tay chỉ đưa con thân yêu con đường trách nhiệm trong tương lai; bằng những lời chân thành tha thiết bà mẹ cũng giải thích cho con về tình yêu quê hương dân tộc. Câu hò của thím cũng tựa như những lời thì thầm nhắn nhủ của những người mẹ chiến binh, vỗ về những đứa con thân yêu của tổ quốc lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh xương máu bảo vệ đất nước:

*Tiếng hát ngư ông giữa sông Nhật
Lệ*

*Tiếng kêu đàn nhạn trên áng
Hoành Sơn*

*Một mình em ngồi giữa sông
Hương
Tiếng ca theo khúc đoạn trường ai
nghe!*

Thím Tư đã cấm sào cho con thuyền dừng lại ở Bến Phú Văn Lâu. Có lẽ từ lâu thím không có dịp phổ cập lòng mình qua những câu hò điệu hát trước cảnh bẽ dẫu của cuộc đời; nay thím nhận diện được tâm trạng bơ vơ lạc lõng của người khách đặc biệt dễ thương trong nghề nghiệp bất đắc dĩ của thím, nên thím dùng câu hò để nhắc nhủ Vũ về nhiệm vụ của một người trai trước hoàn cảnh bi thương của thế cuộc...

*Trước Bến Văn Lâu
Chiều chiều trước Bến Văn Lâu
Ai ngồi ai câu
Ai sầu ai thảm
Ai thương ai cảm
Ai nhớ ai trông
Thuyền ai lấp ló (7) bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước
non!*

Câu hò của thím Tư chợt tắt, nhưng âm vang vẫn còn ngân dài trong không gian mù mịt. Vũ thấy thấm thía ý nghĩa của những câu hò của thím Tư gởi nhắc Vũ về sĩ khí của một người trai trước cảnh tổ quốc lâm nguy, thất phu hữu trách. Vũ tự trách mình với hôn trầm với cuộc tình bề bồng riêng tư mà hầu như đã không còn cảm hứng với những đau thương ly tán của rất nhiều gia đình trong cuộc chiến tranh. Vũ đã lãng quên bổn phận của mình đối với đất nước. Cảm ơn thím Tư, cảm ơn thím đã nhắc nhở hình ảnh những "ngư ông thời cuộc" Trần Cao Vân, Thái Phiên đã thao thức vận nước, dùng Bến Văn Lâu để mong tiếp xúc được với vua Duy Tân trong cuộc kháng Pháp... Vũ về đây, trong tình huống này, anh mới thực sự đối diện với lòng mình để nhận thức được rằng, không chỉ con người mà ngay cả núi sông cũng phải cau mày trước cảnh tang thương:

*Khô héo lá gan cây đình Ngự
Đầy vơi giọt lệ nước sông Hương*

Vũ thầm cảm ơn thím Tư, cảm ơn những người đàn bà xứ Huế chất phác thật thà, những người đã chịu đựng bao nhiêu thăng trầm của đất nước: đã trải qua bao nhiêu hưng phế của thời cuộc. Những người như thím Tư, như mẹ Vũ - những người mẹ Việt Nam trong tâm lúc nào cũng thiết tha đến vận nước. Cảm ơn thím Tư, cảm ơn những câu hò của thím đã thức tỉnh nỗi trầm luân của chàng. Vũ ngồi tĩnh lặng trong đêm để tâm thật tĩnh, hồn

thật định. Anh cố gạt bỏ những tạp niệm, những u uất của một thời đã qua để vạch cho mình những đóng góp cần thiết cho cuộc đấu tranh. Vũ quyết định sẽ trở lại Saigon ngay mà không đến già từ Phụng. Anh ngại lòng mình sẽ chùng xuống khi nghe Phụng nhắc lại câu hỏi: "- Vũ còn trở lại Huế nữa không?". Vũ đã có lỗi với Phụng, với cả chính mình; bây giờ nghĩ phải làm một việc gì xứng đáng với lòng tin của Phụng hay ít ra anh chuộc lại một số lỗi lầm sai trái của mình. Sương đêm đã tan, sao mai đã mọc. Từ xa nơi chân trời ánh dương đã ló dạng.

Thuyền đã cập vào bờ. Chú Tư bắt ván làm cầu cho Vũ rời thuyền. Thím Tư mỉm cười lặng yên nhìn Vũ và nói rất gọn:

- Cảm ơn thầy Hai!

Wũ vội nắm lấy tay thím, anh nói bằng tất cả chân thành:

- Không, thưa thím! Chính cháu mới phải cảm ơn thím. Cảm ơn những câu hò thăm thía và sâu sắc của thím đêm qua đã tạo cho cuộc đời còn lại của cháu có ý nghĩa hơn...

Mắt Vũ thâm ướt. Anh tự hỏi, đó là những giọt sương còn vương đọng hay anh đã khóc, vui mừng, bằng những giọt lệ...

**

*

Những giọt lệ của Vũ nhỏ xuống tờ thư vàng úa màu đất từ quê hương gợi sang, làm nhòe nhoẹt màu mực tím. đã quá lâu, Vũ ngỡ thời gian làm phai pha, không còn ai nhắc nhở đến tên Phụng. Thế nhưng qua một đoạn ngắn trong thư của đứa cháu Vũ từ Saigon, đã kể lại chuyện về thăm Huế. Cháu của Vũ đã gặp Phụng hiện đang chung sống với Phan - tên bạn học cũ cũng là tên cán bộ Việt Cộng. Tự nhiên Vũ cảm thấy buồn, giận và sợ hãi. Dù Vũ không quá cố hủ để chỉ mong Phụng "kiên trinh", "thủ tiết thờ chồng" để suốt đời được mang danh "tiết hạnh khả phong". Phụng có quyền chấp nói, bước đi bước nữa hay làm lại cuộc đời. Nhưng tại sao Phụng lại "tái giá" với Phan - một tên tội đồ! Vũ giận mình tại sao trước đây đã không can đảm nói thẳng với Phụng về nghi án Phan giết Thành; Để bây giờ Phụng bị Phan lợi dụng, lừa dối như đa số nhân dân đã bị bọn Việt Cộng tuyên truyền dối trá và lợi dụng máu xương cho tham vọng cường quyền của chúng! Tội nghiệp cho Phụng bây giờ lại sống chung với kẻ giết chồng. Bé Trâm sống với

kẻ thù giết cha! Vũ rùng mình không dám nghĩ tiếp về những nghịch cảnh nếu một ngày kia sự thật được phơi bày...

Bây giờ hai khung trời cách biệt, hoàn cảnh cũng đã đổi thay mà ngày trở lại Huế cũng còn vợi vợi. Câu hỏi của Phụng: "- Vũ còn trở lại Huế nữa hay không?" năm tháng đã mù xa kể từ đêm trên sông Hương được nghe câu hò tình thức của thím Tư, Vũ đã dần thân vào cuộc đấu tranh bảo vệ tự do dân chủ cho quê hương, dân tộc; cho đến ngày Vũ phải đoài đoạn lìa xa quê cha đất tổ...

- Mẹ ơi mẹ! Răng con thấy ba buồn rứa?

Liên, vợ Vũ đến bắm cổ chồng, ngọt ngào trả lời con:

- Bố Vũ lại nhớ đến dì Phụng không được may mắn như má!

Quay qua Vũ, Liên thủ thủ với chồng:

- Kỳ niệm nào cũng còn ghi lại nhiều vui buồn và lưu luyến phải không mình?

Rồi nàng cất tiếng hát nhỏ và đậm âm: "Ai về Bến Ngự cho ta nhắn cùng. Nhớ chẳng non nước Hương Bình, có những ngày xanh lưu luyến bao tình..."

Wũ nắm bàn tay Liên áp lên má mình, vừa kéo nàng ngồi xuống bên cạnh, vừa ôm con vào lòng. Vũ cảm thấy chưa bao giờ anh được hưởng những giây phút hạnh phúc tuyệt vời như bây giờ. Vũ ngược nhìn tấm ảnh bán thân của mẹ trên bàn thờ, lòng thầm nhủ: "- Mẹ ơi mẹ khéo tu nên con mới gặp được Liên. Con tin rằng, ở dưới suối vàng chắc mẹ cũng mỉm cười hài lòng vì mẹ đã có "một người con dâu như Phụng": thanh tú, đảm đang, hiền thực, đoan trang - người con dâu đã đem lại cho mẹ một đứa cháu nội hiền ngoan và đem lại cho con những chuỗi ngày hạnh phúc..."

Chú thích:

(1) - Đò: một loại thuyền nhỏ đi sông, nhưng đầu mũi thuyền cong và cao

(2) - O: Cô, con gái - mẹ o: bà cô, bà dì

(3) - Cái rạ: hay cái rựa, giống loại dao rừng nhưng có mũi thật cong

(4) - Chi sá: không ngại

(5) - Châm: lau

(6) - ngoài dại: chỗ hoang vắng, ngoại ô

(7) lấp ló: thấp thoáng

Giọt Lệ Nào Cho Người Nằm Xuống

1-Giọt lệ nào nhỏ xuống đời tôi
chứa chan hận tủi
đành thối
theo sóng ngàn khơi
xa biệt cuối trời.

Giọt lệ nào nhỏ xuống dòng đời
âm thầm nhức nhối
để rồi
phiền muộn không nguôi.

Giọt lệ nào nhỏ cho người nằm xuống
trên hai miền
quê hương
từng nổi ưu phiền
từng nổi bi thương
xin thấp lên nén hương
xin gọi lòng hồi hướng
trong mê mù vương vương
nghe lạnh niêm u hiễn
nụ cười pha khói sương

2-Giọt lệ nào nhỏ xuống đời người
từng quen gian dối
với ta, với người
thế rồi
hoang mê cuối đời.

Giọt lệ nào rơi vào hư không
thấy đời bênh bồng
rưng rưng
nghe mặn môi hồng.

Giọt lệ nào nhỏ trên dòng sấm hối
trên nổi xanh xao
trên vùng đen tối
hôm nao
theo dòng kinh cầu
chợt nghe nhức nhối
u sầu

Xin một lần quay về dòng sông cũ
dòng sông đời mình một thời quá khứ
đã lãng quên, lãng quên
bằng mọi ưu phiền.

3-Giọt lệ nào xót xa cay đắng
Bạc mái đầu mẹ ôm mộ con
Giọt lệ nào khăn tang áo trắng
Vợ đưa chồng thân xác héo hon.

Giọt lệ nào trẻ thơ ngơ ngác
Trông vô tư quí trước mộ phần
Giọt lệ nào mù khơi tiếng hát
Mãi lênh đênh một kiếp phong trần...

Tuỳ Anh

(Nhịp buồn 30-4)

QUÀ TẶNG CỦA HAI KẸ KHÔN NGOAN

CỦA NHÀ VĂN O. HENRY



Một Dollar và 67 cents. Đó là tất cả. Và trong 60 cents đó thì toàn những 1 - và -2 cents không! Chúng là những cents mà cô ấy đã dành dụm của bao ngày tháng, mỗi khi đi chợ cô đã cố gắng trả giá với những người bán hàng, bán thịt hay những người bán rau cải. "Della" đã đếm số tiền ấy đến lần thứ ba. Và ngày mai sẽ là ngày Giáng sinh rồi!

Chắc hẳn trong trường hợp này người ta sẽ không biết làm gì hơn là ném người vào cái ghế đã mòn cũ kỹ của mình và bắt đầu thôn thức khóc. Đúng như thế, bây giờ Della đã làm điều đó bằng tất cả bản năng mềm dịu mà trời đã ban cho. Đó là những hình ảnh cụ thể của đời nàng, là những tiếng nấc nức nở, tiếng thờ dài và những nụ cười pha lẫn nhau. Mà phần lớn lại đáng tiếc là những tiếng thờ dài.

Trong lúc Della đi từ giai đoạn thứ nhất đến giai đoạn thứ hai, chúng ta hãy quan sát căn nhà của cô ấy. Nơi đó là căn phòng được trang trí một cách khiêm tốn mà gia đình nàng phải trả giá 8 Dollar trong tuần. Nó không phải là nơi sống của kẻ ăn mày, nhưng nó cũng không hơn không kém cái cảnh thương tâm đó.

Dưới nhà của nàng có treo một cái thùng thơ, mà chẳng có lá thơ nào muốn rơi vào bên trong cả. Kế bên là cái chuông điện, nhưng không một ngón tay trò của người nào làm cho nó oang lên. Ngoài ra còn có một bảng tên ông "James Dillingham Young".

Gia đình Dillingham đã sống qua, cái thời thong thả, cái thời mà họ đã lãnh được 30 Dollar trong tuần. Cũng lạ lùng là từ lúc lương của họ đã bớt lại còn 20 Dollar, thì tất cả những mẫu tự tên của họ cũng chuyển sang cái nét ưu tư phiền muộn, y như là chúng đã suy nghĩ được và muốn sẽ rút lại thành mỗi một chữ "D" thôi.

Cứ mỗi lần ông James Dillingham Young" về lại căn nhà nhỏ của ông ấy, thì ông ta sẽ được gọi là "Jim", một cách âu yếm, và vợ ông ấy chính là cô "Della" mà chúng ta đã biết ở trên, sẽ ra đón chồng mình một cách nồng nhiệt, dễ thương. Và đó mới là điều quan trọng và đáng nói nhất.

Lúc này "Della" đã bắt đầu trở lại bình thường, nàng đã nín khóc và trang điểm lại bộ y phục và dáng dấp của nàng. Sau đó cô ấy dựa mình vào cửa sổ, đưa mắt nhìn qua nó và bắt gặp được con mèo nâu đang lặng lẽ đi qua cái hàng rào nâu của sân sau. Ngày mai sẽ là ngày Chúa ra đời, mà cô ấy chỉ vốn vẹn 1,87\$ thì làm sao có một món quà cho "Jim" chồng nàng được! Với 20\$ một tuần thì người ta đâu thể nào mua sắm được gì. Sự chi tiêu càng ngày càng cao quá mức tưởng tượng của nàng. Điều đó thì luôn luôn như thế. Chỉ có 1,87\$ và làm sao để có một món quà cho "Jim" đây! Biết bao nhiêu giờ đồng hồ đã trôi qua để cô ấy tìm ra một món gì đáng yêu dành cho người yêu của mình. Cái đó nên xinh đẹp, dễ thương tráng lệ, phải là món gì mà ít nhất nó phải xứng đáng với cái vinh dự được nằm trong tài sản của chồng mình.

Chánh giữa hai cái cửa sổ có treo một cái gương. Ai ai cũng có thể tưởng tượng được cái gương trong một gian nhà 8 Dollar. Một người thon thon, lanh lẹ cần phải qua qua lại mới thấy được toàn bộ với bên ngoài của mình. "Della", một cô gái có dáng dấp thon thon là người tài năng nhất trong cách soi gương này. Bỗng dưng cô ấy xoay người đi và chạy từ cửa sổ đến chiếc gương. Đôi mắt nàng rục rở hẳn lên, nhưng khuôn mặt nàng đã mất đi vẻ hồng hào của ngày nào. Trong mình ra để chúng chảy dài theo người nàng.

Gia tài của gia đình James Dillingham Young chỉ vốn vẹn có

hai món, hai món mà họ sung sướng là chủ nhân của chúng. Cái thứ nhất là chiếc đồng hồ vàng của "Jim" mà ông ấy đã được cha và ông nội mình truyền lại. Cái khác cũng là món thứ hai đó là mái tóc của "Della". Nếu Hoàng hậu của Saba đã sống trong nhà kiếng, thì "Della" chỉ cần xoa mớ tóc của nàng qua cửa sổ là đủ làm cho tất cả vàng bạc châu báu của nhà vua chỉ còn là cái bóng đen thôi. Nếu Hoàng đế Salome là một ông vua, một quân gia giàu có, ông ấy sẽ phải lục soát mãi cái kho vàng được tích lũy của ông, trong khi đó "Jim" sẽ đi ngang qua và khẽ ngắm cái đồng hồ của chàng, chỉ cần nhìn thôi là biết được vua Salome đang râu ri nhỏ râu của mình. Bộ tóc xinh đẹp của "Della" rơi xuống như từng lợn sóng và chúng óng ánh như thác nước màu nâu. Chúng dài đến đầu gối của nàng như là một bộ y phục được bao phủ lên thân thể nàng. Bỗng chốc nàng lại cuộn chúng lên một cách hoảng hốt, mau lẹ. Chỉ trong chớp mắt nàng trở nên trầm tĩnh và đứng như bất động, trong lúc hai hàng nước mắt đang từ từ trào ra khỏi đôi mắt của nàng, chúng rơi xuống tấm thảm đồ cũ kỹ của gia đình nàng.

Bây giờ thì phải mặc cái áo khoác nâu, cái nón nâu nhanh lên! Với chiếc váy đang phất phơ trong gió với cặp mắt luôn luôn sáng loáng nàng đi như bay ra khỏi cửa, xuống cầu thang và ra ngoài lộ. Cô ấy cứ đi, đi mãi và ngừng lại trước một ngôi nhà có tấm bảng "Bà Sojronie" "Mua và bán đủ loại tóc". Della chạy vội lên cầu thang, cố gắng và thu hết can đảm bước vào.

Bà Sojronie đi ra; cầu kỳ, lạnh nhạt, đánh phấn trắng.

"Bà muốn mua tóc của tôi không?" Della lên tiếng hỏi

"Tôi mua tóc" Bà Sojronie trả lời. "Cô hãy giờ nón ra và cho tôi coi, tóc của cô ra sao!"

Một thác nước nâu như tràn xuống.

Bàn tay nghề nghiệp của bà lướt qua tóc "Della" - "20 Dollar bà Sojronie nói.

"Bà hãy đưa ngay đi, mau mau nhé!" Della trả lời.

Oh, hai tiếng đồng hồ kế tiếp chúng như đã bay qua mau chóng. Della lục soát tất cả những tiệm bán

hàng. Cuối cùng nàng đã tìm được nó. Chắc chắn chỉ có riêng mỗi Jim mới có được cái này, không ai có thể có được. Không nơi nào người ta sẽ tìm được một cái giống như nó, trong lúc nàng đã bơi lội tất cả hàng hóa từ dưới lên. Nó là một sợi dây buộc đồng hồ đơn giản, hình thức đơn sơ, mà giá trị của nó bộc lộ qua phẩm chất của nó chứ không phải bộ dạng bên ngoài. Chỉ sợi dây này mới thích hợp với cái đồng hồ của Jim thôi. Della chỉ thoáng nhìn là đã quyết định được chồng nàng phải là chủ nhân của nó. Nó cũng giống chồng nàng quý báu và không phiền phức. Chủ tiệm đã lấy 21 Dollar của nàng cho vật ấy, với 87 cents còn lại nàng ráo bước về nhà. Với sợi dây này "Jim" sẽ tự do xem giờ trong những cuộc họp sang trọng. Bởi vì cái đồng hồ quý giá đó, ông ấy đã phải ngưng khi xem giờ, lơ mớc ra luôn sợi dây da ông ấy đã buộc vào. Lúc về đến nhà thì nỗi hân hoan của lúc này bị đập tắt bởi những ý nghĩ sáng suốt. Cô ấy lấy báo vào cắt gọn lại thành tích, chiến trường mà với tất cả sự hy sinh vào cả tình yêu nồng nàn cô ấy đã làm nên. Đó là một công việc to lớn, vui sướng tràn trề, nhưng cũng là một việc "công dã tràng" (Một việc vô ích không ích lợi, kết quả).

Nửa giờ sau đầu cô ấy được che đầy bằng những xoắn nhỏ, cúp lại, chúng cho cô có một hình ảnh như kẻ ranh con. Ngắm mình trong gương thật lâu và cẩn thận lẫn một ít kinh hoàng.

"Nếu Jim không giết tôi chết, trước khi anh ấy nhìn tôi lần thứ hai, chắc anh ấy sẽ bảo rằng, tôi giống như một vũ nữ ở cảnh tạo diễn hay ở ca vũ mốt" cô ấy đã nghĩ như thế. Nhưng tôi đâu có cách gì khác hơn để làm đâu? Ồ, tôi đã làm được gì với 1,87 \$ vốn vẹn đó?"

Đúng bây giờ là cà phê (Kaffee) đã xong xuôi, cái chảo đã nằm trên lò, chỉ chờ bỏ Kotelettes vào nữa là hoàn tất. Jim thì luôn luôn về đúng giờ giấc. Della với sợi dây trong tay nàng ngồi xuống góc bàn - cạnh cái cửa, nơi chồng nàng thường vào. Trong lúc nghe được tiếng chân của chồng mình ở cầu thang thứ nhất thì trên phòng nàng đã hồi hộp đến trắng bệch. Như thói quen, hàng ngày nàng vẫn cầu nguyện và lúc

này cô ấy đã hồi hả làm công việc ấy:

"Chúa thương kính của con, xin Ngài hãy xui sao cho trong mắt anh ấy con vẫn xinh đẹp, đáng yêu như xưa!"

Cánh cửa mở ra, và Jim đi vào, sau đó cánh cửa được đóng lại. Ông ấy trông ốm và rất trang nghiêm. Tội nghiệp cho người con trai đó, anh ta mới vừa 22 tuổi - nhưng phải lo cho một gia đình rồi! Anh ấy đứng ra phải có một áo khoác mùa đông mới, và bao tay anh, ấy cũng không có.

Ông ấy đứng ở ngưỡng cửa - bất động như một con chó săn đang theo dõi, bám chặt lấy đầu tín con mồi. Ánh mắt ông ấy không rời khỏi Della. Trong ánh mắt có cái nét là lạ mà Della không hiểu được, nó bao bọc ý nghĩa gì và cô ấy lo sợ. Nó không phải là nỗi giận dữ, cũng không là sự ngạc nhiên, không chê bai cũng không là sự hãi hùng. Nó không giống như những cảm tưởng mà nàng đã tưởng tượng trước, hầu biết cách phản ứng hoặc tìm được cách giải thích. Ông ấy nhìn nàng luôn với cái nét kỳ lạ trên mặt mình.

Della rời khỏi chỗ ngồi và đi đến gần chồng nàng:

"Jim, anh yêu, cô ấy nói như van xin "đừng nhìn em như thế nữa! Em đã cắt tóc và đã bán rồi, tại vì em không chịu nổi cái cảnh Giáng Sinh mà không có quà cho anh. Chúng sẽ mọc trở lại mà. Anh đâu có giận em, đúng không? Em phải làm như thế vì... và tóc của em, chúng mau ra lắm! Anh, Jim, anh hãy nói "Giáng Sinh vui vẻ" đi! và hãy để cho chúng ta bắt đầu cái vui đó đi anh! Anh đâu biết, quà tặng cho anh nó đẹp, dễ thương đến mức độ nào".

"Em đã cắt tóc thật rồi sao?" Jim hỏi ngược lại một cách khó khăn, như là ông ấy không tin ở lý trí và cặp mắt của mình vậy.

"Cắt và đã bán", Della trả lời. "Nhưng anh vẫn còn yêu quý em chứ, phải không? Không có bộ tóc đó thì em vẫn là em của ngày nào đúng không anh?" Jim nhìn lên trần nhà một cách lạ lùng, khác hẳn mọi ngày.

"Em nói, tóc của em đã mất thật à? Ông ấy hỏi lại hỏi lại với bộ mặt khù khờ. " không cần phải tìm kiếm", Della trả lời "Em đã nói bán

rồi kia mà. Đã bán và không còn nữa. Hôm nay là ngày thiêng liêng, Chúa Giáng Sinh, anh! phải vui vẻ với em chứ! Chỉ vì anh mà em đã làm như vậy. Có thể là tóc trên đầu của em có thể đếm được", giọng cô ấy bỗng ngưng thay đổi, có lần một chút nghiêm nghị "nhưng tình yêu của anh dành cho em thì không có ai có thể đếm được!" - Bây giờ em có nên cho thịt vào chảo không, Jim?".

„Lúc này thì Jim như bưng bình. Ông ấy ghì chặt lấy vai Della.

Mười giây kế tiếp chúng ta nên tỉnh tề và tập trung xem một vật trong một góc phòng. 8 Dollar trong tuần hay 1 triệu trong năm - ở đây nó có sự khác biệt không?

Một nhà toán học hay một người hay đùa chắc chắn họ sẽ trả lời sai. Những nhà thông thái của vùng Đông phương có được những quà tặng quý giá - nhưng chính họ cũng không đủ để so sánh được sự khôn ngoan do tình thương đem đến. (Ý nghĩa của câu này sẽ được giải thích sau).

Jim lấy ra trong túi một cái gói nhỏ và đặt nó lên bàn.

"Em khỏi phải lo, Della" ông ấy nói "Anh không thể tưởng tượng được, chỉ vì người vợ nhỏ bé của anh cắt tóc hay uốn tóc hay bất cứ việc gì mà có thể làm giảm bớt được tình yêu của anh dành cho cô ấy, không chút nhỏ nhen hay dấu hiệu nào cả! Nhưng em cứ việc mở gói quà ra đi rồi em sẽ thấy và hiểu được, vì sao anh khi này lại chững hững đến như thế".

Đôi bàn tay (trắng, lạnh lẽo xé giấy gói và giấy nơ ra. Từ sự vui mừng - và sau đó - ôi thôi! - đúng là đàn bà con gái! - nước mắt và lời than vãn, rên rỉ đã êm đềm vang lên. Ông chủ cái gang sơn nho nhỏ này lại phải thu hết những kinh nghiệm, những lời an ủi lại hầu mang đến cho người yêu mình sự khuây khỏa, bình yên.

Vì những cây lược đang nằm ở đó! Một bộ, 3 cây, 2 cái cho hai bên và cái còn lại cho sau ót, chúng là những gì mà Della đã nhìn thấy trong một cửa tiệm ở Broadway và nàng đã hết lời khen ngợi. Những cây lược tuyệt diệu bằng đồi mồi có cần những đá quý dọc theo mép lược. - chúng hấp với màu của bộ tóc tuyệt vời, đã không còn nữa của

nàng Della. Chúng là những cây lược đắt giá, điều đó nàng biết. Con tim của nàng đã hằng mơ ước và đã mòn mỏi - không một mai mai hy vọng, sẽ có nó một ngày nào. Và bây giờ chúng đã là của nàng - nhưng cái bím tóc đã một thời thềm thuồng, có được những cây lược này, giờ đã mất rồi.

Mặc dầu thế nàng vẫn ôm chúng vào lòng, và cuối cùng cô ấy khẽ mỉm cười, đưa mắt nhìn người yêu qua lớp nước mắt ràn rụa và cô ấy khẽ nói: "Tóc của em, chúng ra mau lăm, Jim!".

Và sau đó Della đã nhảy lên như một chú mèo con bị lửa tấp và réo lên "Oh! Ô!".

Jim chưa thấy được món quà kỳ diệu dành cho mình. Cô ấy cẩn thận giữ nó trong tay và đang từ từ mở ra. Sự óng ánh của kim khí như phản ảnh được sự nóng bỏng, sôi sục của tim nàng.

"Nó đẹp không, Jim? Em đã lục lạo cả căn phố mới tìm được nó. Bây giờ mỗi ngày anh phải coi đồng hồ của anh 100 lần nhé!

Anh đưa đồng hồ cho em! Em muốn coi, chúng như thế nào!" Thay vì làm cái điều, cô ấy đòi hỏi, Jim ném mình xuống ghế, hai tay sau ót và trên môi để lộ một nụ cười tươi.

"Dell", ông ấy gọi, "chúng ta hãy để quà của mình sang một bên và gìn giữ chúng một thời gian, cao sang quá đến độ mình không thể dùng được, bây giờ. Anh đã bán cái đồng hồ, để mua lược cho em.

- Bây giờ em có thể chiêm Kotelettes được rồi chứ?"

Những nhà thông thái của vùng Đông phương, điều đó chúng ta biết, họ rất là thông minh, nhưng nhà khôn ngoan nam giới họ đã mang quà đến tặng những hài nhi viện - Vì họ rất khôn ngoan, nên quà tặng họ chọn cũng rất tinh khôn - với sự dè dặt, có thể đổi lạ nếu lỡ tặng người ta hai lần, hai vật tặng giống nhau.

Trong khi đó tôi lại kể cho các anh một câu chuyện không đâu của hai kẻ điên rồ trong một căn nhà ộp ẹp, chúng đã lỡ dại hy sinh cho nhau để đánh mất những vật mà chúng từng nâng niu âu yếm.

Nhưng những nhà thông thái của ngày nay ơi! Hãy để cho tôi nói một lời cuối, để cho tôi nói trong tất cả những người khôn ngoan biết tặng

quà chỉ có hai người vừa kể trên là khôn ngoan, thông thái hơn hết. Tất cả những người tặng và nhận, chỉ những người như họ là thông suốt nhất.. Bất cứ nơi đâu họ thật sự là những người khôn ngoan nhất.

(Dịch xong tối 7.12.90)

Lời của người dịch:

Cứ mỗi độ đông về, khi mà khí trời trở nên lạnh lẽo, lối đi đã bắt đầu bao phủ bởi một lớp tuyết trắng, những phân tử của gia đình tôi tôi được dịp quanh quẩn bên nhau trong phòng khách cùng hưởng thụ hơi ấm từ lò sưởi tỏa ra, có phải khi ấy mỗi người trong chúng ta cảm thấy rằng mình đang được hưởng niềm hạnh phúc tuyệt vời mà Thượng đế đã ban cho? Từ sự êm đềm, nếu nhưng sự việc bên ngoài không cản trở thì nỗi băng khuâng từ phương trời nào đó sẽ được dịp phá hủy sự lắng đọng của bao ngày. Khác hẳn với mùa hè tung bùng, nhộn nhịp, mùa đông là thời gian mà con người có thể sống cho riêng mình, sự yên lặng của không gian đưa mình vào thế giới của tâm hồn, ký ức sâu xa. Chính sự việc đó đã đưa tôi về với thời gian trước, cách đây bốn năm năm nó thúc đẩy tôi viết lên những gì tâm hồn và lý trí mình đã tiếp nhận.

Vào mùa này của bốn năm về trước, khi còn là học sinh lớp 7 tôi và chúng bạn được nghe cô giáo kể một câu chuyện của hai kẻ yêu nhau, đã hy sinh cho nhau để cuối cùng họ càng hiểu và yêu nhau nhiều hơn nữa, mặc dù lúc đó họ đã đánh mất tài sản quý nhất của mình. Đó là câu chuyện mà tôi đã mạo muội dịch sang Việt ngữ lúc này bạn thử nghĩ trong cuộc sống hiện tại của chúng ta có ai sẽ là người như nhân vật của câu chuyện do O. Heny đã viết ra không? Trong văn chương thì không thiếu những hình ảnh như thế đúng không bạn? Nhưng chúng đã phản ảnh được niềm ao ước của loài người. Tôi hy vọng ở trong mỗi chúng ta vẫn còn có một khía cạnh đạo đức tựa Della và James, để đem đến cho người thân mình niềm vui chân thành nhất giúp họ hiểu được thế nào là ý nghĩa của tình yêu trong cuộc sống hằng ngày.

THANH TRANG

(tặng một người bạn xa)

LTS: Tòa soạn cảm ơn bài dịch trên của Quý vị. Tuy nhiên chúng tôi đi bài này vào phần "Cáo Thăm", chứ không cho vào giải "Dạ Thi Văn Nghệ" thể theo yêu cầu, vì là bài dịch

Kính mong

Quý vị hoan hỷ.

Cải Tạo

*Già đầu rồi còn học cái gì ?
Giết thì cứ giết mẹ nó ngay đi !
Còn làm bộ nhân đạo tha cho
sống
Để bắt làm bất khổ như ở ngục A
Tỳ !*

*Ôi trời, ôi đất, ôi nhân loại ơi !
Lại mà coi cộng sản đang bày trò
ngược đời
Họ đang tìm cách cải tạo
Những con người thành những
con đười ươi !*

*Ôi, mười tám đời Hùng Vương êm
ấm
Nhìn lũ con cháu Việt Nam đang
trói, đáng đá
Lũ con cháu Việt Nam !
Qua một ngàn trang lịch sử máu
lệ còn thấm !*

*Hỡi ông Mác! Hỡi ông Lê!
Qua ngôn ngữ chúng tôi tên các
ông thầy ghê!
Các ông là những lưỡi lê lưỡi
mác!
Các ông hãy rút về!*

*Để chúng tôi được sống bình yên
Theo lối sống ngàn xưa của tổ
tiên!
Đừng dí vào tay chúng tôi súng
đạn!
Đừng mua chuộc chúng tôi bằng
tiền!*

*Ôi, những người mắt gốc mắt
nguồn
Hãy tự cải tạo mình luôn!
Các người đáng được cải tạo hơn
ai hết
Khi dạy người thật đáng buồn!*

(Viết Chí Nhân)

**Hamburg - Copenhagen -
Oslo - Stockholm - Hannover
trong 10 ngày hay là ...**

Bắc Âu, xứ lạnh ... Tình nồng !

Du ký của
Nguyễn Ang Ca

Thường, anh em làng báo chúng tôi có tật lớn, bài hay viết trước, chừng nào chấm hết, mới đọc, rà soát lại kỹ, rồi cho cái "tút" sau. Cũng có khi cái tựa bài viết, cộng thêm lời giới thiệu, tiếng nhà nghề gọi là "nón" (chapeau), gói trọn nội dung, ý tưởng của bài viết.

Còn đề tựa trước, anh chị em trong làng sợ e bị gò bó, không phóng bút được, có nghĩa là dòng tư tưởng có thể bị ... đóng khuôn. Chẳng khác nào đám văn nô, vì cái luật sinh tồn, chén cơm, manh áo hay một tí ti cái gọi là nhu yếu phẩm, phải viết trong cái ... khung sắt kỷ luật !

Nhưng lần này, trái với thông lệ. Nghĩa là tôi đề cái tựa to tổ bố, mà nếu làm báo hằng ngày, tôi dám tìm loại chữ bự xộn, để sắp ba, hay bốn cột báo, rồi mới tuân tự kể lể.

Điều ấy chứng tỏ rằng nhân tình ở Bắc Âu đã in đậm nét vào tim tôi.

Từ sự vui vẻ đầy cõi mở của Đại Đức Thích Trí Minh ở chùa Khuông Việt, đến lòng hiếu khách đặc biệt của anh chị Bác sĩ Lê Văn Mộ, các em, các cháu, những người bạn trẻ ở Hội Người ty nạn Việt Nam, đến tòa soạn báo "Vượt Sóng" ở Na Uy, đến anh, chị Phùng, Nguyệt, em của nhà thơ Phương Hà Nguyễn Thanh Bích, anh chị cựu Đại úy Nguyễn Hoàng Thân ở Thụy Điển, qua gia đình nhà thơ khả ái Nguyễn Hòa Phù Vân, anh chị Nguyễn Văn Mỹ, Huỳnh Thoàng ở Hamburg, đều là những hình ảnh mà chẳng những riêng tôi, tất cả hơn 40 người, trong phái đoàn du ngoạn Bắc Âu mười ngày, đều nhớ mãi không quên.

Riêng chúng tôi, cử chỉ, nghĩa tình của anh chị Đặng Văn Nhâm ở Đan Mạch, của Ni Sư Diệu Tâm ở "Bảo Quang Ni Tự", của Thượng tọa Thích Như Điển ở Hannover, của anh cựu Trung tá Ngô Văn Phát, của

anh chị Giáo sư Phạm Ngọc Đánh ở Tây Bá Linh, của Nhã Ca và các cháu Sớm Mai, Phương Đông, Sông Vãn, Vành Khuyên ... đã ghi thật đậm nét, hẳn sâu vĩnh viễn vào tim óc, và đó là những hình ảnh đẹp mà tôi luôn mang theo mãi, mang cho đến giây phút sau cùng của cuộc đời!

Ở cõi đời này, có thật nhiều kỳ quan !

Cảnh đẹp thiên nhiên thì hằng hà sa số kể.

Nhưng đối với người được may mắn đi nhiều, trải qua nhiều bên cạnh, thì phổ thường nơi nào cũng giống nơi nào. Ở đâu cũng có xe hơi, nhà lầu, cao ốc, công viên ...

Có khác nhau chăng, và khác xa nhau, cách biệt thật rõ ràng, là ở địa phương nào đó, ta có những Bạn đúng nghĩa, danh từ BẠN viết hoa, mà dù có xa cách nghìn trùng, ta vẫn không bao giờ không cảm thấy được gần nhau, sát cạnh bên nhau, tưởng chừng như được nghe cả nhịp tim cùng hơi thở.

Có đi xa, được khám phá những chân trời mới, cũng như những người tuy mới sơ ngộ mà tưởng chừng như đã hẹn nhau từ kiếp trước, rồi ta sẽ vui thỏa biết bao khi khám phá được những tình Bạn thiêng liêng, hơn bất cứ cảnh đẹp thiên nhiên nào của đất, Trời !

Đề rồi ta cũng chấm dứt được nỗi bi quan, yếm thế !

Thì ra trên cõi đời này, vẫn còn quá nhiều người có lòng !

Ngày thứ nhất :

Thế theo lời yêu cầu của nhiều thân hữu, bài du ký này, tôi xin được ghi rành cặn kẽ.

Chi Hội Trưởng Hoàng Thị Thu khởi xướng cuộc du ngoạn đi lâu, tức từ một tuần lễ tới mười ngày hoặc hai tuần. Và, do lời đề nghị của hai anh Tăng Phát Đậu, cùng nhà thơ Phương Hà, Ban Tổ Chức mới có ý định tổ chức chuyến đi Bắc Âu.

Tuy nhiên, bởi vào cuối tháng hè, đa số các học sinh đều chuẩn bị nhập trường, mà ông bà hay cha mẹ đều phải lo lắng cho cháu, cho con, hoặc giả còn nhiều người đã hết ngày hè rồi, nay đang trên đà ... cày tiếp, nên đến phiên họp chốt vào ngày thứ sáu 17.8.90, chỉ có ... 20 người đã ghi

tên, đóng tiền; Linh mục Nguyễn Hùng Lân sợ quá, nên chối dài, báo tôi và cháu Bạch Tuyết :

- Bác và Cô liệu sao? Sau chuyến đi thăm trại hè Mê Linh, tôi bị lỗ 9.000 quan Bì. Nay, nếu lỗ nặng, tôi chạy đâu ra tiền đắp vào sự lỗ lã ấy.

Cựu Trung tá Nguyễn Văn Khôi trao ngay vào quỹ 1.000 quan, gọi là ủng hộ Cha Lân vào số tiền ... bù lỗ. Thiêm Trần Châu Thủy toan "ma rộc" tức móc ra ... tám giấy 1.000, bắt chước anh Khôi, thì ông Phó Kỳ Hoa cho ... dài phát thanh chạy liền :

- Đừng có lo. Khoan vội đóng tiền. đợi đi Bắc Âu rồi hẳn tính. Nếu có dư tiền, trả đủ thêm 8.000 quan nữa cho Cha Lân. Hay, bởi cái ông Khôi, đã "bi" rồi I xính. Thì chỉ còn 8 xính, để ợt tính mà !

Trước đó, tôi có liên lạc với anh Sáu Huỳnh Văn Vân, nắm chắc được số người đi ở Liège rồi. Giờ chốt, thêm được ông Lê Tấn và bà Ngô thị Trọng ghi tên. Lại còn chị Nguyễn Ngọc Nhã như danh Minh Hà, cùng ái nữ là cháu Nguyễn thị Bích Dung từ Paris tới. Thế là hơn ... 35 người rồi. Đâu còn sợ lỗ nữa. Huống chi tôi đã điện đàm cả chục lần với chị Nhã Ca, cháu Vành Khuyên ở Thụy Điển, với Nguyễn Hoài Thanh và tòa báo "Vượt Sóng" ở Na Uy, với anh chị Đặng Văn Nhâm ở Đan Mạch, với anh chị Nguyễn Hòa tức nhà thơ Phù Vân ở Hamburg rồi. đó là chưa kể những thư từ trao đổi với Ni Sư Diệu Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Trí Minh, với cựu Trung tá Ngô Văn Phát Hội Trưởng Hội Phật Tử ở Hannover và v.v... Nếu Cha Trưởng đoàn mà "xù" ..., không chịu lên đường đòi giải tán, thì quả thật tôi bị ... kẹt cứng như cuộn chỉ rồi !

Đến giờ phút chốt, có 3 người không lên đường, làm cho tôi vô cùng bối rối.

Người thứ nhất là chị Nguyễn Ngọc Hạnh. Theo học lớp cao cấp của danh sư Lương Minh Đẳng ở Mỹ, chị Hạnh có thể dùng 2 tay truyền nhân điện (giống y chang như điểm huyệt) để trị cấp tốc các chứng bệnh nhưc đầu, chóng mặt, nôn mửa, trặc tay chân. Nếu có chị theo phái đoàn, mà đa số gồm quý vị cao niên, thì hữu ích biết chừng nào! Người có nhiều sáng kiến, lại cũng là "ông

thầy dưỡng sinh", anh Tăng Phát Dậu rất chững chạc, sẽ giúp đỡ thật nhiều cho phái đoàn trong vấn đề đối ngoại lẫn nội, lại cũng chẳng thể lên đường. Còn người mà phái đoàn đặt nhiều hy vọng nhất, bởi đã đi Bắc Âu rồi, là nhà thơ Phương Hà, thì trong khi phái đoàn lên đường, anh còn bận bịu đi ... tìm sao trong mắt ai !

Lúc phái đoàn đi Tây Đức để nhắm hướng Bắc trục chí, thì anh cũng đang ở nước Đức, nhưng đang thâm nhập vào phương đông, đang thả dòng thơ ... mộng :

*Hôm nay anh đón em ở đây
Dưới chân bức tường Bá Linh
này
Bức tường chia cắt đông Tây
Vừa sụp đổ
Em trèo qua lỗ hồng
Về với Tự Do ...
Thấy anh mái tóc bạc màu
Em bờ ngõ
Gần mười năm thương nhớ
Làm sao mà biểu không già ...*

Trời đất ơi, thì ra nhà thơ khá ái của chúng ta đang trải qua một cơn ... "mộng du" đầy kỳ thú !

Để bạn đọc biết rõ hơn về ngày thứ nhất, lúc khởi hành có gì lạ, tôi xin đáp mau : bà Hội trưởng Hoàng thị Thu và Họa sĩ Bá Đắc đã vắng mặt với ... lý do bất khả kháng! Và về chi tiết, thì mời quý vị hãy đọc một đoạn thơ diễn tả sau đây của Lê phu nhơn.

Đến trễ vì xem lộn "chương trình"

*Bruxelles thành lập hội đoàn
Chị Thu khởi xướng bà con kết
tình
Cha Lân lãnh đạo phân minh
Ang Ca giúp đỡ tận tình bà con
Bạch Tuyết thủ quỹ an toàn
Bắc Âu mười bữa Chị Anh du
hành
Hăm ba tháng tám ngày lành
Sáu giờ rười sáng khởi hành
Bruxelles
Cả đoàn sau trước đua chen
Lên xe lần lượt lăm phen cợt
cười
Cha Lân kiểm điểm thiếu người
Bà Dung vắng mặt mọi người
chờ mong
Toàn ban tổ chức ngóng trông
Đề nghị điện thoại khởi công đợi
bà*

*Ang Ca tìm số bốn ba
Gọi ngay một cú gặp bà liền khi
Hỏi liền : - "Sao chị chưa đi?"
Bà Dung chằm rãi : - "Đi chi giờ
này?"*

*- "Trên xe ai nấy đủ đầy
Tôi mong rằng chị đến ngay kéo
phiên"*

*Nghe nói, bà lại cười duyên :
- Nè nè, các bạn chớ phiên bỏ qua
!*

*Bà liền móc túi lấy ra
- Chương trình ghi rõ sao mà
phiên tôi ?*

*Chị, em xem kỹ một hồi
"Tám giờ rười sáng", chuyển
rồi...: "Mê Linh" !*

*Té ra xem lộn chương trình !
Bà con cười rộ lộ trình ...
"départ"*

*Đường đi Tây Đức cũng xa
Đồng tâm phấn khởi nên xa hóa
gần*

*Trên đường dừng lại mấy lần
Bà con tưới cỏ bỏ phân dọc
đường*

...

Đến Liège ...

Bởi có việc trục trặc "kỹ thuật : xem lộn chương trình", nên xe khởi hành trễ 30 phút.

Trước đó, tôi e ngại ông Sáu Vân phải thức sớm, ra nhà ga - điếm hẹn - chờ đón, nóng ruột, nên từ Bruxelles tôi có gọi điện thoại cho "Huỳnh đại ca" báo tin xe đến Liège trễ nửa giờ !

Khi xe tới, đã thấy ông Sáu Vân cùng 6 người, bạn đồng hành của chúng tôi đang đứng bên lề, dưới chân để xách tay, đồ ngủ, lương thực v.v... chuẩn bị chu đáo cho cuộc ... "trường chinh ngoài vạn lý" !

Dù đã 75 tuổi, Huỳnh đại ca nhanh nhẹn bước lên xe, thanh toán hộ ngay với tôi số tiền của 5 hành khách, bởi chị Đinh Hữu Tự, đã đóng tiền thẳng cho Linh mục Nguyễn Hùng Lân, qua nữ thủ quỹ Nguyễn thị Bạch Tuyết, tức bà cựu Đại úy Trần Minh Thông.

Cũng như Cha Trường Đoàn, tôi có tật hay ... làm mất tiền, hoặc bỏ quên tiền mà lục mãi không ra, thường hay bị "ma róc" (tức móc ra) đên, nên tôi trao thẳng số tiền của 5 vị ở Liège cho cô thủ quỹ.

Nhìn biết chắc con số, mà nhờ ... "sáu vị cứu tinh" ở tiểu Paris (tức thành phố Liège, tỉnh lớn thứ ba của vương quốc Bỉ, cách thủ đô Bruxelles 110km) đóng góp, tôi tìm cha Lân bảo khê vào tai vị Trường Đoàn, mà tôi nghiệp thay, tôi biết Cha đang... "đánh lô tô" trong bụng :

- Tin cho Cha rõ : Chuyên đi này hết sợ lỗ rồi !

Linh mục Nguyễn Hùng Lân cười vui :

- Tôi sợ lỗ quá Bác ơi! Nếu lỗ không biết tiền ở đâu đập vào !

- Cha yên tâm. Chẳng những bây giờ không lỗ, mà e còn có lời chút ít, có thể "bù" hộ Cha số tiền lỗ lã khi bao xe đi thăm trại hè vừa qua ở Anvers nữa !

Cha Lân mở tròn hai mắt :

- Không lỗ là may! Làm sao Bác nói sẽ có lời ?

- "Áy, dư sức qua cầu". Nè cho Cha hay đề mừng trước : Tại Hamburg hay Đan Mạch, sẽ có đồng bào tháp tùng theo xe viếng Bắc Âu. Lễ tức nhiên đồng bào sẽ "ủng hộ" tiền vé qua phà cho đoàn !

Trong khi tôi đã đi một màn ... ủng hộ tinh thần Cha Trường Đoàn, thì ông Huỳnh văn Vân, Cựu Hội Trưởng Hội Ái Hữu Người Tỵ Nạn VN tại vương quốc Bỉ, nguyên trách nhiệm bản tin "Vượt Sống" ở Liège, người đã nhiều lần tổ chức thành công các chuyến du ngoạn đường xa dành cho các vị cao niên như ở Pháp, Hòa Lan, Thụy Sĩ, hành hương các chùa nổi tiếng, viếng bức tường ô nhục Bá Linh, thăm thủ đô sa mù Anh Quốc v.v..., lên xe, dùng micro chúc bà con cô bác đi sao về vậy, sức khỏe đầy đủ, vui tươi thoải mái, thượng lộ bình an ...

Giã từ Liège, giã từ Huỳnh đại ca ...

Xe quày lại biên thùy Liège Tây Đức.

Biên thùy Tây Đức sát kề thành phố Aachen, nơi năm xưa tờ báo "Sóng Việt" do chúng tôi chủ biên, đã nhờ người bạn trẻ Nguyễn Hùng Sơn, bạn cùng học với trường nam của chúng tôi tại Lasan Taberd, tổ chức một đêm đại nhạc hội, có mặt danh ca Chế Linh và nhiều người khác nữa. Cũng tại thành phố này, trước đó 2 tháng tôi đã gặp Trần Dạ Từ, Nhã Ca, hai vợ chồng văn nghệ sĩ có bút pháp quyền rũ độc đáo và

cũng có tác phong, tư cách rất xứng đáng cho đồng bào trong và ngoài nước yêu mến ngưỡng mộ, từ trong lao tù khổ sai Cộng Sản, khi bị công an VC liên tiếp khủng bố đến khi được chánh phủ Thụy Điển trực tiếp can thiệp với Hà Nội, để được sang Bắc Âu. Cũng tại thành phố này còn có hai anh Vũ Ký, Phương Hà đã đáp lời mời của chủ nhiệm báo "Tin Điện", dịp tờ báo nói trên phát hành số ra mắt đầu tiên và khánh thành tòa soạn.

Thủ tục thông quan ở biên giới Bỉ Đức rất mau nhưng xe còn đợi nhiều hành khách "đi thăm lãng bác" mới có thể lên đường. Có nhiều người, có vẻ bị chói nắng, nên lại lên lộn xe khác, khiến bà con phải thi nhau gọi ới ới, đùa phá :

- Bộ bà mê thẳng tóc vàng nào hay sao mà lại đi theo nó, lên xe coi ... mùi hết cỡ ... thợ mộc !

Hay :

- Chắc ông theo con nhỏ mắt xanh, mà lại có vòng eo lý tưởng như gái Sài Gòn, nên quên mất đường về ... "mái nhà xưa" ?

Mỗi người một câu, pha trò vui vẻ.

Quả là bầu không khí rất vui nhộn, mà những vị cao niên, hay đã đi gần hết hai phần ba cuộc đời, ít có dịp được hưởng.

Xe chuyên bánh.

Linh mục Nguyễn Hùng Lân bèn bày ... đồ nghề ra.

Thì ra Cha Trưởng Đoàn hết sức chu đáo, đã đem theo cả một "tủ" thuốc, phòng bà con cô bác số mũi nhức đầu, đau lưng chột bụng. Cha còn "thủ" sẵn mấy bộ bài tứ sắc, bài ba lá và hai bộ cờ : cờ tướng với cờ tây. Chưa hết. Cha còn mời bà con uống cà phê. Cha nói rằng đây là cà phê hảo hạng.

Loại uống vô ngậm mà nghe, khác với loại cà phê "cái nồi ngồi trên cái cốc".

Cha còn mời bà con ... xía răng !

Có bà la to lên :

- Bộ Cha tính tụi này là ... cộp ở sở thú Thị Nghè năm xưa, hay cộp ở Zoo Anvers bây giờ sao chứ ?

-?

Thấy Cha chưa hiểu. Một bà khác lại đi thêm một màn ... "phụ đề Việt ngữ" :

- Hộp xía răng của Cha to tổ bố. Cha tìm ở đâu loại "xà beng" quá bự tổ chàng vậy hồi Cha ?

Cả xe cười rần.

Cha Lân bị mấy bà ... "chọc què" cũng cười vui.

Vào khoảng 13 giờ, Cha bảo tài xế lựa một chỗ mát mẻ, có ghé bàn ở bên lề, tại bãi xe đậu dành cho du khách lái xe đường trường, để bà con xuống dùng bữa trưa.

Cha Trưởng Đoàn lo sẵn phần ăn cho tài xế Laurent.

Còn cho Laurent uống cà phê nữa.

Trên xe, Laurent nói có bán nước đủ loại, có cả "bia" với giá đồng hạng : 20 quan một lon !

Bà con đều hoan nghinh !

Nhưng Cha Lân lại cho rằng cái hãng xe ký giao kèo cho thuê xe với Cha đã không nghiêm túc. Bởi khi ký tên, chủ xe cho biết đây là loại xe hai tầng, ngồi rất thoải mái. Lại có cả Vidéo. Bởi vậy Cha mới kêu gọi ai có băng Vidéo loại ca nhạc hay cải lương, nên đem theo hầu cho bà con được giải trí, quên nỗi nhọc đường dài.

Đáp lời Cha, tôi đã mang theo đến 8 cuộn băng nhạc của Thúy Nga Paris và 4 cuộn băng Vidéo của ban kịch "Sống" của Túy Hồng bên Mỹ. Mười hai cuộn băng nào đâu có nhẹ ! Do lẽ đó, Cha cho biết khi về, Cha sẽ "cự thẳng tay" tên chủ cho thuê xe.

Có dự nhiều chuyến đi xa, tôi mới biết được nhiều bà có tấm lòng thật hào sảng, nhiều ông lại phóng khoáng ít ai bằng. Nhiều anh chị lại có tài nấu các món ăn, thực phẩm khô, thật ngon. Dù biết tôi cũng như nhiều người khác thủ sẵn cả một xách tay thực phẩm, mấy anh chị em đều vồn vã mời ... ghé vào "nhóm ăn". Như chị Lê thị Định, ái nữ của cố Thiếu tướng Lê văn Viễn, Tư lệnh Bình Xuyên, kho thịt mặn rất hấp khẩu vị người miền Nam. Ông bà Phó Kỳ Hoa làm "pâté chaud" không thua chi loại pâté nóng hồi Nguyễn văn Đắc, Phạm thị Trước ở Sài Gòn, hay quán hủ tiếu Cá tại Chợ Cũ. Chị Nguyễn Ngọc Nhã và con gái, cháu Bích Dung từ Paris qua, lại có món nem chua đặc biệt. Chị Lài, chị Dung, thiếm Trần Châu Thủy đều niềm nở thảo ăn, mà dù no cảnh

hông, người được mời cũng không sao chối từ. Bà Trần thị Bảy tức bà Bảy "Kampuchea" thì đem theo đủ thứ món, chính tay chị đi san soát cho nhiều người trong đoàn, gọi là ăn chút chút, để thâm tình kết chặt. Chị Lê Cang lại có tài pha cà phê, ăn dứt Cha Lân đến mấy kí lô mét ... Và còn nhiều, còn nhiều nữa.

Tôi nói với chị Đỗ thị Giới, thân mẫu của người bạn trẻ Đào Hiếu Thảo, cựu sĩ quan Không Quân, nguyên xướng ngôn viên đài Tivi Sài Gòn :

- Chuyến đi này, tiếc thay không có chị Cần, chị Hạnh, chị Lương ...

Bởi có thêm ba chị ấy thì ... nếu chúng ta ăn tập thể, quả là sẽ có những đại tiệc ê hề.

Cha Trưởng Đoàn đã nói trước, là sẽ dành trọn một tiếng đồng hồ ăn trưa.

Nhưng đến giờ, lại có người ... can :

- Khoan Cha ơi, hãy đợi ...

- Đợi ai ?

- Dạ đợi tôi. Tôi cần đi ... "bức cỏ!"

- Cái toilette trên xe đã đầy, phải đợi tài xế Laurent tìm nơi xả ...

- Dạ, trong khi chờ đợi tài xế xả toilette, Cha cho chúng tôi thêm 5, 10 phút để ... "xả xú bấp!"

Cha Lân bật cười :

- À nè coi chừng, đừng đi xa mà ... lạc giữa rừng hoa, hay ... đi theo con dê nào đó, thì tội nghiệp phái đoàn lắm.

Có người phụ họa :

- Chừng đó, đúng là con đã hại ... Cha đó Cha ơi !

Đến Bảo Quang Ni Tự

Nhờ cháu Võ Lê Trí giỏi tiếng Flamand (Hòa Lan) chỉ đường thật rành cho tài xế Laurent và thêm Linh mục Nguyễn Hùng Lân cầm bản đồ dò theo đúng lời chỉ dẫn của bạn Nguyễn văn Hòa, tức thi sĩ Phù Vân, nên xe phái đoàn Bỉ đến Bảo Quang Ni Tự một tiếng đồng hồ sớm hơn chương trình ấn định.

Vâng, 4 giờ chiều, chúng tôi đã vào chùa.

Ni Sư Diệu Tâm bằng giọng hiền hòa đã hoan hỉ chào mừng đón tiếp phái đoàn.

Người thứ nhứt chúng tôi được gặp tại chùa là bạn Mỹ, cùng anh chị Huỳnh Thoàng.

Trước khi đi sâu vào chi tiết, mời quý bạn đọc bài thơ dưới đây, nói về phần này của Lê phu nhơn :

*Bốn giờ mới đến ... Phật Đường
"Bảo Quang Ni Tự" tạm dừng
nơi đây
Ni Sư đón tiếp đủ đầy
Cơm canh trà nước trái cây đủ
điều*

*Cơm chay no dạ buổi chiều
Phù Vân thi sĩ dắt dìu bà con
Qua đêm anh Mỹ lo tròn
"Young House" rộng rãi lại còn
chăm lo*

*Mẫu người thi sĩ ốm o
Nhưng về tình cảm thì to hơn
người
Có nhiều mẫu chuyện vui cười
nơi đây
Tài xế là một ... ông Tây
Ngủ gần phòng tắm nơi này rất
êm*

*Có bà lúc quá nửa đêm
Đêm đầu nơi chốn nghỉ ngơi
Tưởng là "toilette" cho nên bước
vào
Gặp ông tài xế thanh tao
Hồn phi phách tán bà nhào trở
ra
Sáng ra thuật chuyện đêm qua
Mọi người cười rộ cho là chuyện
...vui!*

*Kỳ Hoa, ông hỏi mọi người
-Tối qua ai té xập trời, bà con ?*

*Nửa đêm lúc "Ngộ" ngủ ngon
Ngộ nghe cái ạch "Ngộ" còn
nghe ... rên
"Ngộ" lo làm bể cái ... nên
Có người ngồi lớn trùm mền
nghiến răng*

*Bỗng nghe có tiếng cắn nhằn :
-"Té đau muốn chết chẳng ai đỡ
giùm
Bấy giờ còn nói tùm lum
-"Tại tôi thương đất nên ... hun
đó mà*

*Làm như các bậc Thánh Cha
Du hành hun đất vậy là ... có
chi?"
Bà Hai nói dứt bỏ đi
Mọi người cười ngất vui thì có
vui ...*

(còn tiếp)

ANH BẠN MIỀN NAM

Thân Kính tặng hương hồn Anh Nguyễn Ang Ca

Chưa bao giờ gặp gỡ
Biết anh qua sách vở,
Quen nhau qua văn thơ,
Mà hôm nay hồn tôi hóa thần-thờ
Chữ nhảy múa, mắt mờ lệ thấm.
Anh ra đi nơi quê người u-ám
Thiếu trời xanh, mây trắng xóm làng ta
Anh ra đi khi bão-táp phong-ba
Còn dầy xéo nước non mình yêu dấu.
Anh ra đi khi con đường tranh-đấu
Đang còn dài, tôi sẽ thấy thiếu anh.
Anh ra đi khi mộng lớn chưa thành
Nhưng tôi sẽ noi chân anh tiến bước.
Và ngày mai khi quê- hương đất-nước
Tìm lại tự-do no-ám thanh-bình;
Đàn cò bay thẳng cánh dưới trời xanh
Sẽ viết lại tên anh trên đồng lúa.
Và lắng tai ta sẽ nghe tiếng gió
Nhắc đến người đã phụng sự quê-hương.

Việt Bình Thanh-trang 27. 3. 1991

NÉN TÂM HƯƠNG

(Để tưởng niệm hương hồn Anh Nguyễn Ang Ca)

Thắp giùm tôi một nén hương
Để nghe đoài đoạn vô thường xa bay
Ngậm ngùi nước mắt nồng cay
Ngắn gọn nhỏ xuông tháng ngày vắng anh

Hỡi ôi tâm nguyện chưa thành
Mà sao anh lại cam đành bỏ nhau
Anh đi siêu thoát nỗi sầu
Tôi về trong tiếng kinh cầu mang mang

Anh đi còn những dở dang
Tôi về gánh những điều tàn nặng vai
Thương anh bóng đổ dậm dài
Xót tôi phù thế miệt mài vong thân

Anh xa lìa cuộc phong trần
Tôi về với bụi hồng trần phôi pha
Đề rồi tháng lại, ngày qua
Vương mang nhiều nỗi xót xa tủi phiền

Ngủ yên, xin hãy ngủ yên
Lời kinh tôi nguyện trên miền tịch dương
Thắp cho anh nén tâm hương
Chao ôi thương tiếc còn vương lệ sầu!

Tùy Anh

(Hamburg, 28. 3. 1991)

TẠO THỜ TẠO!



Nhâm
91

Truyện ngắn của
ĐẶNG VĂN NHÂM

Để tôi kể bạn nghe. Chuyện này thuộc loại khó tin, nhưng chẳng phải chuyện ma quái hoang đường. Dù sao thì cũng còn tùy nơi sự suy nghĩ và nhận định của bạn, sau khi đã đọc đến chữ cuối cùng ...

Mỗi buổi chiều đi làm về, tôi thấy đã có sẵn 1 xấp thơ từ, báo chí để gọn trên mặt bàn. Tôi biết đó là thơ tín đến trong ngày. Như thường lệ, sau khi đã cởi bỏ áo ngoài vắt cặp xuống ghế, tôi chộp lấy xấp thơ, vội mở ra xem. Tôi biết đó là một tạt xấu, nhưng đã trở thành thói quen, khó chữa bỏ. Kể từ ngày bỏ nước ra đi, bỗng dưng tôi nhận ra việc đọc thơ của thân nhân, bằng hữu là một cái thú, rồi trở thành cơn nghiện, như những chàng đệ tử phù dung nhớ cũ. Hôm nào về nhà, phóng mắt qua mặt bàn thấy trống trơn, chẳng có cái thơ nào, bỗng dưng tôi cảm thấy lòng buồn bực, khó chịu và dễ sinh cau có với mọi người trong nhà. Những ngày nghỉ, ngồi trong cửa sổ, nhìn xuống sân, mắt tôi ngóng tìm màu áo đỏ thắm của người phu trạm. Những khi bận việc gì thì tai tôi lắng nghe tiếng động quen thuộc của nắp thùng thơ. Tiếng động khô khan, cộc lốc của tấm thiết ấy dự khả năng làm rung động hồn tôi như một điệu nhạc tình cảm tuyệt vời.

Hôm ấy, chỉ có mỗi một cánh thơ nhỏ bé nằm chờ vợ, im lặng giữa mặt bàn, như đang có ý chờ đợi bàn tay tôi sờ đến. Phong bì màu là, tuồng chữ không quen thuộc. Trước khi bóc thơ, tôi cứ ngắm nghía mãi

tuồng chữ, cố đoán xem người gửi là ai. Nhưng tôi hoàn toàn thất bại. Cuối cùng đành phải mở ra xem. Tôi hồi hộp đọc :

*Paris, ngày ... tháng .. năm ...
Nhâm thương mến,*

Mày có biết, tao đã phải mất bao nhiêu công sức và thì giờ để tìm cho ra địa chỉ của mày không? Trước khi rời khỏi Việt Nam, tao nghe đồn loáng thoáng rằng mày đã may mắn thoát được ra nước ngoài. Về phần tao, sau ngày 30.4.75, vì lúng túng việc nhà cửa, vợ con nên kẹt lại. Lúc đầu, tao trốn không đi trình diện cải tạo, nhưng bị mấy thằng "ba mươi" chỉ điểm, nên tao bị tụi nó vô đem nhốt trong trại Hàm Tân một thời gian. Nhưng chỉ ít lâu sau, chịu không nổi cực hình và nhất là nuốt không nổi cái nhục nhả trước bọn cán binh cộng sản vừa què mùa, dốt nát lại hóm hỉnh, kiêu căng vô lối, nên tao đã thí mạng củi, cầm bằng cái chết chắc trong tay, cố tìm cách vượt ngục. Lần này tao không về nhà, mà tìm đường trốn xuống Rạch Giá, quê vợ, giả dạng dân chài, rồi vượt biên ...

Chuyện này ly kỳ và dài dòng lắm, để hôm nào tụi mình gặp nhau tao sẽ thông thả, tỉ mỉ kể lại đầu đuôi cho mày nghe. Bây giờ tao phải vắn tắt cho mày biết để mà yên tâm rằng tao đã đến định cư tại xứ "cờ tam tài" này từ mấy năm nay rồi. Thoạt tiên tao đã đi làm để trả nợ áo com cho ông tây bà đầm một thời

gian, nhưng sau đó tao phải nghỉ về hưu non, vì bệnh tim ngày càng trở nên nguy kịch.

Về phần gia đình tao, như mày đã biết đó, vợ chồng tao chỉ vốn vẹn có 2 đứa con : con Nga và thằng Mỹ. Khi vừa đặt chân lên đất Pháp là tao đã lật đật làm đơn xin đoàn tụ cho vợ tao và chúng nó. Khoảng hơn một năm sau thì vợ tao và 2 đứa nhỏ qua. Tao định ninh, từ nay đời mình sẽ được ấm cúng, êm đềm, sống nốt chuỗi ngày thừa bên vợ con. Nhưng trò đời thật éo le. Mày biết không? Con vợ tao qua ở với tao mới chùng vài tháng, nó bắt đầu kiếm chuyện đòi ly dị. Tao cố tìm mọi cách khuyên lơn, dỗ dành, năn nỉ, thậm chí có bao nhiêu vốn liếng, tiền nong dành dụm gửi trong ngân hàng tao cũng đưa cho nó hết để nó vui lòng tiếp tục sống với tao cho đến ngày tao nhắm mắt. Tao không muốn chết cô đơn như mấy thằng tây, con đằm già. Nhưng mày ơi, tiền của tao thì nó lấy, nhưng ở với tao nó vẫn không ở. Nó nhất định phải ly dị. Nó thú thực rằng : Trong thời gian tao vắng nhà, nó đã trót yêu một thằng cán bộ cộng sản ở ngoài Bắc vô. Nó đã có một đứa con với thằng cán bộ này rồi. Vì thế, bây giờ nó phải dứt khoát với tao, để nó có đủ tư thế hợp pháp mà xin đoàn tụ cho thằng kia và đứa con tư sinh của tụi nó. Chuyện này đã khiến cho bệnh tim của tao trở nên trầm trọng hơn. Tao đã bị ngất xỉu nhiều lần, nếu bác sĩ không cứu kịp, chắc tao đã đi chơi với giun để rồi mày ạ !

Mày biết không, ở cái xứ văn minh Tây phương chó chết này, chúng nó "thờ bà" quá xá cỡ. Một thằng đàn ông mà có 2 giòng con, muốn xin đoàn tụ cho đám con tư sinh với người vợ bán chánh thức thì còn khuya mới được cứu xét. Nhưng còn đàn bà tư tình như con vợ tao, khai đã có con riêng với thằng chồng mới, liền được cho phép đoàn tụ cái rụp !

Khi tòa xử ly dị, con vợ tao đòi giữ 2 đứa con - con Nga và thằng Mỹ - lúc bấy giờ chưa đủ tuổi thành niên, tòa cũng cho phép nó luôn! Thế là bỗng dưng tao trở thành dân "vô sản" chính hiệu, đúng theo cốt lõi đường lối của Mác Lê. Lần đầu tiên, tụi cộng sản chỉ mới cướp mất

có tự do và tài sản của tao thôi. Bây giờ thì cộng sản đã cướp luôn cả tinh thần và tình cảm của tao rồi. Thú thực với mày, lúc đầu tao đau khổ tưởng chừng có thể tự tử chết được. Tao đau khổ hơn thời kỳ ở tù trong trại cải tạo nhiều. Gấp vạn lần !

Trong cơn quá đau khổ, tao chợt nhớ lại, ngày xưa hồi ở Sài Gòn mày thường nói với tao câu nghe cay đắng làm sao: "Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng". Mày còn dùng cả câu tục ngữ ấy để làm đầu đề nghị luận luân lý trong giờ Việt Văn của mày. Khi mới nghe mày nói, đã có lần tao phản đối mày kịch liệt, nhưng về sau nghe mày giảng giải, tao thấy trong cái vị đắng cay chua chát ấy dường như vẫn có mùi độ lượng, bao dung. Thậm chí tao còn nghe mày thường dùng câu: "Vô oan trái bất thành phụ phụ, vô oán thù bất thành phụ tử". Những thằng nào mới quen mày, chỉ nghe mày nói mà chưa biết gia cảnh mày, tưởng đâu rằng mày là một thằng "ố nữ" -ghét đàn bà- thích sống đời độc thân ích kỷ. Hoặc ngược lại, tao thấy cũng có thằng hiểu lầm : tưởng đâu rằng mày đã bị ném mùi yếm thế, sắp cạo đầu đi tu rồi chẳng ...

Bây giờ tao tìm được địa chỉ của mày chẳng khác nào thằng sắp chết đuối vớ được cái phao.

Với bệnh tình của tao hiện nay, theo lời bác sĩ nói, chẳng có gì bảo đảm ... Có thể đêm nay tao lên giường đi ngủ, rồi đánh luôn một giấc êm đềm đến ngàn thu, và chẳng bao giờ mày còn có thể tìm gặp lại được cái thằng tao trên cõi thế gian này nữa. Tao bị xóa khỏi cuộc đời nhồn nháo này cách vĩnh viễn.

Nhâm ời, tao không sợ chết. Tao không sợ bị đưa vào lò hỏa táng. Tao cũng không sợ cả việc ra bãi tha ma nằm tro tro một mình để nghe dòi bọ đục khoét thân thể thối tha của mình. Nhưng tao không muốn hình ảnh của tao bị xóa mất vĩnh viễn trên cõi thế gian này. Tao tha thiết mong muốn cái mặt mặt của tao, sau khi thân xác tao đã bị vùi sâu trong lòng đất rồi, thì nó vẫn còn tồn tại trong một cái hình chụp phóng đại, hay trong một bức vẽ chân dung chẳng hạn. Vì ước muốn như thế, lại biết mày là thằng có hoa

tay, vẽ được chân dung, nên tao nảy ra ý nghĩ kêu mày vẽ cho tao một tấm hình truyền thần thật giống, bằng chất sơn dầu, để có thể lưu truyền lâu đời, không sợ bị rách nát hay phai màu. Tao biết chắc mày sẽ không từ chối lời cầu xin duy nhất của tao trong suốt cuộc đời bạn bè thân thiết của tụi mình, từ thuở thiếu niên đến lúc bạc đầu, nhưng tao vẫn có bốn phận phải đặt vấn đề với mày trước để mày chuẩn bị tư tưởng.

Tao đã có lỗi với mày rất nhiều. Nay giờ tao chỉ nói toàn về "cái tao", mà chẳng hỏi thăm mày và gia đình vợ con mày câu nào. Thực ra, khi tìm được địa chỉ của mày, tức là tao đã được hiểu biết đầy đủ về cuộc sống của mày và gia đình mày ở bên đó rồi. Tao mừng cho mày lắm đó. Chúc mày và vợ con mày được vạn sự an lành. Trông được sớm đọc thơ hồi âm của mày. Thương mến nhiều.

Ký tên : Trần Văn Trừ

Đọc xong bức thơ bất ngờ của người bạn cố tri, lâu năm bất vô âm tín, tôi thương cảm nó bồi hồi. Từ ngày rời khỏi quê hương, tôi cứ tưởng rằng nó đã chết mất rồi. Một thằng ương ngạnh, ngang tàn, liều lĩnh như nó, nếu bị lọt vào tay bọn cộng sản thì khó sống sót lắm. Thế mà ai ngờ nó lại sống, nhưng sống cũng như đã chết thôi !

Thuở nhỏ, lúc còn đi học chung với nhau, tôi thường đem cái tên của nó ra mà "chiết tự" bỗ láo, để chọc tức nó chơi. Tôi nói :

- Mày ra đời phải mang họ Trần đã là một thiệt thòi lớn lao lắm rồi, thế mà ông già mày không thương mày, lại còn tặng cho mày cái chữ "trừ" nữa! Cái tên của mày đọc lên, nếu bỏ chữ lót ở giữa đi, thì còn lại là : "Trần Trừ". Hai chữ "Trần Trừ" ấy của mày chỉ khác hơn có mấy chữ như : Trần Trường, Trần Trại chút đỉnh thôi ...

Nó cáu quá, liền vác cả gia phả nhà nó ra phản công lại tôi :

- Ừa, tao giòng họ Trần, vậy mà ông nội tao làm Đốc phủ sứ, và ông già tao làm Cò mi tây. Còn giòng họ mày bảnh, có ai làm được những chức ấy không ?

Tôi vẫn chưa chịu tha nó, đùa giai thêm :

- Tao thấy tội nghiệp cho cái tên tiền định của mày mà nói vậy thôi,

chứ tao đâu có ý ăn thua gì với mày đâu. Người ta có những cái tên vừa đọc lên là thấy ngay sự sang giàu, lợi lộc liền, như : thằng Ngân, con Triệu, con Kim, thằng Phú, thằng Quới v.v... Còn mày mang cái tên đã chẳng mong được Phú, Quới, có tiền Ngân, bạc Triệu thì thôi lại còn bị ... "Trừ" đi nữa, thì làm sao khỏi mặt rệp cho được.

Tức quá, nó đồ khùng văng tiếng tây chửi tôi, cộc lốc : "Mẹc!". Nước miếng văng cùng cả vào mặt tôi, tôi lấy khăn lau mặt và tiếp tục chế giễu :

- Ồ mày chửi tao "Mẹc!". Thôi cũng được đi ... Nhưng mày biết không, cái tên của mày, các ông, bà thầy tây đọc như thế nào? Ông Francois, bà Madelaine mỗi khi gọi mày lên trả bài cứ gọi là "Tru" thôi. "Trou" tiếng tây là ... "cáo lỗ", là tục tĩu lắm đó mày biết không ?

Thế là mặt đỏ tía tai, nó hùng hục đuổi theo đánh đấm tôi túi bụi, cho đến khi 2 đứa cùng té lăn cù trên sàn ban xanh mượt cỏ mới thôi.

Lớn lên, ra đời -nói theo kiểu "cái lương"- nó lên đường khoác áo chinh y, còn tôi thì làm nghề "bán cháo phôi"; nhưng tình bạn của chúng tôi vẫn hồn nhiên, và lâu dài bền bỉ. Mãi đến bây giờ chúng tôi đã có cháu nội, cháu ngoại rồi mà vẫn còn xưng hô nhau "mày, tao" như thuở còn con nít! Tôi khoái cái lối xưng hô này lắm. Nó làm cho tôi không cảm thấy già đi chút xíu nào. Trong khi đó, có những thằng bạn khác, chức tước lem nhem, làm chẳng nên tuồng tích gì, nhưng lại khoái được bạn bè cũ gọi bằng chức này chức nọ, như ra điều muốn khoe với thiên hạ rằng mình đã có một thời vàng son hiển hách !

Tôi vội vàng viết thư hồi âm ngay cho Trần Văn Trừ. Tôi phải khuyên giải nó, phải an ủi nó, để cho nó bớt cảm thấy nỗi cô đơn dầy vò trong lúc tuổi già, sức yếu, lại thêm bệnh hoạn. Dễ chết lắm! Từ đó, chúng tôi trao đổi thư từ rất thường xuyên. Cái thư nào nó viết cho tôi cũng dầy cộm, có khi hàng chục tờ giấy viết chi chít những hàng chữ nhỏ rít. Nó nói : nó tiếc những khoảng giấy trắng của lá thư, nên phải viết chữ thật nhỏ lại để có đủ chỗ phơi trải cho hết tâm tình. Nó kể tội nghiệp lắm. Mỗi lần viết thư cho

tôi, nó cứ viết cho đến khi nào mắt mờ đi, lưng còm xuống và cảm thấy đầu óc đã khô cạn, nhức nhối rồi, nó mới tạm dừng bút để nghỉ ngơi. Nó thú thực với tôi : Ngày xưa, khi còn ở Việt Nam, nó là một thằng "vua lười" viết thơ. Ở mặt trận chẳng khi nào nó viết thơ về cho vợ. Nó nói mỗi lần cầm cái bút lên, nó cảm thấy cái bút nặng còn hơn cái búa tài xôi! Nhưng nay, không hiểu tại sao nó lại chịu khó mua tích trữ cả sấp phong bì và mấy sấp giấy viết thơ một lúc. Mỗi lần có dịp đi bưu điện là nó lại mua hàng chục con tem để dành sẵn, phòng những khi mưa gió, hay trái nắng trở trời, nó chỉ việc viết thơ, dán tem sẵn rồi nhờ người đem bỏ vào thùng thư dùm.

Vài tháng sau, Trần văn Trừ đã gọi cho tôi mấy tấm hình chân dung, chụp bán thân để nhờ tôi họa lại, làm một tấm chân dung bằng sơn dầu khá lớn. Nhìn hình nó bây giờ khác xưa rất nhiều. Mái tóc ngắn kiểu "bàn chải", và đôi mắt sáng quắc với cái mặt vuông ương ngạnh ngày xưa nay không còn nữa. Tóc bạn tôi bây giờ đã bạc phơ, đôi mắt của nó dường như teo tóp lại, và có vẻ sợ hãi thụt sâu vào ẩn nấp trong một cái hố trũng, dưới vầng trán gồ nhô ra. Cái miệng cười tươi hóm hỉnh đã từng khiến mấy em bé Gia Long điều đứng một thời nay chỉ còn là hai miếng thịt mỏng thâm xì mím chặt giữa những cọng râu bạc trắng lưa thưa lơ lửng buông mành ... Nhìn hình nó, tôi chợt phóng vào buồng tắm soi gương, xem mặt mình ra sao. Phong trần đã khắc những nét hằn sâu trên gương mặt của chúng tôi rồi !

Tôi đã cặm cụi dành cả tuần lễ để thực hiện cho bạn bức họa chân dung, như lòng ước muốn, rồi gói ghém cẩn thận, đem ra bưu điện gửi ngay cho bạn.

Khoảng hơn một tuần lễ sau, tôi nhận được thư cảm ơn rói rít của Trần văn Trừ. Nó tỏ ý khoái bức chân dung ấy lắm. Chẳng những giống nó như đúc mà lại cực tả được vẻ "tiên phong đạo cốt" của nó, chứ không thấy gì là già nua và tiêu tụy hiện thời. Nó cho biết đã bỏ ra hơn 300 quan để đặt một cái khung thật đẹp, xứng với bức tranh và hiện bây giờ đã treo trên vách, trước một cái bàn thờ. đọc thơ của nó, tôi cảm thấy

vui lây cái niềm vui của bạn. Nhưng tại sao lại treo tranh trước bàn thờ kia? Thằng này khùng hay sao mà lại treo tranh ở một chỗ kỳ cục như vậy? Tôi đem thắc mắc ấy viết vào trong thư gởi cho nó. Nhưng nó không giải thích rõ ràng gì cả, mà chỉ ồm ồm nói rằng : "... Mày đừng thắc mắc gì nhiều. Từ ngày bệnh tao trở nặng, bác sĩ khuyên tao không nên đi đâu xa bằng tàu bay hay xe lửa, xe hơi gì cũng vậy! Nếu không, tao đã vọt qua chơi với mày rồi. Bây giờ là tháng tư, cũng sắp đến mùa hè rồi, nếu mày có rảnh hãy đến tao chơi. Từ lâu tao đã sống "độc thân tại chỗ". Tao không dư ngôn từ để mô tả căn phòng của tao cho mày hình dung ra được. Vậy chỉ còn cách hay nhất là mày hãy đến đây một lần cho biết ...".

Khoảng gần 11 giờ trưa thì con tàu khởi hành từ một thủ đô Bắc Âu đã vào "Gare du Nord", ở Ba Lê. Từ trong đám người đông đảo, nhón nháo ở sân ga, một gã đàn ông Á Châu đáng người còm cõi, mái tóc bạc phơ bất ngờ phóng về phía tôi với 2 cánh tay gơ cao lên chào đón. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi. Trần văn Trừ lên tiếng trước :

- Đây, mình ra ngõ này lấy tắc xi về nhà tao.

Chúng tôi sánh vai nhau bước. Trừ tiếp tục giải thích :

- Mày biết, kể từ ngày bệnh trở nặng, tao không còn lái xe được nữa. Có xe cũng như không. Tao cứ để nằm ì ở ga-ra. Thịnh thoảng rô máy chơi. Còn đi đâu thì tao lấy xe buýt, hoặc mê-tro. Có hơi mất thì giờ, nhưng cũng tiện ...

- Vậy sao mày không bán xe đi, để làm gì ?

- Ôi, được bao nhiêu đồng tiền mà bán. Tao muốn giữ nó như một kỷ niệm. Hay mày có muốn xài thì lấy đem về bên mà xài. Tao cho mày đây !

- Cảm ơn! Tao không cần dùng ...

Câu chuyện xe cộ chấm dứt dở dang. Chúng tôi lên xe tắc xi. Trừ kêu tài xế đưa chúng tôi về "Porte Choisy", thuộc quận 13, nơi đây có nhiều giống dân đông Dương cư ngụ. Giọng ý tưởng bị đứt quãng. Chúng tôi ngồi im lặng nhìn nhau, thắm thía

cảm tình. Chẳng ai nói thêm lời nào. Nếu nói sẽ hóa thừa và vô duyên.

Chiếc tắc xi ngừng trước một khu chung cư. Vừa mở khóa, đẩy cửa mời tôi vào nhà, Trừ vừa láu táu giới thiệu :

- Đây là "Thiên Thất" của me-sù Trần văn Trừ! Tao lạm dụng ngôn từ nhà Phật quý Thầy quờ chết !

Nhà của bạn tôi gồm 1 phòng khách ấm cúng, 1 buồng ngủ nhỏ và 1 cái bếp gọn ghẽ, ngăn nắp. Bàn ghế đơn sơ, chẳng có gì đáng kể, duy chỉ có cái bàn thờ lớn, trang trọng kê ngay giữa phòng khách đã khiến tôi phải chú ý nhiều. Trên bàn thờ bày đủ bình nhang, lư trầm và đôi chân đèn bằng đồng đánh bóng sáng choang, chứng tỏ chủ nhà luôn chú tâm săn sóc đến những thứ ấy. Phía dưới, trước bàn thờ là một cái bàn nhỏ, thấp hơn, kê trước một tấm thảm dày, đẹp vuông vức như một tấm tọa cụ khá lớn. Nhưng điều làm tôi đã giật mình, ngạc nhiên hơn hết là khi trông thấy tấm chân dung của Trần văn Trừ đặt chính giữa bàn thờ. Tôi không khỏi thắc mắc hỏi :

- Ê, Trừ à, bàn thờ này mày để thờ Phật, hay thờ tổ tiên chứ? Dường như đã đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, nó trả lời gọn lỏn :

- Không, tao thờ ... tao đó! Mày không thấy sao ?

- Tại sao vậy? Tao không hiểu ...

- Bây giờ thì mày phải tắm rửa sạch sẽ, nghỉ ngơi giây lát cho lại sức. Chắc cả đêm qua mày không ngủ. Xe lửa chạy lúc lác, rầm rầm làm sao ngủ cho được ?

Vừa nói nó vừa chỉ phòng tắm cho tôi và như ra lệnh : - Phòng tắm đó! Mày đi tắm rửa đi ... Nếu mày chưa ăn gì thì tụi mình ra tiệm làm mỗi thằng 1 tô mì. Ở đây có mấy tiệm Tàu nấu ăn được lắm ...

Tôi ngoan ngoãn làm theo lời bạn.

Chiều hôm ấy chúng tôi không đi chơi đâu. Trừ pha một ấm trà mạn sen thật ngon, chúng tôi nằm lăn quay ngay trên thảm và trên sofa tâm tình rí rả ... Với một giọng thật thông thả, êm đềm, bạn tôi kể lại vài kỷ niệm đáng ghi nhớ trong thời gian ở tù cải tạo :

- Như mày đã biết đó, hồi còn trẻ tụi mình lo vùi đầu vào sách vở, mong thi đậu kiếm mảnh bằng làm

cần câu cơm. Lớn lên bị lôi cuốn vào vòng binh lửa, tội mình đâu có thì giờ nào để nghĩ đến tu hành và kinh kệ. Thực ra, tội mình đã bị mất mát nhiều. Mất cả tuổi thơ êm êm. Ra đời trong chiến tranh, trưởng thành trong khói lửa mịt mù. Rồi tiếp theo là tù đầy, khổ ải ... Tất cả những thứ đó, tao dám chắc thế hệ thanh niên tội mình chẳng thằng nào mong ước, nhưng nó vẫn cứ xảy ra, xô đẩy tội mình vào. Mình không thế nào cưỡng được. đến khi bị giam cầm trong trại tù cải tạo, tao mới tìm được chút thư thái trong tâm hồn, để kéo dài cuộc sống. Từ thuở bé, có bao giờ tao thấy mặt quyền Thánh kinh Thiên Chúa hay kinh Phật gì đâu ...

Nhân một dịp chuyển trại tình cờ tao đã mò thấy trên đầu chỗ nằm có giấu 1 quyển sách nhỏ. Tao chờ trời tối vắng, không ai để ý, mới lôi ra xem. Không ngờ đó là quyển Thánh kinh. Chắc là của một thằng nào đó ở đây trước đã bỏ quên hay để lại. đời sống tù rạc buồn chán, bỗng nhiên vớ được quyển Thánh kinh ấy, tao mừng lắm, thường lén lấy ra đọc. đọc đi, đọc lại mãi, riết rồi cũng thuộc được ít nhiều. Có một lần tao bị bệnh, phải đi nằm bệnh xá. Kế bên tao là một thằng tù cải tạo bệnh nặng sắp chết. Biết thế, bọn cán binh và bác sĩ cộng sản bỏ mặc cho nó chết từ từ. Trong thời gian ấy nó rên siết dữ lắm, khiến tao nằm kế bên chịu không nổi. Tao mới thì thào làm quen với nó. Một lần nó ngáp ngừng tâm sự với tao :

- Anh ơi, em là người theo đạo Chúa. Em biết mình sắp chết, muốn được dọn mình ... Anh có biết ai là người có thể giúp em được không ?

Tao thương nó quá, bèn nhận đại, tao vốn là sĩ quan tuyên úy Công Giáo bị bắt đi tù cải tạo ... Rồi tao lấy lời trong Thánh kinh ra giảng cho nó nghe. Tao đọc lại những bài Kinh đã học thuộc lòng trong quyển Thánh kinh cho nó nghe. Nó mừng quá. Nó ôm tay tao hôn và cảm ơn rồi rít. Tao cứ để yên cho nó ôm tay và tiếp tục rì rầm thao thao bất tuyệt những bài Kinh đã học thuộc lòng, cho đến một lúc lâu sau khi thấy tay tao đã bị nó ôm cứng đến mỏi rã rời, tao mới gỡ ra ... Thì ra nó đã chết từ bao giờ ...

Mày hãy bình tĩnh nghe đây. Tao học thuộc Thánh kinh cũng chẳng khác nào như mày học Phật theo kiểu con thần lẩn nghe kinh của Hồ Hữu Tường. Lúc ấy tao vẫn chưa có một ý niệm gì về tôn giáo cả. Khi đến đất Pháp này ty nạn, rồi bị con vợ tao đòi ly dị để bảo lãnh cho thằng "quí đỏ", người tình của nó qua đoàn tụ, tao ức quá, máu bản giết thuở xưa lại nổi lên thôi thúc. Lúc đầu tao định giết con ác phụ này cho rồi. Nhưng nghĩ lại : Nếu chỉ giết một mình con ác phụ thì không thỏa chí. Tao lập tâm kiên trì. Tao sẽ chờ đến ngày tội nó xum họp, đang thỏa mãn hả hê, rồi tao giết cả đôi cho sướng tay cũng không muộn. Với dự tính ấy, tao ân nhẫn để chờ ngày rửa hận. Tao thù ghét con ác phụ, vợ tao đến nỗi không muốn nghe ai nói tới tên nó, không muốn trông thấy bất kỳ một vật gì có thể gợi lại hình ảnh của nó. Thậm chí tao cũng tránh không gặp mặt mấy đứa con nữa. Vì mỗi lần gặp chúng nó, tao lại liên tưởng đến con ác phụ với thằng "quí đỏ". Trên chiến trường, với tư cách một thằng lính chiến, tao đã là kẻ chiến bại. Trên tình trường, với tư cách một thằng chồng, tao cũng là kẻ chiến bại luôn. đời tao đã thất bại chua cay về mọi mặt. Vậy không trả thù sao được? Nuôi dưỡng mối thù hận ấy trong đầu kể ra cũng khổ sở lắm ...

Tôi ngắt ngang lời bạn :

- Đúng thế! Tao nghĩ tốt hơn mày nên quên mẹ nó đi, cho tâm hồn được nhẹ nhàng, thoải mái. Nuôi dưỡng oán thù làm gì! ... Chúng ta, mỗi thằng chỉ có một cuộc đời duy nhất này thôi. Chẳng may chúng mình lại ra đời nhằm thời buổi nhiễu nhương, đã chịu thiệt thòi, khổ sở nhiều rồi, bây giờ còn sống đây ngày nào cứ hưởng nhàn cho khỏe xác. Các cụ xưa đã nói : "Nhân sinh phú quý bất như nhàn". Mai một năm xuống lại trở về với cát bụi thôi. Mày thử nghĩ xem : nếu mai một mày gây nên án mạng thì nhất định mày sẽ phải tù tội. Cái án "ghen tuông" nghe ra chẳng hay ho gì. Bạn tôi gật gù :

- Nhiều khi tao cũng nghĩ như mày. Nhưng chỉ trong giây lát thôi. Rồi cơn uất hận lại nổi lên, làm máu tao sôi sục. Tao nói thực cho mày biết. Tao không ghen đâu nhé. Tao

cảm thấy tởm con vợ tao rồi. Tao không hiểu : tại sao trong quá khứ lại có thời kỳ tao yêu thương, trìu mến con ác phụ ấy được ?

- Tâm lý người đời chỉ tiếc nuôi cái gì quí báu, thiết tha. Chứ một khi đã ghê tởm, chán chường rồi thì còn bận tâm làm gì. Tôi nói. Bạn tôi gật gù ra chiều suy nghĩ. Tôi nói tiếp :

- Nhưng mày vẫn chưa giải thích, tại sao mày lại thờ mày ?

Thằng Trừ bụng tiếng thờ dài não nuột, lẩm bẩm như nói một mình :

- Tao thờ tao vì tao bệnh hoạn không biết sống chết lúc nào. Khi tao nằm xuống rồi chẳng có đũa nào nhang khói. Tao lập bàn thờ tao sẵn, để cho mấy đứa con tao sau này theo đó mà cúng giỗ cho tao. Tao không muốn làm cô hồn ở đất Pháp này. đối rét, khổ sở lắm.

Tôi phì cười :

- Mày chưa già hẳn mà đã lẩn thần rồi. Hai đứa con mày, đứa lấy Tây, đứa lấy đầm. Hiên nhiên khi mày chết đi chẳng đứa nào dám rước cái bàn thờ này về nhà nó làm gì cho sinh rắc rối với ông tây bà đầm của chúng nó. Chúng nó sẽ bán hoặc cho những của nợ này đi. Còn cái hình chân dung của mày, họa chẳng có đứa sẽ nhận về treo trong nhà nó như một món trang trí, che lấp khoảng tường trống trải. Ấy là trường hợp êm thấm. Còn ngược lại, nếu mày gây nên án mạng, tai tiếng lùm xùm, tao dám chắc chẳng đứa con nào của mày sẽ rước tấm hình chân dung của mày về nhà nó làm gì. Bức chân dung của mày sẽ bị ném vào sọt rác ngay lập tức.

Bạn tôi vẫn gật gù ra chiều suy nghĩ. Tôi nói tiếp :

- Theo tao, mày hãy mừng là mày đã được bệnh đau tim. Với bệnh này mày sẽ được chết cách thật bất ngờ và êm êm như đi ngủ một giấc lâu dài. Có nhiều người bị những bệnh trầm kha, phải cưa cắt, mổ xẻ, chọc những lỗ thủng trên thân xác để đặt ống cao su vào người. Họ phải chịu những sự đau đớn vô cùng về thể xác mà không chết được ngay. Họ nằm chờ cái chết đến từ từ với họ. Như thế đau đớn biết là chừng nào, phải không? Vậy, tại sao mày không lấy đó làm vui. Còn sống giây phút nào cứ hưởng vui thú giây phút ấy đi.

Tôi hôm ấy, sau khi cơm nước xong, chúng tôi ngồi coi Tivi một lát, rồi theo thường lệ Trần văn Trừ đứng lên thắp mấy cây nhang đứng trước bàn thờ rì rầm vái lạy. Tôi cười thầm, nghĩ : Thăng Trừ thật đang vái lạy thăng Trừ giá.

Tôi đã ở chơi với Trừ mấy hôm, an ủi và khuyên giải bạn rất nhiều, nhưng xem chừng hiệu quả lời tôi nói cũng chẳng đạt được bao nhiêu, vì lòng thù hận đối với Cộng Sản gian manh cộng thêm sự lừa đảo của người vợ đã ăn quá sâu trong lòng bạn tôi rồi.

Về nhà, tôi vẫn còn lo ngại cho Trừ trước âm mưu trả thù thâm độc mà nó đã phác họa cho tôi nghe. Tôi vội gởi cho bạn bằng "Bát Nhã Tâm Kinh", Phổ Môn kinh, quyển "Đức Phật và Phật Pháp" (của dịch giả Phạm Kim Khánh), mấy quyển kinh sách của Thượng tọa Thích Như điển, và một quyển sách nhỏ "An trú trong hiện tại" của Thiền sư Nhất Hạnh. đồng thời, thỉnh thoảng tôi cũng viết thư khuyên giải bạn, nên lấy những giây phút hiện tại của cuộc sống làm nguồn vui, làm hạnh phúc, và hãy quên đi mọi sự thù hận.

Ngót một năm sau, khi mọi việc dường như đã chìm vào lãng quên, bỗng một hôm tôi nhận được thư bảo đảm của Trần văn Trừ. Tôi run tay mở ra. Trong thư chỉ vồn vện có vài hàng chữ : "Tao gởi kèm theo đây vé máy bay cho mày xuống tao chơi. Thu xếp đi gấp đúng ngày giờ đã ghi trong vé. Tao chờ. Đừng gọi điện thoại, vì tao chỉ trở về Paris kịp ngày giờ đón mày thôi!".

Chẳng còn cách nào khác hơn, tôi đành xin nghỉ phép thường niên một tuần lễ, để đi Paris, xem chuyện gì đã xảy ra. Sự thắc mắc và lo ngại trong tâm hồn tôi lên cao độ. Tôi hồi hộp, bồi hồi mong chờ sớm được gặp mặt thăng bạn quý giá này. Có lẽ trong đời chỉ có nó đã làm tôi bận tâm nhiều nhất. Tôi chợt nhớ : hồi còn ở Việt Nam, nó là lính chiến nay đây mai đó. Có khi cả hàng mấy năm tôi không được tin tức gì về nó, không gặp mặt nó. Nhưng mỗi lần gặp, lại là một bất ngờ khủng khiếp. Có lần đang nửa đêm, tôi nghe có điện thoại gọi từ tiểu đoàn 11 quân cảnh, trong quân vụ thị trấn. Tôi bàng hoàng không hiểu chuyện gì,

vừa nhắc ông nghe lên đã thấy tiếng ông tiểu đoàn trưởng người Huế nói :
- Ông Nhâm đây hả? Có ông bạn vàng của ông muốn nói chuyện với ông đây.

Thế rồi có giọng của thăng Trần văn Trừ vang lên :

- Đ... mẹ, tao được nghỉ phép về Sài Gòn thăm mày ... Tôi gắt : - Sao không tới liền mà đợi bây giờ mới điện thoại ?

- Tao tính ghé ngủ với mày đêm nay, nhưng hồi chiều vô cầu Chữ Y nhậu, tao đã đập lộn với mấy thằng dân vệ lóc nhóc. Tao đã giựt mấy khẩu các-bin của tụi nó, đập gãy hết trội. Tụi nó gọi quân cảnh đến tước tao về đây nằm ... đến bây giờ có ông Trung tá Chiêu, tiểu đoàn trưởng, bạn mày vô, tao mới nhờ ông gọi cho mày được đó chứ !

Vài giờ sau, lúc trời còn mờ sương đã thấy xe quân cảnh chở thăng Trừ đến giao cho tôi. Tôi thấy mặt nó xưng húp. Tôi hỏi tại sao. Nó đáp tỉnh bơ :

- Thì đập lộn với tụi dân vệ chớ sao. Tụi nó đông, kéo cả xóm hùa vô oánh tao, làm sao tao địch nổi ?

Nói xong nó cười hề hề, coi như tất cả đều là trò đùa! ...

Lần này, Trừ đón tôi ở phi trường. Tôi thấy nó khác hẳn, ăn mặc tươm tất hơn, nhưng có vẻ hơi ... dỏm, vì trên tai có gắn giây nghe của một chiếc Walkmann. Tôi hỏi :

- Mày nghe nhạc hả ?
- Không, tao nghe kinh !
- Kinh? Tôi sững sốt hỏi lại, sợ nghe lộn.

- Tao nghe kinh thiệt đó mà. Tao chỉ nghe kinh Bát Nhã thôi. Mấy đứa nhỏ đến thăm tao, cười nói :

"Lúc này coi bộ Ba chịu chơi rồi. Ba yé yé còn hơn tụi trẻ ... Lúc nào, đi đâu cũng có Walkmann. Tao làm thỉnh không trả lời, cũng chẳng giải thích, vì làm sao tụi nó có thể hiểu tao nổi, phải không mày ?

- Đến tao cũng chịu thua luôn. Tôi đáp.

Bước vào nhà, tôi thấy bàn thờ vẫn còn nguyên như cũ, tấm chân dung của thăng Trừ vẫn còn treo ra đó. Thăng Trừ vẫn còn ngồi chễm chệ trên bàn thờ nhà nó. Tôi hỏi, nó đáp :

- Tao định kiếm một tượng Phật để thờ, nhưng kiếm hoài chẳng được cái nào vừa ý. Cái thì không cân đối,

đầu bự đít teo. Cái thì như một anh rờ-tạc (retard), vẻ mặt cười cợt như một gã say rượu ...

Tao thấy hay hơn là cứ để cái hình này, rồi mỗi khi niệm Phật, tao cứ hình dung nó là ông Phật cũng được rồi. Phải không mày ?

Tôi gật đầu. đêm ấy chúng tôi lại nằm rù rì bên nhau. Trừ nói :

- Cách nay mấy hôm, con vợ tao đã ra phi trường đón con "quỉ đồ" của nó qua đoàn tụ.

- Mày còn nuôi ý định trả thù, rửa hận sao ?

- Không! Tao đã từ bỏ ý định ấy rồi. Tao đã thỉnh nhiều kinh sách về đọc và suy ngẫm. Cuối cùng tao thấy tự thân đã mâu thuẫn với chính mình mà không biết. Tao đã lập bàn thờ tao, trong khi tao chỉ là một thằng hèn hạ, dơ bẩn trong tư tưởng. Cái thăng tao muốn xứng đáng được tao tôn thờ vái lạy mỗi ngày phải là một thằng Trừ trong sạch tối thiểu chứ? Nếu tao là một thằng sát nhân, đã giết mẹ nó và người yêu của mẹ nó thì các con tao làm sao thờ tao được? Mà muốn sạch, tao phải làm sao mới được? Trong kinh Pháp Cú, đức Phật đã dạy : "Chỉ có ta làm điều tội lỗi. Chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm. Chỉ có ta tránh điều tội lỗi. Chỉ có ta gội rửa cho ta. Trong sạch hay ô nhiễm tự nơi ta. Không ai có thể làm người khác trở nên trong sạch". Như vậy, hiển nhiên dù là đức Phật cũng không thể dùng quyền lực gì để rửa sạch bọn nhơ của người khác. Tao khoái cái lý luận đó lắm. Nó khác hẳn với lối rửa tội. Càng rửa càng bẩn thêm. Bẩn hoài rửa hoài, mệt lắm ...

Tao mời mày qua đây cách đó có vẻ không được ổn thỏa lắm, nhưng tao nhất định ngày trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong đời tao bằng mọi giá phải có mày. Duy nhất chỉ có mày. Tao chỉ còn có mày là người thân thiết tin cậy được. Ngày mốt, tao sẽ vào chùa thọ lễ qui y Tam Bảo.

Tao muốn mày hiện diện. Thế thôi !...

Tôi thở phào nhẹ nhõm, rồi thiếp vào trong giấc ngủ êm đềm lúc nào không hay biết.

Đặng văn Nhâm (Đan Quốc)

Vườn Thơ Viên Giác - Người Làm Vườn -

Sau thời gian khá lâu vì công chuyện lu bu và sức khỏe thăng trầm theo thời tiết, cảm ứng với thiên nhiên, NLV lấy làm hoan hỉ đặt chân trở lại khu Vườn này. Khu Vườn không những không vắng vẻ tiêu điều mà lại còn phân xum xuê hoa lá, đậm chồi nảy lộc. Các thi hữu và độc giả khắp nơi vẫn sáng tác đều đều, góp phần cho Viên Giác mỗi ngày một thêm khởi sắc, trở thành tờ báo hữu ích, mong đợi của mỗi gia đình.

Tuy nhiên, số thơ mà NLV nhận được mới có giá trị về lượng, đến lúc chúng ta cần phải chú trọng về phẩm. Có độc giả tâm sự với NLV rằng rất thích Thơ và thỉnh thoảng có làm thơ nhưng nếu có ai thắc mắc hỏi: Thơ là gì? Các thể thơ và niêm luật của thơ ra sao? thì cũng đành bĩ!

Để đáp lại lời tâm sự thẳng thắn, cởi mở này, NLV hôm nay xin đàm đạo với các độc giả ở trong trường hợp tương tự.

Thật ra, làm thơ mà không biết Thơ là gì cùng các niêm luật của thơ là một hiện tượng phổ biến vì trong mỗi người Việt chúng ta đều có tiềm ẩn một tâm hồn thi sĩ, kết tụ bởi các lời ru trầm bổng ngân nga từ thưở lọt lòng, các câu tục ngữ, ca dao các điệu hát câu hò, các câu đố, các lời ví von trữ tình đã thấm vào da thịt, lưu trữ trong huyết quản, truyền từ đời này sang đời khác và tồn đọng suốt một kiếp nhân sinh. Là người Việt, mấy ai mà không nhớ các câu ca dao dạy lòng thương yêu đồng bào "*Nhiều điều phú lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng*", dạy lòng yêu nước "*Ta về ta tắm ao ta, Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*", dạy lòng yêu nhân loại "*Bầu ơi thương lấy bí cùng, Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*". Mấy ai mà không nhớ các câu tục ngữ dạy đạo làm người "*Sống đục sao bằng thác trong*" "*Giấy rách giữ lấy lề*", dạy kinh nghiệm sống "*Mạnh được yếu thua*", dạy sự khôn ngoan "*Gởi lời thì nói, gởi gói thì mở*", dạy về tâm lý người đời "*Yêu nên tốt, ghét nên xấu*", "*Dao năng liếc thì sắc, người năng chào thì quen*", dạy về thời tiết "*Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão*" "*Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa*", dạy về phép lịch sự, xã giao "*Có đi có lại mới toại lòng nhau*", "*ăn trông nồi ngồi trông hướng*" v.v... Từ ngàn xưa, người Việt

chúng ta được huấn luyện, giáo dục bằng thi ca truyền khẩu, để nhớ để thuộc, trước khi có chữ viết. Phải chăng những người làm thơ hôm nay đã thừa hưởng cái gia tài tục ngữ, ca dao phong phú, cái nền nếp giáo dục có sẵn mầm mống thi ca của người xưa?

Thơ là những lời nói súc tích, cô đọng, dễ khắc sâu vào tâm khảm vì có vần điệu, tự phát ra nhạc tính. Thơ và Văn chỉ khác nhau có bấy nhiêu. Thơ và Văn có họ hàng gần gũi với nhau nhưng vẫn thứ nào ra thứ nấy. Ngoại trừ thơ tự do, các thể thơ đòi hỏi phải có niêm luật. Niêm luật được đặt ra không phải để làm khó dễ người làm thơ mà để bảo đảm sự thành công cho tác giả và tôn trọng độc giả, giống như ký âm pháp trong nhạc. Thơ tự do không bị gò bó bởi niêm luật để tác giả diễn tả một cách phóng khoáng, thoải mái, thể hiện trọn vẹn mạnh mẽ cảm xúc của mình và dĩ nhiên không vì thế mà miễn trừ, trái lại còn có cơ hội làm gia tăng nhạc tính hơn là thơ có niêm luật và có khả năng truyền cảm nhanh và mạnh hơn là thơ có niêm luật.

Các thể thơ cổ điển đòi hỏi phải có niêm luật nghĩa là yêu cầu tác giả tôn trọng luật bằng-trắc, đặt tiếng bằng, tiếng trắc đúng vị trí của nó, ngoại trừ những vị trí phụ có thể du di bằng, trắc mà không hại cho sự hiệp vận. Tiếng bằng là tiếng không có dấu hoặc mang dấu huyền. Tiếng trắc là tiếng có mang dấu ngã, hỏi, sắc hoặc nặng. Nếu đặt tiếng trắc vào vị trí bắt buộc của tiếng bằng thì là thất luật. Các câu thơ không có liên lạc với nhau là thất niêm. Các câu thơ đúng niêm luật lại cần phải phối âm với nhau gọi là hiệp vận. Sự hiệp vận ở giữa câu gọi là yêu vận, ở cuối câu là cước vận. gieo vần sai nghĩa là không có sự phối âm nếu lỗi nặng là lạc vận, lỗi nhẹ là cưỡng áp.

Thơ lục bát: lục bát là danh từ Hán tự, có nghĩa là sáu, tám. Bài thơ bắt đầu bằng câu 6 chữ, rồi đến câu 8 chữ, trở lại câu 6 và tiếp tục như thế, không hạn chế số câu, dài ngắn tùy theo tác giả. Nhạc tính của thơ lục bát phát sinh từ sự hiệp vận của chữ cuối câu 6 với chữ thứ sáu của câu 8 kế tiếp rồi chữ cuối câu 8 lại hiệp vận với chữ cuối của câu 6 tiếp theo. Mỗi hai câu lục bát lại chuyển sang vần mới và vần cuối của câu lục hay câu bát bao giờ cũng là vần bằng. Sự chuyển vần được thực hiện bằng chữ cuối của câu 8 hiệp vần với chữ cuối của câu 6 tiếp theo:

*Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét
nhau*

.....

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

chuyển vần:

Trái qua một cuộc bể dâu

*Những điều trông thấy mà đau đớn
lòng*

.....

(Truyện Kiều)

Các cụ ta thời xưa xử dụng các thể thơ lục bát hoặc song thất lục bát để viết truyện. điển hình là Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du với 3254 câu lục bát và nữ sĩ đoàn thị điểm với tác phẩm Chinh phụ ngâm bằng thơ song thất lục bát. Thời đó, các cụ gọi thơ là văn vần. Còn văn xuôi, các cụ viết bằng Hán tự và dùng để sáng tác các thể loại: tự, bạt, ký, luận...

Lục bát biến thể: khi chữ cuối của câu 6 không vần với chữ thứ sáu mà vần với chữ thứ tư của câu 8 khiến cho chữ thứ tư của câu 8 đang từ vần trắc phải đổi thành vần bằng, làm thay đổi luật bằng trắc và cho ta thơ lục bát biến thể:

Trèo lên cây bưởi hái hoa

*Bước xuống vườn cà hái nụ tầm
xuân*

.....

(Ca dao)

Niem luật nói trên chỉ là điều kiện căn bản có tính cách kỹ thuật của thơ lục bát. Ngoài ra còn nhiều yếu tố khác chi phối câu thơ như cách ngắt câu, từ ngữ, hình tượng bắt nguồn từ nền tảng của bài thơ là cảm xúc của tác giả. Một câu lục bát rất đúng luật bằng trắc nhưng khi ngắt câu lại lấy một chữ lẽ ra thuộc về câu 6 mang xuống đầu câu 8 thì sẽ có hậu quả như sau:

Anh đi công tác Pờ lây

Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra

Tác giả câu thơ này nghe nói là của Bút Tre, một cán bộ Thông tin Văn hóa trong chế độ Cộng sản, có tham vọng khai sinh ra lối "*thơ Bút Tre*", dùng lối xuống hàng "*ngang xương*" để không có ý trào phúng, không cốt ý tục mà thành ra tục tĩu, nửa đùa nửa thật để chửi chế độ. Bút tre lại còn dùng lời lẽ ngây ngô, chất phác mà hóa ra riêu cọt:

Tin đầu sét đánh bằng hoàng

*Bác Hồ đang sống chuyển sang từ
trần*

Độc giả sẽ không buồn trước một cái chết mà còn phát lên cười như bị

thực lết. Phải chăng Bút Tre là một cây viết và lách giời dưới một chế độ độc tài khiến Cộng sản trên giấy trắng mực đen không thể kết tội được tác giả ?

Thơ Song Thất Lục Bát:

Là thể Thơ bắt đầu bằng hai câu 7 chữ, rồi đến câu 6 và câu 8 chữ, trở lại hai câu 7 chữ và tiếp tục như thế:

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi

Khách má hồng nhiều nỗi truân chiền

Xanh kia thăm thăm từng trên

Vì ai gây dựng cho nên nỗi này

Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt

Khói Cam Toàn mờ mịt thức mây

.....

(*Chinh phụ ngâm*)

Thơ song thất lục bát hiệp vần ở chữ cuối câu 7 trên với chữ thứ năm của câu 7 dưới, chữ cuối của câu 7 dưới lại vần với chữ cuối của câu 6 kế tiếp, chữ cuối câu 6 vần với chữ thứ sáu câu 8 theo như sự hiệp vận của thể lục bát chính thức, chữ cuối của câu 8 lại vần với chữ thứ năm của câu 7 kế tiếp v.v.. đặc điểm của sự hiệp vận là giữa hai câu 7 là vần trắc, giữa câu 7 và câu 6 là vần bằng, giữa câu 6 và câu 8 là vần bằng. Tóm lại, ta gọi đó là sự hiệp vận "1 Trắc, 3 Bằng".

Lục bát và Song thất lục bát cải biên:

Có một số bài ca dao theo thể lục bát hoặc song thất lục bát đã manh nha muốn thoát khỏi sự gò bó của niêm luật, có câu thêm hoặc bớt chữ để vần điệu được buông thả, thoải mái. Có thể gọi đó là sự cải biên hoặc biến thức.

Đây là một đoạn ca dao lục bát biến thức

Công anh đắp nắm trông chanh

Chẳng được ăn quả vịn cành cho cam

Xin đừng ra dạ bắc nam

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề

Huống tam thu như bất kiến hề

Đường kia nói nọ như chia mối sầu

.....

và song thất lục bát biến thức

Trông trăng như nón không quai

Như thuyền không lái như ai không chèo

Gái có chồng như gông đeo cổ

Gái không chồng như phân gổ long đanh

Phân long đanh anh còn chừa được

Gái không chồng chạy ngược chạy xuôi

Không chồng muốn lắm chị em ơi !

Từ thơ ngũ ngôn và thất ngôn của Cổ phong và đường luật đến Thơ 5 và 7 chữ ngày nay:

Cổ phong là loại thơ ra đời trước thơ đường luật, không theo niêm luật nhất định, chỉ bị hạn chế về số chữ 5 hoặc 7, không hạn chế về số câu, có thể là 4 câu gọi là tứ tuyệt, 8 câu gọi là bát cú, cũng có bài dài 6 hoặc 12 câu. Bài thất ngôn dài quá 8 câu hoặc bài ngũ ngôn dài quá 16 câu được gọi là Trường thiên.

Đường thi là thể thơ xuất hiện sau Cổ phong dưới thời nhà Đường bên Tàu (618-907), phải tuân theo niêm luật chặt chẽ về số chữ, số câu, cách gieo vần, phép đối và cách bố cục của toàn bài gồm có phá đề (câu 1), thừa đề (câu 2), thực hoặc trạng (câu 3 và 4), luận (câu 5-6) và kết (câu 7-8). Tác giả các bài thơ đường luật thường là các vị tinh thông Hán học và am hiểu niêm luật. Độc giả Viên Giác thỉnh thoảng được thưởng thức các bài thơ đường luật của G.s. Huyền Thanh Lữ. Luật bằng-trắc của thơ 5 và 7 chữ có thể tóm tắt như sau "3 Bằng, 1 Trắc và Trắc, Bằng xen kẽ" hoặc 3 Trắc, 1 Bằng và Bằng, Trắc xen kẽ." Các vần được gieo ở cuối câu. Cả bài dùng nguyên một vần là độc vận, dùng nhiều vần là liên vận. Có tác giả xử dụng độc vận vẫn bằng, khiến câu thơ nhẹ nhàng, lang lang, cảm khái:

.....

Thôi thế anh về, tôi đi đây

Chim nào có cánh không thềm bay

Cây nào có gió không buồn lay

Lòng nào có máu không thềm say

.....

(*Trần Huyền Trân*)

Hoặc lối liên vận, hai bằng hai trắc:

Dù đường trần khe khát hiểm nghèo

Dù gập ghềnh, dù lấm lùm beo

Cứ quả quyết đường hoàng ta tiến

Đời thăm đạm, ta càng vinh hiển !

(*Huy Thông*)

Niêm luật của thơ không có tính cách cố định mà được biến hóa theo thời gian, tài năng và cảm xúc của tác giả.

Thơ mới hoặc thơ tự do: bắt nguồn từ một bài thơ dịch của học giả Nguyễn Văn Vịnh, dịch bài thơ ngũ ngôn của La Fontaine "Con ve và con kiến" đăng trên báo Đông Dương Tạp chí năm 1914 phá bỏ luật lệ cố điển của thơ nhưng vẫn phong phú về âm điệu:

Ve sầu kêu ve ve

Suốt mùa hè

Đến kỳ gió bắc thổi

Nguồn cơn thực bốc rối

.....

Tiếp theo năm 1932, nhà báo Phan Khôi chính thức khởi xướng phong trào thơ mới trong báo Phụ Nữ Tân Văn và ra mắt bài thơ Tình Già

Hai mươi bốn năm xưa

Một đêm vừa gió lại vừa mưa

Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ

Đôi cái đầu xanh, kẻ nhau than thở
"ôi! đôi ta tình thương nhau thì vẫn nặng

Mà lấy nhau hẳn đã không nặng

Để đến nỗi tình trước phụ sau

Chi cho bằng sớm liệu mà buông nhau"

.....

Từ đó tới nay, thơ mới hoặc thơ tự do, không hạn chế số chữ trong một câu (có thể từ 1 đến trên 10 chữ), số câu trong một bài, đã mỗi ngày một phát triển và đặc dụng trong loại thơ tranh đấu ngày hôm nay. Giá trị của thơ tự do không còn bị hạn chế bởi khuôn khổ, niêm luật, phải được tập trung vào vần điệu và hình tượng. Vần điệu phải đa dạng và tự nhiên. Hình tượng phải mới lạ, cô đọng và truyền cảm nhanh. Xuống hàng, ngắt câu một cách bất ngờ, hợp lý thể hiện trường độ cảm xúc của tác giả. Thơ tự do là một thể loại riêng biệt, không lẫn lộn với thể loại khác. Không thể lấy truyện Kiều rồi tự ý ngắt câu, xuống hàng để biến thành thơ tự do ! Có nhiều bài thơ tự do mà người đọc có cảm tưởng là tác giả chủ ý xuống hàng ngắt câu cho bài thơ khỏi bị ngắt, nếu sắp xếp lại thành lục bát thì được vài ba câu. Giá trị của bài thơ được đo bằng nghệ thuật, bằng sự súc tích và sự thi hút chứ không phải bằng độ dài của bài thơ. Một thi phẩm vừa hội đủ nghệ thuật lẫn độ dài sẽ là một tuyệt tác để đời. Truyện Kiều của Nguyễn Du với hơn ba ngàn câu lục bát mà mỗi chữ là một hạt kim cương đã gần 200 năm vẫn còn là một kỹ lục trên văn đàn đến nay chưa bị phá.

Trên đây là vài thể thơ mà độc giả Viên Giác thường xử dụng để ký thác tâm sự, mua vui hoặc giải sầu với vài điều lưu ý tối thiểu để công việc sáng tác được dễ dàng. Vườn thơ lúc nào cũng để ngõ cửa chào đón các bạn. NLV xin hẹn gặp lại quý Thi hữu ở lần hội ngộ kỳ tới. /.

WEG OHNE GRENZEN (Fortsetzung)

Als ich zum ersten Mal nach Afrika kam, erlebte ich das angenehme Gefühl, die Erde umrundet zu haben. Denn Afrika war der letzte Kontinent, für den ich bisher keine Gelegenheit hatte, ihn zu besuchen. Es war sehr interessant, an Ort und Stelle mehr über Land und Leute kennenzulernen.

Hier in Tunesien sind die Menschen, trotz ihrer etwas dunklen Hautfarbe, aber mit einer langen Kinnlade und einem breiten Mund, den Europäern sehr ähnlich. Sie sind sehr gütig, und, im Vergleich zu denen im mittleren und südlichen Afrika, nicht so undurchsichtig. Wer sich ein bißchen über die geographische Lage auskennt, würde vielleicht sagen, daß sie, da sie in der Nähe des Äquators wohnen, eine dunkle Hautfarbe haben. Manche Nichtahnende würde sogar behaupten, daß Schwarze primitiv und barbarisch sind. Diese Behauptung ist ungerecht. Man darf nicht alles in einem Topf werfen. Schließlich sind nicht alle Weißen kultiviert und begabt. Andererseits gibt es auch viele Schwarze, die gebildet und geschickt sind.

Im Norden tragen Tunesierinnen einen weißen Burnus, während Frauen im Süden sich schwarz ankleiden. In diesem Mantelgewand ist der Körper, außer einem Streifen in Augenhöhe, an Händen und Füßen, fast total bedeckt. Wahrscheinlich ist das hier ein Beweis der islamischen Einflüsse. Eigentlich war der Islam nur im mittleren Osten verbreitet. Infolge einer türkischen Invasion vor 300 Jahren, noch bevor die Französische Kolonialmacht hundert Jahre lang Tunesien besetzte, konnte der Islam diesen Teil Afrikas erobern. Nach den Türken kamen die Franzosen. Fast in einem Zug besetzten diese letzten Algerien und Tunesien. Nach dem Fall des DIEN BIEN PHU in Vietnam ließ De Gaulle Algerien frei. Er gab 1956 Tunesien seine Unabhängigkeit. Die Bilanz hundertjähriger Herrschaft hat den Beweis erbracht, daß die Franzosen viele Kirchen und Städte gebaut haben, darunter Aftsa, Tozeur und die Hauptstadt Tunis u.a.. Was geschah mit den Kirchen nachdem die Kolonialherren abgezogen waren? Heute gibt es in den Kirchen kein Kreuz mehr und jeder Haupteingang trägt ein Schild, worauf "Museum" deutlich zu lesen ist.

Es ist nicht so, weil ich ein buddhistischer Mönch bin, daß ich nur Gutes über meinen Glauben sage, oder daß ich den guten Willen anderer bei der Verteidigung ihres Glaubens befürworte. Vielmehr möchte ich das, was richtig ist, loben und mit einer konstruktiven Meinung das kritisieren, was falsch ist. Das nenne ich die Toleranz und Selbstlosigkeit des Buddhismus.

Ein Rückblick in die Geschichte Vietnams läßt erkennen, daß das Volk seit eh und je, und insbesondere während der Ly- und Tran-Dynastien (1010-1400) einheitlich buddhistisch war. Dennoch hat der Buddhismus noch nie die Absicht gehabt, wenn es um Glauben und Religion geht, die Monopolstellung für sich zu behalten. Damals tolerierten die Kaiserhäuser der Ly und Tran

die Entwicklung und Entfaltung der konfuzianistischen und taoistischen Lehren.

Während dieser Epoche ruhte das Kulturgebäude des Volkes auf einem soliden Fundament, dessen konstituierende Komponente der Buddhismus, Konfuzianismus und Taoismus sind. Man sprach von "drei Religionen in einem". Diese Tatsache spiegelt noch einmal deutlich den edlen und selbstlosen Charakter des Buddhismus wieder. Noch nie in der Geschichte hat der Buddhismus die Rolle des Starken gespielt, um den Schwachen zu unterdrücken, auch wenn der andere nicht gleichgesinnt ist. Ganz anders verhalten sich Anhänger des Konfuzianismus. Als während der Zeit der Spät-Tran-Dynastie der Konfuzianismus dominierte, machten Historiker und Konfuzianer gemeinsam Front gegen den Buddhismus. Sie kritisierten und attackierten die Buddhisten mit allen Mitteln. Währenddessen verhielten sich die Buddhisten gleichmütig. Um diese Haltung besser zu verstehen, lesen wir hierzu folgende Verse, die der Van Hanh Thien su (Zen-Meister), der Hoflehrer und kaiserlicher Berater der Ly-Dynastie, hinterlassen hatte:

*Than nhu bong xe chieu ta,
Co xuan tuoi tot thu qua rung roi.
Sa chi suy thanh cuoc doi,
Thanh suy nhu hat suong roi dau canh.*
d.h.

*Der Körper ist wie die Schatten der
Dämmerung,
Wie die grünen Bäume und das Gras,
Frisch im Frühling, vertrocknet im
Herbst.
Besser wäre es, nicht über das Auf und
Ab dieser Welt nachzudenken.
Denn es ist, wie die Tröpfchen des
Morgentaus am Blattrand des Grases.*

Beim Anblick dieser entgötterten Gotteshäuser dachte ich an die jetzige Situation des geistigen Lebens in meiner Heimat. Seitdem die Kommunisten das Sagen im ganzen Land haben, fällt alles, was mit Tradition und Glauben zu tun hat, ihnen zum Opfer. Hier wurden heilige Stätten entheiligt, verschandelt und zerstört, dort der Klerus unterdrückt, verhaftet und verfolgt. Denn die atheistischen Kommunisten verehren ausschließlich ihren Führer. Unter dem Aspekt der Barmherzigkeit und Selbstlosigkeit des Buddhismus bin ich überzeugt davon, auf dem richtigen Weg zu sein. Anders als die Anhänger vieler anderer Glaubensrichtungen bin ich kein Radikalist. Dieser Gedanke der Selbstbetrachtung festigt mein Vertrauen, und ich glaube, daß der Buddhismus seinen Anhängern ein unübertroffenes Gleichheitsdenken, das es bei fast allen anderen Religionen nicht gibt, vermittelt. Diese buddhistische Auffassung ist unvergänglich und wird z.B. von folgenden Versen wiedergegeben:

*Co thoi co tu may may,
Khong thoi ca the gioi nay cung khong.
Cho hay bong nguyet giong song,
Nao ai hay biet co khong la gi.*
d.h.
Wenn es ist, dann ist es ewig,

*Wenn es nichts gibt, dann ist diese Welt
auch nichts,
Gleichwie der Schatten des Mondes
oder der fließende Strom ist, oder nicht
ist,
Ihre Existenz oder Nicht-Existenz ist
gewiß.*

Von diesem Konzept aus können wir ruhig mit unseren buddhistischen Arbeiten fortfahren. Ruhig verhalten wir uns, auch wenn die Zahl der Gläubigen mal zu mal abnimmt. Noch nie in der Geschichte hat der Buddhismus versucht, andere Menschen zum Konvertieren zu bewegen, sei es mit Zwangsmaßnahmen wie Gewalt oder Drohungen, oder mit psychologischen Mitteln wie Versprechungen zur Befriedigung menschlicher Begehren, ganz im Gegenteil versuchen buddhistische Geistliche auf dem Weg ihrer Missionierung mit friedlichen Mitteln die Lehre des Buddha den Menschen näher zu bringen. Und diese sanften Methoden führten sie seit 25 Jahrhunderten auf allen Wegen von Asien nach Europa, Amerika, Afrika bis Australien. Noch nie in der Geschichte der Menschheit wurde ein Krieg im Namen Buddhas geführt.

Mit leeren Händen kam Bodhidharma im 6. Jahrhundert nach China und öffnete dort die Quelle des "THIEN" (Vietn. für Dhyana, Chin. Ch'an, Jap. Zen). Dieser Strom des Dharma floß weiter bis zur Generation des 6. Patriarchen, Hui-Neng. Der Weisung des 3. Patriarchen Seng-ts'an folgend brachte Vinitaruci die Methode der Von-Herz-zu-Herz-übertragung des Dharma nach Vietnam. Die Tradition der Vinitaruci-Schule dauerte vier Generationen und eroberte das Herz der Bevölkerung Vietnams, wie die beiden späteren Schulen "LAM TE" (Rinzai) und "TAO DONG" (Soto), ohne Flammen und Blutvergießen. Die einzige Waffe, die alle buddhistischen Schulen angewendet haben, war das "Schwert der Weisheit". Weil es die geeignetste Waffe ist, um den Schleier der Unwissenheit zu durchdringen. Wann und wo auch immer der Buddhismus präsent ist, leben die Menschen im Wohlstand. Zu den Monarchen und gleichzeitig Freunden und Helfern des Buddhismus, zählen unter anderen Indiens Großkönig Ashoka, Shotoko taishi in Japan, sowie die Ly- und Tran-Kaiser in Vietnam, um einige zu nennen.

Bemerkenswert war es, daß keiner von ihnen, trotz der günstigen Situation im Land, keinen inquisitorischen Gedanken hegte, sei es zur Ausdehnung des Territoriums, oder aus Glaubenseifer einen religiösen Krieg gegen andere Staaten zu führen.

In Tunesien sind Frauen tapfer und nehmen die Verantwortung der Familie auf sich allein. In diesem Punkt ähneln sie ihren Genossinnen in Japan. Während sie entlang der Straßen Handel treiben, oder die Feldarbeiten verrichten, versammeln sich die Männer in Kaffeehäusern und Vergnügungsstätten, wo absolut keine Frau zu sehen ist. Es überrascht die Neankömmlinge zu sehen, daß Wohnhäuser wie Ruinen aussehen. Die Tunesier warten nicht auf die Fertigstellung des gesamten Hauses, sondern ziehen sie schon ein, sobald ein Teil des Baues fertig ist. Natürlich geht der Bau weiter,

während die Familie schon einquartiert ist. Auf den Straßen herrschte Chaos. Das große Durcheinander, das von allen möglichen Verkehrs- und Transportmitteln hervorgerufen wurde, von Autos, Mofas und Fahrrädern, bis zu den Pferdekutschen, Kamelen und Schafen usw. gab Neuankömmlingen den Eindruck, in einer Gesellschaft ohne Recht und Ordnungen zu sein. Der Anblick eines jungen Kamels, das auf seinem schmalen Rücken tausend Dinge mitsamt seinem Herren trug, erweckte in jedem Beobachter ein tiefes Mitleid für das Tierleben in diesem Land. Wenn man die mißhandelten Tiere mit ihren Artgenossen in Europa und Nordamerika vergleicht, dann könnte es sein, daß man zu dem Schluß kommt, daß sie hier aufgrund ihres schlechten karma ein schweres Schicksal erleiden müssen. Vielleicht könnten sie nach mehrmaligen Wiedergeburten in einer künftigen Reinkarnation ein besseres Dasein führen, vorausgesetzt, daß sie ständig nach Vervollkommnung streben.

Für den Wassertransport werden auf beiden Seiten, eines Esels zwei große Behälter angebracht. Wasser ist hier sehr teuer, sogar noch wertvoller als Gold. Denn die jährliche Niederschlagsmenge beträgt meist weniger als 120mm. Jedes Haus hat entweder im oberen Stockwerk einen Wassertank oder unten einen Brunnen, dessen Grund so tief liegt, daß man gerade nur noch etwas Wasser sehen kann. Aus Mangel an Wasser vertrocknen und verkommen die Pflanzen. Weit und breit zwischen Tunis, Nefta und dem Wüstengebiet Tozeur war kein einziger alter Baum zu sehen, außer Dattelpalmen. Diese Gewächse sind etwas kleiner als Kokospalmen bei uns in Vietnam. Ihre süßen und erfrischenden Früchte erinnerten mich an Arekanüsse, die man zum Betelkauen braucht. Anders als im Süden, wo sie in Wüstenregionen reichlich wachsen und beheimatet sind, sieht man Dattelpalmen ganz selten im Norden.

Erwähnenswert sind Zitronen. Bevor man sie probiert hat, würde man nie glauben, daß sie süß schmecken. Wenn man sie schält, läuft schon das Wasser im Mund zusammen. Wenn man sie isst, merkt man wie süß sie sind.

Kaktusfrüchte werden überall verkauft, vom Straßenrand bis in fast allen Läden. Gemüse aber gibt es ganz selten. Ich wußte nicht recht, ob die Tunesier den Verzehr von Gemüse nicht kennen oder es nicht mögen. Ich sah wie manche eßbaren und genießbaren Teile wie Blätter und Wurzeln weggeworfen wurden. Beim Besuch eines Obstgartens, wo Orangen, Granatäpfel und Mandarinen angebaut werden, sah ich viele Blattgemüse frisch und grün wachsen, die niemand hier zum Kochen nimmt. Man ließ sie einfach blühen und verkommen.

Auf dem Markt sah ich viele Touristen aus Deutschland, England und Frankreich. Mitten in diesem großen Gedränge zwischen Menschen und Tieren, im Staub und Tumult sah ich ihre fröhlichen Gesichter. Wie sollte ich es erklären? Könnte es sein, daß sie ihr ganzes Leben in ihrer sauberen und zivilisierten Welt verbracht haben, und jetzt genug davon haben. Deshalb möchten sie jetzt zurück zur Natur. Was ihnen am meisten

Freude macht, ist wahrscheinlich die Hitze in diesem Land. Während in Europa die Temperatur um 5 C liegt, kann man in Tunesien im Meer baden. Die Wassertemperatur ist 30 C. In dem Moment, wo Touristen in der prallen Sonne am Strand oder auf der Hotelterrasse ein Sonnenbad nehmen, gehen die Eingeborenen lieber in den Schatten, um sich vor dem Sonnenbrand zu verstecken, wie paradox die Menschen sind. Die Welt ist voller Kontraste. Und vielleicht wäre es besser, daß man nicht so beredt ist. So bleibt man im Einklang mit der Philosophie. "Hättest Du geschwiegen, so wärest Du ein Philosoph geblieben" (o si tacuisses, philosoph mancuisses).

Während in Europa das Schlürfen unhöflich ist, so ist das Gegenteil der Fall in Japan. Wer eine Suppe isst und nicht schlürft, ist ein Schwächling. Aber wer sich beim Essen die Nase putzt, was die Deutschen beim Tisch öfter tun, hat sich in Japan unmöglich benommen und weiß nichts von Tischmanieren. Während europäische Frauen sich mit rosa oder rotem Nagellack schön machen, bemalen Afrikanerinnen bei der Hochzeit oder anderen festlichen Anlässen ihre Nägel mit dunkelbrauner oder schwarzer Farbe. Was der eine nicht mag, davon wird der andere nicht satt. über Geschmack sollte man sich nicht streiten. Hauptsache ist, daß man sich an Lebensumstände anpassen kann. Ein vietnamesisches Sprichwort sagt : "Wenn Du ein Haus betrittst, achte auf die Bräuche der Familie; wenn Du mitten in einer Strömung bist, solltest Du ihrem Lauf folgen".

Auf dem Markt gibt es alles zu kaufen. Von Gebrauchsgegenständen wie Kleidung, Bettzeug und Teppichen etc. bis zu den verschiedenen Nahrungsmitteln. Wie bei uns zu hause auf dem Land ging ein Mann von Stand zu Stand und kassierte die Platzmiete.

Es war unmöglich sich vor den Fliegen zu verteidigen. Am Anfang versuchte man mit beiden Händen sie vom sich fernzuhalten, solange bis man schließlich müde wurde und einfach aufhörte mit jeder Abwehrreaktion.

Die Bekanntschaft mit einer Familie in Frankreich hatte meinen Tunesien-Aufenthalt im Hause ihres Sohnes ermöglicht. Der Sohn arbeitete als Arzt im städtischen Krankenhaus in Nabeul. Zusammen mit der Familie reisten wir in viele Orte des Landes. Diese Ausflüge führten uns oft zu den vertrockneten Regionen der Sahara, nach Tozeur, Nefta bis an der Grenze zu Algerien.

Je mehr wir in den Süden eindringen, um so spärlicher war die Vegetation bis wir schließlich die Grenze des Bewuchses erreichten. Wir übernachteten in Tozeur.

Das Hotel trug den Namen "Oasis". Was in chinesischer, japanischer und vietnamesischer Sprachen sowie in fast allen anderen Sprachen soviel wie Wüsteninsel bedeutet.

Wie merkwürdig! Was ich bisher nicht wußte, daß eine Art Salzkruste sich mit dem Sand der Sahara mischt. Das mineralische Gestein fängt sofort an zu schmelzen, wenn man es an der Sonne freilegt.

Das Ziel dieses Ausfluges nach Tozeur war für uns, den Sonnenuntergang in diesem Ort zu erleben. Deshalb brannnten wir darauf zu erfahren, wie Helios schlafen geht.

Eigentlich ist jede Abenddämmerung die Gleiche, ob in Europa oder Amerika. Nur weil es hier weder Bäume noch Schatten gibt, sondern nur Wüste, kann man auf dieser endlosen Sandfläche hier das Unendliche bei der Tag-Nacht-Ablösung selbst sehen. Man weiß natürlich genau, daß wo auch immer man ist, die Sonne bei Morgenanbruch im Osten aufgeht, und bei der Abenddämmerung im Westen untergeht. Weit draußen streiften ein paar Kamele auf Nahrungssuche umher. Das Kamel hat die natürliche Fähigkeit entwickelt, mit überlebensproblemen fertigzuwerden, die die Sandwüste ihren Bewohnern stellt. So kann sich zum Beispiel ein Kamel 5 bis 7 Tage ohne Wasser begnügen. Buddha sagte einmal : "Die Leiden eines Kamels beim Lastentragen in der Wüste sind noch nicht so groß wie die Leiden von unwissenden Menschen". Dieser Satz läßt wissen, daß Buddha Kenntnisse über Wüstentiere hatte. Buddha kam zur Welt, verbrachte sein Leben und beendete das Dasein innerhalb Indiens, weit entfernt von der Wüste. Wie wunderbar sein allmächtiges Wissen! Seine Kenntnisse durchdringen die Wahrheit aller Wesen, aller Dinge auf Erde wie im Universum. Deshalb wurde es gelobt als : "der Lehrer aller Götter und Menschen, der

Vater aller vier Geburtsformen!". Als wir diesen Weg weiterfuhren, erreichten wir die Grenze zu Algerien. Da es neulich ein Erdbeben in diesem Gebiet gab, wobei zigtausend Menschen starben, entschlossen wir uns umzukehren.

Wir kamen zurück nach Nabeul. Zweimal am Tag war es hier sehr angenehm. Die Luft war rein und so gut geeignet für das abendstündliche Za-zen, wenn im Herbst die zögernden Sonnenstrahlen noch am Horizont zu sehen sind wie für das tägliche Frühgebet am Sonnenaufgang.

Tunesien ist nur mittelmäßig groß, sodaß wir nach ungefähr 6-7 Stunden Fahrt in Richtung Süden nach Tozeur oder Nefta kommen. Meiner Schätzung nach sind es ca. 500km. Und wenn man die Küste entlang fährt, dann ist die Entfernung nur etwa die Doppelte.

Zwei Wochen in Tunesien gingen vorüber, schon mußten wir nach Frankreich zurück. Am Flughafen von Tunis, während wir auf die Maschine warteten, hatte ich das Gefühl wie ein bäuerlicher Landsman in einer Großstadt. Zwei Stunden Wartezeit und niemand von der Flughafenverwaltung kam auf die Idee, die Passagiere über die Verspätung zu informieren. Das erinnerte mich an eine ähnliche Situation in Saigon während meines Besuchs in der Heimat im Jahre 1974. An einem Tag kam ich von Japan und wollte von Saigon aus nach Da Nang fliegen. Ich stand im Wartesaal des internationalen TAN SON NHAT Airports. Während dieser Jahreszeit erreichte die Hitze des subtropischen Sommers fast die Grenze der Erträglichkeit. Meine Maschine hatte drei Stunden Verspätung. Wie viele andere Fluggäste wartete ich ungeduldig. Weder das Bodenpersonal nahm davon Notiz, noch gab es einen Hinweis oder eine Mitteilung der Fluggesellschaft.

Die Tunesier sind gütig, gastfreundlich bis zurückhaltend. Im Grunde sind sie ehrlich, dennoch sehr förmlich, vielleicht infolge des französischen Einflusses. Was mich am meisten beeindruckte war die friedliche und unabhängige Atmosphäre, die auf dem Gesicht der Einwohner zu lesen ist. Trotz dieser extremen Hitze und Dürre sowie der spärlichen Vegetation müssen die Tunesier sich ständig um die Anpassung an die unberechenbare Umwelt bemühen.

Oftmals vergessen die Menschen das Glück ihres freiheitlichen Lebens. Erst wenn sie ein Dasein in Unfreiheit führen müssen, kommen Klagen. Gleichermassen nehmen viele keine Notiz von der Präsenz im Leben ihrer Eltern, genauso von der Liebe, die die Eltern ihren Kindern reservieren. Erst wenn die Eltern von ihnen scheiden, vermissen ihre Kinder sie mit einem Gefühl einer großen Leere. Wie kann man dies wieder gutmachen?

Das Fehlen einer regelmäßigen Versorgung der Eltern mit Nahrung und Kleidern während ihrer Lebenszeit kann nicht ausgeglichen werden mit der Tat, ein großes Totenfest zugunsten der verstorbenen Eltern mit vielen Speisen- und Trankopfern zu veranstalten. Höchstens, so meinen die Anderen, um Vorwürfe und Gerede der Mitwelt zu beschränken.

Welch ein gutes Gefühl wieder in Paris zu sein! Bestimmt war es nicht die Freiheit oder die Eleganz oder der Name "das Zentrum des Universums", die auf mich anziehend wirkt. Ich kehrte nach Paris zurück wie zurück zu einer kleinen Heimat in meinem Innern. Meine Liebe zu dieser Stadt äußert sich in Verbindung mit den vielen Lichtern, mit der blauen Seine sowie mit den gelben Blättern, die auf die langen Boulevards voller Autos fallen. Paris ist nicht so dicht bewohnt wie Tokyo, jedoch ist diese Stadt voller Lärm und Leben. Die Menschen dort sind extrovertierter als in England oder Deutschland, aber angenehmer und einfacher als irgendein anderes Volk in Europa. Im Vergleich sind die Deutschen ernst, die Engländer kühl, die Holländer freudlos und die Schweizer vornehm. Ich war fast zehnmal in Paris und bin begeistert darüber, daß diese Stadt ein wenig vietnamesisch ist.

Dennoch fühle ich, daß nichts besser ist als zu Hause. Denn Heimat ist Heimat. Auch wenn diese Heimat arm ist, ist sie tief von Menschlichkeit geprägt. Meine Heimat ist voller Leiden. Aber sie hatte schon viele Helden, die das Land aufgebaut und verteidigt hatten. In uns keimt eine Hoffnung vom Ende des Krieges und des Hasses, eine Hoffnung auf den Tag, an dem nur die Liebe den Haß bezwingen kann. Dann werden wir gemeinsam mit eigener Kraft das Land wiederaufbauen. Dann wird keine fremde Macht das Recht haben über das Schicksal unseres Volkes zu entscheiden. Das Schicksal des vietnamesischen Volkes liegt in der Hand der Vietnamesen und nicht der Russen oder Amerikaner oder Chinesen.

Mit diesem Gedanken können wir beruhigt sein. Wir sind Vietnamesen und der Geist und die Kultur des Volkes Vietnams sind unsterblich.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivitäten in Deutschland



Ortsverein aus Frankfurt: Das Neujahrstfest - die Neue Ziege - wurde von den vietnamesischen buddhistischen Flüchtlingen aus Frankfurt feierlich empfangen. Diese Veranstaltung fand am 16. Febr. 91 statt. Insbesondere war das Beisein von Rev. Thich Nguyen Hoi. Er hat die Neujahrandacht geleitet und die Glückstüte an den Festteilnehmern überreicht. An dieser Feier haben viele Buddhisten und Landsleute aus Frankfurt und deren Umgebungen teilgenommen.

VBVF-Ortsverein aus Berlin: Jährlich veranstaltet der VBVF-Ortsverein aus Berlin mindesten 4 Athanga-Sila-übungen. Dies sei die höchste Bemühung zur Praktizierung der Buddhalehre von diesem Ortsverein.

Von 2. bis 3. März 1991 fand eine Athanga-Sila-übung in der Buddhastätte Linh Thuu in Berlin unter der Leitung von Ven. Thich Nhu Dien aus Hannover statt. Daran haben 20 Buddhisten teilgenommen.

Nach dem Übungsabschluß gab es eine regelmäßige Andacht. Hunderte von Buddhisten aus Berlin sind zu dieser religiösen Feierlichkeit gekommen, um die Buddhalehre zu vernehmen.

VBVF-Ortsverein aus Saarland-Trier und deren Umgebungen: Am 10. März 1991 hat dieser Verein die regelmäßige Andacht beim Cusanushaus in Schwalbach für dessen Mitglieder und Freunde des Hauses veranstaltet. Mehr als 100 Buddhisten sind zu dieser Andacht gekommen, welche von Ven. Thich Nhu Dien geleitet wurde. Novize Thien Quang hat Ehrwürdigen begleitet.

Nach der Andacht haben die Vereinsmitglieder den neuen Vorständen für die Amtszeit 1991-1992 gewählt. Die 5 alten Vorstandsmitglieder wurden für die bevorstehende Amtszeit wiedergewählt, mit Herrn Buu Dat Nguyen Thanh Tam als Ortsvereins-Vorsitzender. Danach hat Ven. Thich Nhu Dien die Buddhalehre unterwiesen und die Frage von den Buddhisten über die Buddhalehre geantwortet. Diese religiöse Veranstaltung ist mit einem vegetarischen Mahl abgeschlossen worden.

Münster: Am 16. März 1991 kam Ehrw. Thich Nhu Dien nach Münster, um eine Wohlwollende-Andacht für die Buddhisten aus Münster und dessen Umgebung sowie für den kranken alten Herrn Ha Tong Giang zu leiten. Dies fand um 15 Uhr statt und wurde von der VBVF-Ortsverein aus Münster und dessen Umgebung veranstaltet.

Nach der Andacht bedankte der Vorsitzender des Ortsvereins sich bei dem Ehrwürdigen für seine Anwesenheit trotz dessen vielfältigen buddh. Arbeiten und den

Anwesenden 2 in diesem Jahr von der Vien Giac Pagode vorgenommene wichtige Veranstaltungen bekanntgemacht, nämlich die buddh. Weltkongreß von 12-18. April 1991 und die feierliche Einweihung der "Lotusbegegnungstätte" (die neue Vien Giac Pagode) von 24-30. Juli 1991. Eine kleine Spendenaktion unter den Teilnehmern war durchgeführt worden, mit dem Ergebnis von 630,-DM für die finanzielle Unterstützung der technischen Organisation von der bevorstehenden buddh. Weltkongreß in Hannover.

Ehrwürdiger hat danach den Sutra "Mahaprajna" unterwiesen, welcher Sakya Muni Buddha für seine Schüler in 22 Jahren gepredigt hatte.

Diese religiöse Veranstaltung endete um 18 Uhr am gleichen Tag.

Reutlingen: Eine regelmäßige Andacht wurde am 23. März 1991 in Reutlingen von dem VBVF-Ortsverein aus Reutlingen und deren Umgebung für dessen Mitglieder veranstaltet.

Nach der Andacht hat Ehrw. Thich Nhu Dien über "das Leben der Mönche" belehrt. Die Wahl der Vorstandmitglieder des Ortsvereins für die Amtszeit 91-93 wurde anschließend durchgeführt und vor dem Mittagmahl gab es eine kleine Musikalische Darbietung von den Künstlern Pham Duc Thanh und Lieu Nguyen Lan.

Erlangen-Fürth-Nürnberg: Der VBVF-Ortsverein aus Erlangen-Fürth-Nürnberg veranstaltete oft die "Athanga-Sila-übung", wenn Ehrw. Mönche und Nonne dort besuchten Andachten zu leiten. Statt dessen hat dieser Ortsverein am 30. März 1991 eine öffentliche Andacht für die dort lebenden Vietnamesen organisiert.

Eine Zufluchtsnahme-Zeremonie für einige Zum Buddhismus bekehrende Landsleute wurde unter Leitung von Ehrw. Thich Nhu Dien vollgezogen. Ehrwürdiger hat die Bedeutung der Hauslosigkeit des Sakya Muni Buddha und der Erscheinung des Boddhisattvas Avalokitesvara dargelegt. An dieser Veranstaltung haben etwa 100 Buddhisten teilgenommen.

Am Nachmittag gab es einen Vortrag von einem deutschen Fachmann über die Lage und Problemen der ausländischen Asylbewerber in Deutschland.

Regensburg: Dieser Ort liegt südlich in Deutschland. Vor mehreren Jahren gab es hier noch keine buddhistische Andacht.

Anschließen zur Andacht in Erlangen-Fürth-Nürnberg kam Ehrw. Thich Nhu Dien nach Regensburg, ihm wurden von einigen Buddhisten sowie Novizen Thien Tin und Thien Quang begleitet.

In Regensburg leben seit einem Jahr viele vietnamesischen Asylbewerber, die aus Ostblockländer nach Deutschland gekommen sind. Für sie war diese religiöse Veranstaltung die erste in ihrem Leben im Ausland. Die Unterweisung über "das Prinzip der Vergänglichkeit" wurde vom Ehrwürdigen gehalten, daran haben etwa 100 Landsleute teilgenommen.

GIẢI VĂN NGHỆ

Bài Dự Thi Số 30

Huyền Thoại Ngày Nay

- Xứ sở nào đây mà lạ lắm thế này.

- Dạ, bẩm thưa đây là "xứ sở anh hùng" tên một đất nước mà ta thường gọi trước đây đấy ạ!

Ông già đáng chừng tuổi bảy mươi, râu tóc bạc phơ, vẻ mặt hiền lành, tay chống ba toong vừa hỏi một người đàn ông khác. Ông này tuổi độ bốn lăm, thân hình vạm vỡ và khỏe mạnh, tay ông vừa gạt đám mây hồng để hai người nhìn xuống trước khi ông già lên tiếng hỏi. Bầu trời xanh nơi hai người đang đứng, được nhìn qua ô cửa kính máy bay, làm cho tôi liên tưởng như mình đang ngồi trước sân khấu nhà hát mà đám mây hồng kia là bức phong màn nhưng vậy.

Thế thì đúng rồi, tôi đang được ngồi trên chuyến phi cơ bay về Hà Nội. Đây là chuyến về nghỉ phép của tôi sau hơn hai năm lao động hợp tác ở Đông Âu. Máy bay tôi đang bay qua khu vực "người nhà Trời" thảo nào mà tôi thấy hai người kia quen quen vậy. Ông già kia rõ ràng tôi đã gặp ở đâu rồi. Sợ hai người kia sẽ biến mất, khi tôi chưa kịp nhận ra họ. Nhưng may quá là họ vẫn đi, không đúng hơn là vẫn bay theo cùng chiều máy bay. Và khoảng cách từ họ đến cửa sổ nơi tôi ngồi là không đổi. Vật lộn với trí nhớ một lúc, cuối cùng tôi cũng nhớ ra là tôi đã biết họ qua các truyện cổ tích huyền thoại mà tôi được đọc trước đây. Có điều ông già mà tôi đoán là Ngọc Hoàng kia trông đáng vẻ hơi buồn và hiền lành nhiều hơn tôi tưởng. Còn người đàn ông kia là Thần Thiên Lô thì không đến nỗi dữ tợn như trong các truyện viết kia.

Thật vui sướng biết bao khi tôi được chứng kiến cái cảnh huyền thoại này. Tôi như muốn reo lên để mọi người ngồi xung quanh tôi cùng thưởng thức. Nhưng linh tính báo cho tôi một cái gì đó không ổn, vì là các vị

Thần nếu mình làm ồn lên e rằng các vị sẽ biến mất, vì vậy tôi lặng lẽ theo dõi câu chuyện của hai vị thần mà không cho ai biết.

- Sao lại đến nông nỗi này - Ngọc Hoàng ngạc nhiên hỏi lại - đất nước này đã hết chiến tranh từ lâu rồi mà?

- Dạ, bẩm thưa Hoàng Thượng đứng đây ạ! Xứ sở ấy đã hòa bình 15 năm nay; nhưng Thần dân ở đó vẫn còn đói nghèo lắm - Thần Thiên Lô đáp lại - Trong chuyện này xin Thần Thượng rộng lòng tha lỗi. Vì là người được nhà trời cho theo dõi hạ giới, đáng lẽ Thần đây phải báo cáo với Thần Thượng lâu rồi. Nhưng vì quá tin vào những lời hứa hẹn của mấy lão "đầy tớ" thần dân xứ ấy. Họ hô hào đổi mới, chống tiêu cực, chống tham nhũng, làm trong sạch.

... Mấy năm nay tưởng tình hình sẽ khá lên, quả thật không ngờ đến nông nỗi này.

Thế hôm nay nhà người định đưa ta đi thực tế xứ sở đó sao?

- Dạ, cũng mong rằng Thần Thượng tìm lấy một cách gì để cứu lấy dân tộc đó. Vì quá tin vào một nhóm người mà họ gọi là đảng. Đảng này đã dẫn dắt họ đi vào con đường đói nghèo triền miên. Cái nguy hại nhất là nội giống dân tộc này có nguy cơ bị diệt vong. Trẻ con ra đời toàn bị suy dinh dưỡng, thiếu ăn, nên trọng lượng và chiều cao bị giảm sút nghiêm trọng.

Nghe nói đến đây tim tôi đau thắt lại. Làm sao trên thế giới này lại có dân tộc nguy cơ bị diệt vong. Xưa nay tôi chỉ nghe và biết loài động vật giống này giống nọ có nguy cơ bị diệt vong, từ đó bây giờ lại tiến hóa sang loài người sao, cái dân tộc nào mà bất hạnh đến như vậy. Tính tò mò thúc dục tôi nhóm người đầy cổ nhìn qua cửa sổ để thử nhìn xem, xứ sở mà hai vị Thần kia đang nói ấy nó ở chỗ nào. Nhưng thật không may cho tôi là vì độ nghiêng của máy bay nên tôi không thể nào nhìn xuống mặt đất được. Tôi thất vọng ngồi vào vị trí cũ và tiếng nói của hai vị thần lại đều đều vọng đến tai tôi.

- Thế cái đảng kia, sau khi thống nhất đất nước, các vị ấy đề ra chương trình kế hoạch ghê gớm lắm mà, cứ như theo kế hoạch của họ đề ra hồi ấy, bây giờ xứ sở này phải là thiên đường kinh tế rồi mới phải - Tiếng Ngọc

Hoàng lúc này nghe có vẻ to hơn, không còn nhỏ nhẹ như trước nữa.

- Bẩm thưa Thần Thượng. Sau giải phóng các vị đề ra kế hoạch 5 năm huy hoàng lắm. Khi kế hoạch ấy được công bố, nhiều nước "đàn anh" trên thế giới phải giật mình, có nước tức tốc phái sứ giả lên đường để kịp đến ký hợp đồng mua sản phẩm của họ. Thế nhưng than ôi! Cái kế hoạch đó bây giờ mười lăm năm sau, nhiều cái vẫn đọng còn nằm trong viễn tưởng.

- Thế sao ta vẫn nhận được các báo cáo gởi về là luôn luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch. Nào là kết quả thắng lợi. Rồi chúng tỏ đường lối đứng đắn...

- Dạ thưa, tất cả đều nằm trong chính sách tô hồng và mị dân của họ cả.

- Thế sao các vị ấy làm sai, làm láo, thần dân khổ vậy mà không ai nói gì. Thần dân xứ ấy có truyền thống đấu tranh anh dũng, hy sinh để bảo vệ tổ quốc. Sao họ lại không đứng lên chống lại bọn quan lại cường hào mới này, để cho nó làm mưa làm gió vậy.

- Thưa Hoàng thượng. Cũng có một số người trong dân chúng, giới trí thức và văn nghệ sĩ thấy rõ con đường đi của đất nước là sai lầm. Họ góp ý cho các vị sửa chữa thì được phán là phản động hay tiếp tay bọn đế quốc. Và các vị thẳng tay "giúp đỡ" những người này sớm tìm ra "lẽ phải". đến nỗi bây giờ dân chúng nhiều người rất bất bình nhưng không ai dám nói cả.

Lúc này vừa có đám mây đen bay vút qua mặt hai vị Thần. Không hiểu vì ảnh hưởng của đám mây hay sao, tôi thấy mặt Ngọc Hoàng tối lại. Khuôn mặt từ đờm buồn đăm chiêu, chuyển sang căm hờn giận dữ. Ông vừa nói vừa chém mạnh tay vào không khí, làm cho tôi có cái cảm giác chiếc máy bay cũng rùng mình theo nhịp chém của ông.

- Thế sao tất cả các dân tộc văn minh tiên tiến ở hạ giới người ta đều đa nguyên, đa đảng cả, sao lại không cho dân xứ này đa đảng?

- Bẩm thưa Hoàng thượng. Hạ thần này cũng đã nghĩ như thế, nhưng khó lắm! Cái đảng kia nó bảo thủ lắm, không bao giờ các vị ấy nó chịu đâu. Bài học của các xứ ở Đông Âu đang còn đó. Vì sai lầm nói tiếp sai lầm, thêm vào đó nạn tham nhũng cửa

quyền và nhiều thói hư tật xấu khác đã ăn sâu vào các vị. Cuộc sống của các vị ấy so với chúng ta, tuy là ở thiên đường nhưng vẫn còn nhiều cái kém xa. Giờ mà để cho dân tự do đa đảng, thì đảng của các vị bị đổ là điều chắc chắn, đúng là các vị có một phần công lao trong công cuộc giải phóng dân tộc. Nhưng tội của các vị cũng thật là to lớn khi các vị đã lôi kéo cả dân tộc đi đến sự bần cùng của đói rách. Cho nên khi liên minh đảng khác lên cầm quyền thì việc đầu tiên họ làm là lập tòa án nhân dân xử tội trạng của các vị, điều này chẳng bao giờ các vị muốn cả. Vì thế cho nên bây giờ nếu có phải hy sinh một phần ba số dân xứ sở ấy để bảo vệ sự độc quyền của các vị, chắc các vị cũng làm.

Tôi giết mình đánh thót một cái, miệng ớ lên định nói một câu gì đó, làm cho anh bạn đồng hành ngồi cạnh bên tôi đang ngủ gà ngủ gật phải tỉnh giấc, hốt hoảng hỏi xem có chuyện gì. Biết mình lỡ lời tôi nhẹ nhàng xin lỗi anh bạn và quay về hướng cũ. Tôi đang nghĩ xem lời nói của vị thần này có đúng không, chẳng lẽ lại có một nhóm người tàn ác như vậy sao. Họ có thể giết chết hàng triệu đồng bào mình để bảo vệ quyền lợi của họ ư? Nhưng tôi cũng nhanh chóng nhận ra rằng, điều này hoàn toàn có. Bằng chứng gần đây nhất là bọn độc tài Ceausescu chúng đã dùng xe tăng đại bác, giết chết biết bao nhiêu người dân đòi thay chế độ. Và sự kiện Thiên An Môn còn mãi mãi trong ký ức loài người.

- Không được - Ngọc Hoàng nói như hét vào không khí, trông ông rất giận dữ. Vừa nói ông vừa đưa chiếc ba toong lên làm những động tác rất dứt khoát. - Đừng bao giờ làm cho thần dân ở xứ đó phải đổ máu nữa. Chiến tranh đã làm cho họ hy sinh mất mát quá nhiều rồi, đừng để họ chịu đựng nhiều hơn nữa. Nhà ngươi phải triệu các vị đảng ấy lên đây cho ta, để ta tìm cách phán bảo.

Tôi vui mừng quá, miệng định reo lên: "Thế là một dân tộc đói nghèo có hạng ở hành tinh chúng ta sắp bước ra con đường no ấm". Thế nhưng tôi chưa kịp làm thì tiếng động cơ máy bay đột ngột tăng to. Đầu đó có tiếng chuyện trò mà tôi đoán là tiếng cô phát thanh viên hàng không đang phát ở trên loa. Chắc là máy bay sắp hạ cánh. Tiếng động cơ mỗi lúc mỗi to, đến mức nhức tai không chịu nổi, làm

cho tôi phải giết mình đứng dậy. Lúc này tôi mới tỉnh ra thì tiếng động cơ máy bay không còn nữa, chỉ còn lại tiếng chuông của chiếc đồng hồ bàn mà tôi thường dùng nó để đánh thức, mỗi khi phải dậy đi làm ca một. Còn tiếng mà tôi nhầm tiếng cô phát thanh viên là tiếng chuyện trò của các bạn gái phòng bên đã dậy trước tôi để chuẩn bị đi làm. Thần thờ một lúc với giấc mơ, tôi cũng phải chuẩn bị đi làm. Suốt tám tiếng đồng hồ làm việc trong nhà máy, mà đầu óc tôi vẫn nghĩ hoài về giấc mơ đêm qua. Phải chăng vì thương cho nhân dân tôi quá khổ, đất nước tôi quá nghèo mà giấc mơ hiện tới. Phải chăng người lao động hợp tác không thể kiếm đủ tiền mua vé nên chuyện đi phép cũng chỉ là trong huyền thoại???

Ca làm vừa xong là tôi phi thẳng về nhà, quyết định ngồi ngay vào bàn viết lại câu chuyện giấc mơ huyền thoại này để các bạn gần xa cùng thưởng thức.

Praha - Xuân 1991

S.H

Tết về nói với Quê hương

Sống Hiền.

*Tết đến đây rồi sao tết ơi.
Lòng tôi vẫn nghĩ chốn xa vời
Nơi đó quê nhà dân tôi sống
Thiếu thốn lắm than biết kêu trời*

*Tết đến đây rồi Xuân mới sang
Bao nhiêu nhiệm vụ mới "về vang"
Chiến lược chương trình thêm
cương lĩnh
Thí nghiệm dân tôi như món hàng.*

*Thôi bỏ ai ơi, quá đủ rồi
Đừng đem thí nghiệm mãi dân tôi
Bắt họ đi theo con đường Mác
Thế giới vứt đi sọt rác rồi*

*Tôi nghĩ vì sao tổ quốc tôi
Đói khổ triền miên vẫn chịu ngồi
Người dân chưa đứng làm cách
mạng
Cam chịu sống hoài đói khổ sao?*

*Tôi nghĩ người ơi, những "thiên tài"
Tham quyền cố vị mãi không phai
Hãy để dân mình theo đa đảng
Độc quyền làm chi: kéo quá dài*

Xuân sang tết đến năm mới đến

*Đừng dậy đi thôi tổ quốc ơi!
Những người thực sự yêu nòi giống
Xây lại tương lai kéo muộn rồi.
Praha - Xuân 91*

Bài Dự Thi Số 31

Con Đường Đất Đỏ

Nhà tôi nằm cạnh con đường đất đỏ, con đường này có một thực trạng ly kỳ và rùng rợn, những điều tôi kể về con đường này là hoàn toàn có thực, có thực 100%, nếu ai không tin thì tôi... đành chịu. Con đường này ra đời trước tôi, khi mở mắt chào đời, chào loài người bằng ngôn ngữ "oa oa" thì tôi đã thấy có nó rồi. Đường không dài lắm, bắt đầu con đường là nhà ủy ban, một ngôi nhà với lối kiến trúc độc nhất vô nhị mái kiểu đình chùa, tường lát đá rửa, nền nhà bằng đất bồi và cuối con đường là bãi tha ma. Theo như bố mẹ tôi kể, con đường này có tự hồi Pháp rút khỏi Việt Nam. Dọc hai bên đường có đủ loại nhà, một vài nhà xây, một vài nhà xiêu vẹo còn phần là nhà tầng tầng đủ để che mưa che nắng. Con đường này nằm ngay trong thành phố nên nó cũng có cái tên, ngay đầu đường có cái biển đề "Đường Đất Đỏ".

Ở phố có tôi, thằng Cường trọc, thằng Hùng đen nổi tiếng là nghịch ngợm, trong đó tôi là thằng sợ ma nhất. Thú thật tôi chưa bao giờ nhìn thấy ma, tôi không biết mặt mũi tay chân ma thế nào, nhưng mỗi khi ai dọa tôi lại thấy sợ có lẽ tại hồi nhỏ mọi người hay hù tôi quá. Một hôm cô giáo chủ nhiệm lớp tôi ốm, lớp tôi được nghỉ học, khoái quá thằng Cường trọc rủ tôi cùng Hùng đen đi đồ rế mền ở bãi tha ma. Mỗi thằng kiếm một chai to đựng đầy nước hăm hờ kéo nhau ra bãi tha ma, đến gần nơi bồng chúng tôi phát hiện có 3 người đàn ông đang đứng giữa bãi tha ma nói chuyện, trong đó có bố thằng Hùng đen là bí thư chi bộ. Hùng đen sợ bố bắt gặp nên 3 chúng tôi phải dừng lại. Xem chừng 3 ông đang nói chuyện gì vui lắm, thấy cười nói to, tay thì chỉ ra xung quanh. Bỗng thằng Cường hỏi tôi:

- Đồ mày ông đứng bên trái ngoài cùng là ai?

Tôi nhìn kỹ rồi trả lời:

- Ông An chủ tịch bố con Thủy Toét.

Nó cười lắc đầu quả quyết:

Đây là ông Minh trưởng đồn.

Vì ông Minh và ông An cả hai đều béo, như nhau nên rất dễ lẫn, hai thằng cãi nhau hoài, cuối cùng chúng tôi đánh cuộc, nếu ai thắng thì thằng kia phải công chạy một vòng, thằng Hùng đen làm trọng tài. Đợi một lúc khá lâu mới thấy 3 ông lững thững đi về phía nhà ủy ban, chúng tôi rón rén chạy núp theo sau, đến nhà ủy ban thấy 3 ông đi vào cửa chính của nhà ủy ban. Chúng tôi chạy lại dòm qua khe cửa, giật mình chẳng thấy ai cả, cửa 3 ông vừa vào vẫn thấy khóa bên ngoài, tôi sợ quá nghi hay là ma hiện ra trêu, tôi run run nói:

- Hay đây là ma?

Thằng Cường trọc và Hùng đen thì tỏ vẻ nghi ngờ:

- Rõ ràng mình trông thấy vừa vào đây cơ mà...

Cứng như thằng Cường trọc mà cũng không dám ra bãi tha ma đồ rế nữa. Bãi tha ma nằm ngay đầu phố nên mọi hoạt động của bọn trẻ con trai chúng tôi thường gắn liền với nó. Khi bị hù dọa thì tôi sợ, nhưng mỗi khi chúng bạn rủ tôi đi đồ rế, chơi trốn tìm, đánh trận giả là tôi quên hết sợ ngay, mọi trò chơi lại diễn ra rôm rả đến khi mệt lử mới thôi. Vào một đêm rằm trăng sáng vàng vạc, mấy thằng con trai phố tôi chia làm hai phe đánh trận giả. Chúng tôi chọn bãi chiến trường là bãi tha ma ở đây có những ngôi mộ là nơi trốn rất kín, phe tôi gồm có 5 đứa, do tôi cầm đầu, phe giặc do thằng Cường trọc cầm đầu, súng làm bằng gỗ tự đẽo lấy rồi bôi đen, vào trận nếu thằng nào phát hiện trước và hô lên thì thằng kia thua phải ra khỏi trận. Để đánh lừa quân giặc chúng tôi đội áo cho nhau và chia làm 2 tốp; tốp 3 thằng men theo bờ dâm bụi, tốp 2 thằng đưa vào những ngôi nhà mộ mà tiến lên, đọc truyện tôi thấy nơi đây là lối đánh gọn kìm rất hữu dụng. Khi ba thằng chúng tôi đang men theo dọc bờ dâm bụi, bỗng chúng tôi nghe tiếng khóc thút thít, chúng tôi vội nằm lại nghe ngóng, xong cả ba không phát hiện ra tiếng khóc ở đâu, mãi một lúc sau chúng tôi trông thấy ở ngay nắm mộ bên cạnh

hàng rào dưới gốc cây xoan, bóng một người đàn bà tóc rũ rượi, hai tay ôm mặt khóc, cả ba thằng bần rùn tay chân ù té chạy, vừa chạy thì gặp ngay ông An bố con Thủy toét, ngoáy đầu lại thấy bóng ma bay mất. Đêm ấy về nhà tôi kể cho mẹ tôi nghe, mẹ tôi buồn rầu nói:

Chắc đây là hồn bà Liên về khóc chồng.

Tôi hỏi mẹ tôi:

- Bà Liên nào hở mẹ?

- Bà Liên trước ở phố này nhưng bà ta chết lâu rồi.

Tính trẻ con tò mò, tôi cứ nài ni mãi mẹ tôi mới kể:

Trước kia ở phố này có gia đình ông Giáo, ông bà sống hiền lành và tốt bụng, cả phố ai cũng mến ông bà. Về sau người ta qui cho ông và bao người khác là phản động, nghe đâu ông có làm một bài thơ nổi tiếng đọc xuôi thấy bình thường, đọc ngược lại thấy ông vạch trần sự độc đoán, dốt nát của mấy ông ủy ban, do đó người ta qui tội và tử hình ông. Bà Liên là vợ ông Giáo, vì quá thương chồng uất mấy ông ủy ban dã man nên bà đã thất cổ tự tử đi theo chồng, cứ vào những đêm rằm là bà hay hiện về bên mộ ông khóc thương cho số phận ai oán của ông bà.

Nghe xong tôi sợ co rúm người lại, nép chặt vào mẹ tôi, không dám nghe tiếp, mẹ tôi ôm chặt lấy tôi như có ý che chở, mắt bà buồn rầu, bà thờ dài lẩm bầm "Có giống người đầu ác như qui".

Một hôm nhà tôi có giỗ, tôi đem xôi chia cho thằng Cường và thằng Hùng đen. Hùng đen hỏi tôi:

- Nhà mày hôm nay làm gì lại có xôi ăn?

- Tôi hãnh diện trả lời:

- Nhà tao hôm nay có giỗ.

Nó ngạc nhiên lắm hỏi:

- Giỗ là gì mày?

Tôi cũng không hiểu lắm song cứ giải thích theo ý hiểu của mình:

- Giỗ là mua gà về làm cơm tưởng nhớ đến người thân đã chết, cầu người ta phù hộ cho nhà mình.

Chúng tôi đang nói chuyện thì mẹ thằng Hùng từ nhà dưới đi lên Hùng đen hỏi ngay:

- Tại sao nhà ta không có giỗ hở mẹ?

- Tại bố mày cấm chứ tại ai.

Thấy khó hiểu quá Hùng hỏi tiếp:

- Tại sao bố lại cấm hở mẹ?

Tự dưng tôi thấy mẹ thằng Hùng có vẻ tức lắm bà nói to:

- Bố mày bảo là không được mê tín dị đoan, bố mày là cán bộ, người ta biết họ kiểm điểm, mọi người cười cho.

Chúng tôi chẳng hiểu gì cả Hùng đen hỏi tiếp:

- Tại sao người ta lại kiểm điểm, lại cười hở mẹ?

Mẹ nó gắt:

- Mày về hỏi bố mày ấy.

Thấy mẹ câu thằng Hùng không dám hỏi tiếp nữa.

Thấm thoát đã đến mùa xuân, đọc truyện tôi thấy các nhà văn ca ngợi mùa xuân tuyệt đẹp, đây là mùa bướm đi tìm hoa, ong làm mật, mùa này nở và kết trái của tình yêu... Riêng tôi hoàn toàn không thích mùa xuân, dân phố tôi cũng vậy, có lẽ tại phố tôi là đường đất đỏ nên mọi người ghét mùa xuân. Mùa xuân mưa cứ rã lay rây suốt ngày lượng nước mưa tuy nhỏ nhưng cũng làm cho bụi đường quây lầy nhau tạo một thứ bùn sệt sệt, đi lại nghe cứ lép nhép. Mỗi lần chạy đi chơi về, y rằng tôi bị mẹ la. Quần áo tôi lấm đầy bùn đất đỏ, thứ bùn đỏ này bám chắc lắm, mẹ tôi rất ghét nó muốn giặt phải ngâm hàng ngày cho nó bở ra, sau đó dùng bàn chải kỳ thật mạnh, nó mới đi hết. Mùa xuân về đêm thì thích, khí trời lành lạnh dễ ngủ, không có điện vẫn ngủ được. Một đêm xuân đang ngủ say, tôi bỗng giật mình thức giấc, vì nghe tiếng trò chuyện rì rào tưởng mình nằm mơ, nhưng tỉnh hẳn tôi vẫn nghe thấy tiếng người nói chuyện rời rạc ngắt quãng, người tôi run lên bần bật, gì chứ những đêm mưa phùn và đêm trăng thanh là ma hay đi dạo lắm. Tôi nằm thật im lặng tai nghe, ngoài sự im lặng tuyệt đối của đêm khuya tôi vẫn còn nghe giọng thì thào của con gái. Vô tình nhìn qua khe cửa sổ tôi thấy hai bóng ma, dưới ánh sáng đèn đường

yếu ớt vàng ọc ạch, tôi thấy thấp thoáng hai bóng người con gái gầy gò run rẩy, tóc tai lòa xòa điểm vài đốm trắng. Thôi đúng là ma hiện về trêu ròi, tôi lay vội anh trai đang nằm cạnh, đang ngủ say bị lay dậy anh tôi cầu nhàu:

- Cái gì thế?
- Tôi nói lí nhí:
- Có ma.
- Anh tôi tỉnh hẳn hỏi tôi:
- Ma ở đâu?

Tôi vội lấy tay chỉ về phía khe cửa sổ, anh tôi nhìn thấy cũng rúm người lại, hai anh em từ từ nằm dịch sát vào tường, như chỉ sợ ma vào lôi đi. Bỗng anh tôi nói:

- Hình như là chị Lan ở phố Hàng Sắt!

Nói xong anh tôi ngồi nhòm dậy, đúng là chị Lan thật, hóa ra là hai chị công nhân nhà máy dệt, đi làm ca về, đến chỗ nhà tôi thì trời đổ mưa, hai chị phải núp dưới mái hiên, trời lạnh hai chị run rẩy. Chỉ vì thần hồn nát thần tính mà tôi sợ hết hồn. Nhắm mắt lại tôi vẫn không tài nào ngủ tiếp được, tôi thức một mạch đến sáng. Sáng hôm sau đi học, ngồi ở lớp tôi cứ gật gù hoài, cô giáo chỉ cho hai cái lồm sọ tỉnh ngủ hẳn. Đến 12 giờ trưa mới tan lớp, chỉ muốn chạy nhanh về nhà ngủ cho sướng. Hôm ấy trời lại nắng, cái nắng đầu mùa gây cho tôi một cảm giác khó chịu. đi tắt ngang qua bãi tha ma, lúc bước vào con đường đất đỏ, tôi trông thấy một chiếc xe ô tô con chạy kéo theo cả một quầng bụi đỏ. Tôi quay đi và nhắm mắt lại cho đỡ bụi, lúc mở mắt, mắt tôi hoa lên, trước mặt tôi trong quầng bụi đỏ hàng ngàn những đốm sao màu vàng nháy nhót ẩn hiện, sợ quá tôi ù té chạy, về đến nhà ngoáy đầu lại còn thấy những ngôi sao vàng lẩn trong đám bụi đỏ quái dị bay tít lên thật cao.

"Con đường này đã làm khổ dân tôi rất nhiều, ai cũng bị những thương tích vì nó, bụi đỏ đã làm hư con mắt, hỏng lỗ tai, đắng cái miệng. Trên mặt đường đầy những ổ gà, ai đi mà không khéo lách, không thận trọng là ngã què hư cả xe. Bây giờ mọi người đã thấy tác hại ghê gớm của con đường này, xong chưa ai đứng lên tập hợp được mọi người làm lại con đường khác sáng sủa hơn, ầu cũng vì dân phố tôi mãi lam lũ kiếm ăn, ít được đi đến đâu

nên không biết các mẫu đường khác, có biết mới nỗ lực thay đổi. đến nay không mấy ai còn biết thương thức cái đẹp, vì bị lớp bụi đỏ phủ lên che mắt rồi.

Cả tuổi ấu thơ tôi đã bị ảo ảnh đánh lừa, tôi sợ hãi trước những hình ảnh hù dọa, những con ma không có thật, ngay bên cạnh tôi những kẻ đội lốt người đã giết hại niềm tin yêu cuộc sống của hàng triệu thanh niên, đã giết hại triệu người dân vô tội thì tôi lại ngây thơ gọi là cô, chú, bác, hãy gọi đúng tên của nó "Những Con Quỉ đỏ". Một mùa xuân nữa đã đến tôi cầu cho dân tôi thay được con đường, nếu cứ để thì đi hết con đường là đến bãi tha ma./.

Bài Dữ Thi Số 32

Chỉ Vì Một Chữ "NGOẠI"

Thường ngày trên đường đi học về, Thu Trang vừa đi vừa lượm những chùm hoa Phượng Vĩ tươi đỏ rực rỡ, kết thành vòng hoa thật dài. Mẹ vẫn thường mắng yêu Trang lớn rồi mà như còn con nít. Hôm nay, Trang chỉ muốn đi thật nhanh về nhà. Đến cả tiếng ve sầu kêu ra rả trên cây cũng không làm Trang bận tâm.

Bước tới cửa nhà, Trang đã nghe thấy tiếng một người đàn ông lạ.

- "Thằng con trai tôi thì đồng chí khỏi phải chê. Cái gì cháu nó cũng thông thạo. Tôi xin đảm bảo.

Tiếng ông Chiêu trả lời thùng thảng:

- "Tôi đã nói với bác nhiều lần rồi. Công ty của tôi là công ty xuất nhập khẩu Ngoại thương. Cháu nhà bác thì tốt nghiệp đại học Thủy Lợi. Nói chung là trái ngành, trái nghề, làm sao tôi có thể nhận lời bác được. Và lại

Ông khách vội vã cướp lời:

- "Áy chết, đồng chí là giám đốc, nhận ai mà chả được. Thủy tức là nước. Lợi tức là lợi ích, là làm lợi Công ty của đồng chí có cái gì dính dáng đến nước thì cho cháu nó làm. Ví dụ như thu mua tôm, cua, cá để xuất khẩu. Hoặc - công việc gì cũng được.

Vợ chồng chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn đồng chí. A! cháu gái con đồng chí đã đi học về đây à! Cháu giống bác gái quá nhỉ" Nhà ở ngoại ô thế này chắc đi học xa lắm. Hay lấy cái xe "Bôzô" của bác đi tạm.

Ông khách cứ liếng thoảng, chả để cho Trang kịp chào hỏi. Trang quá quen thuộc với những ông khách ngày nào cũng không mời mà đến, nên những lời lẽ suông sã của ông ta không làm Trang bận tâm. Trang chỉ buồn là không biết lúc nào có thời gian nói chuyện riêng với ông Chiêu. Mấy ông khách cứ thay phiên nhau bám dai như đĩa. Tức thật. Hôm nay, Trang đã nộp đơn thi vào đại học Sư phạm. Mẹ của Trang thì thế nào cũng đồng ý. Trang chỉ sợ ông Chiêu không vừa lòng.

Thấm thoát cũng đã 6 năm trôi qua. Nghĩ lại ngày mới ra trường. Trang không khỏi đượm buồn. Cầm mảnh bằng tốt nghiệp loại ưu trong tay, Trang mơ tới một ngày mai bước lên bục giảng bài, trước bao cặp mắt thán phục, trầu mến của học sinh. Ai dè, vừa hớn hờ trình bày xong phương hướng cho tương lai của mình, Trang đã bị ông Chiêu "thuyết" cho một trận:

- "Con gái có lớn mà không có khôn. Bố muốn con tốt nghiệp đại học cho nó về vang của nhà, chứ đâu phải để con đòi lên rừng lên rú dạy học. Mười hai năm học sinh tiên tiến lại đi chọn cái trường Sư phạm. Ngày xưa không chịu bàn với bố rồi hầy nộp đơn đi thi. Bố nói để con biết cứ cái trường nào có tên bắt đầu bằng chữ "Ngoại" là tốt. Như là Ngoại thương, Ngoại ngữ, Ngoại giao. Tiếp xúc, xã giao với khách ngoại quốc sau này mới có triển vọng, tương lai. Thôi con đi nghỉ ngơi cho khỏe. Tháng sau đến Công ty của bố làm việc".

- "Nhưng mà con...

- "Nhưng mà cái gì? Lại đòi chúng khôn hơn vịt phải không? Bố đã có kinh nghiệm gần 30 năm trong quân đội rồi. Sắp xếp cái gì cũng đâu ra đấy. Này nhé, thằng Tuấn tốt nghiệp đại học tổng hợp Sứ. Bố xếp cho nó làm kế toán Tổng hợp. Chả gì nó cũng là cái "anh đại học" có trình độ. Con bé Thu cháu bác Thế không có nghiệp vụ gì thì bố cho giữ quỹ. Còn chú Tùng bộ đội chuyển ngành bạn cũ của

bỏ, xông xáo nhanh nhẹn rất hợp với công việc thu mua cung ứng".

Thế là Trang đã trở thành một cô kế toán. Không phải những lời lẽ lộn xộn của ông Chiêu thuyết phục được Trang. Mà là con một trong gia đình nên Trang phải chiều theo ý bố, mẹ. Làm việc chưa đầy 2 tháng, ông Chiêu vì thức thời có "30 năm kinh nghiệm" đã nảy sinh ra ý định cho Trang đi học lớp sơ cấp kế toán tài chính 6 tháng. Trở lại công ty, Trang được đề bạt làm phó phòng tài vụ vì ngoài ông Bằng trưởng phòng và Trang, không có ai nghiệp vụ kế toán. Hơn nữa Trang lại là con cưng của Giám đốc.

Và bây giờ, cô phó phòng trẻ tuổi đang ngồi thờ ngẩn, thờ dài. Mấy hôm nay, ông Bằng đi công tác. Công việc bề bộn Trang không biết làm sao sắp xếp cho ổn thỏa.

- "Thu Trang thân mến ơi! có ông khách đang đợi em xin cầu khẩn".

Trang không khỏi bật cười khi nhìn theo bộ điệu xằng xái chuẩn bị nước noi tiếp khách của Bình. Không hiểu sao cái anh chàng ăn nói cầu kỳ nửa cổ nửa tân, chải chuốt như con gái ấy ngày trước lại chọn thi vào trường Thủy lợi. Chắc là do ông bố chạy chọt dứt lốt thậm thụt vào ra mới mua được mảnh bằng đại học cho cậu con trai. Chứ đại học gì cái đơn xin việc cũng đề ông bố viết hộ. Ở công ty, chỉ việc lo tiếp nước cho khách và Thủ trưởng mà anh ta làm cũng không nổi. Suốt ngày ngủ gà ngủ gật.

Trang uể oải đứng dậy bước ra ngoài phòng khách. Một người đàn ông trạc độ 50 tuổi, đầu húi cua có dáng điệu nhanh nhẹn đứng đây:

- "Chào đồng chí. Xin tự giới thiệu tôi là Trần Đoàn, chủ nhiệm hợp tác xã Thủ Công Nghiệp Thường Tín. Tôi đã giới thiệu và thỏa thuận giá cả về một số hàng sơn mài và mây tre đan xuất khẩu ở Thường Tín với đồng chí Tùng bên thu mua. Giờ còn đợi ý kiến của đồng chí và đồng chí Giám đốc phê chuẩn".

Trang thấy lúng túng không biết xưng hô thế nào. Một phần vì đây là lần đầu tiên Trang làm việc với khách hàng quan trọng. Một phần vì ông khách cũng trạc cỡ tuổi ông Chiêu.

- "Thế này ... chú ạ! Trưởng phòng tài vụ của chúng tôi đi vắng. Mấy mặt hàng mẫu và hóa đơn này chú để lại.

Cháu sẽ bàn với bố à quên Giám đốc. Luôn thể đợi chú Bằng đi công tác về. Tháng sau đồng chí có thể quay lại".

Ông Đoàn có vẻ khẩn khoản:

- "Hợp tác xã chúng tôi cần một số tiền gấp nên phải bán rẻ một số mặt hàng. Mỗi loại giảm 5% so với giá quy định. Mong đồng chí thông cảm. Chúng tôi ở xa, phương tiện đi lại khó khăn. Nhưng tôi thiết nghĩ, đây là việc buôn bán trong nước, đâu có cần ông Bằng về giải quyết. Đồng chí vừa trẻ lại có năng lực. Đây cũng là thử thách đầu tiên trong bước đường tiến bộ nghề nghiệp của đồng chí. Có gì tuần sau chúng tôi sẽ quay lại".

Trang ngẫm nghĩ ông đoàn nói cũng có lý. Từ ngày làm phó phòng tài vụ đến giờ, Trang chưa làm được việc gì đáng kể. Mặc dù Trang rất muốn giúp đỡ ông Bằng. Mọi việc trong công ty phần nhiều do ông Bằng đảm nhiệm. Còn ông Chiêu giải quyết vấn đề gì cũng chỉ "nói chung". Mấy ông phó giám đốc suốt ngày lo đi du lịch đây đó để "mở rộng tầm nhìn" "phát triển buôn bán thế giới".

Nghe Trang trình bày xong phương án thu mua, ông Chiêu thấy "nói chung cũng được" nên ký liền.

Ông cũng muốn cho con mình sớm biết độc lập, tính toán kế hoạch thu mua được khai triển nhanh chóng, thuận lợi. Công ty đã mua hết tất cả số hàng mà hợp tác xã thủ công nghiệp Thường Tín định bán. Trang thầm nghĩ "Chắc chú Bằng sẽ vui lắm đấy".

Nhưng thật không ngờ, kết quả thì ngược lại. Lúc ông Bằng về là lúc công ty đang triệu tập toàn bộ các cấp lãnh đạo trong công ty để kiểm thảo lại kết quả của kế hoạch thu mua sơn mài, mây tre đan xuất khẩu. Vụ thu mua này đã lỗ vốn một số tiền bằng hai tháng lương của toàn bộ công nhân viên chức trong công ty.

Trang bồn chồn đi đi lại lại trước cửa phòng đợi giờ họp. Trang cứ nghĩ mãi không hiểu tại sao mà lỗ nhiều đến như vậy. Có phải tại Trang khi hạch toán không tính đến chi phí trừ sản phẩm hỏng bất ngờ, trừ % tiền nộp quỹ nhà nước và trừ % lãi trả tiền vay vốn ngân hàng. Hay tại chú Tùng không có kinh nghiệm đánh giá sơn mài. Toàn bộ số sơn mài mà công ty thu mua không đủ tiêu chuẩn quốc tế nên trên thế giới không nước nào chịu nhập.

Cuối cùng phải hạ giá 80% so với giá cả quốc tế, bán rẻ ở trong nước. Ông Đoàn vì ham lợi cá nhân nên đã xét thừa cơ hội ông Bằng đi vắng vun vén làm một vỏ cuối cùng rồi rút khỏi "giang hồ". Cả bố nữa "có 30 năm kinh nghiệm" mà vẫn không tránh khỏi sai lầm.

Đến đây Trang nhắm mắt lại không dám nghĩ tiếp nữa. Chung qui chỉ vì chạy theo chữ "ngoại". /.

Bài Dữ Thi Số 33

Sayonara

Ta đứng lặng yên cho bóng chiều rơi dần vào chân trời trước mặt. Ánh đèn vàng ấm cúng hắt nhẹ những tia nhợt nhạt không đủ để soi rõ bóng đêm. Giờ này người đang làm gì? Ăn? Tắm? Hoặc trò chuyện với một ai đó? Còn ta? Sao lại đứng đây ray rức cô đơn?!

Thời gian nào làm phai nhạt bóng đêm, những kỷ niệm êm đềm lạc loài phiêu lãng. Không gian nào đã chia cách ta và người cùng một phương trời mà xa xôi diệu vợi? Định mệnh nào đưa ta xa người, đưa người xa ta? Tình yêu đã không còn lên ngôi cho thiên thần gãy cánh. Và từng chiếc lá rơi như ngày tháng nào xa xưa trong khung trời mùa thu Đại Học...

- Còn một chiếc ghế trống nè, cô bé!

Từ đó, con nai vàng sập bẫy tình yêu. định mệnh? Phải chăng định mệnh đã làm cho người bạn bình lặng không đến giảng đường hôm đó để chiếc ghế trống trở thành ngai vàng cho nàng công chúa lên ngôi và hoàng tử tài ba đã gây lên khúc nhạc tình yêu tuyệt vời, Làm ai chơi voi chất ngất. Cô bé nghịch ngợm từng thề thốt rằng không bao giờ tình tưởng trước những lời mật ngọt, trước những tấm lòng "hào hiệp" mà mấy anh chàng lúc nào cũng có một ghế trống bên cạnh trong giảng đường chật hẹp, vậy mà...

Thời gian nào đã trôi qua, đưa ta vào thiên đường mộng tưởng, từng chuỗi tháng ngày không biên giới, không đêm không ngày, không mưa, không nắng. Thời gian như chỉ có một, một thứ, một loại, không có gì

ngăn cản đôi bàn chân nhỏ cùng ai qua những công viên, những giờ trong thư viện, những gốc cây, những quán cóc bên đường.... chỉ vì có người! Có người thời gian đứng yên, gió là nhạc nắng là nhựa sống, mưa làm thơ. Tình yêu đã trở thành một liều thuốc cần thiết cho các tế bào phát sinh, để mang đến cho ta nụ cười để cây thêm nhựa sống và... cũng chính tình yêu vào khoảng chân không chơi vui khi người không còn nữa, bỗng chốc ra đi không một lời từ giã. định mệnh?

Ta lang thang qua từng nơi chốn cũ tìm bóng dáng nào quen thuộc, tìm dư hương của ngày xưa cũ. Mất người tất cả đều không còn hương vị, không còn ý nghĩa nữa. Người ra đi để tìm một phương trời mới đầy ánh sáng, đầy màu sắc, để tiến thân hay để chối bỏ hiện tại? Những giờ học nặng mùi chính trị, không gian đường như chết ngộp. Những nơi chốn kỷ niệm ngày xưa tự nó cũng đã xóa mất đi nét đẹp vì không có người hay vì những chiếc dép râu dẫm nát, dẫm nát tim ta! Người ta còn có thể yên được không sau những giờ lao động quá mệt mỏi? con tim có còn rung động lên những nhịp điệu rộn rã sau những giờ học tập chính trị khô khan?!! Tình yêu tự nó cũng chết dần mòn trong cuộc sống đầy dục vật biện chứng! Cô bé sinh viên mơ mộng ngày xưa gầy còm vì thương nhớ, vì không còn ai nữa để trao mắt nhìn say đắm, để được nâng niu, chuỗi kỷ niệm kêu gào đau xót, chốn hẹn hò vắng người trở thành u sầu xấu xí. Tình yêu với ta là linh hồn là thiên đàng, là đời sống, là tất cả, với người là một chinh phục cho những cuộc chinh phục, là thành tích, là huy chương biểu tượng cho chiến thắng người đã yêu và cũng đã quên?! Anh sáng văn minh có làm cho tình yêu tăng trưởng không hay nó đã làm cho tình yêu không còn màu sắc cũ nữa?! Ta không trách người, ta chỉ oán trách định mệnh nào đó, đã đưa ta đến người, đưa người xa ta, rồi giờ đây lại đưa ta gặp nhau trên vùng trời xa lạ này!!

Ta ngỡ ngàng sau những năm dài cách nhau muôn trùng đại dương. Cuộc đời bình yên đã đến với ta như một phép màu, ta thân nhiên chấp nhận và nhìn về dĩ vãng như một kỷ niệm buồn, một kỷ niệm đẹp. Nỗi đau đón nhìn khung trời thần tiên đại học với những chiếc xe cũ kỹ, những nón cối, những ông bà giáo sư tốt nghiệp từ các nước "anh em", giảng những đề tài vu vơ, rỗng

tuếch ... đủ che lấp nỗi buồn trong ta. Vậy mà giờ đây tình yêu sống dậy rộn rã khi ta chợt nhìn thấy một mái tóc quen thuộc trong buổi văn nghệ Tết của tiểu bang, sống dậy như nàng công chúa sau chiếc hôn của hoàng tử, ta bàng hoàng run sợ. "Xin được phép mời cô bản nhạc này". Không. Ta đã rơi vào khoảng không, không cảm giác. Xin tình yêu ngủ yên, xin hãy để ta trong cuộc sống âm thầm mà ta đã tìm được. Một lần đầu đã làm chết nửa đời người và ta đã không còn là ta nữa. Còn định mệnh nào khốn nghiệt hơn nữa không? Ta chạy trốn người, trốn ta. Xin ngủ yên trong ta Sayonara, tình yêu ơi!... /.

Bài Dữ Th4i Số 3

Tôi Tập Viết

Tôi không biết là tôi bắt đầu viết hồi nào, chỉ biết rằng tôi hay viết, viết vớ vẩn. Có nghĩa là chưa bao giờ viết được những cái mà người ta gọi là tùy bút, đoản văn hay cao xa hơn đối với tôi là truyện ngắn. Ôi! Sao những danh từ đó hoa mỹ quá, cao xa quá, xa vời quá.

Những khi đọc được một đoạn, một truyện dù lớn hay nhỏ, dù dài hay ngắn mà thấy hay, thấy thích thú là tôi đâm ra ao ước được viết như vậy. Tôi vẫn thường hay nghĩ: Trời ơi! Sao người ta hay quá nhỉ, mình cũng có chữ trong người chứ bộ, mà mình còn lại thích đọc sách, có biệt tài ... thường thức nữa, vậy mà sao đến cái đoạn cuối cùng là viết văn thì mình lại mù tịt! Mỗi lần cầm cây viết lên là chữ nghĩa tự nhiên vỡ cánh bay đi. Có mấy lần bấm gan viết đại một đoạn, cũng thao thao bất tuyệt, cũng lai láng tràn đầy, tôi nghĩ chắc lần này có lý, đến chừng ngừng tay ... Ôi thôi. Đọc lại sao thấy nó vô duyên quá! Trời ơi! vậy mà mấy ngày trước đó tôi chỉ sống trên ngọn cây, hồn tôi nhẹ lâng lâng. Bất cứ lúc ăn, lúc đi đứng hay lúc làm việc tôi cứ thả hồn theo mây khói, cứ "tự do tự tại". Tôi suy nghĩ miên man, sắp đặt đủ thứ, tôi sống trong những câu văn mà tôi mới tìm được ... đến khi dần thân vào với cây viết Y thiên kiếm trên tay thì bao nhiêu công trình tu luyện mấy ngày trước của tôi không cánh mà ... bay đi

cánh chim biển, mắt tiêu. Ngoài ra câu này còn gây gổ đánh lộn với câu kia nữa chứ. Và sau đó thì tất cả đều sống chung hòa bình trong thùng rác với ... ein bißchen Frieden!

Tôi thành thật tri ân những vĩ nhân đã đem lại lợi ích cho con người, nhưng tận cùng trong tôi, tôi tri ân thượng đế đã sáng tác ra những đại nhân và những "tiểu nhân" (ở đây chỉ có nghĩa là những người nhỏ con thôi nhé, dĩ nhiên là phải lớn hơn tôi, 1m50!) đã viết ra những văn thơ, những câu văn tuyệt vời, mang lại cho người một cái gì khác lạ, một chút mật ngọt, một chút màu sắc, một chút gì băng khuâng, êm ái ... và còn nhiều thứ chút chút nữa mà vì dốt viết nên tôi không thể ta ra hết, mặc dù tôi nghĩ cả đồng trong đầu. Nói đi nói lại thì cũng không thoát khỏi vấn đề nan giải của tôi: tôi không thể viết văn! (Ôi! đau quá đau!).

Mùa Xuân là mùa hoa nở, mùa Hè của sự sống, mùa Thu của thi nhân và mùa Đông của ...áo Mantel. Có nghĩa là mùa nào, thời gian nào, không gian nào cũng có việc để nói, để viết, vậy mà.. tôi buồn ghê! Tôi không hiểu trong người của tôi có thiếu một bộ phận nào, hay một tế bào nào có liên quan đến, có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp tới chứng bệnh làm tôi rất đau buồn này không? Nếu có thứ thuốc nào hoặc uống hoặc chích giúp được tôi viết khá hơn một chút là tôi sẵn sàng đến ngay bác sĩ chầu chực từ 9 giờ sáng năn ni ông viết toa dùm. Chắc chắn là ông sẽ chịu liền vì ông mới vừa ăn sáng xong và hơn nữa là tôi đáng thương quá mà. Nhưng nói thì nói vậy cho đỡ khổ thôi, làm gì có một thứ thuốc như vậy chứ, và nếu có thì ông Gorbachev ông mua từ lâu, đâu đợi đến bây giờ mới viết được Perestroika nặng mùi chính trị 100 tấn! Tôi chỉ mơ mộng thế thôi, bạn ạ. Hãy cho tôi mơ nhé, mơ mộng không xấu, không làm phiền tới ai, xin cho tôi mơ hoài. Tôi vẫn còn nhớ một câu hát của Thái Thanh "đừng lay tôi nhé, cuộc đời tôi còn trẻ dại, cho tôi mơ mộng...". Hay quá, sao người ta nói hay quá, mà lại còn nói trong nhạc nữa chứ. Phạm Duy với những lời trữ tình trong "Con đường tình ta đi", và trong "Còn một chút gì để nhớ" tôi còn nhớ câu gì hay lắm: Anh khách lạ đi lên đi xuống, may mà có em đời còn để thương". Còn gì êm ái hơn nữa không? A há, may mà có em. Và còn Trịnh công Sơn nữa: Thương nụ cười

và mái tóc buông lơi; thương ai cười không nói..." Không còn một bức tranh nào vẽ một cô gái đẹp hơn nữa. Và để nói lên nỗi lo sợ cho một sự tan vỡ ông nhạc sĩ ôm nhóm đó còn diễn tả "nhức nhối" như sau: Bờ vai như giấy mới, sợ nghiêng hết tình tôi... Trời ơi! Sao mà nó hay nó đẹp làm sao mà mình (không, chỉ có tôi thôi!) mà tôi không nói hết ra được. Tôi chỉ có một cái "tài" duy nhất là thường thức. Thường thức hết mọi thức, không chỉ có hồng, xanh mới là màu đẹp, mà cả nâu, đen, xám, màu đất, mà "phân ngựa"... đối với tôi đều đẹp hết. Từ đó, khi đọc một tờ báo hay một tạp chí tôi đọc hết từ đầu đến cuối từ tôn giáo đến văn chương hay chính trị; từ chia vui đến cáo phó; từ tìm trẻ em đi lạc hay mục gỗ rồi tơ lòng. Phần nào cũng có cái hay của nó, chỉ có phần anh chàng Đức ngữ là tôi không thêm đề mắt đen tối. Tôi đang đọc để tập viết tiếng Việt chứ bộ, tôi không tự cho phép lo ra, ngó lung tung, tôi phải tập trung... và thế nào có một ngày ông trời cũng ngó lại bạn ạ. Và bạn sẽ có một dịp cười hả hê hoặc cười mỉm khi mà tôi có đầy đủ can đảm cho "nó" xuất hiện trước mắt bạn. Dù sao tôi cũng tự an ủi rằng tôi đã đem một chút gì vui đến bạn, bạn của tôi./.

Bài Dự Thi Số 35

Ngồi Một Mình Nói Chuyện Với Cỏ Cây

Tôi không muốn dài dòng nhiều về cái đề tựa truyện ngắn của tôi. Tôi chỉ muốn thưa với quý độc giả một điều là: Cái "chủ từ" của động từ "ngồi" của cái tựa đề này, có thể là ai đó trong chúng ta, mà cũng "chẳng là ai đó" trong chúng ta cả.

Quý độc giả muốn hiểu sao thì hiểu.

Truyện ngắn bắt đầu như thế này:

Gã, một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cái tuổi mà không còn "Tam thập nhi lập" nữa - Nói chung chung, gã đã trải qua mọi điều "Hi, nộ, ái, ô, dục, lạc" của cuộc đời ô trọc này rồi. Gã có dáng vóc của một người tầm thường, khuôn mặt cũng chẳng có gì đặc biệt cả - nếu có ai nhìn qua khuôn mặt của gã một lần; thì khoảng 24 tiếng đồng hồ sau chắc cũng chẳng có ấn tượng gì

sâu đậm cả và khoảng 1 tuần hay 1 tháng sau, có thể quên phứt ngay, trong ký ức của mình.

Một buổi sáng, khoảng 4 giờ, giữa cái thời tiết lạnh của một mùa đông. Gã lại ngồi dậy một mình và bắt đầu làm thăm một mình. Từ một tháng nay, nếu có một người bàng quang nào để ý, thì có thể thấy rằng: Gã không còn là 1 con người của 1 tháng trước đó nữa - Gã đi làm và trở về nhà - Nhà gã ở gần 1 khu rừng vắng nằm gần 1 con lộ quê mùa và heo lánh - Âm thầm gần như chịu đựng, gã bỏ thói quen chào hỏi khi gặp người láng giềng, cũng chẳng huýt sáo những bài hát quen thuộc đối với gã, khi gã cảm thấy có 1 niềm vui, nữa. Nói chung gã trở thành 1 cái bóng - Cái bóng không nằm trải dài, nghiêng ngã sau cái thân xác thịt của gã trước ánh mặt trời, mà cái bóng nằm chính trong thân xác gã. Nếu ta nói ra được những gì trong đầu gã bây giờ, thì đó là: Gã muốn trở thành "Hư ảo" trong cuộc sống - Một cuộc sống làm gã mệt mỏi, buồn phiền và tràn ngập âu lo.

Tôi trở lui lại những ý trên:

Gã ngồi dậy một mình và làm thăm, nếu không có hàng cây trồng trong những chậu đá to nhỏ bày trên kệ tủ trước mắt gã, thì có lẽ, chắc có người lại cho gã đang làm thăm tu Tịnh độ, buổi sáng - không, gã không niệm Phật Di Đà, mà cũng chẳng niệm Quan Âm Bồ Tát cứu độ chúng sanh. Mà trái lại, gã đang nói chuyện với hàng cỏ cây trước mặt gã. Sáng nay - cũng như mọi buổi sáng, cách nay từ một tháng - Gã muốn nói với cỏ cây, những chuyện, những suy nghĩ mà gã đã gặp và có trong ngày qua. Gã nói làm thăm, tiếng của gã trầm trầm như tiếng câu hồn, âm thanh chẳng có dấu Thăng, dấu Giáng gì cả. Bây giờ ta hãy lắng nghe những tiếng trầm ấy:

- Gã nói: "Cái gì? Tôi không hiểu? Màu xanh à. Không tôi muốn nói màu vàng".

- Tiếng trả lời của 1 cái gì đó trước mặt gã: (có thể là hàng cỏ cây đang trả lời, hay là tiếng vọng của ai đó): "Tại sao bạn lại cứ phân biệt xanh hay vàng, đỏ hay trắng. Cái cuộc sống mà bạn đang sống đó - dù thế nào đi nữa - cũng là cuộc sống đời mà bạn phải ngụp lặn và bơi chài. Hãy suy nghiệm và ngắm lại bóng mình".

Tiếng trả lời, lên giọng thầy đời.

Gã ngậm cầm một chút, rồi lại thì thầm:

- "Nhưng mà, tôi nào có bóng. Tôi muốn tôi là không khí, tản lạc, không hình thù và biến mất vào hư ảo - Tôi đã suy nghiệm mà chẳng tìm thấy gì cả. Cả cuộc đời, cả một đời..."

Gã lặp đi, lặp lại "Cả một đời".

Tiếng nói của cái gì đó trước mặt gã: cất ngang sự lặp đi, lặp lại của gã.

- "Cái gì? Bạn nói gì, cả một đời à? Mà đời ai mới được chứ - Cuộc đời của mỗi người, chẳng ai giống ai cả. Cây cúc vàng, hay hoa hồng màu đỏ đều có 1 đời riêng cả! Hay bạn nói về cuộc đời của bạn. Tôi nói cho bạn biết nghe, đời của mỗi người trên cái hành tinh này chỉ là những hạt sương nhỏ, trôi lăn, và rơi hoài trong muôn vạn ngàn kiếp, thấm vào đất và chảy vào biển cả hư vô..."

Gã, đàn ông 40 tuổi, đưa tay làm như muốn cắt ngang câu nói: " - Lại "Hư vô", tôi nghe tiếng này hoài. Tôi muốn là hư vô, tôi suy nghiệm và tìm kiếm mãi, cả một đời tôi tìm kiếm hư vô, nhưng đến nay tóc tôi đã lấm tẩm mấy sợi bạc, mà nào thấy gì đâu?"

Có tiếng khóc tím tím nho nhỏ, không biết của hàng cây, hay của gã đàn ông.

Ngoài kia, mặt trời lên từ từ, qua khung cửa kiếng nho nhỏ, những tia sáng đầu ngày bắt đầu lộ dạng. Có tiếng chim rừng kêu, và tiếng xe ô tô của ai đó, đang rồ máy ở phía dưới đường.

Bài Dự Thi Số 36

Ăn Chay

Hàng năm cứ vào tháng giêng, tháng bảy và tháng mười là gia đình tôi cả nhà, Ba, "má" và các con Long, Phụng, Đoàn Trang đều ăn chay ròng một tháng. Sở dĩ chữ má có ngoặc kép là tệ nhất trong mùa ăn chay là tôi, là kẻ đang viết bài này, mà sau nhiều lần thẹn thùng, bị các con lẩn nhà tôi chế nhạo nay tôi mới có can đảm viết lên đây.

Cứ vào tháng ăn chay là tôi chuẩn bị nào nhồi mì căn, đậu hũ, rau cải các thứ... v.v... nhiều món ăn đã được chọn

lọc như canh chua, mì căn kho xả ớt, đậu hủ nhồi sốt cà, hay một nồi kiêng thật to, ghém bún salad, hay một nồi hủ tiếu chay đầy đủ xá xíu, mì căn ...v.v...

Các con tôi khen ngon, ăn com nhiều, nhà tôi đầm ấm.. ít nói nên cứ đều đặn ba chén đầy mỗi bữa, suốt mùa chay cả nhà vui vẻ, hình như không một ai nhớ đến thức ăn mặn trừ... một mình tôi!!!

Tuần lễ đầu, gắp một miếng đậu hủ kho, chan một chén canh, hay kẹp bánh mì phô ma đi làm tôi còn thấy thích thú và ngon miệng, tuần thứ hai, hai lát bánh mì giảm đi còn một, sang tuần thứ ba thì canh chua, xào xả ớt, kho đậu mì căn, ngon "tuyệt cú mèo" không còn hấp dẫn vị giác, khứu giác gì của tôi nữa, gắp thức ăn, ăn lè lẹ, đứng lên, đưa con gái út của tôi lên mui, thò thè với ba:

- "Má chắc hết muốn ăn chay rồi, thôi chiều chiều ba nói má qua cô Hoa ăn mặn đi". (Cô Hoa là hàng xóm gần gũi, hay chạy qua chạy lại, và rất chịu khó bếp núc) tiếp đến Phương Nam cháu thứ hai lên mười hai tuổi cười cười "coi bộ khi dễ má lắm".

- "Má thèm thịt kho rồi, má thèm phở rồi".

Chao ơi! nói trúng tim đen tôi rồi, mà làm sao xác nhận được!!!

Hàng ngày mỗi buổi sáng đi ngang tiệm bán thịt nguội, lần khi tôi muốn tạt vào mua 100gr gì đó để thay đổi khẩu vị, hay đi ngang tiệm gà quay, chao ôi sao bốc mùi quyến rũ quá, lại muốn dừng chân, nhưng lúc ấy cái tâm cứ lại thì thầm "còn ăn chay thôi đi luôn"... rồi cuộc cũng bánh mì phô ma, sáng chiều rau đậu...

Tuần thứ ba trôi qua một cách chậm chạp và buồn...thiu. Một sự phản ánh trái ngược giữa nhà tôi, các con và tôi thật là buồn cười, com nước dọn lên, món nào cũng được chiếu cố tận tình, có hôm chỉ có khoai tây và củ cải bạch tạt màu đỏ Rote Beete trộn dầu giấm, bấp sủ luộc kèm chao trộn xì dầu, mà nồi com cũng cạn, thật tôi không hiểu làm sao!!!

Hôm nay Long Nam cháu đầu lòng năm nay mười lăm tuổi, vào buổi com trưa vừa ăn, vừa cười đề nghị với nhà tôi.

- "hay mình ăn chay luôn đi Ba !!!".

Lạy Phật! không biết con tôi nói đùa hay nói thiệt, nếu ăn chay luôn thì Má "sùm" quá. Tôi khấn thầm "Lạy Phật độ chúng sinh, chúng sinh nào còn nhiều tham, sân, si, như con thì Phật độ, cho tập ăn chay từ từ và giảm sát sinh cũng từ từ, chứ nếu "một cái rụp" thì chắc đệ tử này sẽ hoài hoài phạm giới". Nhà tôi nhìn tôi như thấy hết "tim đen".

- "Thôi các con ăn một tháng là giới lắm rồi, tháng bảy mình sẽ ăn lại, tập cho má luôn, má ăn hết nổi rồi, các con không thấy sao???"

Hồ hô! Ha ha! Hi hi...

Ôi ba cái thứ âm thanh trộn lẫn của ba đứa con làm tôi quê quá, mắc cỡ đỏ mặt, đường đường là một đấng nữ nhi, quyền uy thế lực mà lại thua ba đứa con nít miệng còn hôi sữa, tôi thiệt tệ làm sao.

An chay cũng như ăn mặn, cũng rau cải, đậu, com, canh, phở, cháo v.v..., nhưng tôi lại thấy thiếu một cái gì, ... nói ra thì lại mau mau phủ nhận, im lìm thì ngày ba chén còn hai, hai chén còn một, có ngày húp một chén canh là vội đứng lên, thật sự ăn chay khổ sở như vậy sao? Có lý nào như thế được? đấng tu hành ngày xưa, ngày nay tôi đều nhìn thấy, những vị tu tại gia chay trường năm tháng, những bạn bè nhà tôi từ Berlin, Hamburg, từ những nơi không có láng giềng, đến những nơi đông đảo bà con, họ đều ăn chay trường, chắc là họ "khổ sở" lắm theo ý nghĩ của tôi.

Lạy Phật, lòng tham, sân, si của con còn nhiều, trí não của con chưa được tẩy sạch hồng trần, hai tay con còn làm nhiều điều ác đức, thái thật, làm cá, làm gà, làm vịt, chỉ cầu xin Phật từ bi gia hộ, con tập.. ăn chay từ từ, một tuần rồi lâu lâu... vài ba tháng lại một tuần, không kể hàng tháng hai ngày rằm và mồng một, có lẽ con sẽ làm được còn cứ ăn một lần "bốn tuần" Phật ơi! lâu quá con chưa làm sao mà đạt được.

Lạy Phật chí tôn, ngài luôn luôn từ bi, hi xả, Phật tử này tệ hơn cả 3 đứa con nhỏ và tệ hơn cả đấng ông chồng - (vì thường nghe vợ hay khuyên chồng, khuyên con ăn chay niệm Phật làm điều lành, tránh điều ác) đang này nhà tôi hoàn toàn ngược lại, chồng và các con khuyên vợ, khuyên mẹ ăn chay...

Xin Phật gia hộ cho con cố gắng từ từ.

Ăn chay không khó, nhưng tâm mình tịnh được hẳn là thật khó, nhà tôi có lần chế nhạo:

- "Em muốn làm bà Thanh Đề thì cứ ăn mặn hoài đi".

Tôi không muốn cả nhà chế nhạo là một bà Thanh Đề xa xưa đã khiến Ngài Mục Kiền Liên phải đi hết các tầng địa ngục để cầu xin cho mẹ, tôi cũng không muốn là một Phật tử thuần thành mà lại không đủ kiên nhẫn một tháng trường chay. Tôi chỉ muốn cầu xin chư Phật, cầu xin các đấng Thế Tôn cho tôi tập sự dần dần, dẹp bỏ đi hi, nộ, ái ố, làm đúng bổn phận của một người Phật Tử tại gia dạy dỗ các con điều lành, tránh đi điều ác, tập cho các con ăn chay, niệm Phật, và tập cho bản thân của tôi tránh bớt đi những lục đục thất tình, có ai cười chê lúc này tôi xin cúi chịu, hy vọng mai kia có lúc tôi lại làm được chuyện phi thường!!! "ăn chay ròng một tháng".

Lúc này tôi đã "ngộ" được hay vẫn là chưa hở các bạn./.

(*Thân yêu tặng 3 con Long, Phương và Đoàn Trang trong ngày Quy Y Tam Bảo*)

Bài Dự Thi Số 37

Lại Một Mùa Xuân

Định cư đất Pháp đã 16 năm, nhưng chưa bao giờ Thành viết thiệp chúc Xuân gửi đến Thầy học cũ, chính khách từng quen biết qua hoạt động đấu tranh cho tự do dân chủ nơi quê nhà; thậm chí những nhà sư từng ngồi bên nhau nơi giảng đường đại học Vạn Hạnh. Trời Âu, đất khách, sương mù, tuyết phủ, gió rét cắt người... đâu mai vàng cúc thắm để hứng khởi lòng người hạ bút "Cung Chúc Tân Xuân"...

Những tháng áp Tết, Thành tiết kiệm tối đa, tránh điện đàm không cần thiết để đếm trừ tịch gọi mừng Xuân hầu nghe giọng nói từ phía đầu dây, âm hưởng của tiếng Mẹ Việt Nam, tạo cho tâm hồn Thành một khung trời đất Việt. Bất hạnh năm nào, đầu dây đối thoại đáp lễ bằng Anh, Pháp hoặc Đức

ngữ, Thành cảm thấy nỗi buồn nặng trĩu xâm chiếm, day nghiêng cõi lòng...! "Sao lại không chúc nhau bằng tiếng Mẹ đẻ để ấm lòng hơn cho ngày Xuân nơi đất khách?" Chôn chặt trong lòng, biết tâm sự cùng ai... khi đã có lắm người hữu danh kêu gọi: "... đồng bào đi tán hầy hội nhập, hòa nhập vào xã hội định cư. Đây là cách tốt nhất để người Việt Nam ly hương sớm có cơ hội vươn lên như người dân nơi tổ quốc đã dung nạp..." Do Thái, sau hai ngàn năm tán mạn khắp năm châu, dân tộc họ vẫn về vùng "đất hứa" tái lập quốc gia kia mà! Ngôn ngữ, tôn giáo, sinh hoạt dân tộc đã làm hồi sinh quốc gia Do Thái. Ngày Xuân hải ngoại, cộng đồng người Việt họp mặt, đón giao thừa nơi giáo đường, nhà Chùa, đêm văn nghệ Tết... vẫn là yếu tố quang phục Tổ quốc V.N. Đất Pháp, Paris 13è là nơi hội tụ sinh thái ngày Tết Á Đông cao hơn cả! Nhưng phải thành thật, khách quan nhận định: "như ngày Tết Chợ Lớn thuở nào!". Đê phá nổi cô đơn, xuân lòng trong mộng tưởng, giam mình nơi phòng ẩm, cửa kính phủ mờ hơi nước, Thành xem kỹ lại vé, vẫn còn kịp đến giờ Palais de Mutualité Paris 5è để xem văn nghệ mừng Xuân, do một Hội đoàn vùng Nam Paris tổ chức. Khách giả kiên nhẫn xếp hàng mua vé, đứng chónai cả lễ đường. Bà con không sợ bọn người cuồng tín đặt chất nổ, cốt gây tiếng vang để ủng hộ nhà độc tài Saddam Hussein, như ban tổ chức lo ngại về thời điểm tổ chức văn nghệ Xuân Tân Mùi. Nhờ mua vé trước một tháng trong tinh thần ủng hộ, Thành không phải chen lấn, chỗ ngồi chính diện sân khấu, Thành phóng mắt quan sát cả hội trường. Lòng Thành thấy phấn khởi vì biết bao lão ông, lão bà, tay chống gậy chậm bước trong lớp áo dài "ngàn năm đất Việt" hay Hanoi văn vật thuở nào! Bên cạnh đây là những chiếc áo dài tha thướt, thời đại, làm nổi bật vẻ đẹp người con gái của một đất nước đã hơn 4.000 năm văn hiến. Tiếng Mẹ V.N vang vang qua lời đối thoại, Thành tưởng chừng như mình đang ngồi ở một hội trường lớn tại thủ đô V.N.C.H. Âm vang tiếng Mẹ làm lòng Thành ấm lại, tin tưởng ngày Xuân hồi hương cố quốc sẽ không xa; như chủ đề văn nghệ "Ánh sáng và Xuân hy vọng". đã đúng giờ khai mạc, 20 giờ 30 rồi, sao hàng ghế Thành ngồi, vai trái lẫn phải còn trống hai mươi ghế. Cửa hội trường có bao khán giả phải đứng, mắt họ nhìn dãy ghế trống trong ước ao... đợi chờ.

Thành nghĩ biết đâu dãy ghế này lại dành cho những nhân vật quan trọng, những gia đình đã mua theo giá vé "ủng hộ" như mình... Hy vọng đôi bóng hồng sẽ ngồi gần chàng trai độc thân này! Niềm suy tư của Thành bị cắt ngay, đoàn người nam lẫn nữ đã vào. Họ ồn quá, làm phiền khán giả đồng dãy ghế phải đứng dậy cho họ đi qua, trong đó có cả Thành, dù chương trình văn nghệ đang ở tiết mục "hấp dẫn". Ông định chỗ ngồi, bọn người mới vào bắt đầu nói chuyện bằng ngôn ngữ Pháp... "các toi phục moi chưa? Moi canh giờ tài chưa? Đã qua phần nghi thức chào cờ... diễn văn này nọ... giờ đích điểm xem văn nghệ..." Tai Thành như ù suốt hai giờ xem văn nghệ hội diễn đặc sắc. Bọn người này nói chuyện to quá, cứ chỉ âu yếm nam nữ quá Tây. Họ nói tiếng Pháp mặc họ, nhưng đâu có người khán giả Pháp cùng đi với họ! Vả lại mỗi tiết mục đều có phụ đề Pháp ngữ! Họ sang Pháp theo cha mẹ từ ngày "Tây xuống tàu về Tây" sau tháng 7/1954 chẳng? Họ sinh và lớn lên trong gia đình mà không ai nói tiếng mẹ đẻ chẳng? Đến giờ giải lao, biết họ sẽ đi qua mặt mình, Thành nhắm mắt bất động. Bằng giọng nói người Pháp Paris, họ bảo nhau "Ô. ta đang ngủ" Thành vẫn bất động. Một người trong bọn khoảng ba mươi tuổi ngoài, khề nói bằng tiếng Việt: "chúng ta đi qua, nếu Ô. ta thức giấc thì xin lỗi".

Thành vội đứng dậy trong tư thế đi tìm nước giải lao, mặc cho bọn người này đi sau lưng mình. Họ chưa quên tiếng Mẹ... tự nhiên lòng Thành ấm lại. Tuy vậy, chương trình văn nghệ tiếp nối, Thành vẫn cảm thấy xa lạ với những người cùng màu da chủng tộc, ngồi dãy ghế với Thành. Quốc ca thể hiện cho ý chí, sức sống của dân tộc mà họ lẩn tránh nghi thức hành lễ khai mạc, chào quốc kỳ, thì thử hỏi họ có còn là người V.N không? Cho nên đến giờ bế mạc, ban tổ chức đề nghị trước giờ tạm chia tay đồng ca bài Việt Nam, Thành cảm xúc và sung sướng đến rơi lệ. Ôi Phạm Duy! Người nhạc sĩ "liên khu 5" miên viễn bất tử! Bọn người kia cùng vỗ tay theo nhịp điệu vang dội cả hội trường, Thành không cần lắng nghe họ có hát to như chàng, như khán giả "Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam! Muôn Năm!" không?

Lại một mùa Xuân tha hương nơi đất khách, trời Âu! Trơ trọi trong khắc kỷ, nghiệt ngã với chính mình, Thành

nặng mạnh gót giày bước nhanh cho cơ thể tiết ca-lo-ri dưới độ lạnh -4 độ C.

Lạ nhỉ phòng mình ai bật đèn? Bọn bắt lương chẳng? Minh có gì để chúng cấp? Chiếc Tivi trắng đen đã xài trên 5 năm, radio nhỏ hiệu Philips đâu có đáng giá là bao! Kệ sách giáo khoa, văn học, tiểu thuyết Pháp, Việt, non trăm quyển, đâu có tài liệu gì để chúng tìm? Gọi cảnh sát? Suy nghĩ một lúc, Thành quyết định bước mạnh lên lầu, làm như khách ở Appt cạnh bên đi làm về. Đèn vẫn cháy, tiếng nước phòng vệ sinh chảy mạnh. Không để "đôi phương" phản ứng kịp, Thành mở khóa nhanh trong tư thế của một người biết đôi thế võ "cận chiến". Nhưng tiếng nói từ phòng vệ sinh vang ra:

- Thành về đây hả? Đạo đây.

Thành bàng hoàng lẫn hồi hộp, hỏi vội:

- Đạo từ... mới trở lại.

- Phải. Minh từ Th...L... mới trở sang với Anh Cả. Tớ đã vào phòng cậu bằng chìa khóa kếp cậu giao ngày ấy...

Không chờ bạn ra khỏi phòng tắm, Thành nói ngay:

- Vẫn uống café đậm đặc như thuở nào dù đã hai giờ đêm?

- Đúng, Vẫn cố tạt ấy. đêm nay phải thức, không phải chỉ để làm thơ đón Xuân trong mộng tưởng mà phải là mùa Xuân hiện thực trên quê hương. Tớ có bao việc quan trọng phải thảo luận cùng cậu.

Vừa trả lời, đạo vừa chải tóc, nhìn bạn..

Bên tách café đen nóng, hớp đôi hớp ấm người, Thành chăm chú nhìn đạo trong chờ đợi. đạo bình thân uống cạn tách café, đôi mắt quan sát như tìm hiểu bạn. Bất chợt đạo đứng dậy, tiến về phía tủ để giày,, tháo từ gót giày ra, trao nhanh cho thành mảnh giấy nhỏ. Thành chăm chú đọc... nét mặt hớn hờ, chòang tay qua canapé, ôm chặt lấy cổ Đạo...

- Thế là Đạo đã về tận miền Tây... Thầy vẫn khỏe, cơ sở che dấu cậu suốt năm qua.. Quý Thầy, phường hội, thống nhất hành động.

- Đúng. Đạo trả lời "Nhờ Linh Mục X, nhà thờ Z, giáo dân xứ đạo Y" giúp phương tiện di chuyển đến địa điểm

họp. Thành quả ngoài tiên liệu. Ngày N sẽ sớm hơn thời gian đã định.

- Đồng bào, nói chung, tình hình thế nào? Thành hỏi.

Đạo không trả lời, chỉ mở túi da nhỏ, trao tiếp cho Thành một xấp ảnh... Thành vỗ tay, la to: Mùa Xuân đợi chờ trong tin tưởng...

Đôi bạn trẻ ôm nhau như cặp tình nhân xa nhau lâu ngày, Thành khẽ ngâm:

*Xuân này đất khách tha hương,
Xuân sau ta sẽ chung đường quê
cha.*

*Trong ngoài đoàn kết thiết tha,
Sông sâu vẫn lấp, núi già thành
non.*

*Đất người giữ vẹn lòng son
Đường ngay thẳng lối... cháu con
tiên rồng.*

*Đôi mắt nhắm nghiền, đạo kết thúc
bài thơ khai Xuân*

*Tương lai Tổ Quốc xuân hồng
Đa nguyên Dân chủ, tình nồng
Quốc Gia.*

Bài Dự Thi Số 38

Ngày Thứ Ba Mười Một

Ông lão Châm khẽ trở mình trên cái chõng tre ọp ẹp... Cái chõng cũ kỹ, nan to và thưa làm lưng ông đau ê ẩm. Ông lão nhòm đầu nhìn ra ngoài trời. Còn sớm lắm! Mảnh sân trước nhà vẫn tối om. Thấy vậy ông lão lại lựa tìm một tư thế nằm xuống. Cũng chẳng ngủ được đâu nhưng là để thư giãn gân cốt. Suốt cả ngày hôm qua, ông phải trông thằng cháu nội ba tuổi, con của Hà, con trai ông. Thằng bé nghịch ghê gớm! Không lúc nào chân tay nó yên. Thành ra ông lão cứ phải đuổi theo để giữ cho nó khỏi ngã. Nó mà ngã thì... cứ là không yên với mẹ nó! Ông lão biết rõ tính người con dâu thứ. Với cái tuổi 70 của ông, phải trông trẻ là một cực hình. Ấy thế mà cả hai vợ chồng nó vẫn nhiều lúc ngoác mồm ra nói: Trông đứa trẻ chứ cày bừa gì mà kêu vất vả...!

Vừa kịp nằm thêm được một lát thì ông lão Châm nghe có tiếng động cửa.

- Ai đấy? Thằng Hiếu phải không? Ông lão ngỡ thằng Hiếu con dâu của Hà. Cả nhà chỉ có thằng Hiếu là quý ông nhất. Thình thoảng nó vẫn bỏ trốn bỏ mẹ xuống nằm với ông, đấm lưng cho ông đỡ mỏi.

Không có tiếng trả lời. Một tiếng kẹt cửa khá mạnh để lộ một khoảng sáng bạc phéch lọt vào. Ông lão Châm nhận ra Hà. Quái lạ! Hôm nay có chuyện gì mà xuống sớm thế?

- Ông dậy rồi chứ hử - Hà hỏi.

Ông lão ôm ngực ho một hồi dài thay cho câu trả lời.

- Ông dậy thu xếp. Tôi bảo thằng Hiếu nó đưa sang ông Lâm!

Tiếng Hà trầm đục. Trong bóng tối nhợt nhạt không rõ sắc mặt anh ta.

- Tao đau lưng quá. Muộn muộn rồi hã sang! - Ông lão Châm cố ghìm cơn ho, nói với con. - Muộn là thế nào? Hôm nay vợ chồng tôi có khách - Hà sảng giọng - Ông ở nhà rồi lại lảm chuyện! Già cả, chuyện gì cũng tham gia được...

Hà vừa nói với bố vừa nghĩ tới những lần anh ta đang tiếp khách, mà lại toàn là những khách sang hãn hoi, thì ông cụ lại ở đâu lập cập về. Không hiểu do vô tâm hay cố ý mà ông lão cứ ngồi bên khách, vừa ho lụ khụ, vừa hút thuốc lờ lạch xạch. Từ đây trở đi Hà ra một điều kiện với ông lão: Hễ vợ chồng anh có khách thì tuyệt đối ông không được lên nhà trên tiếp chuyện.

- Ô hay! Khách của mày mày tiếp. Tao ở nhà dưới, can hệ gì...

- Sao lại không can hệ nhỉ? Người ta đang nói thì ông lại nhúng mũi vào ấy! Hà gằn giọng - Mới lại ... hôm nay đến phiên vợ chồng anh Lâm rồi...

Hà không nói thêm gì nữa: Anh ta mở toang hai cánh liếp tre ọp ẹp rồi bước ra ngoài. Trời đã sáng rõ, soi thấu khuôn mặt bì bì, méo mó vì cái giận của anh ta. Trong gian nhà lán nhà ngang của vợ chồng Hà, ông lão Châm ngồi chồm ngâm trên cái chõng một. Trong đầu ông lão không một ý nghĩ oán hận, phiền muộn xen vào. Với tay tìm cái gậy tre ở đầu giường, ông lão tìm một tư thế đứng dậy, rồi tìm cái túi xác rắn. Tay run run, ông lão nhét vào đó hai bộ quần áo lâu đã

bạc phích, cái gối đầu đẹo bằng gỗ thừng mực, trải qua năm tháng, nay đã lên nước bóng nhoáng, rồi cẩn thận túm đầu lại. Hành trang của ông chỉ có thế...

Lâm - người con trai cả của ông lão Châm đang bắt sáu đứa con nằm dàn hàng ngang dưới đất để hỏi cung về tội luộc khoai ăn vụng, thì thằng Hiếu dất ông lão sang. Thấy bố lộ mọ đi vào cổng. Lâm rã rời cả chân tay. Anh quẳng cái roi xuống đất rồi thét lũ trẻ đứng dậy:

- Sao: Thầy đã sang hôm nay? - Lâm lừ đừ đi đến bên cái bàn nước rồi quay sang hỏi ông lão lúc đó còn đang đứng thờ ở ngoài sân. Rồi anh quay mặt qua thằng Hiếu: - Hiếu ! Bố mày bảo đưa ông sang hôm nay à? Quái! đã hết tháng đầu nhì?

Cháu không biết! Cháu đang ngủ thấy bố cháu bảo đưa Ông sang bên bác thì cháu phải đưa - Thằng Hiếu đáp lí nhí. Nó sợ con giận dữ của ông bác ruột trút xuống đầu.

Ông lão Châm đứng lại một lát thở lấy hơi rồi chống gậy đi vào nhà. Được cái nền nhà cùng thấp, lại không có bậc tam cấp như của Hà, nên không khó khăn lắm ông lão đã vào được trong nhà. Run rẩy ngồi xuống cái phản long danh kê ở gian giữa, ông lão Châm vừa thở vừa nói:

- Nào ... tôi biết đâu! Sáng tinh mơ tôi đã thấy nó giục phải sang bên anh... Thật khôn nạn... cái thân tôi... Muốn chết .. mà phải cứ bắt sống...!

- Vợ chồng chú ấy tôi thế chứ! Chưa hết tháng đã đưa ông sang đây. Ông sang vợ chồng con chả ngại gì.. Nhưng khổ cái... lấy gì ăn bây giờ? Suốt cả ngày hôm qua chạy rạc cả căng mới giặt nóng được hai ngàn bạc... Thôi được, để con sang báo với cái mặt vợ chồng nó...

Lâm nói rồi đi đến bên cái lịch treo tường. Anh dán mắt vào lốc lịch rồi bỗng dung giật phắt nó xuống:

- Mẹ cha mấy thằng ôn con! - Chúng nó xé cái mả cha nó làm gì thế này. Đã đến giữa tháng 6 rồi còn xem với xét gì... Mẹ Trang! Mẹ cái Trang đâu, bảo tí!

Cần, vợ của Lâm, lúc ấy đang bằm rau lợn, nghe tiếng chồng gọi, chị te tái đi lên nhà:

- Thầy nó gọi tôi?

Rồi chị quay mặt sang nhìn bố chồng:

- Ông đã sang! Mà độ này... sao ông yếu thế? Ông ốm à?

Cần nói. Giọng chị xúc động, chân thành.

- Ốm đau gì đâu... - Ông lão Chằm vừa ho lụ khụ vừa trả lời con dâu... - Tôi già thì.... tôi yếu chứ sao!

- Chú thím Hà giàu có mà để ông như vậy! - Cần ái ngại. Chị hiểu bỏ chồng không muốn nói sự thật về tư cách đối xử của vợ chồng Hà - Nhà con nghèo chứ không thì con bảo anh Lâm chẳng để vợ chồng chú ấy nuôi ông....

- Đừng... đừng nói nữa mẹ cả ạ! Nói ... Thầy rầu lòng lắm... Ông lão Chằm vừa thở vừa gằn con dâu.

- Mẹ cái Trang này! Lâm rít xong một điều thuốc lờ rồi quay ra hỏi vợ - Chợ Lâm là vào hôm nào nhỉ?

- Vừa mới hôm qua. Tức là hai chín ta.

- Thế ngày dương nay là bao nhiêu? Có đúng tháng này ba một không nhỉ? - Lâm hỏi vợ.

- Ủ ... đúng! Ngày dương tháng này thừa một ngày. Tôi vừa mới ngó lịch nhà bà Tâm hôm qua.

Nhưng... thầy nó hỏi ngày làm gì? - Giọng Cần ngạc nhiên, vì từ xưa đến nay ít khi chị thấy chồng chị quan tâm đến ngày tháng. Lâm không trả lời vợ. Anh nhìn bố, suy nghĩ một lát, rồi quả quyết nói với ông:

- Thầy đi với tôi. Tôi sẽ sang báo với vợ chồng nó. Chưa hết tháng mà nó đã đuổi ông cụ đi! Thật là... thật là ... đồ mất dạy!!!

Hà đang lau bộ ấm chén gang tây để chuẩn bị đón khách từ công ty ngoại thương của huyện về thăm thì nghe tiếng người anh trai từ cổng lọt vào:

- Chú Hà, chú Hà ơi! Sao chú lại báo cháu đưa ông sang tôi hôm nay nhỉ? đã hết tháng đâu?

Lâm, tay dặt bố, chưa vào tới sân nhà Hà đã nói rống lên, giọng gay gắt. Phía sau anh, thằng Hiếu tay ôm cái bao tải xác rắn của ông nội, đứng co ro như sợ bị bố đánh. Khuôn mặt nó buồn ngơ ngác.

- Ông bảo sao? Chưa hết tháng à? - Hà tay vẫn không ngừng lau ấm chén, hỏi lại người anh, giọng bực bội - Ông vào nhà xem lịch...!

Lâm để ông lão Chằm đứng ở giữa sân, rồi nhảy qua ba bậc tam cấp đi vào nhà. Anh bước tới bên cái lịch treo tường. Hà cứ thản nhiên như không, mặc người anh trai tìm ngày tháng trên cái lịch tây. Ngoài sân ông lão Chằm mệt quá bèn rờ rẫm đi đến bên hè, rồi ngồi phệt xuống đó, vừa thở vừa ho lụ khụ.

- Chú Hà này! đâu tháng ba ta là tháng nào? - Lâm tìm mãi vẫn không phân biệt được tháng nào ra tháng nào, vì tên tháng viết bằng tiếng Anh, bèn quay sang hỏi Hà.

Không có tiếng trả lời. Hà vẫn cắm đầu vào đĩa ấm chén.

- Hừ? Tháng nào chú Hà? Lâm sẵng giọng.

- Tầm thứ tự từ trái sang phải. O thứ tư thì đây là tháng ba ta...

Hà không thèm ngẩng đầu lên. Anh ta đáp giọng thủng thẳng, khinh khi. Theo chỉ dẫn của Hà, mắt một lúc sau Lâm cũng tìm được tháng tư dương lịch, tức là tháng ba. Anh nhím mắt vào những con số ghi ngày tháng như tìm ở đó một sự may rủi cho cuộc đời mình. Một lúc sau anh quay ra nói với Hà giọng mừng rỡ.

- Chú chỉ bậy! Hôm nay mới là 31 dương. Như thể phiên của vợ chồng chú phải hết ngày hôm nay...

- Này, ông bậy thì có! - Hà nhồm người lên, giọng xối xả. Anh ta bỏ bộ ấm chén đang lau dở rồi sấn sấn bước lại phía Lâm - Vợ chồng tôi chỉ nuôi đúng 30 ngày thôi. Còn hôm nay ông phải lo...

- Thế... rồi tháng 12 năm vừa đạo, chú chỉ nuôi ông có hai mươi tám ngày thì sao chú không tính?

- Chú... chú quá lắm!

- A, đây là cái may của vợ chồng tôi! Hà nhếch mép cười nhạo.

- Thế thì tháng này ba một ngày chú cũng phải chịu. Tại sao chú lại bắt vợ chồng tui chịu...

- Không! đó là chuyện năm ngoái. Còn năm nay cứ ngày thứ 31 ông trưởng phải gánh chịu. Tôi là thứ... lẽ ra tôi không phải nuôi ông.

- A, chú nói thế mà chú nghe được à? Chú bảo chú là thứ thì chú không có trách nhiệm nuôi ông chắc? Tôi hỏi chú, khi ông chia đất cho, chú có lấy kém tôi một tấc nào không?

- Đất đai là của ông bà để lại. Việc chia bồi phải sòng phẳng. Ông còn nói gì? - Hà cũng cao giọng cãi lại.

Trái với khuôn mặt đỏ bừng, giận dữ của Lâm, khuôn mặt của Hà càng tức giận càng lì lợm, lạnh lẽo. Như đuối lý, khuôn mặt của Lâm đang đỏ bừng dần dần tái mét đi. Cặp môi nứt nẻ, thâm sít của anh run run. Trong đáy mắt anh lộ rõ những tia nhìn u uất. Anh chỉ tay vào mặt người em trai, giọng run rẩy:

Tao... tao nói cho mày biết... vợ chồng mày là đồ tồi. Mày giàu mà mày bản như chó...! Mày đối xử với thầy quá con ở trong nhà.

Nói câu cuối cùng giọng Lâm nghẹn ngào. - Ngừng lại một chút anh nói tiếp:

- Tao chỉ nhục với cái là tao nghèo. Tao không có cái gì để nuôi thầy... chứ không thì... không thì...

- Này, ông dẹp đi cho rồi - Giọng Hà rít lên lạnh lùng - đừng có lên mặt đạo đức. Mà... có muốn nói đạo đức thì để lúc khác. Hôm nay nhà tôi có khách ông về đi!

- A! Mày đuổi tao. Có thật mày đuổi tao?

Giọng Lâm méo hằn đi. Anh nhìn đăm đăm vào khuôn mặt thẳng em mà cách đây hơn 30 năm, khi mẹ anh mất đi, bố anh đi ngược, anh phải lang thang khắp một dãy đồi để mót sắn, mót khoai nuôi nó trong lòng anh, một cảm giác tủi thân, nhục nhã cứ len dần, len dần, rồi dâng lên nghẹn cổ.

- Tôi không đuổi. Nhưng tôi cũng không mời! - Hà thản nhiên trở lại với công việc lau chén đĩa của mình. Ngừng một lát như ngẫm nghĩ một điều gì, Hà móc túi lấy ra tờ hai trăm đồng, đặt xuống trước mặt Lâm:

- Ông kêu nghèo, hôm nay hết gạo nuôi ông cụ chứ gì?

Đây, ông cầm lấy tiền đong gạo cho ông cụ ăn hôm nay. Coi như vợ chồng tôi hôm nay vẫn phải nuôi. Còn ... tôi cũng giao hẹn trước... Từ bây giờ trở đi, cứ tháng nào ba một là vợ chồng ông cũng phải chịu trách nhiệm. Một ngày ... với vợ chồng tôi không là cái

gì, nhưng cũng phải sòng phẳng. Tôi, còn vợ tôi. Anh em "Kiên già nhất phận"...Hơn nữa tôi là thứ chứ đâu phải là trưởng...

Lâm đứng như chôn chân xuống đất. Giời ơi! Nó nói những điều như thế mà cứ rảo hoành được à?

Trước anh cứ ngỡ chỉ có con vợ nó mới trọng tiền của hơn tình nghĩa coi khinh nhà chồng. Ai ngờ, nó cũng thế này. Thậm chí nó còn hèn hơn con vợ nó. Vợ nó là con dâu, là giống nhà khác. Không ai thềm trách! Đàng này nó là hồn máu đứt ruột ông cụ đẻ ra, là khúc ruột trên, khúc ruột dưới với anh. Lâm nghĩ râm ran trong đầu như thế. Một con sóc tâm thần bỗng ập đến trong người anh. Lâm cúi mặt tờ bạc hai trăm, xé nát vụn ra, rồi ném vào giữa mặt thằng em trai. Nhảy qua ba bậc tam cấp, Lâm lao ra khỏi nhà Hà...

Hơi bất ngờ trước hành động của người anh, Hà nghiêng mặt né tránh những mảnh giấy bạc vụn. Những mảnh giấy bạc là tả roi xuống mặt kính chiếc bàn sa lông và cái nền nhà đá hoa bóng nhoáng. Rất thân nhiên Hà gạt những mảnh giấy bạc vụn xuống nền nhà. Xong đâu đấy Hà cẩn thận đặt lại thật ngay ngắn bộ ấm chén vừa lau xong lên mặt bàn. Hành động của Hà thật trọng, khô khan đến mức không có một tiếng động xảy ra...

Ngồi ở thềm hè, ông lão Chăm nghe rõ cuộc đấu khẩu giữa hai người con trai. Đã hai ba lần ông định đứng dậy tham gia câu chuyện. Nhưng một sức nặng vô hình đã ghìm ông lại. Nói gì với chúng bây giờ, một khi ông là gánh nặng của chúng. Ông lão lại ngồi bệt xuống thềm hè. Đôi mắt già nua của ông mờ dần, đọng một nỗi buồn da diết. Trời ơi! Sao mà chúng lại đối xử với ông như thế? Đã bốn năm nay, kể từ khi ông không đủ sức sống bằng đôi bàn tay lao động của mình nữa, Ông phải nhờ đến con cái. Cứ tháng này, ông ở với vợ chồng thằng cả, tháng sau ông lại khấn gói sang nhà thằng út. Nhà Lâm nghèo, tám miệng ăn. Rách như tổ đĩa! Nuôi con chẳng nổi, lấy gì nuôi ông? Nhưng được cái vợ chồng nó hiền lành. Đói khát mấy cũng tìm mọi cách nuôi bố. Nhiều lần cả nhà phải ăn sắn hàng tuần. Chỉ mình ông và thằng cháu út của ông là mỗi người được một bát cơm. Cần vợ của Lâm là người con dâu hiếu thảo. Chỉ mỗi tội chị vụng về, chậm chạp. Còn vợ chồng Hà thì được cả hai. Có tiếng về

sự keo kiệt, riết rắng! Việc nuôi ông lão là việc không thể dừng được của vợ chồng Hà. Nhưng tháng nào cũng vậy, vợ chồng Hà cứ giả vờ quên để đón ông cụ sang muộ vài ngày. Và hôm nay thì...

Bỗng nghĩ đến người vợ hiền lành suốt đời lam lũ vì chồng con. Lúc qua đời, ông lão Chăm còn là một lực điền ba mươi tuổi nhưng kiên quyết ở vậy nuôi con. Hàng xóm mỗi manh nhiều, nhưng ông đều lắt đầu từ chối. Cảnh gà trống nuôi con làm ông già đi trước tuổi rất nhanh. Suốt ngày ông làm thuê cuộc mướn để lấy gạo nuôi con. Đêm về ông lại đi đơm đó ngoài suối, kiếm thêm tiền để bố con rau cháo qua ngày. Thời gian dần dà trôi đi. Hai con ông ngày một trưởng thành. Thằng Hà khá hơn cả, được ông cho học hành đến nơi đến chốn. Tốt nghiệp cấp II, Hà đi làm cán bộ nhà nước, giữ chân chạy vật tư ở một công ty thương nghiệp. Rồi Hà lấy vợ, một cô gái cùng ngành. Còn Lâm, phần vì phải tự kiếm sống, phần vì hiền lành, nhu nhược nên học hành chẳng ra gì. Học hết cấp II. Lâm bỏ học, ở nhà làm ruộng. Mười tám tuổi anh cưới một cô gái cùng làng làm vợ. Hai người suốt ngày đầu tắt mặt tối ngoài đồng nên chẳng đủ ăn. Cộng với sự đông con, nên cảnh nhà lại càng khốn khó.

Khi hai người con trai ra ở riêng, ông lão Chăm ở một mình. Ông cậy sức mình còn bới đất, lật cỏ được. Nhưng rồi tuổi già, sức khỏe mỗi ngày một yếu. Ông phải trông cậy vào hai đứa con. Và hôm nay họ đã trả nghĩa ông như vậy...

Dù là người cam chịu, nhưng ông lão Chăm cũng không thể chịu đựng được những lời cãi cọ của hai người con. Mỗi câu nói của chúng như một cái móc nhọn hoặc thọc vào tim gan ông mà giật mà kéo. Ông muốn ôm mặt khóc to lên cho đỡ tủi hổ nhưng không thể nào khóc được. Nước mắt trong người ông đã cạn kiệt như sinh lực của ông vậy. Thế là mặc cho hai người con cãi nhau, ông đưa tay lần tìm cái gậy tre rồi rờ rẫm đi về phía đầu làng. Ông cũng không biết mình sẽ đi đâu. Thâm tâm vẫn mong chờ một tiếng gọi của những đứa con. Nhưng chẳng có đứa nào chạy theo ông. Cả cái thằng Hiếu nữa. Mọi ngày nó thương ông, quý ông là thế. Mà sao hôm nay nhìn thấy ông một mình run rẩy đi ra đầu ngõ, nó vẫn im lặng, đứng nép sau cánh cửa...

Như có quỷ thần xui khiến, bước chân ông lão Chăm quệnh quạng đi ra phía cánh đồng, nơi có người vợ xấu số của ông yên nghỉ. Vừa đi, vừa nghỉ, mãi rồi ông lão cũng lần ra được cái nghĩa địa của làng. Tìm đến bên một mô đất bé nhỏ, nằm đơn độc nơi rìa bãi, ông lão ngồi thụp xuống bên cạnh. Ông ngồi đó hàng giờ. Khuôn mặt già nua của ông bất động. Đôi mắt sâu đờ đẫn hướng về cõi xa xăm. Thình thoảng ông lại run rẩy đưa hai bàn tay gầy guộc, héo quắt của mình vuốt nhẹ lên mô đất, như vỗ về, an ủi: "Bà ơi! Bà sống khôn chết thiêng... Bà có về cho tôi đi cùng...!"

Đêm đen đã sập xuống. Từ khoeo mắt ông, những giọt nước mắt, có lẽ là cuối cùng, rì rả, lăn vòng vèo trên má, rồi lập tức lại mất hút trong những đường nhăn sâu dài. Thế rồi sau một tiếng thở dài náo ruột và yếu ớt ông gục xuống, bất động như nắm mồ vợ ông...

Đêm ấy, chẳng biết vì sợ hay vì buồn, thằng bé Hiếu thức rất khuya. Thình thoảng nó lại khóc nức lên, méo máo gọi: "Ông ơi! Ông đâu rồi?". Mỗi lần như thế, bố nó lại gầm lên: "Câm mồm! Mày có để cho tao ngủ không?". Còn mẹ nó thì nghiêng răng kèn kẹt: "Thằng ôn vật!..."

Sáng hôm sau, thằng bé Hiếu tìm thấy ông nội nó nằm phủ phục trên nắm mồ bà nội. Ông đã tắt thở từ lúc nào.

Bài Dự Thi Số 39

Cũng Một Chiều Thu

Mùa đông sắp tới tôi đã mừng tượng tới nhưng buổi tuyết phủ trắng xóa, gió thổi ào ào, lạnh buốt thấu xương. Những buổi đó, với người nhiều tuổi gốc miền nhiệt đới như tôi, không thể đi đâu được, chỉ còn có thể ngồi trước lò sưởi, hưởng cái ấm áp của gia đình và nhớ tới Sài Gòn thân - mến, có những ngày oi bức dưới ánh nắng cháy da, nhưng lại có những ngày mưa tươi mát.

Nhưng hôm nay chưa lạnh lắm, tuy lá vàng úa đã rụng đầy đường, nhiều đến nỗi có thể lấy xèng xúc được,

nhiều như những nỗi buồn và nỗi tiếc của cuộc đời. Trong suốt năm, cứ đến cuối thu, tôi cảm thấy nỗi buồn thấm thía nhất. Phải chăng vì thời tiết âm đạm, mặt trời không thấy lộ dạng, phải chăng vì lá rụng, vì gió thổi hiu hiu, phải chăng vì phải lo âu sửa soạn để đối phó với cái rét mùa đông? Dầu sao, cuối thu năm nào cũng đem đến tôi, những suy cảm lan man, những tiếc thương, những hồi hận. Và cũng là những ý vị của cuộc đời.

Buổi sáng nay tôi nhận được mấy câu của chị Thu Nhạn:

*Đã biết bao ngày vắng bóng Nga
Đâu đây vắng vắng tiếng sơn ca
Nhớ nhau tìm đến nơi thanh vắng
Cùng nhắc chuyện xưa lúc xế tà.*

Thú vui của tôi nơi đất khách quê người, là gặp một người đồng hương rồi tìm nơi thanh vắng, cùng nhau nhắc lại những chuyện xưa, như muốn cho nhau một chút hạnh phúc, sống lại những ngày thân mến.

Ôi chuyện xưa! nghe chữ xưa, làm cho có cảm giác như xa quá rồi đã chôn vào dĩ vãng!. Nhưng không! tôi không thể quên được, có nhiều chuyện tôi còn nhớ tất cả các chi tiết, như là những chuyện đó đang xảy ra trong hiện tại. Đến nỗi nhiều đêm, tôi nằm mơ thấy những "chuyện xưa" này, rồi đang êm, tuy đã tỉnh giấc mơ rồi, tôi vẫn thấy như đang ở Sài Gòn, tôi bàng hoàng nói với chồng: "Ở chợ Bến Thành, lại xuống đường". Khi nhận ra chỉ là giấc mơ thôi, tôi không khỏi ứa lệ, với bao buồn, hận đê nặng tim.

Tôi đi gặp chị Thu Nhạn. Nơi hẹn hò thanh vắng của chúng tôi là vườn hoa Angleur, cách Niệm Phật Đường Liège khoảng 200m. Vườn hoa rộng, không có xe cộ qua lại, có bãi cỏ xanh phẳng như tấm thảm, có cây cao sắp thành hàng thẳng, có hoa tươi thắm, trăm màu sắc, có bể nước trong xanh. Trong, bối cảnh hữu tình, âm đạm, lúc xế tà của một buổi cuối thu, chị Thu Nhạn và tôi, ngồi trên chiếc ghế dài, không thể ngăn được nỗi buồn nhớ quê hương sâu đậm, tràn ngập tim. Chúng tôi ngồi lặng lẽ, du với gió, ngắm theo mây và để hồn bay bổng về dĩ vãng.

Tôi nhớ lại rất rõ hình ảnh một thanh niên tuấn tú, anh dũng, đã hy sinh đời sống, cho Tổ quốc Việt Nam.

Thanh niên đó tên là Anh Thái, con của thi sĩ Anh Tuyền. Năm 1954 mới lên 5 tuổi, Thái đã phải đi lánh nạn cộng sản cùng cha mẹ vào Nam. Lớn lên Thái thường nghe cha mẹ kể các tội ác của Cộng sản Miền Bắc, tồ khổ, cướp ruộng, cướp nhà, bắt giam, bắn bỏ... Từ năm 1954, chúng đã lợi dụng tinh thần ái quốc, chống Thực-dân của nhân dân Việt Nam để áp, đặt chế độ cộng sản, chúng đã giết hại các lực lượng quốc gia chân chính, chúng đã bán nước Việt Nam cho Đế Quốc Cộng Sản. Đến 1954, chúng ký hiệp định Genève chia đôi Việt Nam ra hai miền: miền Bắc Cộng Sản và miền Nam Tự Do. Nhưng cũng ngay từ ngày đó, chúng tìm cách xâm chiếm miền Nam. Chúng dùng những phương pháp lường gạt, xảo trá, độc ác, che đậy âm mưu xâm chiếm dưới chiêu bài Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ngấm ngấm đem quân từ Bắc vào Nam qua đường mòn HCM trên lãnh thổ Ai Lao, và lập các căn cứ quân sự an toàn trên lãnh thổ Khmer. Chúng gây khủng bố, đặt mìn, ném lựu đạn, ám sát, sách động quần chúng, xúi giục phản chiến (một chiều), phá hoại kinh tế... để gây khó khăn cho chế độ Tự do, dân chủ miền Nam, mưu toan lật đổ chế độ này.

Anh Thái là bạn học cùng lớp với con trai lớn của tôi. Hai đứa thường cùng nhau tâm sự, bàn luận về thời cuộc. Chúng ra đời trong thời chiến, lớn lên trong thời chiến. Năm 1930, cuộc chiến khởi đầu ở Việt Nam khi quân đội Hoàng Gia Nhật Bản đến chiếm đóng Việt Nam. Đến năm 1945, cuộc Thế Chiến chấm dứt, thì khởi sự cuộc chiến của toàn dân Việt Nam chống thực dân Pháp. Năm 1954, sau hiệp định Genève, Pháp rút lui, thì diễn ra cuộc chiến Nam Bắc, hay cuộc chiến quốc cộng.

Khi đa học xong Đại học, Thái phải lựa chọn: hoặc đi du học ngoại quốc, hoặc đi quân dịch. Thái nghĩ nhưng thanh niên xuất ngoại với ý định ở luôn ngoại quốc, để tránh động viên, là những người trốn bổn phận. Đối với Tổ Quốc, vì ích kỷ, vì hèn, nhất. Trước luận điệu tuyên truyền xảo quyệt của bọn phản chiến, phong trào hòa bình, Thái nghĩ rằng dân miền Nam yêu chuộng hòa bình. Nhưng cộng sản miền Bắc gây chiến thì dân miền Nam phải tự vệ, tranh đấu để khỏi rơi vào vòng nô lệ. Chiến đấu để bảo vệ những gì quý giá nhất ở đời: các quyền tự do và phẩm giá con

người. Phong trào phản chiến chỉ là một chiến thuật xảo quyệt của cộng sản.

Thái nghĩ rằng ở đời này ai cũng phải chết một lần. Nếu có phải hy sinh tính mạng vì chính nghĩa, thì chết vinh hơn sống nhục.

Sau khi Thái mãn khóa Sĩ quan Thủ Đức, bố mẹ có ý định xoay chạy để Thái được làm việc ở văn phòng, nhưng Thái từ chối. Anh nói với bạn:

*Mẹ tao chỉ muốn tao quanh quẩn
Lính kiếng Đô Thành, lính phát phơ
Đâu biết đời tao là cánh gió
Làm sao nhốt được tại phòng thơ.*

Là một thanh niên thời chiến, Thái thích hoạt động, thích mạo hiểm, thích đấu tranh, sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng của mình. Cũng như bao nhiêu bạn của Thái đã bỏ mình trên chiến trường để ngăn chặn bọn cộng sản xâm lăng gây chiến, Thái quyết chí noi theo gương sáng của các chiến sĩ vô danh, oai hùng. Thái đa xung phong vào sư đoàn nhảy dù. Binh chủng của các người gan dạ, anh dũng, các thiên thần mũ đỏ, luôn luôn di động, có mặt khắp nơi trong nước. Hễ chỗ nào có cộng sản là có chiến sĩ Dù xông tới chiến đấu. Thái đã không do dự trong sự lựa chọn, mặc dù biết rằng số tử vong chiến sĩ dù tương đối cao.

Người sĩ quan trẻ tuổi hăng say chiến đấu, đuổi quân ngoại xâm xông pha trên chiến trường, tấn công quân thù trong khói lửa, tiếng đạn bay vèo vèo, nổ ầm ầm; đại liên, tiểu liên không ngớt, tiếng bom, đại bác, rốc két, hỏa tiễn nổ vang, rung chuyển cả chiến trường; tiếng máy gảm thết của xe tăng, trực thăng, phi cơ, cam nhông; tiếng hò reo lẫn với tiếng kêu, tiếng rên. Trong khói lửa mịt mù, bụi, đất sắt thịt, xương, máu...vung bay bừa bãi, phủ phàng rơi xuống những thân người ngổn ngang. Một hôm, trong cảnh tượng rừng rợn đó, Anh Thái đã anh dũng gục ngã, vĩnh biệt cuộc đời, trong cuộc tấn công của quân lực VNCH chiếm lại thành phố Quảng Trị.

Đầu năm 1972, cộng sản Bắc Việt đã tưởng cơ hội xâm chiếm miền Nam đã tới: báo chí và cả Quốc Hội Mỹ đã tỏ ra tinh thần chủ bại, phái đoàn Mỹ đã nhượng bộ nhiều trong cuộc hội đàm đang tiếp diễn ở Paris, Tổng Thống Nixon đã rút gần hết quân đội

Mỹ ra khỏi Việt Nam (chỉ còn gần 6.000 người). Trách nhiệm bảo vệ miền Nam hoàn toàn giao phó cho quân đội VNCH. Tuy nhiên Mỹ vẫn cung cấp chiến cụ và xử dụng phi cơ yểm trợ các cuộc hành quân.

Cộng sản Bắc Việt mở cuộc tấn công đại quy mô, với hơn 120.000 bộ đội chính quy, từ Bắc vượt qua vĩ tuyến 17 và từ đường mòn HCM tiến đánh, hợp với mấy trăm ngàn bộ đội đã có từ trước ở miền Nam. Nga Sô và Trung, Cộng cung cấp đầy đủ vũ khí tối tân: hàng ngàn xe tăng, súng AK, súng đại bác, súng phòng không, hỏa tiễn, xe cam nhông... Cuộc tấn công khởi đầu cuối tháng 3 năm 1972, cùng một lúc tại 3 nơi: Quảng Trị, Komtum và An Lộc. Để yểm trợ ba cuộc tấn công này, cộng sản đánh phá lê tề khắp miền Nam, nhất là trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tại vùng cao nguyên, CSBV tiến đánh từ Komtum xuống Bình Định, nhưng bị đẩy lui, sau nhiều trận giao tranh khốc liệt.

Hôm 13/4, hơn 3.000 bộ đội Bắc Việt, với 40 chiến xa, tiến đánh An Lộc "(trong tỉnh Bình Long). Chiến sĩ VNCH đã giao chiến quyết liệt. Địch vây hãm thành phố, cắt đứt hết liên lạc với bên ngoài, và hàng ngày bắn khoảng một ngàn trái phá và hỏa tiễn vào. Bên ta quyết tử thủ, đẩy lui được tất cả các cuộc tấn công, liên tiếp của địch. Sau mấy tháng giao tranh dữ dội, quân tiếp viện, từ Sài Gòn lên, đã giải vây được An Lộc và bộ đội Bắc Việt phải bỏ chạy.

Trận chiến khốc liệt nhất ở Quảng Trị: hơn 15.000 bộ đội Bắc Việt tiến đánh, từ 3 phía, vĩ tuyến 17, Lào, Campuchia. Chúng chiếm được thành phố này hôm 01/5/72. Nhân dân và quân đội VNCH rút về Huế, bị giết hại rất nhiều trên đại lộ Kinh Hoàng. Quân tiếp viện được gọi tới và mở nhiều cuộc phản công, đường bộ, đường, biển, đường hàng không, Địch cố bám chặt, chống giữ mãnh liệt. Đến tháng 9/1972, quân đội VNCH đã oanh liệt chiếm lại được thành phố Quảng Trị và đuổi cộng sản Bắc Việt ra khỏi biên giới.

Trong cuộc tấn công 1972 này, cộng sản Bắc Việt đã bị đánh thua khắp nơi, bị chết hơn 50.000 người và bị thương ít nhất cũng bằng số đó. Chúng đã hoàn toàn thất bại, không chiếm được mảnh đất nào, mặc dầu

chúng đã huy động một lực lượng hùng hậu, với vũ khí đầy đủ, tối tân do Nga Sô và Trung Cộng cung cấp. Quân lực VNCH, không có sự tham dự của quân đội đồng minh, đã chiến đấu oai hùng và tỏ ra đủ khả năng đẩy lui được cuộc xâm lăng của CS Bắc Việt.

Anh Thái là một trong những chiến sĩ Dù oanh liệt xung kích đuổi quân CS Bắc Việt ra khỏi thành phố Quảng Trị treo cờ quốc gia lên thành phố này. Vì chính nghĩa, Thái đã bỏ mình trên chiến trường, "xứng đáng là một thanh niên của thời chiến, đứng lên đáp lời sông núi, ra đi không tiếc gì đời sống.

Cũng một chiều thu, tháng 9, cách đây 14 năm, tôi cùng gia đình, bạn bè của Anh Thái, buồn rầu, ngâm ngùi tiễn đưa chàng thanh niên anh dũng, ngủ giấc ngàn thu. Một sĩ quan Dù, anh Đỗ Vinh, bạn của Thái bị mất một chân trong trận Quảng Trị, chổng nạng, khóc bạn:

*Tao đến thăm mày đây, Thái ơi!
Anh mày còn đó, mắt mày rồi
Ngâm ngùi, tao khóc bên di ảnh
Tao muốn kêu lên thấu tận trời
"Những thằng chó chết sao không chết
Mà chỉ chết riêng có tụi mình"
Thái ơi, mày đã trong lòng đất
Còn tao, cụt cẳng, phế nhân Vinh.*

Trong khu vườn Angleur, yên vắng, chỉ nghe tiếng lá vàng xào xạc dưới bước chân của chúng tôi.

Về chiều, trời lạnh dần, chúng tôi không ngồi trên ghế dài nữa, phải đi đi lại lại để bớt lạnh. Nhưng có phải chỉ lạnh vì thời tiết không, phải chăng vì nỗi buồn đang tràn ngập, dây đứt tâm hồn tôi. Tôi thấy đứng trước tôi, chàng thanh niên vẻ mặt nghiêm trang, nhưng đầy tính thân mến. Tôi tự thẹn với lương tâm vị trước kia, tôi đã hiểu lầm Thái; lúc đó, tôi đã có thái độ ích kỷ, chỉ nghĩ đến hạnh phúc mình, gia đình mình, và vị thế đã không tán thành ý kiến của Thái. Tôi đã không hiểu mục tiêu cao cả của cuộc chiến đấu vì Nhân quyền vì Tự Do.

Từ ngày 30/4/75, nhất là trong 6 năm sống dưới chế độ XHCN, tôi đã nhận định được thực chất của chế độ này, độc tài độc ác, xảo quyệt. Bọn cộng sản VN đã lộ rõ bộ mặt thực của chúng. Tuyên truyền xảo trá là tranh đấu cho Độc lập, Tự do, Hạnh phúc, nhưng sự thật chúng chỉ là bọn khuyến mã của đế quốc Sô Viết, chà đạp nhân

quyền, tàn sát, hành hạ nhân dân. Chúng dùng chiêu bài "giải phóng miền Nam" để thực hiện âm mưu xâm chiếm, áp đặt chế độ độc tài thối nát. Lường gạt chỉ thắng lợi được lúc đầu thôi. Khi thế giới đã biết rõ là bị lường gạt rồi, thì không còn ai tin chúng nữa. Những người thực tâm tranh đấu cho Độc lập, Tự do, Nhân quyền, cho hạnh phúc của nhân dân, trước bị cộng sản lường gạt, đã rời bỏ hàng ngũ cộng sản.

Phải ôm hận bỏ quê hương ra đi tỵ nạn, được sống ở trên đất tự do, dân chủ, tôi ngày càng hiểu rõ đâu là chính nghĩa.

Được tiếp xúc với xã hội tôn trọng giá trị con người, được biết về cuộc tranh đấu cam go của nhân dân Tây phương để giành lấy và bảo vệ nhân quyền, tôi căm thù cộng sản và căm phục các chiến sĩ hy sinh cho chính nghĩa.

Thái ơi! Thái và các chiến sĩ VNCH đã chiến đấu anh dũng. Tổ quốc ghi ơn. Nhân loại ghi ơn. Sự hy sinh cao cả của họ không phải là vô ích. Một người gục xuống, hàng ngàn người vùng lên, quyết diệt quân thù. Khi thu đến lá vàng rụng để lại những cành trơ trụi, xơ xác, khăng khieu. Nhưng khi xuân tới, lá xanh tươi lại trở thêm cành, đem theo niềm vui sống, Anh Thái nhìn tôi mỉm cười, vẻ mặt hào hùng; ở nơi chín suối, Thái cảm thấy một nỗi hân hoan, vì nhận thấy tôi đã hiểu - Thất bại là mẹ thành công./.

PHIẾU CHẤM GIẢI "DỰ THI VĂNNGHỆ VIÊN GIÁC"

Họ và tên (người chấm giải):

Địa chỉ:

Tỉnh:

Số điện thoại (nếu có) :

1. Bài hạng nhất mang số dự thi : ..
2. Bài hạng nhì mang số dự thi: ...
3. Bài hạng ba mang số dự thi: ...
4. 3 giải khuyến khích mang 3 số dự thi:

(Xin quý vị cắt phiếu này và gửi về chùa Viên Giác)



Nói Với Bạo Quyền Cộng Sản

(Hồ Công Tâm)

Một sự thật xưa nay ai cũng thấy
Không còn ngờ gì nữa, quyết không sai
Hiển nhiên như một với một là hai
Sự thật đó rõ ràng đơn giản lắm

Ở đâu có tự do, dân no ấm
Đâu độc tài, dân đói khổ làm than

Bắc chí Nam nền kinh tế suy tàn
Vào ngõ cụt, tương lai không ánh sáng
Thê thảm quá, sáu mươi năm có Đảng
Sáu mươi năm chồng chất lửa hận thù
Sáu mươi năm đen tối dưới ngục tù
Nổi thống khổ không bút nào tả xiết
Ôi xương máu, sáu mươi năm chém giết
Nếu gom về cũng thành núi thành sông
Vành khăn tang bao thiếu phụ mất chồng
Với nước mắt mẹ khóc con chết trận
Màn đau tố dã man còn thống hận
Mấy trăm ngàn người vô tội thác oan
Bàn tay nào gieo tang tóc làm than
Mồ tập thể Huế Mậu Thân còn đó
Chung tiếng nói, cùng da vàng máu đỏ
Người nhân tâm chôn sống cả đồng bào
Tội người làm đã ngập tận trời cao
Và nước biển muôn đời không rửa sạch
Chiếm thành phố Miền Nam người cưỡng bách

Hàng triệu người đi cải tạo rừng sâu
Họ tội chi mà người nhốt bấy lâu

Không, Chiến sĩ Quốc Gia không có tội
Họ anh dũng vì quê hương chìm nổi
Bảo vệ dân, giữ đồng lúa phì nhiêu
Kiên cường, thua không nản, thắng không kiêu

Dân thành phố đang làm ăn buôn bán
Cướp trắng trợn, người kiểm kê tài sản
Đuổi dân đi kinh-tế-mới xa xôi
Nhưng hồi ơi, người quản lý quá tồi
Vừa mở miệng, người khoe khoang thành tích
Phân giai cấp, moi ba đời lý lịch
Người nhìn đâu cũng thấy Ngụy, không tin
Bất thiếu niên nhồi sọ Mác, Lê-Nin
Mớ kinh điển đã lỗi thời lạc hậu

Một ký gạo cũng xem là đồ lậu
Một con gà cũng quản lý kiểm kê
Người độc tài và chưa tỉnh con mê
Những hoàng đế, những ông quan Cách Mạng
Ôi đất nước kể từ khi có Đảng
Chưa bao giờ dân no ấm tự do
Bữa ăn thường độn khoai, sắn, bo bo
Chỉ có Đảng là no nê phê phỡn
Chỉ có Đảng là huy hoàng đủ đờn
Dân xanh xao vàng vọt ốm tong teo
Bị đọa đày lên rừng núi cheo leo
Làm quần quật tối về nghe kiểm thảo

Làm thì láo báo cáo thì tuyệt hảo
Cướp chuyên nghề, người tráo trở gian tham
Và bây giờ bàn tay đã nhúng chàm
Người lì lợm như không tìm không óc
Ôi bạo chúa, người vô luân vô học
Người kéo lùi lịch sử mấy chục năm
Đi đến đâu cũng gieo rắc hờn căm
Người cai trị ra sao người tự vẫn
Mà dân chạy, bỏ nhà đi tỵ nạn
Sợ người hơn sợ ác thú rừng xanh
Người hãy nhìn ra thế giới chung quanh
Thấy các nước đều văn minh tiến bộ
Người ngoan cố vẫn ngăn sông cấm chợ
Hỏi làm sao mà nước mạnh dân giàu
Người chuyên dùng lũ mặt ngựa đầu trâu
Mỗi khu vực có công an kèm kẹp
Người tài giỏi bị các người chèn ép
Khó cất đầu lên khỏi mặt hổ sâu

Muốn toàn thân người hãy bước xuống mau
Khắp thế giới đang âm âm chuyển động
Nếu ngoan cố sẽ không còn đất sống
Đảng hết thời, mau thoái vị đi thôi
Nước đến chân mới nhảy chẳng kịp rồi
Nếu muốn sống hãy ăn năn hối lỗi
Gương tày liếp: Ceausescu đền tội
Honecker cuồng tín đã rớt đài
Đợi chết mòn trong tù ngục khổ sai
Cờ Dân Chủ tung bay như vũ bão
Hồi bạo chúa gian tham đầy kiêu ngạo
Người thấy chưa, tức nước ắt vỡ bờ
Sẽ cuốn phăng ra biển đám rác dơ
Sẽ lửa-đốt người không còn manh giáp
Như con chó chết tươi không kịp ngáp
Khí thế dân như nước cuộn lật thuyền
Lòng căm thù như sôi sục trào lên
Người muốn sống hay là người muốn chết



Trung Đông

*Đằng sau chiến thắng
của Mỹ và Đồng Minh là
một thảm kịch cho dân
chúng vùng Vịnh.*

Vũ Ngọc Long

Phân tích thời sự

Saddam Hussein chiến đấu bằng lưỡi gươm thần thánh, George Bush chiến đấu bằng thanh kiếm Satan ...

Đó là những tiếng hô vang dội trên nhiều đường phố ở một vài xứ vùng Trung Đông. Còn trên đường phố các xứ Âu Mỹ những khẩu hiệu "đừng lấy máu dôi dàu" được thấy tràn lan khắp nơi. Nhưng cuối cùng kết cuộc của trận chiến ra sao thì mọi người chúng ta ai cũng đã biết. Sau 43 ngày quần thảo lực lượng quân đội Đồng Minh gồm gần 30 nước do Mỹ cầm đầu đã đè bẹp Irak của Saddam Hussein trong 100 giờ với cuộc bộ chiến. Ngày 27.2.1991 lực lượng quân đội Đồng Minh tiến vào Kuwait City. Toàn xứ Kuwait được giải phóng, sau 7 tháng dưới sự chiếm đóng của Irak. Mọi ước đoán về người bỏ mạng trong trận chiến này đều sai tất cả, nhiều bình luận gia, truyền hình, báo chí, giới chính trị, quân sự tung ra những con số tử vong của phía Đồng Minh làm nhiều người chóng mặt (tướng Manfred Opel chỉ huy trưởng lực lượng phòng không Đức đoán phải ít nhất 300.000 quân Đồng Minh bỏ xác khi giải phóng Kuwait, ngoài ra còn những lời bàn kiêu "mao tôn cương" khác, đại khái, Mỹ tấn công vào Irak, là cả khối Hồi Giáo Trung Đông và Bắc Phi cùng khắp nơi trên thế giới vùng lên chống tây phương. Riêng về phía quân đội Irak nhiều bình luận gia quân sự cho rằng quân đội Irak là một thứ quân đội vô địch, khó có quân đội xứ nào đương đầu nổi ... v.v. và v.v... Tuy nhiên chỉ sau tròn 100 giờ của trận bộ chiến, lực lượng quân đội Đồng Minh tiến như nước lũ, để cuối cùng trận chiến kết thúc với số tử vong về phía Đồng Minh là 149 chết và 513 bị thương, trong khi đó phía Irak ước tính trên 150.000, nếu kể cả số thường dân thì còn cao hơn nữa và hơn 100.000 lính Irak bị cầm tù. Ngoài ra sự tổn thất vật chất của Irak ước tính cả 200 tỷ dollars, và xứ Irak ít ra cũng phải cần 20 năm mới phục hồi lại được như cũ. Mặt khác sau khi đầu hàng, Irak phải hứng chịu một hậu quả to lớn là cuộc nội chiến, cũng như số tiền trên 100 tỷ dollars bồi thường cho Kuwait. Một điểm khác nữa gần 1/4 lãnh thổ của Irak hãy còn bị quân đội Đồng Minh chiếm đóng, rồi đây vùng đất này sẽ bị coi là vùng trái độn giữa Irak và 2 xứ Saudi, Kuwait dưới quyền kiểm soát của lực lượng mũ xanh Liên Hiệp Quốc. Kết thúc trận chiến Trung Đông, một điều may mắn cho Saddam Hussein là đã không phải

đền tội, vẫn được Mỹ cho tại chức. Vì vai trò của Hussein vẫn còn thấy rất cần thiết cho sự giải quyết các vấn đề tranh chấp ở Trung Đông. Cũng như chỉ có Irak của Saddam Hussein mới có thể đương đầu với xứ Iran và Syria luôn luôn toan tính thống lĩnh toàn khối Ả Rập. Mỹ thấy cần duy trì Saddam Hussein ít ra là trong giai đoạn này, để quân binh cán cân lực lượng của vùng đất máu lửa.

Sau sự thảm bại của Irak, nhiều bình luận gia thế giới đã đưa ra những nhận định : nếu Saddam Hussein và các cố vấn quân sự khéo léo và thông minh hơn nữa, thì trận chiến Trung Đông ắt sẽ kéo dài, và quân đội Đồng Minh sẽ vất vả, cũng như tổn thất nhiều. Ngoài ra toàn thế giới sẽ chìm trong hỗn loạn và những âu lo. Nếu vào 3.8.90 sau khi chiếm xong Kuwait lực lượng Irak tấn công luôn Saudi Arabia và một số quốc gia quanh vùng, thì chắc chắn toàn vùng dầu hỏa của Saudi nằm trong tay Irak, cũng như tấn chiếm Jordan, đe dọa tràn ngập Do Thái, Syria ... Toàn vùng to lớn nằm dưới tay quân đội Irak. Năm các mỏ dầu ở Saudi sẽ không chế phần nào các xứ kỹ nghệ Âu Tây từ đó tạo sự thiếu đồng nhất trong ý chí tấn công Irak, vì sợ giá dầu sẽ tăng cao. Một điểm quan trọng nữa là nếu Irak chiếm Saudi, Mỹ sẽ không có đầu cầu để đổ một lực lượng cả nửa triệu quân và hàng triệu tấn chiến cụ. Kể đến cho đến ngày 16.1. khi lệnh tấn công bằng phi pháo của quân đội Đồng Minh khởi đầu, toàn thế quân đội Irak đã nằm trong thế chịu trận, hàng ngàn chiến xa tối tân Irak mua của Liên Xô, nằm cháy trong những ụ cát, còn binh sĩ chui trong các hầm để hứng chịu mưa bom, cùng sự đói khát. Lực lượng quân đội dày dạn chiến trường của Irak, đã đành bó tay, và tinh thần sa sút cực độ. Một lần nữa lời nói của tướng Eisenhower khi chỉ huy quân đội Đồng Minh giải phóng Âu Châu trong thế chiến thứ 2 lại đúng "tinh thần là yếu tố tối quan trọng cho một chiến thắng quân sự". Có lẽ Saddam Hussein và các tướng lãnh Irak nghĩ rằng tâm lý của dân chúng Mỹ là nóng nảy, muốn nhanh lẹ, tổng thống Bush và các tướng lãnh Mỹ sẽ làm một cuộc tấn công ào ạt, sau vài vụ không tập. Cuộc bộ chiến sẽ xảy ra liền ngay sau đó, vì phía Mỹ và Đồng Minh không thể kéo dài cuộc chiến quá vài tuần, vì e ngại dân chúng sẽ biểu tình đòi chấm dứt chiến tranh trên các đường phố Âu Mỹ, như phe phản chiến Mỹ đã bó tay binh lính Mỹ trong trận chiến Việt Nam trước đây. Sự lượng giá sai lầm này của Saddam Hussein đã giúp cho Mỹ và Đồng Minh nhanh lẹ chiến thắng. Mặt khác Hussein cũng tin rằng khi chiến tranh bùng nổ, Irak tấn công Do Thái, thế nào Do Thái cũng trả đũa, yếu tố này sẽ làm các xứ Hồi Giáo Ả Rập đoàn kết lại phía sau Irak để đánh kẻ thù chung là Do Thái và Mỹ. Thêm lần nữa Hussein đã tính sai nước cờ, dù bị tấn công Do Thái vẫn chịu trận không phản ứng mạnh mẽ bằng quân sự. Hành động này của Do Thái đã lấy được cảm tình của thế giới rất nhiều, khiến toan tính kéo các xứ Hồi Giáo về phe mình của Saddam Hussein hoàn toàn thất bại.

Trận chiến Trung Đông đã chấm dứt sự chiến thắng của Mỹ và lực lượng Đồng Minh với một tổn thất thật nhẹ về nhân mạng ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Riêng về phía Mỹ, phải nói tổng thống Bush cùng toàn bộ tham mưu của ông, đã có một sự tính toán thật khéo

léo. Từ vấn đề vận động dư luận quần chúng Mỹ, đến vấn đề lôi kéo các xứ Đông Minh, nhất là các xứ Hồi Giáo. Mặt khác bài học Việt Nam cũng đã giúp rất nhiều cho giới lãnh đạo Mỹ trong trận chiến vùng Vịnh lần này. Tuy kết quả cuối cùng, điều mà tổng thống Mỹ mong đợi đó là tạo một trật tự mới cho thế giới liệu có đạt được không? Đó là vấn đề đang được đặt ra cho giới lãnh đạo Mỹ. Chẳng ai phủ nhận sự vinh quang của Mỹ sau khi thắng một trận chiến đầy những khó khăn trong nhiều lãnh vực, tôn giáo, chính trị và cả quân sự nữa. Nhờ sự chiến thắng này vai trò siêu cường số một của Mỹ đã trở nên rõ ràng hơn.

Nhưng đề duy trì vị thế này, trong giai đoạn hiện tại là một sự khó khăn rất lớn cho Mỹ. Chính quyền Mỹ phải làm sao đẩy mạnh sự phát triển kinh tế tại chính xứ Mỹ, đó là chìa khóa của vấn đề nắm giữ quyền lực thế giới. (Mới đây thống kê cho biết Mỹ tụt xuống hàng thứ 3 về tổng giá trị các hàng sản xuất sau Nhật, và khối thị trường chung Âu Châu). Tình trạng kinh tế suy thoái và nạn thất nghiệp ở Mỹ, liệu sự chiến thắng của Mỹ ở vùng Vịnh có giải quyết được không? Giới quân sự, chính trị và kinh tế ở Mỹ thì lạc quan cho rằng Mỹ có thể sản xuất được hòa tiền Patriot, thì có thể giải quyết được vấn đề này. Có lẽ nhận định này không phải vô căn cứ, vì Mỹ đã chiếm được 70% các hợp đồng tái thiết Kuwait có trị giá lên cả hàng mấy trăm tỷ Dollars. Ngoài ra Mỹ cũng đã nhận lãnh được phần xây dựng lực lượng quân đội cho Saudi Arabia, một khách hàng thật béo bở cho Mỹ. Có thể ngày tháng tới đây nền kinh tế Mỹ có cơ lấy lại phong độ. Nhưng một vấn đề làm chính giới Mỹ rất bận tâm, đó là vai trò của Nhật và Đức trong bàn cờ chính trị thế giới. Kinh nghiệm qua trận chiến Trung Đông vừa qua cho thấy, Nhật và Đức đã chẳng hết lòng yểm trợ cho Mỹ để đánh Irak. Mà cả 2 xứ này còn toan tính, tạo những ảnh hưởng riêng biệt. Tổng thống Bush và ngoại trưởng Baker đã tốn rất nhiều thời gian để kéo 2 xứ này về một phe chống Irak, trong khi họ đã dễ dàng kéo Syria và Ai Cập tham gia lực lượng Đông Minh. Với sự lớn mạnh kinh tế của Đức và Nhật, chắc chắn trong những thập niên tới, hai xứ này sẽ tạo một thế đứng riêng, đặc biệt với xứ Đức thống nhất, nếu vào 1992 này Tây Âu thống nhất, Đức sẽ tạo được vây cánh mạnh, khối thị trường chung Âu Châu sẽ cạnh tranh mạnh với Mỹ. Trong khi đó, phía Mỹ thì đang muốn đẩy Đức và Nhật vào ghế thường trực trong hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc, để tăng trách nhiệm của 2 xứ này trong vấn đề gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới. Một mặt khác Mỹ đang tìm cách áp lực Nhật phải trao đổi trong vấn đề buôn bán, mậu dịch ngang bằng. Nhật phải chấp nhận dành những dễ dãi cho sự mở mang phát triển của các công ty Mỹ trên xứ Nhật, như Mỹ đã dành cho Nhật trong thời gian qua. Ngoài ra số lượng hàng mua bán giữa Mỹ và Nhật phải quân bình không quá chênh lệch như trước đây, là hàng Nhật tràn ngập thị trường Mỹ, trong khi hàng Mỹ rất ít oi trên xứ Nhật. Riêng đối với Đức qua vụ Trung Đông, làm chính giới Mỹ khó chịu về thái độ của Đức. Nay trận chiến đã chấm dứt, Mỹ đã "đáp lễ" chính quyền Bonn, vấn đề quấy động dân chúng xứ Đông Đức cũ nổi lên đòi cơm áo. Đây là vấn đề có thể đi tới sự hỗn loạn ở xứ Đức thống nhất vào những ngày tháng tới. Liệu đã có

bàn tay của Mỹ nhúng vào trong vấn đề này không? Hoặc cả Mỹ và Nga đang cố kéo lại sự thống nhất thực sự của xứ Đức trên mọi lãnh vực, hầu cản ngăn sự sớm hùng mạnh của xứ Đức. Việc Nga bắt thân cho Honecker qua Liên Xô là một toan tính muốn làm sống lại đảng CS Đông Đức đang thoi thóp, trở thành một lực lượng làm cản ngăn sự phát triển của Đức cũng như tạo những bất ổn để Liên Xô có lý do không triệt thoái trên 380.000 quân khỏi Đông Đức vào 1994 này. Một điều rõ ràng cho thấy cả Mỹ, Nga và các xứ Anh, Pháp, Ý đều tỏ ra e dè và lo ngại sự lớn mạnh của Đức. Nhất là sau trận chiến vùng Vịnh vừa qua, nhiều bí mật về xứ Đức đã được phơi bày. Những vụ chế bom hóa học, vi trùng, nguyên tử ... và xé rào tiếp tế cho Irak, khi lệnh cấm vận của Liên Hiệp Quốc được ban hành. Thực ra Mỹ đè bẹp Irak trong trận chiến vừa qua là một cách gián tiếp đá đổ phân nào "nồi cơm" của Đức, vì hàng trăm công ty của Đức đang hốt bạc ở Irak trong các xí nghiệp chế tạo chiến cụ.

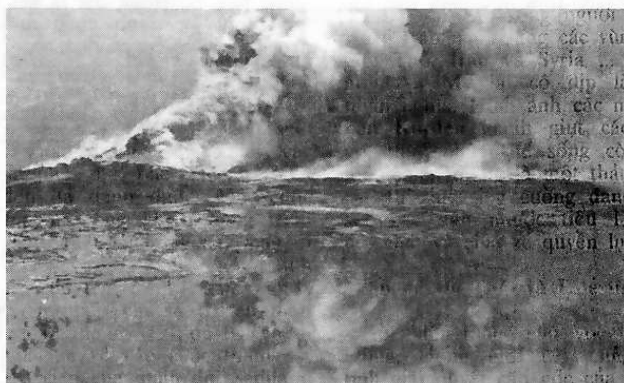
Nhìn chung cả núi vấn đề đang đặt ra trước mắt cho chính quyền của tổng thống Bush.

Liệu trật tự mới ở Trung Đông có được văn hồi không ?

Ngày 16.1.91 ngay sau khi không lực Đông Minh mở cuộc không tập đầu tiên trên toàn xứ Irak và Kuwait, cuộc hành quân mang tên Bão sa mạc (Desert Storm) khởi đầu, tổng thống Bush đã tuyên bố trên đài truyền hình Mỹ như sau "Tôi hy vọng rằng trận chiến này sẽ kết thúc mau lẹ và sự thiệt hại về nhân mạng sẽ được giữ ở mức tối thiểu. đây là giờ phút lịch sử. Trong năm qua chúng ta đã đạt được tiến bộ trọng đại là kết thúc một thời kỳ tranh chấp quốc tế trong cuộc chiến tranh lạnh. Trước mặt chúng ta là cả một cơ hội để xây dựng một trật tự mới cho thế hệ chúng ta và con cháu chúng ta. Một thế giới mà các quốc gia xử sự với nhau theo đúng những định chế pháp lý, chứ không phải vô luật. Chúng ta sẽ thắng trận chiến này, và chúng ta nhất quyết phải thắng trận chiến này. Chúng ta sẽ xây dựng được một trật tự mới cho thế giới này, một trật tự mà Liên Hiệp Quốc được tín nhiệm xử dụng vai trò bảo vệ hòa bình của mình để giữ đúng lời hứa và đạt được kỳ vọng của những người đã đứng ra sáng lập ra nó ...".

Qua lời tuyên bố trên của tổng thống Mỹ, chúng ta thấy có 2 phần chính là tạo nhanh lẹ chiến thắng quân sự và phần kế là thiết lập trật tự mới cho vùng đất Trung Đông máu lửa. Cho đến nay sau 100 giờ trong cuộc bộ chiến quân đội Mỹ và Đông Minh đã đạt mục đích là đè bẹp lực lượng quân đội Irak. Nhưng tình hình ở Trung Đông lại thêm những bất ổn, vì những tính toán quá so đo về chiến lược của giới lãnh đạo Mỹ. Ngày 28.2.1991 sau khi giải phóng xong Kuwait tổng thống Mỹ tuyên bố ngưng chiến. Điều mà mọi người mong đợi là lật đổ chế độ độc tài do Saddam Hussein cầm đầu ở Irak, và cũng là người gây ra trận chiến. Nhưng các toan tính của Mỹ là muốn mượn tay các nhóm chống đối ở Irak để kết liễu cuộc đời của Saddam. Khởi đầu Mỹ yểm trợ cho nhóm kháng chiến của sắc tộc Kurden ở phía Bắc Irak, cũng như nhóm chống đối Shiíte ở phía Nam. (Tại Irak 55%

dân chúng theo hệ phái Hồi Giáo Shiíte, 25% Kurden và 20% Hồi Giáo Sunni, tuy là thiểu số nhưng phe Hồi Giáo Sunni nắm hết trong thành phần lãnh đạo quốc gia. Saddam Hussein theo Sunni). Giới chiến lược Mỹ không muốn giết Hussein, vì sợ tạo những bất ổn lâu dài sau này giữa Mỹ và khối Hồi Giáo đứng về phe Saddam Hussein. Ban đầu thì yểm trợ cho lực lượng kháng chiến Kurden, nhưng liền sau đó Mỹ thấy Iran và Syria cũng yểm trợ mạnh cho lực lượng này. Mỹ lại thấy e ngại nếu phe Kurden chiến thắng cắt một phần lãnh thổ phía Bắc Irak ra tự trị, ắt thế lực của Iran sẽ trở lên lớn mạnh và có thể lại đe dọa cho nền hòa bình thế giới.



Mỗi ngày cháy khoảng 500 triệu lít dầu tại Kuwait

Mặt khác một xứ Kurden được thành hình sẽ là đầu mối của một cuộc tranh chấp mới. Vì dân Kurden ở rải rác trong nhiều xứ (tại Irak 4,9 triệu 26%, tại Iran 6,7 triệu 12%, Thổ Nhĩ Kỳ 14,5 triệu 25%, và Liên Xô 4 triệu gần 1%). Lúc đầu Mỹ yểm trợ mạnh mẽ cho lực lượng kháng chiến Kurden, tấn công mạnh mẽ quân đội của Saddam Hussein và chiếm được một số thành phố phía Bắc Irak. Sau hai tuần lễ giải phóng xong Kuwait, tổng thống Mỹ đã họp cùng các cố vấn an ninh, đưa ra lời tuyên bố lực lượng quân đội Mỹ sẽ không tham dự vào cuộc nội chiến ở Irak. Dựa vào lời tuyên bố này quân đội Hussein tổng phản công lại, chiếm các thành phố mà phe kháng chiến Kurden đã dành được. Một cuộc tổng phản công khiến hàng triệu dân Kurden phải bồng bế nhau di tản. Gây cảnh chết chóc kinh hoàng cho cả trăm ngàn người. Hình ảnh báo chí và truyền hình trong đầu tháng 4/91 đã truyền đi các tin tức về các cuộc thảm sát dân Kurden của quân đội Saddam. Vấn đề ngập ngừng chần chừ của chính giới Mỹ, một mặt như răn đe, một mặt như khuyến khích Saddam Hussein làm mạnh đàn áp phe kháng chiến Kurden. Giới quân sự Mỹ tuyên bố nếu Saddam dùng bom hóa học và Napalm thì Mỹ sẽ phản ứng. Kết cuộc phe kháng chiến Kurden đã bị tàn sát bởi xe tăng đại pháo của Saddam. Báo chí đã ví hành động này của Mỹ giống như vụ Hung Gia Lợi 1956, nhiều nước Âu Mỹ xúi dân chúng Hung nổi dậy chống Liên Xô, sau khi dân nổi lên, xe tank Nga cán lên dân Hung, thì họ làm ngơ, chỉ phản ứng lấy lệ. Nhiều người khác lại coi hành động của Mỹ như 1944, Hồng Quân Xô Viết đứng ngoài Warsaw chờ cho lính Nazi Đức tàn sát dân Do Thái trong các "ghetto" xong thì mới tiến vào. Hàng trăm ngàn mạng sống của dân Kurd đã để cho giới chính trị, quân sự Âu Mỹ mang làm trò cân nhắc cho một

trật tự mới của vùng Trung Đông. Riêng phía Mỹ thì tin rằng sau khi Irak bị đánh bật ra khỏi Kuwait cùng những thiệt hại do các cuộc không tập thì Saddam Hussein sẽ bị các tướng lãnh lật đổ. Nhưng sự việc đã chẳng diễn ra như vậy. Tình hình vùng Trung Đông lại trở nên tồi tệ hơn, làn sóng người tỵ nạn Kurd tràn ngập sang các vùng biên giới Thổ, Iran và Syria ... cả thế giới Âu Mỹ lại có dịp làm trò nhân nghĩa. Hình ảnh các người tỵ nạn Kurden giành giật các quần áo, thực phẩm để sống còn. Sau một chiến thắng là một thảm kịch, các thế lực siêu cường đang dùng xác các dân nhược tiểu làm trò đòi chất và chia xẻ quyền lực.

Vấn đề Do Thái và Palestine :

Sau chiến thắng của Mỹ ở Trung Đông, chính giới Mỹ cũng toan tính giải quyết căn gốc của vấn đề Do Thái và Palestine. Nhưng lại lần nữa một thái độ ngập ngừng lựa chọn. Một mặt Mỹ ép Do Thái phải trả lại vùng Tây Ngạn Gaza và vùng đồi Golan, để một xứ Palestine ra đời. Mặt khác Mỹ lại cũng muốn xứ Jordan của vua Hussein phải cắt thêm một phần đất của xứ này hầu lập ra một xứ tân Jordan, vì 60% dân Jordan là người Palestine, Chính giới Mỹ tin rằng một xứ Palestine ra đời sẽ giải quyết được sự xung đột giữa Do Thái và các xứ Hồi Giáo quanh vùng. Điều này người ta thấy có gì mong manh. Vì vấn đề Do Thái và Palestine nó mang tính chất một sự đụng chạm tôn giáo giữa Do Thái Giáo và Hồi Giáo. Riêng phía Do Thái họ đã nhìn thấy rõ ràng hơn, nên họ không dễ dàng nghe lời hứa hẹn của Mỹ và các xứ Âu Châu là trả lại các phần đất họ đã chiếm đóng từ sau trận chiến 1967 để đổi lấy lời hứa hòa bình.



Sau khi Saddam thất trận tại vịnh Gôlf, cuộc sống hàng ngày của dân Palestin trong vùng chiếm đóng của Do Thái ngày càng ngột ngạt hơn.

Các chuyên du thuyết của ngoại trưởng Mỹ tới các xứ Trung Đông để mong tìm được một giải pháp hòa bình và vữa cho vùng đất máu lửa này. Tuy nhiên chắc chắn sẽ chẳng đạt được mong muốn. Trật tự mới điều như tổng thống Bush của Mỹ tuyên bố vẫn là một vấn đề còn xa xăm. Trong khi đó các vụ tranh chấp biên giới giữa Iran và Irak đã xảy ra. Có phải các xứ Âu Mỹ còn muốn tạo thêm những bất ổn ở vùng đất này để có lý do nhảy vào kiểm soát. Trong khi đó những tin tức vào trung tuần tháng tư, Mỹ lại đổ quân vào vùng Bắc Irak, với lý do bảo vệ cho dân chúng tỵ nạn Kurden và đồng thời đó Mỹ tuyên bố rút quân ở vùng đất phía Nam Irak. Người ta chưa biết nếu quân Mỹ rút đi, lực lượng của Saddam Hussein sẽ tổng phản công dẹp phe kháng chiến Shiít không? Lại một cuộc tàn sát dân Shiít của Saddam xảy ra?

Trong khi đó nhiều nước lấy lý do nhân đạo đã ào ạt nhảy vào vùng Trung Đông để kiếm phần. Một câu không vận tiếp tế thuốc men, quần áo cho dân tỵ nạn Kurden ở phía Bắc Irak được chính phủ Đức thành lập. Chính quyền Bonn đã tuyên bố chi 150 triệu để giúp dân tỵ nạn. Trái ngược với lúc trước, Đức đã chống đối trong nghị quyết của Liên Hiệp Quốc về việc dùng giải pháp quân sự với Irak. Lần này Đức đã tỏ ra sốt sắng, ngoại trưởng Gencher của Đức người trước đây kịch liệt chống Mỹ tấn công Irak, nay tuyên bố trong cuộc họp của 12 ngoại trưởng của cộng đồng Âu Châu là phải mang Saddam Hussein ra trước tòa án quốc tế để xử tội, vì đã xâm lăng Iran 1979, Kuwait 1990, và tàn sát dân Kurden năm 1991. Tuy nhiên vấn đề quân đội nước nào, hoặc đạo quân Liên Hiệp Quốc do xứ nào chỉ huy để tới Baghdad bắt Saddam Hussein mang ra tòa án để xử, thì không thấy được nói tới. Riêng chính quyền Anh và Hòa Lan đã từ chối gởi quân tới vùng Bắc Irak, sau khi Mỹ đổ quân vào mới đây nói để bảo vệ người tỵ nạn Kurden. Cho tới cuối tháng tư theo những thăm dò của báo chí, thì phía Mỹ vẫn muốn duy trì Saddam Hussein ở Irak, để dùng Saddam chế ngự Iran và Syria, hầu quân binh lực lượng ở vùng này.



Raymond Henry, Joe Bowden và Boots Hansen, những tay "chữa lửa" nổi tiếng của Mỹ đang có mặt tại Kuwait

Riêng xứ Kuwait sau khi được giải phóng đã có một luồng gió dân chủ thổi đến. Một cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội sẽ diễn ra trong 1991 và đặc biệt phụ nữ cũng được quyền tham dự. Ngoài ra 70% các dịch vụ thầu tái thiết Kuwait sẽ do các công ty Mỹ bao thầu. Người ta ước tính có thể tới hơn 100 tỷ dollars, và thời gian kéo dài qua thế kỷ 21. Với chiến thắng quân sự ở vùng Vịnh, kinh tế Mỹ có cơ lên lại, đồng Dollar đã tăng giá, nhiều công ty ở Mỹ tuyển công nhân qua Trung Đông làm việc. Ngoài Kuwait còn có Saudi Arabia cũng được các công ty Mỹ bao thầu để võ trang một lực lượng quân đội đủ mạnh để tự phòng. Chắc chắn rồi đây vấn đề chia chất quyền lợi ở Trung Đông sẽ đưa tới những đụng chạm giữa Mỹ và các xứ Tây Âu.

Trong khi đó tại Á Châu tổng thống Gorbachev của Liên Xô đã mở chuyến viếng thăm chính thức Nhật Bản. Trong 3 ngày lưu lại Nhật, hai nhà lãnh đạo 2 xứ Nhật Nga đã thảo luận nhiều vấn đề quan trọng như : việc Nhật đòi Nga trả lại chuỗi đảo Karil ở Bắc Nhật mà Nga chiếm đóng sau thế chiến thứ 2. Đòi lại Nhật sẽ viện trợ và đầu tư tái thiết kinh tế Liên Xô. Được biết của 35 vấn

kiện được ký kết giữa Gorbachev và Kaifu thủ tướng Nhật. Những tin tức được biết là nhiều tỷ dollars sẽ được Nhật viện trợ cho Liên Xô và nhiều đại công ty của Nhật sẽ qua đầu tư ở Nga. Sự bắt tay của Nhật với Liên Xô hầu giải tỏa bớt những áp lực từ phía Mỹ từ nhiều năm qua. Sự bung rộng ảnh hưởng của Nhật ở vùng Á Châu là mở đầu một sự sắp xếp chia phần ảnh hưởng của các siêu cường. Trong khi đó mới rồi đám lãnh đạo Hànội đã lên tiếng phản đối Nhật về vấn đề ngấm vận động Liên Xô và Trung Quốc ép buộc CSVN phải giải quyết vấn đề Cambodia.

Nhìn chung tình hình thế giới còn rầy rầy đầy những bất ổn. Dù trận chiến tranh lạnh giữa tư bản và cộng sản đã đi qua. Nhưng vấn đề sắc tộc, tôn giáo lại trở thành vấn đề gai góc và nguy hiểm cho hòa bình thế giới chẳng kém. Sự chiến thắng của Mỹ và quân đội Đông Minh ở Trung Đông đã không dừng lại ở những buổi liên hoan màu sắc trên toàn xứ Mỹ, nó có thể khởi đầu cho những thảm kịch đầy nước mắt cho những dân chúng vùng Trung Đông. Hơn ba trăm năm trước Pascal nhà triết học Pháp nói : "Bên này dãy Pyrénee là chân lý mà bên kia là sai lầm" nay ta có thể sửa "bên này trời Âu Mỹ là hạnh phúc, sung mãn, bên kia vùng Trung Đông là bất hạnh và thương đau" vì chiến tranh vừa mang đến phần vinh cho một số dân tộc, nhưng cũng mang đến những tai ương thống khổ cho những dân tộc khác. Đó là một điều rất rõ ràng và hiện đang diễn ra./.

• Vũ Ngọc Long 19.4.1991

Tin Một Cột

* Cuộc đảo chính ngày 23.2.1991 lật đổ thủ tướng Chatichai Choonhavan của quân đội Thái Lan, đã khởi đầu một chính sách ngoại giao mới của tân thủ tướng Arsa Sarasin với CSVN và chính quyền Khmer Nam Vang. Mọi ký kết giữa cựu thủ tướng Chatichai với Hànội đều bị tân chính phủ hủy bỏ hoặc tái duyệt xét. Được biết nếu không có cuộc đảo chính thì cuộc công du chính thức của Chatichai tới Hànội sẽ xảy ra trong năm 1991. Cuộc chính biến ở Thái đã làm CSVN rất bối rối vì Thái là căn cứ địa của 3 phe kháng chiến Khmer chống chính phủ bù nhìn Nam Vang và CSVN.

* Nhật báo Izvestia một trong những nhật báo lớn nhất ở Liên Xô đã đóng cửa văn phòng ở Bình Nhưỡng thủ đô Bắc Hàn. Trong khi đó thông tấn TASS đã có kế hoạch mở một văn phòng ở Hán Thành thủ đô Nam Hàn. TASS và Yonghap News Agency của Nam Hàn đã có những ký kết trao đổi tin tức. Mặt khác một số tờ báo lớn ở Nam Hàn cùng 2 đài truyền hình đã đặt cơ sở ở Mạc Tư Khoa. Cho tới nay các quan hệ kinh tế, ngoại giao giữa Liên Xô và Nam Hàn đã bình thường sau khi các sứ quán được thiết lập vào năm ngoái giữa 2 nước.

* Bước vào năm thứ 16 vấn đề người Việt tỵ nạn tại Đức đã dần dần coi như chấm dứt. Mọi giúp đỡ dành cho người Việt sẽ bị cắt giảm dần, hoặc ngưng hẳn. Riêng tại tiểu bang Baden-Wuerttemberg (Nam Đức) một trong những tiểu bang giàu nhất nhì xứ Đức đã có quyết định đóng cửa các trại tỵ nạn dành cho người Việt từ nhiều năm qua. Mặt khác các cơ quan xã hội dành riêng để giúp đỡ người Việt cũng không còn nữa. Trong khi đó vấn đề những công nhân và sinh viên Việt từ

Đông Âu chạy qua tỵ nạn ở Đức, cũng đã được sự lưu ý của chính quyền địa phương. Các người này đều được cấp giấy đi làm, trong thời gian họ còn được lưu trú tại Đức, cho đến khi các hợp đồng đã ký kết trước đây giữa CSVN và chính quyền Đông Đức cũ. Riêng những người từ các xứ Đông Âu khác ngoài Đông Đức, nhiều nơi đã nhanh chóng bị trả lại các xứ họ đang lao động. Nhìn chung chính quyền Đức đã có một chính sách mới với người tỵ nạn VN không kể là thuyền nhân hay bộ nhân. Được biết cho tới nay có trên 35 ngàn người Việt sống trên xứ Đức, không kể gần 60 ngàn công nhân lao động được Hànội gửi qua Đông Đức trước đây.

* Để tạo lũng loạn các cộng đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, cũng như làm mất đi chính nghĩa của các người mang danh tỵ nạn chính trị. Hơn 2 năm qua chính quyền CSVN đã cho phát động rầm rộ chương trình du lịch về VN. Nhiều người Việt tỵ nạn ở Đức đã nhẹ dạ hờng ứng. Được thể các trung tâm kinh tài du lịch của CSVN mở ra các nơi. Các trung tâm này quảng cáo ăn tiền thù lao tới 1500 DM mỗi đầu người trên 14 tuổi và 1000 DM kể từ người thứ 2 về vấn đề lo giấy tờ xuất nhập tại Đức. Nhiều người Việt tỵ nạn đã đáp lời mời gọi, hành động liều lĩnh này sẽ có hậu quả khó lường. Như chúng tôi được biết, Bộ Nội Vụ Đức đã nắm đầy đủ danh sách các người du lịch về VN, do chính phía CSVN cung cấp. Ngày tháng tới đây ắt có những biện pháp chế tài. Hẳn mọi người chúng ta đều rõ chính sách của chính quyền Đức đối với người Việt tỵ nạn đã thay đổi dần dần. Vấn đề những người mang danh tỵ nạn chính trị mà vi phạm luật này, bị trục xuất khỏi xứ Đức là một điều không lấy làm ngạc nhiên. Một thí dụ cụ thể về hành động cứng rắn của chính quyền tiểu bang Baden Wuerttemberg đối với những người lười biếng không chịu đi làm, lãnh thất nghiệp, đi làm "chui", dù chưa hết tuổi lao động. Nay các người này phải đi học nghề, hoặc làm công tác xã hội ngày 8 tiếng. Nhiều vấn đề khó khăn cho người Việt tỵ nạn sẽ tới, lý do, do chính những người Việt thiếu ý thức gây ra. Điều rõ ràng tự chúng ta tạo khó khăn cho chính chúng ta, chẳng nên phiền trách gì chính quyền địa phương cả.

* Theo sự thăm dò của tạp chí Spiegel với dân chúng Đức về vấn đề nên chọn thủ đô của xứ Đức thống nhất là Bonn hoặc Berlin. Với tỷ lệ như sau : ở phía dân chúng Tây Đức cũ 41% thích giữ lại Bonn, chỉ có 35% muốn chọn Berlin và 24% sao cũng được. Còn về phía Đông Đức cũ 60% thích Berlin là thủ đô, 16% chọn Bonn, 23% đầu cũng được.

Vấn đề chương trình học về thời gian ở Trung học tụt xuống 12 năm : Tây Đức 48%, Đông Đức 71%. Duy trì 13 năm : Tây Đức 50%, Đông Đức 26%.

Vấn đề chọn thủ đô của xứ Đức thống nhất đã trở thành đề tài tranh cãi ở quốc hội Đức. Để quyết định dứt khoát chắc phải đi tới cuộc bỏ phiếu tại quốc hội liên bang vào ngày tới đây.

* Đại văn hào thế giới Graham Greene người Anh đã qua đời ở tuổi 86. Ông là tác giả của 25 tác phẩm bán chạy nhất thế giới, nhiều cuốn đã được quay thành phim. Tác phẩm của ông cũng đã được chuyển ra Việt ngữ một số cuốn như : Người Mỹ thăm lạng, Quyền lực và danh dự v.v... Tuy tiếng tăm ông lừng lẫy và tác phẩm của ông được dịch ra rất nhiều thứ tiếng nhưng ông đã không được lãnh giải Nobel văn chương của Hàn lâm viện Thụy Điển trao cho. Quá nửa đời ông sống trong sung sướng trên mọi mặt, tiếng tăm, giàu có và hạnh phúc gia đình.

* Vào 17.3.91 tại Sofia thủ đô Bulgaria một cuộc xô sát giữa cảnh sát và các công nhân người Việt đang lao động ở đây. Khiến một khách thợ VN bị tử thương và 5 người khác bị thương nặng. Chính quyền CSVN đã gửi công hàm phản đối chính quyền Bulgaria, vài viên chức VC ở Hànội lên tiếng cắt

quan hệ ngoại giao với Bulgaria. Gần 4000 công nhân VN hết giao kèo đã phải hồi hương. Cho đến nay ước chừng 27.000 công nhân Việt đang làm nghĩa vụ quốc tế tại Bulgaria. Thời gian gần đây dân chúng địa phương đã đánh đuổi đòi trục xuất hết công nhân Việt về nước ...

* Vào ngày 19.3.91 thượng viện Mỹ đã bỏ phiếu với tỷ lệ 98/1 ngưng bán chiến cụ tới các xứ Nhật, Nam Hàn, và các đồng minh khác của Mỹ. Các xứ này đã hứa chia xẻ phí tổn của trận chiến Trung Đông nhưng nay đã lờ quên. Được biết tổng số tiền các xứ hứa trả cho Mỹ là 54,5 tỷ US, nhưng Mỹ mới nhận có 25,6 tỷ US. Nhật hứa trả 10,7 tỷ \$ nhưng mới trao có 7,3 tỷ \$. Nam Hàn hứa 385 triệu \$US nhưng trao có 71 triệu \$US. Hạ viện Mỹ cũng thông qua quyết định trên.

* Thái Lan và Lào đồng ý rút hết các lực lượng quân đội dọc biên giới 2 nước. Một hiệp ước đã được ký kết giữa chính quyền 2 xứ trong vấn đề hợp tác buôn bán và trao đổi trên nhiều lãnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa v.v... được biết 1988 nhiều cuộc giao tranh đẫm máu đã xảy ra ở Ban Rom Klao gần tỉnh Phitsanulok của Thái và Sayaboury của Lào. Cho tới nay vẫn còn trên 40.000 bộ đội CSVN đóng ở Lào. Chính quyền CS ở Lào cũng chủ trương cứng rắn chính trị, nhưng cởi mở kinh tế, và cũng áp dụng chủ trương tái quan hệ với tất cả các xứ không phân biệt cộng sản hay tư bản. Năm qua một chính phủ kháng chiến do tướng Wang Pao được CIA yểm trợ cho ra đời, nhưng đã không tạo được tiếng vang nào đáng kể.

* Mới rồi chính phủ CSVN đã lên tiếng phản đối về sự khuyến khích của Mỹ với chính quyền Nhật trong vấn đề tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho Kambodia. Được biết trong thời gian qua Nhật đã bí mật vận động với các xứ trong hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc, nhất là Trung Quốc và Liên Xô, để các xứ này ngưng cung cấp vũ khí cho các lực lượng liên hệ ở Miên. Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng VC đã phàn nàn là phe Khmer Đỏ vẫn được tiếp tế vũ khí để dành dân lần đất, trong khi phe Khmer Nam Vang thì bị cấm cản. Mặt khác để "đánh bóng" cho Hun Sen thủ tướng chính phủ bù nhìn Nam Vang mới rồi Viện đại học Hànội đã cấp cho Hun Sen bằng tiến sĩ triết học, không được biết luận án được viết bằng tiếng Việt hay tiếng Miên. Đây là bằng tiến sĩ thứ 2 Hun Sen được CSVN cấp, trước đó là tiến sĩ chính trị.

* Tổng trưởng quốc phòng Fidel Ramos người đã cứu nữ tổng thống Aquino của Phi Luật Tân nhiều lần. Mới rồi đã tuyên bố ông sẽ ra tranh cử tổng thống vào tháng 5/1992 tới đây. Ramos là một trong những lãnh tụ của đảng Lakas Demokratikong Pilipinas (LDP). Trong khi đó chủ tịch hạ viện Phi Ramon Mitra cũng đang vận động để được đảng LDP đưa ra tranh cử. Giới ủng hộ Ramos thì nói rằng nếu ông không được đảng LDP chọn thì phong trào thống nhất quyền lực nhân dân (UPPM) sẽ chọn ông làm thủ lĩnh ra tranh cử.

* Mới rồi một viện nghiên cứu ở Đức đã đưa ra một bản so sánh về con người sau 1000 năm (người Âu Mỹ) :

- Trong năm 1000
- Tuổi trung bình sống : 30 tuổi
- Chết vì bệnh : dị ứng, dịch
- Số lượng K kalori cần trong 1 ngày : 2600 Kc
- Đàn ông cao : 1,62 m
- Đi từ Frankfurt tới Rom mất 45 ngày
- Sống ở thành phố : 9 tới 11%
- Tin có Thượng đế : 99%
- Năng lượng dùng : sức người
- Ngôn ngữ : Latin

- Trong năm 2000
Tuổi trung bình sống : 76,1 tuổi
Chết vì bệnh : đau tim
Số lượng K calori cần trong 1 ngày : 3590 Kc
Đàn ông cao : 1,78 m
Đi từ Frankfurt tới Rom mất 2 giờ
Sống ở thành phố : 76,7 %
Tin có Thượng Đế : 81%
Năng lượng dùng : dầu, than, nguyên tử
Ngôn ngữ : Anh ngữ

* Tổng thống Gorbachev của Liên Xô và tổng thống Ion Iliescu của Romania đã cùng nhau ký kết một hiệp ước mang tên hữu nghị và hợp tác tại Mạc Tư Khoa vào hạ tuần tháng 3 vừa qua. Hiệp ước này thay thế cho hiệp ước 2 nước đã ký kết vào 1970, về hợp tác quân sự. Đây được coi là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa lãnh tụ hai nước kể từ ngày cuộc cách mạng ở Romania lật đổ chế độ CS tại xứ này vào 12/1989. Gorbachev và Iliescu đã thảo luận vấn đề an ninh Âu Châu cùng nhiều vấn đề khác. Phía Xô Viết đã không cho biết chi tiết hiệp ước, người ta cũng chờ đợi các hiệp ước tương tự Liên Xô sẽ ký kết với Hung, Tiệp và Balan. Vài quan sát viên quốc tế thì cho rằng các hiệp ước không mang tính cách liên minh quân sự.

* Liên Xô và Trung Quốc đã đi tới những điểm đồng ý trong vấn đề thảo luận về biên giới hai nước. Người ta đang chờ đợi một hiệp ước sẽ được ký kết trong thời gian gần đây. Được biết trong tháng 4/91 chủ tịch đảng CS Trung Quốc sẽ viếng thăm Mạc Tư Khoa có thể trong dịp này 2 xứ Nga Hoa sẽ ký kết hiệp ước quan trọng này. Trong nhiều năm qua vấn đề tranh chấp biên giới giữa 2 nước đã khiến mối giao hảo 2 xứ cộng sản hàng đầu này kinh chống nhau. Cũng như 2 bên phải dùng một lực lượng hàng chục sư đoàn để bảo vệ. Nay nếu Liên Xô đạt được hiệp ước này với Trung Cộng, thì sẽ rảnh rang không lo sợ về mặt phía Đông nữa.

* Đảng Nhân Dân Cách Mạng Lào, tức đảng CS Lào đã họp đại hội toàn đảng kỳ thứ 5 trong 3 ngày 27, 28 và 29 tháng 3/1991. Một nghị quyết nhấn mạnh về vấn đề cải tổ kinh tế theo chủ trương kinh tế tự do đã được phổ biến. Ngoài ra 4 người trong số 11 người trong bộ chính trị đã bị đẩy lên làm cố vấn trong ủy ban trung ương đảng, trong đó có ông hoàng đỏ Souphanouvong trước nắm chủ tịch đảng. Ngoài ra tướng Sivasat Keobouphan tham mưu quân đội cũng là đô trưởng thủ đô Vạn Tượng đã bị mất chức vì tội tham nhũng và lạm dụng quyền hành. Năm đảng viên trẻ được đề cử vào bộ chính trị, Kaysone Phomvihane được coi như tổng bí thư đảng, người thực sự nắm hết quyền hành ở Lào và là tay chân đắc lực của Hànội, kể từ ngày đảng CS Lào thành lập 1955.

* Để tạo sự chú ý của dư luận thế giới rằng CSVN bây giờ đã cởi mở. Tại VN hàng loạt kiến nghị, đề nghị, tâm thư ... được các tướng tá, quan quyền cao cấp thuộc đảng CSVN, mà đa số bị cho "ngồi chơi soi nước". Tất cả đồng loạt cho phổ biến các đề nghị yêu cầu giới lãnh đạo hiện tại của đảng CSVN phải nhanh chóng thay đổi đường lối cai trị sau đại hội toàn đảng kỳ 7 này. Trong thời gian qua chúng ta thấy ngoài tâm thư của Bùi Tín được đài BBC truyền đi, và gây ồn ào dư luận báo chí của người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, cũng như một vài tên chính khách thuộc loại đầu "bình vôi" chụp ngay lấy đề tấu tưng. Riêng ở trong nước có tâm thư của Nguyễn Khắc Viện, mang hình thức lá thư gởi Nguyễn Hữu Thọ chủ tịch Mặt trận tổ quốc (một bộ phận của đảng CSVN) còn có bài viết của tướng Hoàng Minh Chính đăng trên nhật báo Nhân Dân ở Hànội. Cả hai được sao chép lại cho phổ biến ở hải ngoại. Nhìn chung tất cả tâm thư, kiến nghị của các đảng viên cao cấp CS

này đều vẫn một mực đề cao chủ nghĩa CS và tôn vinh Hồ Chí Minh, chỉ kêu gọi sự cải tổ đảng, đề họ mong kiếm được chút quyền hành, bổng lộc. Vì các đám này lâu nay bị bạc đãi, chẳng được nắm các chức vụ quan trọng nào cả. Đây là một màn tranh ăn, giành giật xương máu nhân dân của đám đồ tẻ trong đảng CSVN vào giờ thứ 25 của lịch sử.

* Kháng chiến quân A Phú Hãn đã tạo được một chiến thắng lớn sau 12 năm kiên trì chiến đấu. Vào 31.3.91 lực lượng kháng chiến quân đã tràn ngập thành phố Khost, 12 km cách biên giới Pakistan. Trên 3000 quân đội chính phủ bù nhìn Najubullah đã bị bắt, cùng hàng ngàn tấn chiến cụ bị tịch thu. Khost là một căn cứ quân sự chiến lược với hơn một sư đoàn quân trấn giữ nay đã bị khai tử bởi kháng chiến quân. Ngoài ra các mục tiêu kế tiếp là tỉnh Paktia. Sau chiến thắng của phe kháng chiến quân, chính quyền Kabul lên tiếng quân đội Pakistan đã chủ động các cuộc tấn công này.

* Để chuẩn bị trước cho những lá bài lừa bịp từ trong nước ra hải ngoại, trong thời gian qua CSVN đã chỉ thị cho mọi tầng lớp đảng viên, cán bộ, đầy mạnh các hoạt động, lôi kéo quần chúng. Qua các trò lừa đảo như viết kiến nghị, tâm thư ... hoặc lập ra các tổ chức, đảng, đoàn mập mờ, trắng đen.

Riêng tại Đức một tổ chức mang tên đảng Xã Hội Dân Chủ VN được ra đời trong 1990, thành phần cò mồi lộ diện, được đẩy ra là các công nhân, sinh viên mới từ Đông Âu chạy qua xin tỵ nạn ở Đức.

Nhưng thực chất bên trong là sự kết hợp lại của đám cộng con lâu nay hoạt động ở Tây Đức, dưới sự chỉ đạo của đại diện bạo quyền CSVN là tòa đại sứ VC ở Bonn.

Tuy đầu đầu nhưng hờ đuôi. Xuyên qua tập điều lệ, chúng ta thấy những luận điệu nặng mùi "đỏ" như : "đảng Xã Hội Dân Chủ VN đứng vào liên minh các Đảng xã hội Dân chủ trên thế giới trong quốc tế xã hội chủ nghĩa" v.v. và v.v... Xin tất cả đồng bào và các bạn trẻ nên đề cao cảnh giác, hãy chúng ta còn nhớ những màn lừa bịp trước 30.4.75 ở VN, với các đảng phái tổ chức chính trị cò mồi của VC lập ra, như Mặt trận giải phóng miền Nam, chính phủ cách mạng lâm thời v.v...

* Chính quyền Đức đã từ chối một cuộc trao đổi giữa các tướng lãnh chỉ huy cơ quan STASI của Đông Đức trước đây về lệnh ân xá, và cho lãnh hưu bổng đối với tất cả những người đã hoạt động cho cơ quan STASI. Để đổi lại phía chính quyền Bonn được các cựu tướng lãnh STASI cung cấp tất cả những tên tuổi các người đã làm việc cho STASI. Trong một cuộc phỏng vấn của báo chí Werner Grossmann cựu chỉ huy cơ quan mật vụ STASI đã cho biết như trên. Được biết STASI có khoảng 85.000 nhân viên làm việc toàn phần, và hàng chục ngàn nhân viên làm việc bán phần. Từ sau ngày thống nhất xứ đức 3.10.1990, chính quyền Bonn đã phát hiện ra rất nhiều các nhân viên STASI gài trong mọi ngành, từ tổng thống phủ tới thủ tướng phủ, cùng các bộ ở Tây Đức trước đây. Mạng lưới STASI chẳng chịt khắp nơi, không một bộ phận nào không có nhân viên STASI nằm trong đó ...

* Tại Đông Đức cũ có khoảng 1500 Neo Nazi và Skinhead, trong trung tuần tháng 4/91 đám này đã mở những cuộc tấn công vào các khu cư xá của các công nhân từ các nước CS trước đây qua làm nghĩa vụ lao động quốc tế. Tại Dresden, 80 Skinhead và Nazi đã dùng dao và cây sắt tấn công một đám biểu tình bất bạo động của sinh viên và công nhân Phi Châu để phản đối một sinh viên Mozambique bị giết chết. Các hoạt động của Nazi và Skinhead đã được sự tán trợ của dân chúng địa phương, vì họ cho rằng các người ngoại quốc đã chiếm mất chỗ làm của họ.

Trước viễn ảnh đột biến chính trị của Đất Nước, Cộng Đồng VN Hải ngoại phải làm gì?

Nhận được thư mời viết tham luận cho đặc San Vận động lịch sử của Phong trào Phát huy tinh thần Hội Nghị Diên Hồng của các đoàn thể quốc gia tại tiểu bang Washington vào hạ tuần tháng 2/91, tôi không biết phải chọn đề tài nào trong hai loại thể mà ban tổ chức đã đề ra và gợi ý. Bởi nếu chỉ chọn một trong hai vấn đề là nhận định thời cuộc, nói về vai trò của mỗi tầng lớp nhân dân mà không nói đến những ước tính tình hình CSVN, đồng thời không gợi ý cho những biện pháp đối phó cho từng chuyển biến thì là một điều khiếm khuyết. Bởi thế tôi viết về cả hai đề tài trong bài phân tích này để bảo đảm sự liên tục trong quan điểm của chúng tôi và phác họa những nét chính trị về cuộc đấu tranh gay go và phức tạp của chúng ta chống lại tổ chức CS đang trên đà suy thoái.

I. Nhận định thời sự và điểm qua một số khuynh hướng trong cộng đồng quốc gia hải ngoại

Sự suy sụp nhanh chóng và ngoạn mục của các đảng CS Đông và Trung Âu trong những năm 89 và 90 đưa những người hoạt động chính trị lầm lũi nhẩy vào chính trường với hy vọng chủ quan rằng CSVN sẽ thay đổi hay suy tàn theo cùng một chiều hướng ấy. Do đó từ hai năm qua, nhiều tổ chức chính trị mới đã vội vã thành hình để góp mặt trong lĩnh vực đấu tranh vào một thời điểm mà họ coi là chín mùi của tình thế hầu dọn một thế đứng trong vai trò lãnh đạo hay chia chác quyền bính trong hệ thống công quyền của Việt Nam ngày mai.

Cựu tổng thống, cựu quốc trưởng, cựu thủ tướng, cựu dân biểu, cựu tướng tá đã mở những cuộc chạy đua ráo riết để tạo tiếng vang, lôi kéo cảm tình của quần chúng bằng cách đi đó, đi đây ngổ ý cho mọi người biết rằng họ được sự ủng hộ của Mỹ, của Tây và các thế lực khác trong đó có cả Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam trước kia. Sự lằng xằng, rộn ràng ấy khiến người dân ưu tư cố ý lắng nghe nhưng khi hiểu ra thì thấy chỉ là sự khoe lõe quá đáng vì tất cả đã không có được một sách lược làm đường lối, một kế hoạch hoạt động rõ ràng và thực tế mà chỉ trông chờ các thế lực của Mỹ, của Tây như những ông thầy tuồng đỡ đầu leo lái. Những người theo chân của mỗi nhóm trên không quá vài mươi người và bộ tham mưu chỉ gồm năm, bảy người vô tài, điều đóm.

Quan điểm chính trị ngây thơ, không tự đo lường được khả năng, xa thực tế, chỉ dựa vào sự cứu vớt của cường quốc của những người mong ăn sẵn ngồi không và viễn mơ trên chi làm cho người Việt bẽ bàng, ngao ngán hơn về các người trước đây được gọi là lãnh đạo quốc gia. Tuy nhiên sự kiện trên cũng không làm người ta phẫn nộ bằng việc lãnh tụ trên nói xa gần rằng họ đã bắt liên lạc được với nhóm MTDTGPMN và được bọn này lãnh ý.

Bên cạnh những người lãnh đạo cũ ở VN ấy, còn có thêm một số lãnh tụ của các nhóm của một vài đảng phái quốc gia dù không tuyên bố rõ ràng nhưng cũng có những cuộc vận động, tiếp xúc với các thành phần CS người Việt ở hải ngoại hầu tiến tới một lĩnh minh hoặc mong sự hậu thuẫn của những tên CSVN hải ngoại đang hô hào đòi mới.

Đây là một trò chơi vô cùng nguy khốn nhưng những người được nói đến ở trên cho là đắc sách. Họ, với sự tin tưởng ngu ngơ của mình, những lợi dụng sự bất mãn của bọn MTDTGPMN để tạo sức mạnh và cho rằng bọn CS mất phần, đói ăn kia sẽ quy hàng dưới trướng.

Một câu hỏi được đặt ra là những thủ lĩnh các hệ phái trên khả năng thế nào? Bộ Tham Mưu gồm những ai, tài trí ra sao, dưới tay có bao nhiêu người và hậu thuẫn ấy có đủ để lôi kéo bọn MTDTGPMN hay các khuynh hướng có cớ mỗi vào chương trình và kế sách mà các thủ lĩnh kia trú tính? Họ không có đủ kinh nghiệm và kiến thức có hiểu rằng đó chỉ là một canh bài mà chỉ năm mười phút sau họ sẽ tan tành, cháy túi mang đến hậu quả không lường cho toàn dân và hậu thế. Vì một điều tế nhị, chúng tôi không thể đề cập đến tên tuổi và tổ chức nói trên. Chúng tôi chỉ muốn nhắc nhở rằng những người trong Câu Lạc Bộ kháng chiến ở Việt Nam trước sau vẫn là người CS, một thứ CS bị mất ăn, một lớp người làm tay sai bị cướp công nhưng vẫn trung thành với Hồ chí Minh, với Mao và Marx.

Đại Hội Toàn Đảng CSVN kỳ 7 sẽ được tổ chức vào giữa năm 91 với viễn ảnh về một sự thay đổi biểu kiến với cấu trúc của một chính phủ Liên Hiệp trá hình tạo cơ hội cho những người thời cơ chủ nghĩa nhẩy vào chính quyền sẽ cho CS có một bộ mặt cởi mở và dân chủ hơn nhằm lôi kéo sự chú ý của Thế Giới Tự Do, nhất là Hoa Kỳ hầu khai thông những bế tắc của CS hiện nay về lãnh đạo và kinh tế.

CSVN hy vọng rằng việc bang giao với Hoa Kỳ và việc bãi bỏ chương trình cấm vận của Mỹ sẽ cứu vãn nền kinh tế Việt Nam trong đó họ vẫn thao túng mọi sinh hoạt có tính cách quyết định, chờ điều kiện thuận tiện để tía dẫn những người không chung đường lối như trong Chính Phủ Liên Hiệp hồi Việt Minh vào cuối thập niên 40 trước đây.

Những chính trị gia đột xuất cũng như những người đã nắm quyền ở Miền Nam trước kia dù nay chỉ được vài chục người dưới tay hậu thuẫn nhưng tự khoác cho mình tư thế đại diện người quốc gia và tự

đanh xưng tiếm đoạt phủ phàng ấy, họ hy vọng rằng sẽ chiếm được cảm tình của Quốc tế hầu tạo uy thế cho cá nhân trong một giai đoạn đáng quan tâm nhất của lịch sử. Dù sự đi đến với CS có thất bại và mở đầu cho sự khốn cùng mới của Dân Tộc cũng không phải là điều họ quan tâm để ý vì chủ đích của họ là được ghi tên trong sử sách dù đây chỉ là chứng tích của một sự thất bại của những người dễ tin, tiểu trí. Đối với những người bất tài, ngu ngơ ấy, đó đã là một điều hân hạnh và vinh quang vô cùng to lớn.

CSVN cũng dư hiểu thế lực của các nhóm thời cơ chủ nghĩa trên và chính vì vậy họ đã tìm cách mở cửa mời chào và tiếp đón vì biết rằng không bao giờ các thành phần trên đủ tài năng và hậu thuẫn để khuynh đảo tình thế. Sự kiện ấy sẽ tạo những chỗ núp an toàn cho CSVN trên chính trường và dư luận thế giới. Bộ máy tuyên truyền của chúng trong và ngoài nước sẽ cố võ rợn rợn cho "tâm bình phong hợp tác" được sơn phết và hóa trang kia, một cách vô cùng rộng rãi.

Khi không thành công trong việc củng cố nội bộ, CSVN đã, đang và sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác lũng đoạn hàng ngũ quốc gia bằng cách gài người trong cộng đồng VN Tự do để khuynh loát, mua chuộc, tuyên truyền, mớm nôi với những người kém nhận định về thực chất CS hầu gây hoang mang, phân hóa và hiềm khích lẫn nhau giữa phía người quốc gia, tạo cơ hội cho các con bài ngầm của chúng lên tiếng ủng hộ những chiêu bài được chúng vẽ ra để các nhóm tay sai nằm vùng ồn ào quảng bá. CS đang đánh ngay vào trung tâm của lực lượng xung kích của chúng ta.

Sự theo dõi và phân tích tỉ mỉ lập trường của các chính sách trong môi trường chính trị cũ tại Việt Nam qua các lần tiếp xúc cá nhân, qua sự nghiên cứu kỹ càng các bài thuyết trình và các văn bản được phổ biến cũng như các nhận định được viết rõ ràng trên giấy cho thấy rằng cho đến giờ này, sau 16 năm kinh nghiệm đóm đầu trước những sự việc xảy ra ở VN và trên thế giới, những người mang danh là làm chính trị nói trên chưa mấy ai nhìn đúng và đánh giá đúng được thủ đoạn, sách lược của CS. Dù ít hay nhiều họ vẫn cho rằng CS là một thực thể tự nó có thể biến đổi, tự thâm tâm người CS vẫn còn ít nhiều nghiêm chỉ và người CSVN một ngày nào đó sẽ nghĩ lại và ban phát cho những người không chung đường lối một vài chỗ đứng, từ đó những người cầm đầu đảng CSVN sẽ được các lãnh tụ và các chính khách quốc gia từ đó cảm hóa. Đây quả là một giấc mộng du của những người chưa biết gì về lịch sử CS qua các giai đoạn thăng trầm của nó ở Nga, ở Trung Hoa, ở Roumanie cũng như chưa phân biệt được sự khác nhau giữa phương tiện và cùng đích của CS Quốc Tế. Những bước lùi ngắn hạn và giai đoạn khi gặp các trở lực khó khăn tại bất cứ nơi nào trên thế giới CS cũng được những chính khách trên coi như thiện chí và trở về với lương tri con người của chính sách CS nói chung. Các cuộc

xung đột nội bộ của CS được những người ôm hoài bão "bất nhiên tự nhiên thành" kia coi như những bước chuyển mình của lịch sử.

Từ tâm lý ham danh háms lợi, thời cơ, háms ăn và vội vã ấy, nhiều phong trào, nhiều tổ chức và liên minh đã phát sinh ở khắp nơi từ Paris đến Hoa Thịnh Đốn, từ Nữ Ước đến California làm cho hầu hết người Quốc Gia đều ngao ngán. Lập trường Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc với quan niệm hợp tác với những kẻ bị lừa để làm thay đổi tình thế đã từ hơn hai năm qua gây xáo trộn trong sinh hoạt đấu tranh ở khắp nơi. Các lời phát biểu chính thức của khuynh hướng trên cho thấy họ là những nhóm trí thức chuyên viên không hiểu gì về chính trị nên bị CS mua chuộc, khuynh loát, chủ trương dựa vào hậu thuẫn của lãnh người thất sủng của MTDGPMN trước kia và các thành phần CS tập kết hiện quy tụ quanh Câu Lạc Bộ Kháng chiến hầu làm nghiêng cán cân tranh chấp thế lực trong nội bộ đảng CSVN. Người bị lừa không phải là dân chúng ở Bắc hay Nam vì trước sau họ cũng chỉ là "người dân ở trong thế bị động". Người bị lừa chỉ có thể là những người nằm trong đảng CSVN, hy sinh cho CS nhưng bị cướp công tức là bọn tập kết và MTDGPMN bị Hà Nội hắt ra nên vô cùng bất mãn. Sự đầu quân dưới trướng của Huỳnh Văn Tiêng, Tô Ký đang cầm đầu phe Câu Lạc Bộ Kháng Chiến và nhóm CS mất ăn kia sẽ đem lại được gì cho Dân Tộc?

Những người CS thất sủng với ít nhiều hậu thuẫn của nhóm CS miền Nam tập kết sau khi đảo ngược được tình thế và nắm quyền sẽ theo đuổi chính sách CS thuộc ảnh hưởng CS Trung Hoa hay họ sẽ biến thành những người Quốc Gia chính thống? Sự hợp tác giai đoạn giữa Quốc và Cộng đã xảy ra giữa Mao Trạch Đông và Tưởng Giới Thạch trước sự xâm lăng của ngoại bang đã đưa Trung Hoa vào con đường CS hóa. Sự biện minh Quốc-Cộng ở VN trong Mặt Trận Việt Minh đã đưa đến kết quả đọa đày cho dân tộc khởi đầu bằng sự tàn sát các đảng phái quốc gia từ 1946-1948. Đây là những bài học máu xương trong lịch sử VN và là kinh nghiệm cho cả nhân loại.

Bất cứ một sự hợp tác nào cũng phải căn cứ vào tương quan thế lực. Sự hợp tác giữa hai lực lượng không bằng về hậu thuẫn, cách biệt về thủ đoạn sẽ chỉ là làm công tác tay sai cho những người tiểu trí đem đến tai họa không lường cho quê hương và nòi giống. Quan niệm "kẻ thù của kẻ thù ta tức là bạn ta" chỉ có thể áp dụng được khi chúng ta có sức mạnh, có hậu thuẫn tương đương với người mà chúng ta hợp tác và nhất là chúng ta phải có đủ mưu trí để kiểm soát được tình thế. Những người từ hơn 2 năm nay vẫn tiếp tục ôm lấy quan điểm trên chỉ là những kẻ đầu hàng kẻ thù, được phe CS Giải Phóng Miền Nam về tuồng, chỉ lối. Những người chủ trương hòa giải hòa hợp trên, có lẽ cũng hiểu rằng họ làm lợi cho kẻ thù nhưng họ muốn đầu thú với những người GPMN để hy vọng cũng

sẽ được CS dành cho một vài vai trò châu rìa để thỏa giấc mơ công hầu, khanh tướng.

Một số chính khách trước kia ở VN cũng như một vài trưởng lãnh có trách nhiệm sau ngày đảo chánh tháng 1/63 hiện nay ở Hoa Kỳ hoặc ở Paris cũng có quan điểm như những người được nói đến ở trên. Mặc dù không dám nói rõ ràng nhưng họ cũng ngụ ý mong được bắt tay với các lãnh tụ GPMN để gọi là "làm lại lịch sử". Những lãnh tụ giai đoạn, võ biên và thiên cận trước kia ở Miền Nam là những người núp bóng một vài thế lực ngoại quốc chủ hòa đang đánh trống thổi kèn, đi đố đi đây hợp hành với những người dưới trướng tổ chức các cuộc gặp gỡ để khoe với quần chúng rằng họ được Tây Phương đứng sau lưng và được cả bọn GPMN hưởng ứng.

Công tác ồn ào nhất của họ là đòi hỏi một cuộc bầu cử tự do để về nước với ảo tưởng sẽ xoay ngược được tình thế. Nhưng thực tế cho thấy họ không đủ tầm vóc, lập trường và khả năng cần thiết để làm công việc ấy. Hầu hết các khuynh hướng trên viện dẫn lý do vì tình thương dân tộc và không muốn một cuộc cách mạng đổ máu. Không ai có quyền dùng những tình tự thiêng liêng ấy để vận động cho các chiêu bài do CS đề xướng để cứu vãn, tiếp máu và xây dựng nền kinh tế tuột dốc của CSVN. Có cuộc đấu tranh nào mà các phe kinh chống tìm cách giúp đỡ cho việc quản trị tồi tệ và cố ý duy trì sự tồn tại của đối phương không? Bởi vậy câu hỏi được đặt ra là phải chăng những lãnh tụ và chính khách trên là lực lượng tổng trì bị hay là các cầm tù quân ở tuyến đầu của chế độ Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam nắm vai trò băng hoại ý chí đấu tranh của toàn dân?

II. Những điểm nghịch lý trong lập trường của một số người tự nhận là phe quốc gia.

Trong bất cứ một cuộc chiến đấu nào dù là võ trang hay truyền thông để tranh giành ưu thế, các phe đối nghịch phải tận dụng bất cứ cơ hội nào để gây tổn thất cho đối phương về mọi lãnh vực để làm suy giảm sức mạnh và uy tín của địch hầu chiếm thế thượng phong. Trước năm 1975, CS phá cầu, pháo kích vào cả khu dân cư, trường ốc, đặt mìn trên các trục giao thông, đốt kho thực phẩm của ta có phải vì họ căm thù cây cầu, xóm dân, đường xá không hay họ nhằm gây hoang mang, kinh hoàng cho dân chúng và khiến ngân sách chính phủ VNCH hao tổn và thâm thủng lớn hơn, tạo khó khăn, bất ổn cho dân chúng Miền Nam do chính quyền quốc gia lèo lái? Quy luật của đấu tranh là gây rối loạn trong hàng ngũ địch nhưng ngày nay những người gốc ty nạn VN bây giờ đã là công dân Mỹ, quốc tịch Tây đã và đang làm công việc xây dựng kinh tế cho kẻ thù nhân danh tình tự dân tộc và tiền đồ của Tổ Quốc. Họ cho rằng đưa ra các danh từ đao to, búa lớn và dễ kích động kia sẽ khiến không ai có đủ can đảm đứng ra đá phá vì e rằng sẽ bị nhiều người lên án.

Chúng ta không đủ phương tiện, chúng ta giàu tình người nên không dám phá cầu, giạt mìn các cơ sở ở VN vì sợ chết lây

người dân nhưng ít nhất chúng ta không thể ngồi yên cho các thành phần trở cờ, phản phé đâm thủng những nỗ lực của chúng ta để cùng cố một chế độ hung tàn đang từ từ xuống dốc. Thái độ mũ ni che tai trước hành động phản phúc của họ phải được coi là sự ỳ lì, bỏ cuộc và yếu hèn của mỗi người quốc gia. Phản ứng nhẹ nhàng, chùng mực của cộng đồng chúng ta trước các thái độ trên sẽ là kinh nghiệm để CS đánh giá quyết tâm của chúng ta đồng thời khiến những con cờ đang nằm trong bóng tối của CS trong cộng đồng VN Hải Ngoại yên tâm để một ngày sẽ bung ra lớn hơn làm khó người Việt Tự Do vỡ nát.

Họ được luật pháp bảo vệ về quyền tự do phát biểu nhưng đứng trên phương diện lương tri con người và trong lãnh vực đấu tranh, họ vẫn phải được coi là những người phản bội hàng ngũ và chính nghĩa quốc gia trong một giai đoạn gay go và quyết liệt nhất.

Trong những năm tháng bị tù đày, rất nhiều người đã phản bội bạn bè đã tự biến mình thành những tên ăng ten hoặc đọa đày bóc lột sức lao động của anh em để được bọn cai tù ưu đãi. Đó là một sỉ nhục cho người quốc gia nhưng chưa hẳn được coi là tội ác bởi lẽ trong cái đói rã rời, trong cái tận cùng của nhục nhằn, đau đớn, con người đã đánh mất nhân tính, chỉ còn bản năng và nghĩ đến sự sống còn của cá nhân mình nên đã ép mình làm tay sai cho kẻ thù. Tuy nhiên hành động ấy vẫn bị những người tù kiên trì, ngao nghể thách đố bạo lực lên án như thái độ của những người đê hèn, đáng trách. Nhưng sự đầu hàng, phản phé trên chưa đáng kinh bằng những người tự ý trở cờ trong một hoàn cảnh tự do, thanh thoi và thư thái ở hải ngoại vì sự tráo trở kia bắt nguồn từ tim óc họ chứ không vì cưỡng ép, vì đe dọa hay bị chế tài bởi những người chiến thắng như những người trong lao tù CS trước kia.

Do đó, cộng đồng VN cần có những biện pháp rõ ràng và triệt để hơn đối với những người gốc ty nạn CSVN nhưng đang vận động cho việc bang giao Mỹ - CSVN, muốn tung quả bóng thăm dò cho nỗ lực bãi bỏ luật cấm vận đối với CSVN. Dĩ nhiên sự triệt để trên nhất thiết là những biện pháp võ lực vì đây chỉ là những màn hạ sách. Tuy nhiên trong bất cứ một cuộc thư hùng nào nếu sự câu nệ quá đáng về phương thức làm hồng hoặc trì trệ sự thành công của những công tác toàn bộ hoặc các nỗ lực lớn hơn thì sự câu nệ trên cần được nêu ra để mọi người cân nhắc.

Nhiều người cho rằng CS chủ trương dùng bạo lực để đàn áp con người. Vậy ta không bao giờ đi vào con đường ấy để khỏi bị đồng hóa với những người mà chúng ta kinh chống. Sự khác biệt giữa những người "chủ trương dùng bạo lực" như một phương tiện duy nhất hoặc ưu tiên và những người bắt buộc phải sử dụng nó như một cách chằng đặng khác, trong trường hợp không thể làm gì khác hơn, có một khoảng cách vô cùng to lớn. Không ai nghĩ rằng những người theo quan điểm nhẹ nhàng, uyển

chuyên trên là những người có ý tiết kiệm xương máu cho kẻ thù nhưng phải nhìn nhận rằng đây là những suy nghĩ một chiều bởi lẽ khi những người chủ trương dùng bạo lực hay tay sai của họ đối diện với chúng ta, không lẽ chúng ta vì câu nệ và sợ hãi lắm mà phải lễ nghi với kẻ thù hoặc đem đạo đức thánh hiền ra để cặn kẻ thuyết giáo? Người làm công tác trên chắc gì đã còn sống được đến khi nhìn rõ được kẻ thù hay đã nằm dưới chân bọn ác nhân khi vừa diện kiến?

Có người lại đặt câu hỏi là những người trở cờ kia vẫn ở phe ta chứ có phải là kẻ thù đâu mà ta đã dự trừ đối phó? Giữa kẻ thù và bạn, ta không thể nhìn vào cái quá khứ ngày xưa để căn cứ mà phải xem xét lập trường và thái độ của họ hiện nay để kỹ càng phân tích. Dĩ nhiên trong cộng đồng VN hải ngoại, không ai đại gì xưng mình là CS hoặc tay sai của chúng, do đó họ, hơn ai hết, dùng cái bình phong "quốc gia" để làm chỗ nấp. Sự nhận diện đúng hay sai hoàn toàn tùy thuộc vào sự tinh tế của chúng ta qua việc ghi nhận, kiểm chứng, so sánh lập trường, sinh hoạt và sự liên hệ của họ trong các thời điểm khác nhau để từ đó đưa ra những kết luận về vị thế thật sự của mục tiêu mà chúng ta đề ý.

Nếu một người đeo cờ CS đến khuyến dụ chúng ta về một chủ trương nào đó thì nhất định dù tên CS kia có nói hay đến đâu, biện luận sâu sắc đến cỡ nào, ta cũng đã có sẵn định kiến và kinh nghiệm với kẻ thù nên chắc chắn họ sẽ không thể lung lạc được chúng ta. CS dư hiểu điều đó nên họ chẳng đại gì tự mình làm công việc ấy. Ngân quỹ CSVN dù nghèo nhưng người cầm quyền ở Việt Nam vẫn dư đủ tiền bạc, thừa mạnh khỏe và khả năng để mua chuộc một số tay sai ham danh, hám lợi dùng nhãn hiệu quốc gia trước kia của mình để làm công tác tuyên truyền, nội tuyến. Điều tai hại là dù kém xảo quyết hơn bọn CS chính thống nhưng lời khuyến dụ của những người vẫn mang danh quốc gia kia dễ nhập vào lòng người, dễ lung lạc được người nghe bởi cũng vì thành kiến, vì không đề phòng và để tâm phân tích. Do đó những tên tay sai của địch, những nhóm nằm vùng gây tổn thất cho hàng ngũ quốc gia hơn là kẻ địch, nhất là trong hoàn cảnh ở hải ngoại của chúng ta hiện nay. Tóm lại, những người đang vận động phát triển kinh tế, có võ bang giao Mỹ - CSVN và chủ trương bài bỏ việc cấm vận đối với Hà nội là những người đang chích những mũi thuốc hồi sinh, vào thân thể rã rời, suy yếu của chế độ CS ở Việt Nam.

III. Thái độ đối với những người hoạt động cho các nỗ lực có lợi cho Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Như đã nói ở trên, phản ứng triệt để trong việc vô hiệu hóa sự phá hoại của những người làm lợi cho chế độ hiện hữu ở VN chỉ là những biện pháp sau cùng khi họ tỏ ra ngoan cố và ngoan cố. Do đó phương sách nhẹ nhàng và chính danh cần được chúng ta cùng nhau đề ý.

Từ hơn một năm nay, khuynh hướng trở cờ của một số chính khách và nhân sĩ VN hải ngoại đã là một đề tài làm tốn nhiều giấy mực nhưng không mấy ai, kể cả những người cầm bút, chịu khó theo dõi những chi tiết về các hoạt động liên tục của khuynh hướng trên, ít phân tích về cá tính và xu hướng của các người được đề cập đến. Bởi vậy dù phản ứng của báo chí đôi khi khá ồn ào nhưng những người trở cờ kia vẫn nhón nhơ và hàng ngũ của họ ngày càng có chiều hướng đông hơn. Lý do là vì chúng ta chưa tìm ra đúng nhược điểm của họ, chưa đánh đúng vào huyết đạo của đối phương nên họ vẫn không chùn chân và chính vì sự tấn công không đạt được kết quả kia, những người đang nhấp nhóm theo chân đàn anh ấy cảm thấy an toàn nên gờ trống hầu theo làm đau lòng những người tâm huyết.

Trên phương diện truyền thông và báo chí, nếu chúng ta chưa nắm được những yếu điểm của địch, không nghĩ rằng sẽ quật ngã được đối phương thì chúng ta đừng vội vàng lên tiếng vì sự lên tiếng kia vô tình đã làm cho những người biết đến tên tuổi và lập trường của một nhóm người vô danh tiêu tốt chẳng có hậu thuẫn gì đáng kể. Từ sự kiện nhiều người biết ấy, hàng ngũ chúng ta sẽ ít nhiều hoang mang khiến một số người không sinh hoạt đấu tranh, không hiểu rõ trắng đen sẽ bị xiêu lòng về những phong trào mà chúng ta đã phá.

Mọi sự chụm mũ, mọi thái độ vội vàng đều có tác dụng làm giảm uy tín về việc nhận xét của chúng ta. Những lý luận cần phải có các dữ kiện chứng minh để bảo đảm tính cách khả tín và thuyết phục được quần chúng nếu không, chúng ta sẽ bị đối phương và mọi người đánh giá là phá hoại sự đoàn kết của hàng ngũ quốc gia. Do đó những người quan tâm đến các vấn đề sinh hoạt và thời sự cần trao đổi dữ kiện, thu thập những tài liệu cần thiết trước khi đặt thành vấn đề trên báo chí một cách nghiêm túc hầu gây cho những nhóm trở cờ sự e dè và sự chùn chân để tránh sự tham gia của những người đang làm le phần phé.

Chúng ta không đẩy bất cứ ai về phía kẻ thù, chúng ta chỉ tự nhận lấy trách nhiệm vô hiệu hóa những cái loa tuyên truyền cho sự tồn tại của CSVN bất kể họ thuộc phe cầm quyền hay "những người mất phần" chống đối.

Hàng ngũ những người phản phúc đi ngược lại lý tưởng đấu tranh của người quốc gia rất phức tạp. Một số phục vụ cho quyền lợi của nhóm cầm quyền Hà nội, một số được sự móc nối của MTDTGPMN và một loại người không dính líu với CS nhưng hoạt động dưới sự lèo lái của các con buôn cách trị ngoại quốc hoặc làm việc cho các thành phần "lobby" của các tài phiệt Mỹ muốn đầu tư, khai thác thương mại ở VN. Một lớp người khác kém khả năng không được ai móc nối nhưng cũng cố nhảy vào hàng ngũ những khuynh hướng trên để được đứng chung với những người mà họ cho rằng tài năng quảng bạc để được quần chúng nói đến tên dù là bằng những lời đáng cay, đã kích. Mỗi loại người nói

trên cần được nhận diện và phân loại kỹ càng và những biện pháp khác nhau để đối phó. Thượng sách vẫn là tìm cách thuyết phục họ qua các cuộc hội thảo, tranh luận giữa các vị thức giả và các khuynh hướng nói trên với sự tham dự của giới truyền thông, đảng phái quốc gia và quần chúng để đưa họ về với cộng đồng dân tộc. Qua các cuộc tranh luận ấy, chúng ta sẽ đánh giá rõ hơn về lập trường và tìm hiểu được họ thuộc ảnh hưởng của phe phái nào để dự trù chương trình ứng phó.

Trong đấu tranh, chúng ta không nên loại bỏ bất cứ một phương thức nào nếu xét ra có hiệu quả. Một con bệnh trầm kha không còn thuốc chữa thì dù đôi khi có phải dùng đến nhân ngôn, thạch tín mới mong cứu được bệnh nhân thì biện pháp tối hậu ấy cũng cần được đem ra nghiên cứu dù biết rằng nó có thể gây ra ít nhiều biến chứng.

Dân tộc Palestine từ mấy chục năm qua đã trở thành những kẻ vô quê hương vì quốc gia này bị chiếm cứ. Arafat, thủ lãnh của Phong trào Giải phóng Palestine là một bác sĩ y khoa sau nhiều cuộc vận động ngoại giao và chính trị không thành công, ông đã chủ trương hẳn một phong trào khủng bố. Mục tiêu của Arafat nhằm làm chấn động dư luận quốc tế về thân phận của giòng giống Palestine và áp lực thế giới giải quyết những trở lực của phong trào ông khởi xướng. Những cuộc đặt bom ở các thủ đô toàn trên thế giới gây hàng chục ngàn cái chết, các vụ không tặc nhắm vào nhiều hãng hàng không quốc tế khác nhau đe dọa mạng sống hàng chục ngàn người hành khách vô tội là một hành động dã man và vô nhân đạo. Arafat nhận chịu sự lên án gay gắt và lời nguyền rủa của toàn thế giới và ông hy sinh danh dự cá nhân cho quyền lợi của Tổ quốc ông.

Nêu lên sự kiện trên, kẻ viết bài này không ngụ ý khuyến khích một hành động tương tự của người VN mà chỉ muốn đề cập đến lòng ái quốc của những người trong tổ chức của ông và tinh thần quyền biến, không câu nệ và bó tay về hình thức. Nếu không nhờ những áp lực bạo tàn ấy thì để gì quần chúng Palestine đã bị bắt trước kia thoát ra khỏi nhà tù ở khắp nơi? Nếu không dùng màn hạ sách trên thì nhất định tổ chức của ông không thể được thế giới công nhận như đại diện chính thức của nội giòng Palestine trên thế giới như từ mấy năm qua.

Nếu Arafat đấu tranh như kiểu người VN chúng ta hiện nay, thử hỏi kết quả sẽ ra sao? Có lẽ muốn đời Palestine bị lãng quên và giống người Palestine sẽ bị lu mờ, đồng hóa? Người ta lên án ông nhưng trong thâm tâm của mỗi người, người ta nể, vì trước lòng yêu thương đất nước của ông.

Người Việt Nam cần trang bị cho mình sự kiên trì và lòng ái quốc của người Do Thái và theo gương sự dũng cảm tuyệt đối và sự hy sinh vô cùng của người Palestine trong cuộc chiến đấu. Những người Việt Nam đấu tranh CS phải chấp nhận đem mạng sống của chính mình đặt trong cuộc tranh đấu, sẵn sàng nhận chịu những cuộc

trả thù nghiệt ngã nhất của đối phương và ý thức rằng chung quanh chúng ta có nhiều kẻ thù. Những kẻ thù mà chúng ta không hề biết mặt nằm trong bóng tối cũng như có những kẻ thù hàng ngày vẫn kề cận chúng ta mà chúng ta không hề để ý. Mọi thái độ thờ ơ, dễ tin của người đấu tranh phải được loại trừ vì kẻ thù của chúng ta là những người gian manh và đòn phép.

Chúng ta ở trên các quốc gia tự do với quan niệm tôn trọng quyền phát biểu của con người không phải vì ở nơi này hay nơi khác và vì truyền thống địa phương mà chúng ta thay đổi được lương tri và phải trách nhiệm đối với tương lai của giống giống. Sự ra đi của chúng ta không phải là để tìm tự do cho cá nhân, cũng không là sự đào thoát mà ra đi để tìm môi trường hầu kiên trì chiến đấu, ra đi với khát vọng trở về và đã đánh thức lương tri nhân loại về bản chất của CSVN, về nỗi khổn cùng của người dân ở đây.

Hơn lúc nào hết những cuộc vận động chính trị quy mô nhằm xô ngã chế độ Marxist ở VN và các công tác đấu tranh trên lãnh vực truyền thông cũng như những biện pháp trừng phạt đối với phe cánh của kẻ thù ở hải ngoại cần được coi là những đích tấn công của những người còn quan hoài đến ngày mai của đất Nước.

IV. Vai trò của mỗi tầng lớp dân chúng trong nỗ lực đấu tranh chung.

Mỗi thành phần xã hội và tuổi tác có những ưu và khuyết điểm như nhau. Để kết tụ được những thành quả và tránh sự phạm nhân lực. Cộng đồng VN cần triển khai những ưu điểm của từng lớp tuổi từ trẻ đến già, từ trí thức đến thanh niên để tận dụng mọi khả năng của họ cho nỗ lực đầy mạnh mẽ cuộc tranh đấu. Do đó sự phân định các chức năng cần được hợp lý hóa, cụ thể theo sự phân loại như nhau:

1/ Lão niên:

Những kinh nghiệm máu xương được đổi bằng mồ hôi, nước mắt và sự học hỏi trong cả một đời của các bậc lão niên là những kho tàng vô giá cho những người hậu bối. Do đó những kinh nghiệm và kiến thức trên nhiều lĩnh vực ấy cần được thu góp, phân tích và cân nhắc để nhặt lấy những gì tinh hoa, hữu dụng, phù hợp với tình trạng hiện nay, áp dụng được trong khung cảnh hiện thời của Việt Nam và trào lưu thế giới. Các tổ chức của các bậc lão niên cần thường xuyên sinh hoạt với các hội đoàn, đảng phái quốc gia để trao đổi quan điểm hầu hoàn chỉnh các kế hoạch hoạt động trên lãnh vực đấu tranh với CS nhằm hoàn chỉnh hàng ngũ quốc gia hướng đến việc giải phóng VN.

2/ Thanh niên:

Dù với lòng hăng say và lòng dấn thân vô vị lợi, người thanh niên khó tránh được những khuyết điểm tất yếu và thiếu kinh nghiệm, dễ tin, dễ sai đường lạc hướng nếu không được điều dắt. Tuy nhiên không ai có thể phủ nhận rằng họ luôn luôn là lớp người tiên phong, đóng vai trò xung kích và quyết định trong cuộc chiến đấu dù là cuộc chiến võ trang cách mạng. Điều kiện tiên quyết là

họ cần được hàng ngũ hóa và hướng dẫn bởi những người nhiệt tâm và sáng suốt.

3/ Lớp tuổi trung niên:

Sự cảm thông giữa hai lớp tuổi lão niên và thanh niên thường vấp phải những khó khăn về tuổi tác, về sự suy nghĩ và quan niệm, vì sự cách biệt của 2 thế hệ. Do đó nhiệm vụ của lớp người trung niên là lãnh hội những cái nhìn sâu sắc và sự thận trọng của các nhân sĩ cao niên để tùy theo môi trường và hoàn cảnh mà biến cải ít nhiều khi đem ra sử dụng. Cái ưu điểm của người trung niên là họ vẫn còn ít nhiều sự hăng say của tuổi trẻ mà họ vừa trải qua nên sẵn gửi những người trẻ nhưng họ cũng có ít nhiều kinh nghiệm về đời sống, về đấu tranh đồng thời đủ chín chắn để cảm thông được lớp tuổi cao niên vừa đi trước. Bởi vậy họ có thể đóng vai trò trung gian giữa lớp người cha, anh và những người nối gót hầu kết tụ những ưu điểm của hai thành phần trên cho cuộc tranh đấu.

4/ Vai trò phụ nữ:

Người phụ nữ VN dù ở quê hương hay tại hải ngoại cũng giữ một vị thế quan yếu trong việc giáo dục gia đình, tạo những hạt giống tốt cho 1 thế hệ tương lai. Đây là một công việc ít ngoạn mục, thường bị dư luận không mấy đề cao nhưng hết sức cần thiết trong môi trường xã hội phức tạp hiện nay nhằm dẫn dắt trẻ thơ về nếp sống và truyền thống VN, tạo cho con em chúng ta những thói quen, tập quán cũng như sự suy nghĩ của người VN đã từng bước dẫn chúng vào tình tự dân tộc về tai họa khiến cho ông cha họ đã phải ra đi trong chuỗi ngày lâm than. Công tác ương mằm này được trao vào tay người phụ nữ hầu tạo một thế hệ tương lai gồm những người trẻ VN không mất gốc, ngược lại sẵn sàng thay thế lớp người sẽ bị đào thải bởi thời gian. Hiện nay rất nhiều tổ chức phụ nữ đã được thành lập để đảm trách các sinh hoạt văn hóa, xã hội, đấu tranh. Đây là một điểm đáng quan tâm, tuy nhiên trên bình diện đấu tranh mặt nổi sự góp phần của phụ nữ VN vẫn còn là một nỗ lực khiêm tốn. Hy vọng rằng trong những năm tháng tới đây các hội Ai Hữu Trưng Vương, Gia Long, Marie Curie... sẽ tích cực hơn nữa trong công cuộc tranh đấu...

5/ Vai trò của cựu quân nhân và công cán chính.

Dù muốn dù không quân cán chính VNCH trước đây cũng là những người ít nhiều liên đới đến guồng máy công quyền ở Miền Nam và phần đông đã nằm trong lớp tuổi cao niên hoặc trung niên vừa đề cập đến ở trên. Tuy nhiên những người quân cán chính dù ở lứa tuổi nào cũng cần phải hăng hái hơn nữa bởi lẽ họ là những người đa năng và đa diện gồm đủ mọi giai tầng trong xã hội. Hơn nữa họ là những người đã trực tiếp trách nhiệm ở Miền Nam và nhận những hậu quả khốc liệt nhất sau khi Miền Nam bị CS tràn chiếm. Đặc biệt là cựu quân nhân, hơn ai hết cần nêu rõ quyết tâm trong việc khơi lại khí thế đấu tranh bởi họ là những người đã mặc nhiên về cho mình một vị thế đối ngược với CSVN trong cuộc chiến và hiểu sự bạo tàn, xảo trá của CS

trong những năm dài bị lao tù quản chế. Nhưng thực tế cho thấy rằng ở nhiều nơi các tổ chức cựu quân nhân không có những sinh hoạt đấu tranh hoặc chỉ làm cho có nên đã không quy tụ được những người hăng say, thiếu những người có tầm vóc nên không có chủ trương và đường lối hoạt động thiết thực. đề cương vạch ra quá lớn nhưng thiếu các kế hoạch trung gian và mục tiêu ngắn hạn và trước mắt nên hầu như chủ đích bị bỏ quên, có chăng chỉ là những sinh hoạt lẻ loi trong tinh thần ái hữu. Hiện tượng trên đã xảy ra từ 15 năm qua ở Âu Châu, đặc biệt là ở Pháp. Vấn đề cần đặt ra là các hội đoàn trên cần xét lại về nhân sự và cơ chế hầu đem lại một sinh khí mới, một sinh hoạt tích cực hơn nhằm quy tụ những người hăng say, có khả năng và không phe bè vây cánh. Để bảo đảm các sinh hoạt của tổ chức, các hội cựu quân nhân cần đặt dưới sự khuyến cáo của một Ủy Ban Giám Sát.

6. Nhiệm vụ của định viên

Trong môi trường hiện nay ở Hải ngoại, lớp trẻ VN có điều kiện theo học trong các trường Đại Học bản xứ ở khắp nơi và họ đã thành lập các tổ chức sinh viên sinh hoạt thường xuyên ở Mỹ, Canada, Úc châu và Pháp. Đây là một điều đáng mừng góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của người Việt Tự Do. Tuy nhiên, một điều đáng để ý khác là nếu muốn một ngày không xa, đem cái kiến thức của mình về phục vụ đất nước trong thời Hậu Cộng Sản thì họ cần được hướng dẫn để tra cứu về các lãnh vực liên quan đến việc phát triển khai thác tài nguyên và thực trạng kinh tế nông nghiệp, lâm sản và hải sản VN hầu có thể ứng dụng ngay được để phục hưng xứ sở sau khi CS đã để lại ở VN cả một gia tài tan hoang, phá sản. Công việc thường xuyên và trước mắt của giới SV/VN hải ngoại là trong khuôn khổ sinh hoạt tại đại Học, họ nên tổ chức những cuộc hội thảo bằng ngôn ngữ địa phương nhằm vào giới sinh viên người bản xứ về các đề tài tự do, dân chủ, nhân quyền trong đó đưa ra thực trạng cay đắng ở Việt Nam hầu tạo dư luận thuận chiều cho nỗ lực giải phóng dân tộc.

7. Vai trò của các nhà lãnh đạo tôn giáo

Từ nhiều thế kỷ qua, các nhà lãnh đạo tôn giáo ở Việt Nam đã mặc nhiên nhìn nhận như những người lãnh đạo tinh thần của quần chúng dù người ta thường cho rằng nên tách rời tôn giáo ra khỏi chính trị vì chính trị là một môi trường nhiều khê, phủ phàng và nhiều toan tính. Hai chữ "chính trị" đã được hiểu sai nghĩa ở đây. Theo tâm lý thông thường của quần chúng, chính trị là những nỗ lực, những sinh hoạt gồm những mưu đồ, dự tính để tranh đoạt quyền bính và dĩ nhiên đây không phải là chủ trương của tôn giáo. Sinh hoạt liên quan đến lãnh vực chính trị của các nhà lãnh đạo tôn giáo là một phản ứng cần phải có, đặt căn bản trên tình nhân đạo và bác ái chống lại những người cầm quyền bạo tàn và sát máu nhằm cảnh cáo giới hữu quyền hay góp phần vào việc đem đến cho xã hội

một khuôn mặt thuần lương và nhân ái. Tôn giáo không tranh chấp quyền bính, không nhằm lãnh đạo guồng máy công quyền thì không thể kết luận rằng tôn giáo làm chính trị được. Sự can thiệp của các vị lãnh đạo tinh thần bắt nguồn từ nghĩa vụ thiêng liêng phục vụ con người trong chủ trương cứu khổ, phò nguy trước những tai họa và khổ đau của con người. Đức Đạt Lai Lạt Ma, Giáo Hoàng Jean Paul II đã vì con người đã đánh động lương tri thế giới. Nhân loại phục các nỗ lực trên như những hành động tiêu biểu cho từ bi bác ái. Do đó người tu hành mang quốc tịch VN ở hải ngoại không thể viện dẫn bất cứ lý do gì để từ chối vai trò góp tay vào cuộc tranh đấu chống lại chủ nghĩa vô thần, đàn áp ở Việt Nam. Hơn nữa đây còn là bổn phận của mỗi người công dân đối với tiền đồ của Tổ Quốc vì người tu sĩ Việt Nam trước kia đã được hưởng mọi quyền lợi và còn có thể nói rằng được ưu đãi hơn mọi thành phần khác trong xã hội thì không thể vì một lý do gì những người tu sĩ trên lại từ chối trách nhiệm của mình trong con quốc biển. Ngược lại, người tu sĩ Việt Nam cần dẫn thân hơn vì bổn phận của một người dân và vì sứ mạng thiêng liêng của mình trong thể hiện lòng từ bi và bác ái.

8/ Vai trò của Mặt Trận Văn Hóa

Mặt trận văn hóa trong bối cảnh đấu tranh hiện nay là một mặt trận không rộng ràng nhưng vô cùng cần thiết nhằm phát huy tinh thần văn hóa VN khác với văn hóa Marxiste hiện nay ở VN là một thứ văn hóa "duy vật biện chứng" trong đó những dữ kiện lịch sử và văn hóa bị bóp méo theo mưu đồ chính trị của người CS. Nền văn hóa đích thực phải phù hợp với cá tính của người VN đặt trên nền tảng nhân bản, lấy gia đình và truyền thống tổ tiên làm kim chỉ nam cho hướng đi của toàn khối dân tộc. Mặt trận Văn hóa còn có nhiệm vụ về cho mọi người thấy cái phi lý phải loại ý hướng toàn dân của chủ thuyết ngoại lai, lỗi thời và áp chế đang được CS áp dụng ở VN. Những người làm văn hóa ngoài việc bảo tồn tinh hoa văn hóa VN còn phải góp phần tích cực vào việc nghiên cứu, suy nghĩ, gợi ý về một chủ thuyết bảo đảm được sự trọn vẹn chủ quyền và nền độc lập của quốc gia sau ngày CS tháo lui, đồng thời thăng bằng ảnh hưởng của sự tranh chấp quyền lực giữa các đại cường ngày nay trên thế giới. Nói rõ hơn, đó là nỗ lực dẫn đến việc chọn lựa một thể chế hữu hiệu nhất tránh sự lệ thuộc vào quyền lực kinh tế của các khối đang tranh giành ảnh hưởng khắp nơi. Nói tóm lại Mặt Trận Văn Hóa bao gồm những nhà tư tưởng, những lý thuyết gia và những người có kiến văn quảng bác làm công việc tạo một mô hình, dựng một cái sườn, một điểm tựa cần thiết cho cơ chế cầm quyền tương lai, hậu CS, ở Việt Nam.

9/ Mặt Trận truyền thông

Ngoài công tác truyền thông đại chúng, báo chí và giới truyền thông cần chú tâm đến các vấn đề thời sự liên quan đến VN hầu đưa ra những nhận định chính xác, mô xẻ và phân tích các chủ trương và đường lối

của các phong trào hay các hiện tượng trong và ngoài nước để hướng dẫn quần chúng vào cuộc đấu tranh thuận chiều với ước vọng toàn dân và trào lưu thế giới. Báo chí VN Hải ngoại, một số chỉ nhằm mục đích thương mại, không có lập trường và đôi khi được chủ trương bởi những người kém khả năng, không ý thức được thiên chức của ngành truyền thông nên đã gây ra nhiều phức tạp, tạo xáo trộn giữa những người cầm bút. Một số báo có chiều hướng khuynh tả, một số khác mệnh danh là chống Cộng nhưng vẫn đăng nhiều quảng cáo có lợi cho CS như việc chuyển tiền, chuyển thuốc, gửi Fax và máy móc về VN cho các cơ sở bị cáo buộc làm kinh tài (?) cho CSVN khiến nhiều người hoang mang về mục tiêu của những người chủ trương tờ báo và tạo ra những cuộc bút chiến leo thang, dai dẳng bất lợi cho cuộc tranh đấu. Cộng đồng VN cần khuyến cáo giới truyền thông về những sơ sót trên và hàn gắn những đổ vỡ phát sinh từ hiện tượng đó.

Ngoài ra, giới truyền thông còn phải nhận lấy phần vạ tích cực của mình nhằm vạch mặt, chỉ tên những cá nhân, những bè nhóm có chủ trương làm thui chột ý chí của Cộng đồng VN, đập tan âm mưu của những người cổ võ cho việc đầu hàng hay hợp tác với địch, triệt tiêu những mũi tấn công của tay sai kẻ thù đang nguy trang trong chiêu bài hòa hoãn hay xây dựng kinh tế cho XHCN/VN. Báo chí và giới truyền thông VN Hải ngoại phần lớn đã không làm đủ chức năng của mình trong việc gợi ý và hướng dẫn quần chúng vào việc nhận diện và đánh phá tay sai của CSVN.

10/ Trách nhiệm của đảng phái

Đảng phái trên danh nghĩa là các tổ chức sinh hoạt chính trị và cách mạng nhưng 16 năm qua ở hải ngoại hầu như chưa có được hoạt động nào đáng ghi nhận. Dưới mắt người VN hải ngoại hầu hết các đảng và các hệ phái thống thuộc chưa có một cơ quan ngôn luận cần thiết để từ đây đưa ra đường hướng đấu tranh và quan điểm trước các biến chuyển của tình thế. Trên các tạp chí Việt ngữ, người ta cũng ít thấy các đảng phái trên bày tỏ nỗi quan tâm của mình trước các biến cố liên quan đến VN nên ít ai biết lập trường của các đảng phái Việt Nam ở hải ngoại ra sao.

Phương thức kết nạp đảng viên còn xô bồ, bừa bãi và những người thủ lãnh chỉ cần số đông để chúng tỏ đảng mình bành trướng mà không đặt nặng vấn đề khả năng, thực chất cũng như thiếu hẳn vấn đề tìm hiểu cá nhân nên khó tránh khỏi cảnh lộn sòng và bị đối phương cài cấy người vào ngay ở cấp khá cao. Thủ lãnh của 1 số hệ phái nhiều khi lập trường còn bất nhất, lúc theo tổ chức này rồi lại tách ra, năm ngoái kết hợp với đoàn thể nọ rồi năm sau lại tan tành, rã đám.

Những bản nhận định thời cuộc của các chính đảng không tìm được trên báo chí. Thịnh thoang những thủ lãnh chính đảng quốc gia chỉ viết về các vấn đề tập tục và văn hóa Việt Nam mà sách tham khảo và dẫn chứng thường là sách của phía bên kia

do CS xuất bản để bóp méo sự thật theo chiều hướng có lợi cho XHCN/VN. đây không phải là công việc của những người cầm đầu của những đảng phái chính trị và của những thành phần đấu tranh cách mạng mà là công tác của những nhà khảo cứu về văn hóa.

Vì không gia nhập vào đảng phái nào nên chúng tôi có nhiều dịp gặp gỡ, tìm hiểu và trao đổi quan điểm với 1 số khá đông những thủ lãnh chính đảng VN Hải ngoại. Qua các cuộc gặp gỡ trên, chúng tôi có thể kết luận mà không sợ lầm lẫn rằng phần đông họ vẫn chưa nhìn ra hoặc nhìn đủ sự bạo tàn, gian xảo và cố chấp của CSVN. Những hiện tượng nhất thời nhiều khi được họ đánh giá như sự đối hương của những người nắm quyền CS hiện nay. Nói tóm lại họ có thể là những người trí thức nhưng ít chạm trán với sự thật của người CS cũng như thiếu sâu sắc và dễ tin trước những bước lùi đầy toan tính của CS nói chung. Một vài thủ lãnh còn có ý định đầu nậu và kết hợp với những phần tử CS đang gióng chuông đánh trống là chống lại phe CS cầm quyền hiện hữu ở Việt Nam. Trong những người tôi tiếp xúc, chúng tôi phải nhìn nhận rằng rất ít người nhìn thấu bộ mặt thật của CSVN.

Trước tình hình gay go của đất Nước, những người đứng đầu các chính đảng quốc gia không những phải đưa ra những nhận định, những đề cương hoạt động cho nội bộ đảng mình mà còn có nhiệm vụ nói lên cái quan điểm của mình nhằm hướng dẫn quần chúng, tạo niềm tin cho đồng bào về những đường lối đấu tranh vững chắc chúng tôi quyết tâm và sự nhậy bén của người quốc gia trước các vấn đề sống còn của Dân Tộc. Cho đến nay ít có đảng phái nào làm hoặc làm đủ công tác đương nhiên và cần thiết đó.

Trước viễn ảnh những đột biến chính trị tại VN, hơn lúc nào hết các chính đảng cần lên tiếng đề xác tín với mọi người về lập trường của mình và đưa ra những phương thức cấp thời để phản ứng. Qua đó người Việt quốc gia sẽ nhận chân được khả năng và đường hướng của từng hệ phái hầu tiến tới việc phối hợp công tác trong các biến chuyển của tình thế. Chúng ta có thể kiên trì chiến đấu hàng chục năm hoặc lâu hơn nữa, nhưng nếu chúng ta không tinh táo và dự trù được những gì sẽ xảy ra trong giờ phút quyết định sự tồn vong của Tổ quốc thì chúng cũng chỉ phí công và chịu trách nhiệm trước lịch sử như trong cuộc Việt Minh cướp chính quyền tại Hà Nội ngày 19.8.1945 trước kia. Các chính đảng quốc gia đừng quên rằng trong sinh hoạt chính trị và cách mạng, chỉ một phút thờ ơ cũng đủ đưa cả một dân tộc vào cơn khốn cùng, họa kiếp.

V. Tâm lý của cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại trước vấn đề đoàn kết.

1/ Nỗ lực vận động sự đoàn kết:

Đoàn kết là một vấn đề từ 16 năm qua nhiều tổ chức đã đặt ra và mọi người đều nghĩ đến nhưng cộng đồng VN rất đa dạng và phức tạp nên sự đoàn kết vẫn chỉ là

những ước vọng chưa thực hiện được khiến nhiều người ngạc nhiên hoặc chê trách. Sự kiện trên được giải thích rằng vì chúng ta có quá nhiều tổ chức, hội đoàn và không ai phục ai nên không ai đủ uy tín đứng ra làm được công việc này. Cũng có giả thuyết cho rằng 16 năm qua, cộng đồng VN hải ngoại chưa phải đối đầu với 1 biến cố nào có tầm mức trọng đại để mọi người thấy rằng đoàn kết là một nhu cầu cấp thiết đối với toàn dân. Nhiều người cho rằng đoàn kết người Việt Tự Do thành một khối người thuần nhất được chỉ huy lãnh đạo bởi một cơ cấu duy nhất trong khi chưa cần thiết là một môi trường có thể xảy ra nhiều biến chứng bởi lẽ sự kiện trên sẽ phát sinh tâm lý suy tôn lãnh tụ và nạn bè cánh. Cộng sản sẽ nhân cơ hội ấy và có đủ thời gian nghiên cứu để gài người hoặc đánh phá vào ngay cơ cấu chỉ huy để triệt hạ đầu não và uy tín của tổ chức chúng ta. Cộng sản có thể làm được việc ấy vì họ có điều kiện về tiền bạc, về quyền uy dù ngay ở hải ngoại để mua chuộc và áp lực những người quốc gia thiếu cương quyết, kém sáng suốt, gài bẫy để đạt được mục tiêu. Những người lạc quan lý luận rằng sự đa dạng của các hội đoàn và các tổ chức Việt Nam Hải Ngoại khiến CS khó có thể nhìn rõ được những tổ chức, những cá nhân cần phải ra tay hạ thủ hay làm giảm uy tín cá nhân, hơn nữa họ không cho đây là mối lo tâm phúc cần phải đối phó.

Dĩ nhiên sự rời rạc, lẻ tẻ được gọi là sinh hoạt độc lập đó không phải là điều để chúng ta tuyên dương mà chỉ là những sự thật chúng ta phải chấp nhận như một trường hợp bất khả kháng và với những biến chuyển rất nhanh của tình hình quốc tế, sự đoàn kết vào thời điểm này phải coi là vấn đề cấp bách.

2/ Nỗ lực kết hợp:

Việc kết hợp được xem là một lối thoát khi sự đoàn kết đạt được như mọi người mong muốn. Kết hợp khác với đoàn kết ở chỗ các tổ chức thành viên vẫn giữ được nét đặc thù của mình. Sự ràng buộc giữa Trung ương và các cơ cấu địa phương lỏng lẻo hơn hay nói khác đi, ban chấp hành của mỗi tổ chức thành viên vẫn được duy trì và đầy đủ quyền hành với các hội viên của mình. Ban Chấp hành Trung ương chỉ liên hệ với các tổ chức thành viên trong những công tác chung. Nhưng trên thực tế người ta thường có thành kiến rằng những người kêu gọi kết hợp đều là ít nhiều nuôi ý tưởng gom các tổ chức khác vào dưới trướng, trong quỹ đạo của mình. Cũng vì tâm lý trên mà việc kết hợp của các tổ chức trong nhiều sinh hoạt từ cộng đồng đến đấu tranh chính trị vẫn chưa đạt được những thành công đáng kể.

Tâm lý ấy đúng hay sai là tùy nhận thức của mỗi người nhưng thái độ e dè trên là một sự thật khó ai có thể phủ nhận được.

3/ Phối hợp công tác:

Một ủy ban hay một tổ chức phối hợp công tác là điều có thể thực hiện được. Đây là việc ngồi lại với nhau có tính cách đoàn kỳ để tham khảo ý kiến chung nhằm vạch ra

những biện pháp cấp thời hầu phản ứng trước các đổi thay của tình hình Việt Nam trước công luận quốc tế. Việc phối hợp công tác có tính cách thụ động và tạm thời, ngắn hạn và khó có thể biến thành một thực thể có chương trình hoạt động quy mô. Nói đúng hơn việc liên minh, phối hợp công tác chỉ là giai đoạn đầu để sửa soạn cho nỗ lực kết hợp hay đoàn kết.

Vì nhu cầu của công tác, các tổ chức, các hội đoàn bắt tay làm việc chung với nhau cho lợi ích chung trong ý thức trách nhiệm nên ít có thành kiến là bị các tổ chức đồng người hơn khuynh loát. Từ đó họ dễ cảm thông với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp lâu dài hơn với nhau dẫn đến sự đoàn kết.

Sự đoàn kết thành hình trong giai đoạn chín mùi của lịch sử khi CS đang rối trí xoay trở với nội tình ở VN sẽ bớt bị tay sai của kẻ thù đánh phá hơn là sự đoàn kết có được từ nhiều năm trước vì CS có đủ thì giờ nghiên cứu để tìm ra sách lược quấy phá.

VI. Tinh thần Hội Nghị Diên Hồng

Hội nghị Diên Hồng được triệu tập dưới hình thức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý trước tình trạng nguy vong của đất Nước. Chính vì sự nhất tâm của Vua, Quan Việt Nam chưa đủ để tự quyết định nên hòa hay nên chiến nên việc triệu tập Hội Nghị Diên Hồng được nghĩ đến. Điều đó chứng tỏ tại VN lúc ấy chưa có quyết tâm và chưa có sự đồng nhất và chẳng khác cộng đồng VN hải ngoại ngày nay là mấy. Trước những biến cố trọng đại liên quan đến sự vinh nhục của toàn dân, người ta sẵn sàng gác bỏ những khác biệt về địa phương, về giai tầng xã hội, về thành kiến để khởi chiến. Ngày nay cũng thế, nếu trong nước xảy ra một họa kiếp lớn lao cho toàn dân thì đây sẽ là môi trường thuận lợi để tinh thần Hội Nghị Diên Hồng bộc phát và những bất đồng về phương thức đấu tranh của các tổ chức quốc gia ở hải ngoại sẽ mờ đi và được coi là thứ yếu để mọi người cùng nhau chung lòng cứu quốc.

Dĩ nhiên cuộc vận động đấu tranh trong hoàn cảnh hiện nay khó khăn hơn trong các kỷ nguyên trước kia bởi lẽ kẻ thù của dân tộc không phải là kẻ ngoại xâm khác giống mà là chính là người Việt Nam theo Mác-Lê và Giáo điều chủ nghĩa. Vì vậy công tác kích động lòng yêu nước của quần chúng sẽ khó khăn và tế nhị hơn. Tay sai trá hình của kẻ thù sẽ viện dẫn tình tự dân tộc, máu chảy ruột mềm để làm chùn chân những người chủ trương mềm yếu.

Hơn nữa còn có một số người thờ ơ, thiên cận, ảnh hưởng tuyên truyền của tay sai CS nên nhân danh sự đoàn kết để đi đến với những người làm lợi cho kẻ thù do đó sự đoàn kết không hẳn dễ dàng như mọi người ước tính. Bởi vậy việc xác định đối tượng của sự đoàn kết cần phải được đặt ra và nhận định một cách rõ ràng và nghiêm túc. Người ta chỉ nói đến đoàn kết giữa những người có mẫu số chung đồng dạng hay giống nhau. Sự khác biệt nếu có ở đây chỉ là sự khác biệt về phương tiện, về môi trường hoạt động và khả năng. Một người

đi về phương Bắc không thể là kẻ đồng hành với người đi về hướng Nam hay loài mèo không thể đoàn kết được với loài chó. Vấn đề đoàn kết cũng thế có được giữa chúng ta với những người đã một lần trở cò, phản phúc cũng như không thể nhắm vào những người có tư tưởng hoặc hành động tiếp tay cho kẻ thù hay đang lãng xảng quảng cáo cho các chiêu bài trá hình nhằm tiếp máu cho CSVN. Đây là một vấn đề mà mọi người cần phải rõ ràng, dứt khoát nếu không, chúng ta lại cùng nhau đoàn kết để làm cỗ sẵn cho tập đoàn xảo trá, bất nhân CSVN như trước đây đã làm cho Hồ chí Minh gần 50 về trước trong chính phủ Liên Hiệp 1945.

VII. Các cuộc vận động của nhóm lãnh đạo ở Hà Nội và tương lai của CSVN.

Để sửa soạn cho những quyết định của đại Hội Toàn đảng CSVN lần thứ 7 vào giữa năm 1991, các nhà lãnh đạo Hà Nội đã tung ra nhiều quả bóng thăm dò ở khắp nơi nhằm đo lường quan điểm của các khuynh hướng liên hệ qua cuộc vận động của Nguyễn Cơ Thạch ngày 06.10.1990 ở Mỹ đến các cuộc viếng thăm, đàm phán bán chính thức của các thủ lãnh thân Trung Cộng ở Bắc Kinh. Từ cuộc vận động của Trần Văn Trà mới đây ở Mỹ đến việc đào ngũ của Bùi Tín cuối năm 1990 ở Paris cũng như việc kêu gọi những người Việt Nam có quốc tịch Mỹ gốc tỵ nạn sau 1975 về Việt Nam quan sát nghiên cứu và đầu tư cảm thấy rằng CSVN đang cố tạo về mặt thiện chí sau khi bị điện Cẩm Linh lợi dân, xa cách.

Những cuộc vận động và thăm dò trên cho thấy dù họ không bị tẩy chay mạnh mẽ nhưng gặp sự hững hờ và những điều kiện khó khăn đặt ra từ môi trường tiếp xúc.

Về phía nội bộ, theo sự tiết lộ của các hãng thông tấn ngoại quốc và các tin tức từ VN thì Bộ Chính trị Trung ương đảng đã chuẩn bị khá kỹ càng về nội dung các quyết định của đại hội đảng CSVN từ giữa năm 1990 và đã sửa đi sửa lại nhiều lần nhưng kết cuộc vẫn nằm trong khuôn khổ duy trì và củng cố ảnh hưởng của đường lối cai trị hiện hữu. Qua đó, chúng ta có thể kết luận rằng sự đổi thay nếu có cũng chỉ là những trở hóa trang để gây ấn tượng cởi mở hơn mà không phải là những bước đi đi đánh dấu sự chuyển hướng đáng kể của cơ cấu chỉ huy. Người ta cũng tiên đoán rằng sau khi bị Sô Viết bỏ rơi, Hànội bắt buộc phải đầu quân trở lại làm môn đồ của Bắc Kinh do đó thành phần lãnh đạo trên mặt nổi sẽ gồm các thành phần cảm tình với Trung Cộng và ít gay gắt đối với Mỹ hầu dễ dàng cho việc vận động thiết lập bang giao với Hoa Thịnh đốn và việc bãi bỏ luật Cẩm Văn sẽ được tái xét vào tháng 9/1991.

Sự thay đổi lập trường của Mỹ trong việc ủng hộ kháng chiến quân Khmer là niềm hy vọng lớn lao của CSVN bởi họ tin rằng với chính giai đoạn, bất nhất của chính phủ Mỹ cũng như dưới áp lực của các dân biểu đảng Dân Chủ nắm đa số ở Hạ viện Hoa Kỳ, Tổng Thống George Bush từ từ sẽ

đôi đường lối thuận chiều cho CSVN như đã bỏ rơi kháng chiến quân Khmer vào tháng 7/90. Sự kiện các tài phiệt và tư bản Mỹ vận động và mua chuộc một số phe phái trong đó có một số người Mỹ gốc VN nhắm tiến tới việc chính phủ Mỹ chấm dứt cuộc phong tỏa kinh tế đối với Hànội để công-thương-kỹ nghệ gia Hoa Kỳ nhảy vào thị trường VN cạnh tranh với các công ty khác của Tây Âu cũng làm CS lóe lên niềm tin rằng họ sẽ được tiếp máu.

Việc bang giao với Mỹ và các dịch vụ đầu tư của tư bản Hoa Kỳ ở VN, đem lại cho Hànội những nguồn lợi tất nhiên về kinh tế và đồng thời cũng là chỉ dấu cho thấy rằng người cầm quyền Hànội đã có ít nhiều thiện chí trong việc cải thiện chính trị và kinh tế. Chính phủ Hoa Kỳ có những toan tính và mục tiêu riêng của họ có thể không phù hợp với ước vọng của chúng ta và tương lai của dân tộc VN. Bởi vậy đến một thời điểm nào đó dù CSVN vẫn khắt khe và đàn áp dân, vẫn duy trì đường lối cai trị kìm kẹp nhưng được nguy trang kín đáo hơn, Hoa Kỳ vì quyền lợi của họ cũng sẽ bắt tay với các nhà lãnh đạo ở VN. Sự bắt tay ấy sẽ tạo cho CS một lợi điểm đáng kể về mặt tuyên truyền và trên lãnh vực tâm lý bởi nó sẽ được coi như những bằng chứng hiển nhiên về "thiện chí" của CSVN về công cuộc đổi mới, đồng thời đem lại niềm tin cho hàng ngũ đảng viên CS ở VN đang vô cùng hoang mang và tha hóa.

Trong khi chờ đợi sự xét lại của Hoa Kỳ vào tháng 9/91 về việc cấm vận của Mỹ đối với CSVN, nhà cầm quyền Hànội sẽ cố gắng tựa lưng vào Trung Cộng để điều hòa ngân sách thâm thủng do sự giảm bớt viện trợ của Nga.

Với những kế hoạch ngắn hạn và bất nhất của Hoa Kỳ mà chúng ta đã trải qua và chứng kiến, có thể một ngày không xa Tòa đại sứ Hoa Kỳ sẽ được thiết lập ở Hànội và mặc nhiên cuộc phong tỏa kinh tế CSVN sẽ chấm dứt, mở đường cho tư bản Mỹ đến VN. Trong hoàn cảnh đó, cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ lật sang một trang sử khác khó khăn và gai góc hơn. Có người cho rằng đồng đô La của Mỹ khiến cho CSVN đi sâu hơn vào con đường lung lay và tha hóa bằng sự hưởng thụ kéo theo các tệ đoan xã hội khác. Thật ra, đây chỉ là một giả thuyết không nhất thiết sẽ xảy ra. Trước những khó khăn nội tại chồng chất hiện nay trong nội bộ đảng và những bất mãn chờ nổ tung trong quần chúng ở VN cũng như áp lực từ mọi nơi trên thế giới tại sao chúng ta không thừa cơ khai thác và dồn nỗ lực vào việc làm gia tăng áp lực và các khó khăn cho CSVN mà chúng ta lại chấp nhận việc cứu nguy một chế độ mà toàn dân đang ngao ngán kia để hy vọng rằng mai này nó sẽ lâm vào một chứng bệnh trầm kha chưa hẳn gì đã tới.

Người Việt Nam quốc gia đấu tranh chi chấp nhận việc giải quyết trên khi không thể làm gì khác hơn được, khi tiếng nói và niềm hy vọng của chúng ta bị người Mỹ bỏ quên, khi những người Mỹ gốc Việt lãnh

đam trước niềm đau của đồng bào ta nơi có quốc!

VIII. Vấn đề bang giao Hoa Kỳ và CSVN:

Như đã được trình bày ở trên, cộng đồng VN Tự Do cần xem việc chống bang giao Mỹ-CSVN như một chủ trương công tác cấp thời và khẩn thiết bởi từ nay đến tháng 9/91 chỉ còn vừa tròn 6 tháng. Hơn nữa ngay trong khối người VN ở Mỹ cũng đã có một số người vẫn được gọi là nhân sĩ của cộng đồng người Việt quốc gia đang xa gần ủng hộ việc giao thương giữa Hoa Kỳ và kẻ thù chung của toàn dân. Đây là một điều đau lòng cho những người còn lương tâm và sĩ khí.

Luật cấm vận của Hoa Kỳ nhằm cấm chỉ mọi liên hệ kinh tế giữa các doanh thương Mỹ và nhà đương quyền Hànội cũng như không cho phép các công ty quốc tế bán sản phẩm cho CSVN nếu sản phẩm đó có một số cơ phận chế tạo tại Hoa Kỳ hay do các công ty Mỹ sản xuất. Ngoài ra sự cấm vận trên còn có ảnh hưởng tâm lý đến các quốc gia thuộc ảnh hưởng kinh tế của Mỹ cũng như các công ty quốc tế có sự đầu tư của Hoa Kỳ. Do đó việc cấm vận tạo một phản ứng dây chuyền tại nhiều quốc gia trên thế giới làm cho CSVN vô cùng bối rối trong việc cứu nguy nền kinh tế XHCN/VN. Từ sự suy vong trên lãnh vực kinh tế dẫn đến sự cùng quẫn của xã hội và từ đời sống tận cùng đau thương, cùng quẫn ấy sự chống đối sẽ bùng lên khởi đầu cho một cuộc cách mạng triệt để nhằm nhổ tận gốc ảnh hưởng của CSVN.

Vấn đề thiết lập bang giao dính liền với việc bãi bỏ luật cấm vận vì nếu Hoa Kỳ bang giao với CSVN nhưng vẫn duy trì việc phong tỏa kinh tế đối với Hànội thì lại là một điều nghịch lý trên lãnh vực bang giao quốc tế.

Nếu người Việt quốc gia thất bại trong việc ngăn cản Hoa Kỳ bắt tay với CSVN thì việc còn lại là chúng ta vận động để Mỹ tách rời vấn đề liên hệ ngoại giao với việc viện trợ kinh tế cho CSVN bởi nếu không, đây sẽ là những viên thuốc hồi sinh cực mạnh cho Hànội và là những "nhát búa ân huệ" đánh vào ý chí đấu tranh chung của toàn thể dân chúng Việt Nam.

IX. Xét qua các ước tính về kế hoạch đối phó với hiện tình CSVN:

1/ Lực lượng đối trọng trong nước:

Như phần đông chúng ta vẫn quan niệm là trọng tâm của cuộc đấu tranh là các nỗ lực đối kháng ở ngay trong nước do các thành phần quốc gia lãnh đạo tại chỗ vì họ nắm vững tình hình cũng như các nhược điểm của địch ở từng địa phương. Tuy nhiên các hoạt động của họ cho đến nay vẫn còn rời rạc, chia ra làm nhiều nhóm nhỏ hoạt động hạn chế, thiếu sự đồng loạt và nhất quán. Một khuyết điểm khác là vì ở trong nước, họ khó hiểu được tường tận những gì đổi thay ở bên ngoài và các diễn biến xảy ra ở các nơi liên quan đến vấn đề VN. Bởi vậy bốn phận của hàng ngũ quốc gia ở hải ngoại nhất là các tổ chức có lãnh đạo cần bắt tay với các nỗ lực ở trong nước

để khuyến khích, giúp đỡ tạo cho họ niềm tin đồng thời giúp họ có được một cái nhìn tổng lược về sự liên quan giữa tình hình VN và thế giới để tránh cho họ những phí phạm và tổn thất vô ích vì những mũi dùi tấn công của họ không nhằm đúng nhược điểm của đối phương. Sự tiếp trợ về vật chất để những nhóm nhỏ ở VN sống còn và duy trì tổ chức đợi ngày trực diện đấu tranh là điều mà chúng ta cần nghĩ đến.

Việc người Việt hải ngoại chủ trương lập lực lượng đối trọng ở trong nước, trên thực tế hiện nay khó có thể thực hiện được vì sẽ gặp rất nhiều trở ngại chủ quan cũng như khách quan. Nếu chúng ta không theo sát được những đổi thay rất nhỏ ở mỗi địa phương có thể xảy ra bất cứ lúc nào thì sự kiện trên có thể sẽ gây tai họa cho chính những tổ chức ở bên trong. Và lại khả năng và phương tiện của chúng ta rất hạn chế không thể đảm đương được công việc có rất nhiều đột biến này.

Thình thoảng một vài mẩu tin xuất hiện trên vài tờ báo Việt ngữ ở hải ngoại cho hay lực lượng kháng chiến của tổ chức này hay đảng phái kia phá một cây cầu ở vùng X hay đốt cháy một kho xăng hoặc một khách sạn của VC ở vùng Y đã khiến cho nhiều người mỉm cười chua chát bởi lẽ dù việc tuyên truyền vô cùng cần thiết và đôi khi người ta cũng cần áp dụng cái mưu của Nguyễn Trãi dùng mồi ong viết trên lá cây "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần" để tạo niềm tin cho quân chúng nhưng dù sao chẳng nữa chúng ta cũng cần phải khôn khéo hơn, biết mình biết người hơn để mọi người đừng cho rằng chúng ta coi thường nhận thức của quần chúng. Sự vụng về, ấu trĩ của chúng ta trong công tác trên sẽ làm chúng ta mất niềm tin của dân chúng ở VN, làm giảm cảm tình của các tổ chức đấu tranh bạn và làm trò cười cho đối phương.

Vấn đề quan thiết của người dân là được cơm no, áo ấm. Bởi vậy trong sự suy thoái về mậu dịch và kinh tế ở VN, chúng ta phải hơn ai hết, dồn mọi nỗ lực vào việc đưa đến cho CS những khó khăn to lớn hơn về mặt này bằng cách quá quyết tầy chay hoàn toàn những sản phẩm và đồ tiêu dùng xuất xứ ở VN nếu không muốn nói là tìm mọi cách để phá hoại một cách tích cực nền kinh tế của đối phương. Trong sự nghèo đói tột cùng, sự bất mãn, chống đối của dân chúng đối với người cầm quyền sẽ gay gắt và bộc phát dữ dội hơn. Nếu chúng ta sợ rằng trong trường hợp trên, những người thân của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng và khổ lây thì muôn đời họ và toàn thể người dân vẫn bị kẻ thù khống chế. Chúng ta và con cháu chúng ta sẽ muôn đời là những kẻ cúi đầu trong kiếp người lưu đầy, vong thân và bỏ rơi giống giống.

Sự bao vây và trừng phạt kinh tế CSVN sẽ là động lực làm nổ tung mầm mống chống đối đã có sẵn của quần chúng đối với kẻ đương quyền khiến hàng ngũ của lực lượng đối kháng bên nhà phát triển nhanh chóng hơn. Việc xâm nhập các toán võ trang vào VN chỉ trở nên cần thiết vào giai đoạn này của cuộc chiến đấu.

2/ *Lập chính phủ đối trọng ở hải ngoại để yểm trợ cuộc đấu tranh tại nội địa và tránh khoảng chân không chính trị sau khi CS sụp đổ:*

Việc đầu hàng của ông Dương Văn Minh ngày 30.4.75 làm cho việc lập chính phủ lưu vong ở Hải ngoại mất hẳn yếu tố bảo đảm pháp lý đối với dư luận quốc tế. Đây là điều đáng buồn cho nỗ lực Giải phóng Việt Nam. Tuy nhiên, nếu chúng ta chú trọng nhất định phải có một chính phủ Lưu Vong thì câu hỏi được đặt ra là tổ chức nào sẽ đứng ra khởi xướng và đảm trách việc trên? Một chính phủ như vậy có quy tụ được sự yểm trợ của quần chúng và thuận chiều cho cuộc đấu tranh không?

Cựu Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm, ông Nguyễn Trần và một vài nhân vật khác nữa đã đề cập đến một chính phủ lưu vong trong các thời điểm khác nhau để thăm dò phản ứng nhưng tất cả chỉ nhận được sự chê bai và lạnh lẽo. Một chính phủ như thế ra đời chắc chắn sẽ bị chỉ trích bởi chính người quốc gia vì nó chẳng đại diện cho ai mà chỉ do một nhóm nhỏ đã ăn cắp với nhau lập ra với chủ trương mạo danh, áp đặt chỉ làm nản lòng quần chúng. Để tránh khoảng chân không về lãnh đạo sau khi CS mất quyền, một hội đồng lãnh đạo Trung ương có tính cách làm trái độn làm thời cần ra đời để tránh sự rối loạn của quần chúng và chế ngự việc phá rối của các dư đảng CSVN.

Việc thành lập một chính phủ đối trọng được sự đồng thuận rộng rãi của các thành phần quốc gia ở hải ngoại là việc không thể thực hiện được trong thực tế sinh hoạt hiện nay. Do đó đề cập đến sự thành hình của cơ cấu trên là điều vô ích nếu không muốn nói là gây thêm hoang mang và xáo trộn trong cộng đồng chúng ta.

X. Biện pháp đối phó trước đề nghị của CSVN về một cuộc bầu cử tự do:

Sau khi đã củng cố vững chắc hệ thống kiểm soát và kìm kẹp tinh thần dân chúng, CSVN có thể đơn phương thách đố các thành phần quốc gia trong và ngoài nước ra tranh cử với họ trong một cuộc bầu phiếu mệnh danh là tự do được các cơ quan và đại diện quốc tế kiểm soát. Dù một số tổ chức tranh đấu của chúng ta ở hải ngoại đã từ gần một năm nay coi đó là một yếu sách đối với Hà Nội nhưng có lẽ không mấy ai dự trù được những chi tiết liên quan đến việc bầu cử trên.

Đây là một vấn đề khá khó khăn vì ứng cử viên ở từng địa phương, từng đơn vị từ Bắc tới Nam đại diện cho người quốc gia sẽ là những ai? ở đâu mà có? Những đảng viên QĐ đảng, đại Việt còn lại bao nhiêu người có còn đủ tinh thần sau 16 năm bị đọa đầy không bỏ không? Nếu các nhân sĩ quốc gia và đảng viên trên bị thất cử thì tính mạng họ sẽ ra sao? Các chính khách VN hải ngoại về tranh cử chẳng? Dân chúng biết họ là ai và nếu thất cử họ lại thành thời giữ áo ra đi để mặc người dân trong đọa đầy, đói rách? Và lại người dân ở Việt Nam không muốn những người đã trốn tránh bỏ đi đột nhiên trở về nắm vai trò của những người quyền

thể xa cách với nỗi đau thương mà do họ đã nhiều năm cay đắng.

Đây là chỉ nói về những người sống trước đây ở Miền Nam vĩ tuyến 17, những người đã có ý thức về cơ chế dân chủ của Thế Giới Tự Do. Ngược lại dân chúng từ Vinh Linh trở ra Bắc thì từ mấy chục năm qua mọi việc bầu cử đã được địa phương và nhà nước lo liệu đã thành một thói quen nên họ cũng sẽ mặc nhiên ủng hộ các ứng cử viên của nhà nước để đỡ bị điều tra và phiền phức. Và lại mấy chục năm trong xã hội CS họ có nghe đến tên các ứng cử viên quốc gia từ Miền Nam hay ở Tây, ở Mỹ về bao giờ đâu mà họ dám lựa chọn.

Chúng tôi chỉ đề cập đến ở đây một vài khó khăn nhỏ nhỏ trong hàng trăm vấn đề nhiều khê và gai góc sẽ xảy ra trong cuộc bầu cử ấy. Do đó nói đến việc tổ chức một cuộc bầu cử tự do dù là dưới sự giám sát của quốc tế vào lúc này là điều không thể chấp nhận được nếu chúng ta muốn bảo đảm tính cách dân chủ phản ảnh thật sự ý muốn của người dân. đây sẽ chỉ là dịp để CS gài thêm những tên CS trá hình, những người có chút danh và thời cơ chủ nghĩa vào cơ cấu quyền lực của chúng để củng cố thêm uy thế ngoại giao phục vụ cho ý đồ duy trì quyền uy của chúng.

Về lãnh vực rất tế nhị trên, chúng tôi đã trình bày quan điểm qua một bài viết khá dài đăng trên nhiều tạp chí ở Mỹ và Canada, ngay sau cuộc bầu cử Tổng Thống Và Lưỡng Viện Quốc Hội Roumanie vào cuối tháng 5/90 và chúng tôi cũng đặt giả thuyết là một ngày nào đó không xa, CSVN sẽ thách đố chúng ta chạy đua trong cuộc bầu cử theo mô hình ấy.

Sự hiện diện của cơ quan giám sát quốc tế với đại diện của các quan sát viên thuộc khối Cộng, của khối Trung lập và phe Tự do đã cho chúng ta thấy ngay rằng khối CS sẽ tìm cách che dấu cho CSVN và phe không liên kết cũng sẽ bung tai, bị mất vì bị mua chuộc hoặc vì muốn yên thân. Riêng khối tự do cũng sẽ gồm đại diện của rất nhiều chính đảng khác nhau của Mỹ, Pháp, Anh... trong đó có các khuynh hướng khuynh tả và đảng CS địa phương. Trong tương quan thế lực ấy, chúng ta đã thấy ngay rằng đây chỉ là một trò chơi vụng về và vô ý thức của những người ứng cử viên đại diện phái quốc gia bởi lẽ sự tham dự trên đã tạo cho CS cái chính danh là họ đã thắng lợi về vang và đại diện một cách hợp pháp cho toàn thể dân chúng. Sau cuộc bầu cử gian trá và áp đặt trên, người Việt quốc gia mất hẳn ý nghĩa của cuộc tranh đấu.

Câu hỏi cần giải đáp là nếu sau đại Hội Toàn đảng CSVN Kỳ 7 vào tháng 5/91, Hà Nội kêu gọi việc tổ chức một cuộc bầu cử như đã nói ở trên thì chúng ta nghĩ gì và phản ứng ra sao? đây là một giả thuyết rất có thể xảy ra và chúng tôi đã bản khoản từ hơn một năm trước.

Sự chối từ thẳng thừng và tức khắc của chúng ta sẽ cho thế giới nghĩ rằng chúng ta không biết điều và đòi hỏi quá đáng. Trái lại chúng ta chấp nhận thì sẽ mắc vào một

cái bẫy vô cùng đáng cay mà CS đã trương ra và ta khó bề né tránh.

Trong thế chẳng đáng đừng ấy, người Việt quốc gia phải đặt rất nhiều điều kiện tiên quyết để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của CS trước thời gian bầu cử, hơn nữa cơ cấu đứng ra tổ chức nhất định không thể là CSVN hay những thành phần liên đới. Những đòi hỏi của chúng ta phải gồm những điều kiện mà CS không có cách nào thỏa mãn nhưng dĩ nhiên các yêu sách ấy phải bảo đảm được sự hữu lý của nó trước dư luận thế giới. Ti dụ như việc đòi giải tán toàn bộ các lực lượng quân sự, công an và hành chính của họ và thiết lập một cơ chế điều hành và quản trị gồm nhiều thành phần bảo đảm sự thăng bằng thế lực của mỗi bên dưới sự giám sát thường trực của các cơ quan quốc tế. Việt Nam sẽ duy trì tình trạng trên 5 năm để áp lực của CS yếu đi nhằm bình thường hóa sinh hoạt chính trị và tạo điều kiện thích hợp cho sự hồi sinh của các đảng phái và tổ chức quốc gia trước khi sửa soạn cho cuộc bầu cử sẽ được qui định với sự thỏa hiệp của các phe phái khác nhau. Luật bầu cử phải được soạn thảo bởi một ủy ban chuyên môn với sự tham dự của các đại biểu của mọi thành phần chứ không thể do CS đơn phương đặt ra và áp chế.

Dĩ nhiên trên đây chỉ là những ý kiến khái niệm có tính cách sơ quát về nội dung. Mọi chi tiết cần được nghiên cứu kỹ càng, cân nhắc và bàn thảo rõ ràng bởi những luật gia chuyên môn để tránh những sai lầm đáng tiếc.

Tuy nhiên dù thực hiện được tất cả những điều kiện trên, chúng ta vẫn ở thế hạ phong, trong vai trò chống đỡ thụ động. Bởi vậy, các đảng phái, các tổ chức người Việt Quốc Gia cần liên kết với nhau trong tinh thần đồng tâm hợp lực của Hội Nghị Diên Hồng để cùng nhau suy nghĩ và tiên liệu những biến chuyển của tình thế để sửa soạn cho những hoạt động tích cực hơn hầu từng bước chiếm được ưu thế trên từng lãnh vực nhằm đáp ứng những đòi hỏi của tình hình sắp tới.

XI. Những sự kiện liên quan đến đường hướng của Đại Hội Toàn đảng kỳ 7 của CSVN.

- Lợi dụng thời điểm Mỹ và các quốc gia Tây Phương đang phải đối phó với cuộc chiến tranh vùng vịnh Ba Tư với Saddam Hussein, Nga đã dùng vũ lực và xe tăng đàn áp sự chống đối và đòi hỏi độc lập của các quốc gia vùng Baltic và Trung Á. Do áp lực của phe bảo thủ ở Nga, Gorbachev có khuynh hướng khựng lại trong tiến trình đổi mới và cởi mở ở Nga và người ta e rằng ông có vẻ muốn trở về với việc sử dụng vũ lực và tập trung quyền bính. Từ sự kiện trên, phe đòi cải cách thân Nga ở VN có thể vì thế sẽ bị giảm đi rất nhiều uy tín.

- Cuộc tranh chấp giữa 2 phe thân Nga và thân Tàu trong nội bộ đảng CSVN trước thêm đại Hội đảng kỳ 7 vào tháng 5/91 ngày càng trở nên quyết liệt và gay gắt hơn. đó cũng là lý do giải thích nguyên nhân khiến 1 nhân vật VN quốc tịch Pháp làm giám đốc nghiên cứu của Viện Thông Tin

và Tài Nguyên được khối ASEAN tài trợ ở Tân Gia Ba bị CS giữ lại một thời gian sau khi nhân vật này hưởng dẫn 1 phái đoàn chuyên viên hỗn hợp gồm 19 người về VN nghiên cứu hầu quốc tế giúp đỡ VN.

Dù đứng trong phe tư bản nhưng các quốc gia khối ASEAN vừa chịu ảnh hưởng của Tây Âu, vừa bị áp lực và kinh tế đáng kể của Trung Cộng. Sự trở về của nhân vật VN mang quốc tịch Pháp nói trên bị CS nghi ngờ là có dụng ý vận động cho các nỗ lực chống đối. Nhưng theo một số dư luận ở Paris thì người ta cho rằng có lẽ CS sợ ông ta đem mật lệnh hay chỉ thị nào đó của Tàu cho phe thân Trung Quốc trong nội bộ đảng CSVN. Một số người sống từ lâu tại Paris khẳng định rằng nhân vật nói trên năm 1973 còn nằm trong khối khoa học kỹ thuật của Hội Việt Kiều đoàn Kết nhưng sau 1975 được xem như một thủ lĩnh của một tổ chức kháng chiến thân Trung Cộng chống lại nhà cầm quyền Hànội. Từ những dữ kiện trên, chuyến đi của ông bị Hànội cáo buộc là có dự mưu liên hệ với các thành phần bất mãn có chủ trương chống kháng và lật đổ nhà đương cuộc hiện nay ở VN.

Cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa hai phe thân Nga và thân Tàu trong những ngày tháng sắp tới sẽ rộn ràng và quyết liệt hơn để giành ưu thế hầu định thái độ và hướng đi của đảng CSVN trong suốt 5 năm sắp tới trước tình hình hứa hẹn nhiều biến động ở VN trước áp lực của các siêu cường trên thế giới.

- Trong lãnh vực giao thương, Pháp đứng hàng đầu trong các quốc gia buôn bán với VN với số thương vụ là 230 triệu Mỹ Kim trong năm 1990, sau đó đến Úc, Anh, Hồng Kông... Dù vậy cán cân ngoại thương của VN vẫn thâm thủng một con số vô cùng lớn lao không thể thắng bằng được. Hiện nay Thái Lan chưa được xếp vào danh sách các quốc gia được ưu đãi của VN nhưng Hànội hy vọng trong các năm 91 và 92 Thái sẽ buôn bán và đầu tư ở VN rộng rãi hơn và có thể là một lối thoát đáng kể cho kinh tế XHCN/VN.

Năm 1990, Thủ tướng Thái tuyên bố là Thái Lan sẽ biến VN từ một chiến trường thành một thương trường rộng lớn nhưng vừa đây ông đã bị quân đội đảo chính và một chính phủ Lâm Thời đã thành hình bởi những người chống Cộng và cứng rắn hơn. Mỗi quan hệ là mâu dịch giữa CSVN và Thái vì thế sẽ ít nhiều đối kháng. Đây cũng là điều mà Bộ Chính Trị Trung ương đang đau đầu, lo lắng vì nếu chính phủ tương lai của Thái không thiện cảm với CSVN thì không những họ không khuyến khích đầu tư mà còn có thể là dung chứa những tổ chức chống phá Hànội.

- Ngoài ra uy tín của Tổng thống Bush lên khá cao sau quyết tâm và thắng lợi của Hoa Kỳ và đồng minh ở vùng Vịnh Ba Tư. Chín mươi phần trăm dân chúng ủng hộ ông. Bài diễn văn của ông hồi thượng tuần tháng 3/91 được cả hai phe Cộng Hòa và Dân Chủ hoan nghênh. Sự kiện trên cho phép chúng ta tin rằng vào tháng 9/91 khi xét lại về việc cấm vận đối với CSVN ông

sẽ ít bị đảng Dân Chủ chiếm đa số trong quốc hội áp lực và đã kích đến độ phải bãi bỏ luật cấm vận nói trên.

- Chúng ta cần lưu ý rằng sự thiết lập bang giao với Hànội mặc nhiên kéo theo việc bãi bỏ luật cấm vận. Ngược lại, việc bãi bỏ luật cấm vận không nhất thiết đi kèm với việc thiết lập bang giao và viện trợ kinh tế. Do đó dù tháng 9/91, Hoa Kỳ không còn phong tỏa kinh tế CSVN chẳng nữa, chúng ta vẫn phải tiếp tục vận động chống bang giao và viện trợ kinh tế.

Kết luận:

Cộng sản VN đang ráo riết sửa soạn cho đại Hội Toàn đảng sắp tới qua việc gan lọc và củng cố nội bộ nhưng theo những tin tức nhận được và qua bản dự thảo cương lĩnh chính trị vừa được phổ biến thì sẽ không có những quyết định thay đổi nào quan trọng. Có chăng chỉ là những biến cải về hình thức để tiếp tục nắm quyền bằng những thủ đoạn nhất thời và vá vứu bởi họ vẫn khẳng định rằng con đường họ đang đi là con đường đúng. CSVN vẫn bám lấy huyền thoại Xã Hội Chủ Nghĩa để duy trì quyền lực thống trị dù họ biết rằng nhân dân ngày càng lầm than, kiệt rã.

Tuy nhiên từ đây tới ngày họp đại Hội đảng có thể có những đột biến ở các nơi, nhất là tùy thuộc vào Mỹ, Nga, Trung Cộng và theo đó, đường lối của Bộ Chính Trị sẽ khác đi. Nhưng dù tình hình ở Việt Nam có biến đổi hay không, các đảng phái, các tổ chức và đoàn thể quốc gia cần lưu ý đến việc chấn chỉnh và củng cố hàng ngũ của mình, đồng thời bắt tay vào việc tìm đến với nhau để hoạt động và chuẩn bị ứng phó với tình hình sắp tới. Sự lẻ tẻ, rời rạc, đôi khi hiềm khích với nhau trong sinh hoạt nói chung từ 16 năm qua đã làm cho ý chí đấu tranh của người Việt nói chung, ngày càng suy kém. Những tổ chức, những phong trào, các liên minh mọc lên ở khắp nơi chỉ rộn ràng, cờ xí vào lúc thành lập nhưng rồi cũng chẳng làm được gì thiết thực và hữu ích.

Cộng sản VN đang hốt hoảng, lung lay trong cơn hải triều của trào lưu dân chủ, nhân quyền trên thế giới trong khi cả Nga và Tàu đang bối rối về các vấn đề khó khăn nội bộ không thể rảnh tay là một cơ hội thuận tiện nhất để chúng ta hun lên một khí thế đấu tranh toàn diện và thổi một luồng gió mới vào tinh thần đối kháng của dân chúng trong nước hầu biến sự bất mãn cuồng phẫn của họ thành hành động ngày càng rõ ràng, đều khắp, dọn đường cho một cuộc cách- mạng-triệt-đề tiêu diệt các mầm mống và dư đảng CSVN.

Trong chuyến đi sinh hoạt và thuyết trình ngày Nhân Quyền 15.12.90 ở Plzen, Tiệp Khắc, sau khi trao đổi quan điểm và đánh giá tại chỗ sinh hoạt của sinh viên và anh em lao động VN tại đây, chúng tôi hiểu rằng lớp thanh niên trẻ VN chưa bước vào thế giới quyền lực của CSVN thì dù họ ở trong hay ngoài đảng, cũng có một số người nhận thức được cái tai họa của dân tộc và thân phận tội tăm của người VN nếu người CS còn tiếp tục đi theo con đường của Marx. Trong một vài năm nữa, các sinh

viên, nghiên cứu sinh và anh em công nhân VN tại đông và Trung Âu sẽ về lại VN. Một số sẽ là những hạt giống tốt gieo mầm cho cuộc đấu tranh âm ỉ và triển miên, đều khắp ở quốc nội chỉ chờ một cơn gió thuận chiều để bùng lên cõi trời. Bởi vậy các đoàn thể quốc gia, các tổ chức cần nuôi dưỡng những hạt giống trên bằng những liên hệ chân thành qua các cuộc trao đổi ý kiến có chủ trương và đường lối nhằm đem ngọn lửa đấu tranh và ánh sáng vào bên trong Tổ quốc sẽ là tuyển đầu của một cuộc cách mạng đúng nghĩa sẽ xảy ra vào thập niên này của thế kỷ. Tuy nhiên, người quốc gia cần phải khôn khéo và thận trọng đừng để cho họ nghĩ rằng chúng ta lợi dụng hoặc thần tượng hóa cá nhân họ để họ khỏi đánh giá quá thấp tư tưởng, trình độ và khả năng của hàng ngũ người quốc gia tranh đấu. Đây là một vấn đề rất khó khăn và tế nhị.

Chúng ta phải làm cho họ nhận thức được rằng trong quá trình mấy nghìn năm lập quốc, chưa bao giờ người Việt bẽ bàng, cay đắng như trong thời đại này bởi lẽ từ nghìn xưa dù tiên chúng ta bị hành hạ vì nhà Thanh, quân Nguyên hay thực dân Pháp xâm lăng nhưng tất cả những tai họa ấy là do chủ trương tàn ác, khắc nghiệt của kẻ ngoại xâm.

Sự đau đơn, đắng cay của người Việt Nam từ giữa thế kỷ này là chính người cầm quyền VN nhân danh một chủ thuyết không tưởng và ngoại lai để củng cố, bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị và áp đặt những chính sách bất nhân, khủng bố để đày đọa, bóc lột tàn nhẫn ngay chính dân tộc mình. Sự bạo tàn và sát máu của họ còn quy mô và khoa học hơn bất cứ kẻ ngoại xâm nào trong lịch sử VN.

Sự có mặt của CSVN là một vết nhơ muôn đời trong lịch sử dân tộc vì họ đích thực chỉ là những kẻ cướp công của toàn dân trong nỗ lực chống sự thống trị của thực dân Pháp và với công lao cưỡng đoạt ấy họ tự cho mình một thứ quyền uy thuyết đối và đem ba thế hệ thanh niên ở Việt Nam làm phương tiện xâm lăng cho Phong trào Cộng Sản Thế Giới.

Bởi vậy mỗi người Việt Nam, nếu còn xót xa cho sự tồn vong, vinh nhục của Tổ Quốc phải tự mình nhận lấy trách nhiệm của những người đi tiên phong trong cuộc đấu tranh giải phóng thật sự để dân tộc Việt Nam từ đó vươn lên dù từ trong điều tàn, đổ nát.

Thế Huy
Paris 09.03.1991

LTS: Xin độc giả Viên Giác đón đọc số tới: Tôi Đi Chôn Tượng Hưng của Hoàng Ngọc Giao. Năm 1991 và viễn ảnh phát triển Việt Naqm của Trần Nam Sơn cùng nhiều bài tham luận khác. Vì số trang lần này có giới hạn nên tòa soạn rất tiếc đành gác lại các bài trên cho số sau.

Kính mong quý vị cảm thông cho.

Tham luận: Những gì sẽ xảy ra ở Việt Nam sau Đại Hội Toàn Đảng trong năm 1991 này?

- **Mô hình chính trị, kinh tế của Trung Quốc sẽ được coi là khuôn mẫu.**
- **Mỹ và CSVN sẽ nối lại quan hệ?**
- **Trò dân chủ bịp sẽ được áp dụng?**

Để chuẩn bị cho đại hội toàn đảng kỳ 7, có lẽ sẽ được diễn ra vào tháng 5 hoặc cuối tháng 6/1991, phe cánh bảo thủ trong đảng CSVN thì muốn kéo dài thời gian khai mạc đại hội đảng tới cuối năm 1991; trong khi đó từ đầu năm có một vài dự thảo nghị quyết đã được phổ biến trong quần chúng để học tập, đồng thời có những đóng góp ý kiến từ các đảng bộ địa phương. Vài ủy viên cao cấp trong đảng đã tiết lộ các dự thảo này gồm những bản báo cáo về các diễn biến đã xảy ra trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, chính sách ngoại giao và vấn đề tổ chức đảng. Ngoài ra phần chính thứ 2 là một sách lược về các hoạt động của đảng và nhà nước trong 5 năm tới. Theo tin tiết lộ cho biết tất cả các tài liệu này dày 35 trang. Các vấn đề đã được 2 phe cánh mệnh danh cải cách và bảo thủ thảo luận rất gay go, khiến phải sửa đi sửa lại cả hơn 10 lần! Phe bảo thủ thì đưa ra những tiến bộ trong vấn đề chống lạm phát, giảm số thất nghiệp, và gia tăng số lượng nông sản, cũng như trấn áp mọi giao động về chính trị sau khi các chính quyền CS tại Đông Âu bị lật đổ. Ngược lại phe cấp tiến trong đảng thì không đồng ý với những lạc quan trên. Và cho rằng nền kinh tế VN hiện nay đang trong tình trạng rất nguy kịch, nhất là vào những ngày tháng tới đây, các nguồn viện trợ từ Liên Xô và Đông Âu sẽ cắt giảm hoặc ngưng hẳn. Phe cấp tiến trong đảng đòi hỏi phải nhanh chóng áp dụng đường lối kinh tế tư bản, thì mới mong cứu được tình trạng kinh tế khó khăn ở VN hiện nay. Riêng 2 khuôn mặt bảo thủ nổi tiếng là Tố Hữu và Trần Quỳnh, cả 2 đã bị loại trong đại hội đảng kỳ 6 vào 1986, nay mạnh mẽ lên tiếng chống phe cấp tiến là đã quá thân thiện với Tây phương cũng như các xứ không CS quanh vùng.

Tuy nhiên, theo tin tức của giới ngoại giao, trong phần cuối của các dự thảo Nghị quyết, thì giới lãnh đạo đảng CSVN vẫn muốn duy trì đường lối điều hành guồng máy quốc gia như trước đây; Nghĩa là xây dựng cơ sở kinh tế thị trường, trong cơ cấu xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh sự gia tăng sản xuất lương thực, hàng hóa và xuất cảng. Cũng như kêu gọi sự chú ý trong vấn đề khai thác nguồn dầu hỏa và hơi đốt ở thềm lục địa VN, đồng thời mở mang hơn nữa các vùng cao nguyên. Những chủ đề nằm trong các dự thảo nghị quyết đã gây ra nhiều ý kiến phê bình từ phe đòi cải cách rằng đảng đã thất bại trong vấn đề đưa ra

một giải pháp cụ thể cho vấn đề kinh tế vì viễn ảnh ngày thêm đen tối cho nền kinh tế VN sẽ diễn ra trong năm 1991 này. Khi nguồn viện trợ từ Liên Xô bị cắt bỏ, cũng như ảnh hưởng trận chiến ở Trung Đông làm cho giá nhiên liệu gia tăng.

Cũng theo nguồn tin từ giới ngoại giao và báo chí quốc tế ở Hànội, nếu đại hội đảng kỳ 7 diễn ra vào cuối tháng 6/1991 thì các dự thảo nghị quyết sẽ được duyệt xét lần cuối vào tháng 5 và sẽ được phổ biến rộng rãi và chính thức trong quần chúng; mặt khác các đảng bộ địa phương sẽ đề cử các ứng viên vào ủy ban trung ương đảng và Bộ chính trị. Cho tới nay người ta chưa rõ các đại biểu ở địa phương có đề nghị các nhân vật hiện nắm quyền nên rút lui khỏi các chức vụ cao cấp trong đảng và nhà nước không? Như chúng ta biết, trong kỳ đại hội đảng kỳ 6 vào tháng 12/1987 có nhiều đại biểu địa phương đã đề nghị các thành phần quá già và nắm quyền quá lâu như Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Lê Đức Thọ... nên rút lui để cho các thành phần trẻ hơn lên nắm quyền. Ngoài ra, đặc biệt trong đại hội đảng kỳ 6, phe chủ trương nói lòng có vẻ thắng thế, nên nhiều đảng viên cao cấp trong bộ chính trị và ủy ban trung ương thuộc phe bảo thủ đã bị hạ tầng công tác.

Nhưng lần này, phe cánh bảo thủ đã vùng lên và dường như ngang bằng thế lực trong cả 2 lĩnh vực đảng và nhà nước, nên chắc chắn đại hội đảng CSVN kỳ này sẽ diễn ra trong gay go. Riêng chức vụ Tổng bí thư mà Nguyễn Văn Linh nắm từ sau đại hội kỳ 6 tới nay đã có nhiều bàn cãi, Nguyễn Văn Linh nên ở lại hoặc rút lui. Nhưng xuyên qua các dự thảo nghị quyết về các chương trình xây dựng và phát triển quốc gia người ta thấy rằng tại VN sau đại hội đảng kỳ 7 cũng sẽ chẳng có 1 sự thay đổi gì cả như các xứ Đông Âu. Nếu một vài nói lòng chính trị song song với nói lòng kinh tế thì đó cũng chỉ là những thủ thuật chính trị của giới lãnh đạo Hànội. Mô hình chính trị ở Trung Quốc sẽ là khuôn mẫu, cho VN vào những ngày tháng tới.

* **Quan hệ CSVN và Trung Quốc.**

Theo những tin tức từ VN trong việc chuẩn bị cho đại hội toàn đảng kỳ 7 cho thấy trong mấy tháng qua ủy ban trung ương đảng đã họp liên tục nhiều lần. Riêng về phía dân chúng đã bị bắt buộc học tập ráo riết các dự thảo nghị quyết; điếm được nhấn mạnh là mối quan hệ giữa CSVN và Trung Quốc. Nhiều sự kiện lịch sử trong mối quan hệ giữa VN và Trung quốc, nay được các cán bộ CSVN vẽ vào được tô điểm lại. Các từ ngữ lên án Trung quốc là bọn bá quyền Bắc kinh, nay được thay đổi lại như: "Tình hữu nghị Việt-Hoa đòi đòi bất diệt" hoặc "Hữu nghị Việt-Hoa núi liền núi, sông liền sông, môi hở răng lạnh" v.v...

Như chúng ta biết, trong năm qua có nhiều viên chức cao cấp của chính quyền CSVN đã luân lượt kéo nhau qua Trung quốc để van nài một cuộc tái quan hệ; Hai thứ

trường ngoại giao Đinh Nho Liêm và Trần Quang Cơ đã thay nhau qua Trung quốc, đưa đến sự gặp gỡ thượng đỉnh giữa CSVN và Trung quốc. Với chuyên gia du của Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười vào đầu tháng 9/1990 và kế đó là Võ nguyên Giáp, các điều kiện Trung quốc đưa ra để có sự tái quan hệ là CSVN phải dứt khoát trao Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung quốc, cũng như mở cửa biên giới để hàng hóa Trung quốc được tự do bán ở VN; song song đó là việc phục hồi các quyền cho giới Việt gốc Hoa trước đây bị bắt bớ và tịch thu tài sản. Nay CSVN phải trả lại các tài sản đã vơ vét của số người Hoa thương Chợ Lớn.

Mới đây, tạp chí Kinh tế Viễn đông số phát hành tháng 12/1990 đã loan tin Trung quốc ép chính quyền CSVN phải cách chức Nguyễn cơ Thạch đang chức vụ phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng, vì Thạch có khuynh hướng thân Liên Xô và Tây Phương; Cũng như trong thời gian trước đây tình hữu nghị Việt-Hoa tan vỡ bởi

Nguyễn cơ Thạch trong chức vụ ngoại trưởng. Theo tạp chí này, Nguyễn Khánh hiện là phó thủ tướng có thể thay thế Thạch trong chức vụ này sau đại hội kỳ 7 sắp tới. Ngoài ra Trung quốc còn buộc CSVN phải cho 1 số tay chân của Hoàng văn Hoan ra nắm quyền nữa. Cuộc gặp gỡ giữa CSVN và Trung quốc đã diễn ra ở Cheng Du, thủ phủ của tỉnh Si Châu. Chủ tịch đảng CS Trung Quốc là Jiang Zemin và thủ tướng Li Peng đã tiếp Đồng, Linh và Mười. Sau cuộc gặp gỡ này coi như mối quan hệ Việt-Hoa được nối lại. Sự kiện tiến lại gần nhau giữa CSVN và Trung quốc là dấu hiệu cho biết chính quyền Hànội giờ sẽ ngã theo đường lối chính trị cứng rắn như Trung quốc - Nghĩa là nhất định không thực hiện sự nói lòng chính trị để chia xẻ quyền lực với các phe phái đối lập.

* **Mối quan hệ Mỹ và CSVN**

Trong mấy năm qua, CSVN đã nỗ lực để mong nối lại mối quan hệ với Mỹ - từ vấn đề rút quân khỏi Kambodia tới vấn đề xúc tiến nhanh chóng và dễ dàng giúp Mỹ tìm những xác lính Mỹ mất tích ở đồng Dương; ngoài ra CSVN còn mời mọc Mỹ trở lại căn cứ Cam Ranh. CSVN cố mong được nối lại ngoại giao với Mỹ để Hoa thịnh Đôn bỏ lệnh bao vây kinh tế VN, hầu các tư bản Mỹ và các xứ không CS khác mạnh dạn nhảy vào kinh doanh ở Việt Nam. Để cứu nguy nền kinh tế đang thui chột hiện nay ở VN, như chúng ta biết, cuối tháng 9/1990 Nguyễn cơ Thạch phó thủ tướng kiêm ngoại trưởng đã gặp ngoại trưởng Mỹ Baker tại New-York. Cuộc gặp gỡ này đã diễn ra chỉ trong 30 phút ngắn ngủi. Tuy nhiên cả 2 phía CSVN và Mỹ đều tuyên bố là có những tiến bộ quan trọng. Nhìn chung cuộc gặp gỡ giữa Mỹ và CSVN là bước khởi đầu cho mối quan hệ ngoại giao giữa 2 nước, có lẽ vào ngày tháng tới đây Mỹ và CSVN sẽ bắt tay lại với nhau! Thực tế cho thấy trong mấy năm gần đây CSVN có ý thiết tha nối lại quan hệ nhanh chóng với

Mỹ để mưu đồ một sách lược chính trị đi giằng giữa 3 xứ Mỹ, Nga và Trung quốc đều thù lợi; chứ thực ra lệnh cấm buôn bán với CSVN chỉ có trên hình thức. Như chúng ta biết, hầu hết các xứ tư bản Âu Mỹ và quanh vùng đều đã làm ăn buôn bán với CSVN từ lâu như các công ty dầu hỏa của Anh, Bỉ, Hòa Lan, các công ty xe hơi của Nhật, Đại Hàn, cùng các công ty điện, viễn thông v.v... của Đài Loan, Úc, Singapore... Pháp, Đức, ... Riêng Mỹ, nhiều tư bản Mỹ đã không trực tiếp đứng ra buôn bán với CSVN nhưng cho các chi nhánh của họ ở Đại Hàn, Nhật, Singapore, Thái Lan ... vào kiểm phân ở VN.

Tuy nhiên vấn đề làm ăn của tất cả các công ty ngoại quốc ở VN đều trong giai đoạn thâm dò, vì sợ những tráo trở của chính quyền CSVN. Mặt khác, những mánh mung và đòn phép của chính quyền Hànội làm nhiều công ty nản lòng như bắt các công ty phải mướn công nhân VN với giá cao gấp 5, 7 lần so với công nhân người Phi luật Tân, Đại Hàn, Thái Lan; thêm vào đó giá mướn các văn phòng và chỗ ở cho nhân viên công ty giá cũng đắt gấp nhiều lần so với giá mướn ở các xứ quanh vùng (như một công ty dầu của Bỉ đã phải nản khi họ mướn một Villa cũ kỹ ở Hànội với giá phải trả trên 50.000\$ dollar US/1 tháng); Ngoài ra vấn đề giao thông ở VN rất khó khăn. Hầu hết các tuyến đường bộ nối liền các tỉnh đều hư hỏng, đường hàng không thì phải chờ đợi nhiều tuần, có khi nhiều tháng mới mua được 1 vé máy bay. Mới rồi CSVN tính mua trả góp 2 máy bay Air Bus A-310 của hãng chế tạo máy bay Tây Âu, nhưng Mỹ đã ngăn cản không bán cho CSVN - lý do liên hệ phong tỏa của Mỹ với CSVN vẫn còn hiệu lực. Do đó CSVN phải mua 6 cái Tupolev TU-134 của Liên Xô. Với loại máy bay này, nhiều thương gia ngoại quốc đã lo sợ về sự an toàn của nó, nhiều hành khách ngoại quốc cũng nhấc tới vụ nổ của một chuyến máy bay Saigon - Bangkok cách nay hơn 2 năm, các hành khách thiệt mạng đã không được bồi thường vì hãng hàng không VC không có bảo hiểm.

Nhiều giới quan sát kinh tế và chuyên viên Mỹ thuộc các xứ Âu Mỹ và Á Châu đã đưa ra nhận xét rằng VN chỉ có thể phát triển kinh tế cũng như tạo sự hấp dẫn cho tư bản ngoại quốc bỏ vốn vào đầu tư các ngành là vấn đề giao thông phải được cải thiện hoàn toàn; Các hệ thống đường sá phải sửa sang lại, như hệ thống viễn thông, phải phổ thông và tân tiến hóa. Nhưng cho tới nay 1 điều khó khăn cho CSVN là hầu hết các công ty ngoại quốc ít thích thú bỏ vốn vào ngành đầu tư sửa sang đường sá, cầu cống, vì số lời đem lại sẽ chậm chạp. Mặt khác người ta thấy rằng, để giải tỏa mọi khó khăn trước mắt trong vấn đề giải quyết kinh tế ở VN hiện nay, CSVN phải bắt tay lại được với Mỹ. Nếu để Hoa Kỳ bỏ lệnh phong tỏa kinh tế CSVN, CSVN sẽ được sự tiếp tay viện trợ của các xứ không CS quanh vùng cũng như các xứ Âu Mỹ. Nhưng qua kinh nghiệm các xứ CS ở Đông

Âu, Liên Xô và Trung Quốc cho thấy nếu đảng CS ở các xứ này vẫn độc tôn nắm quyền thì vẫn sẽ phát triển kinh tế quốc gia sẽ chẳng đi tới đâu cả. Bằng chứng xứ Đông Đức trước đây, hàng năm xứ Tây Đức đã viện trợ, cho vay, trả các khoản tiền xa lộ nối liền từ Tây Đức qua Bá Linh; tất cả các khoản tiền đi lên đến cả tỉ dollars mỗi năm, thế mà mới đây sau khi Đông Đức sát nhập vào Tây Đức, mọi sự việc được phôi bày: đảng CS Đông Đức đã dùng mọi khoản tiền có được từ Tây Đức đã viện trợ cho để xử dụng vào vấn đề quân sự và nuôi bộ máy công an, cảnh sát để kim kẹp dân chúng. Trờ lại vấn đề phát triển kinh tế của VN hiện nay, chẳng ai có thể tin rằng vài lời tuyên bố nói lòng kinh tế của giới lãnh đạo đảng CSVN là dân chúng VN và tư bản ngoại quốc sẽ tin tưởng vào sự thành tâm, thiện chí của chính quyền Hànội mà hồ hởi bỏ vốn làm ăn. Trong khi đó, tư bản Âu Mỹ và các xứ Á Châu không CS quanh vùng nhìn thấy rõ sự khó khăn đang vây bủa chế độ CSVN. như vấn đề Liên Xô và các xứ Đông Âu cắt giảm hoặc hủy bỏ viện trợ, đuổi 200.000 công nhân về nước. Nạn thất nghiệp với tỷ lệ gần 30% ở VN hiện nay, cũng như mọi cơ sở căn bản phát triển kinh tế của VN hiện nay là con số không to lớn. Nên các tay tư bản quốc tế cũng tìm mọi cách bắt bí đám lãnh đạo CSVN để thủ lợi. Chứ chẳng một con buôn quốc tế nào lại giàu lòng từ thiện giúp đỡ cả. Mặt khác tại VN hiện nay thiếu tất cả mọi loại chuyên viên, từ hành chánh cho tới quản trị, kỹ thuật, nên khó ai tin rằng đám lãnh đạo CSVN dù có 3 đầu 6 tay cũng không làm sao cứu nguy được tình trạng kinh tế VN hiện nay cả. Trừ trường hợp một chế độ dân chủ thực sự ra đời ở VN. Niềm tin của dân chúng VN ở trong và ngoài nước đặt vào một chính quyền do chính họ lựa chọn; rồi sau đó mọi người cùng nhau bắt tay vào xây dựng đất nước thì mới mong cứu gỡ được tình trạng bi thảm về mọi mặt như hiện nay ở VN.

* Cho tới nay nhiều dấu hiệu cho thấy Mỹ và CSVN sẽ tái quan hệ vào những ngày tới đây. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là CSVN sẽ được Mỹ và các xứ kỹ nghệ Tây Âu ào ạt đổ viện trợ vào. Như chúng ta biết, trận chiến Trung Đông vừa qua làm tổn phí hàng trăm tỉ dollars, hầu hết các xứ Âu Mỹ đều phải đóng góp vào sự tổn phí này. Nay trận chiến qua đi, Kuwait và Irak là hai xứ bị tàn phá hầu như tất cả, mọi cơ sở kỹ nghệ, giao thông v.v.. Chỉ riêng Kuwait, người ta ước tính để tái thiết phải cần cả 200 tỷ dollars. Trong khi đó, ngay khi vừa giải phóng được Kuwait, Mỹ đã ký kết với Kuwait để cho các công ty Mỹ ưu tiên xây dựng lại xứ Kuwait. Đã có tới 70% các công ty Mỹ ký hợp đồng với Kuwait và Irak bỗng trở thành 1 thí điểm hấp dẫn cho các tư bản Âu Mỹ. Từ sự so sánh giữa thị trường VN và thị trường Trung Đông chúng ta thấy ngay rằng VN sẽ chẳng còn được coi là chỗ lồi cuốn các tư bản Âu Mỹ nữa. Sau trận chiến Trung Đông, nhiều nước Á Châu như Phi luật

Tân, Bangladesh, Pakistan, Mã Lai ... đã tỏ ra lo ngại các nguồn viện trợ của Âu Mỹ sẽ giảm sút, vì các xứ này phải chi cho trận chiến Trung Đông vừa qua. Mặt khác, chiến thắng của Mỹ ở Trung Đông, vai trò siêu cường số 1 của Mỹ chưa lúc nào mạnh mẽ như lúc này. Nếu Mỹ tái quan hệ với CSVN chắc chắn họ sẽ đặt những điều kiện, mà vấn đề nhân quyền, tự do, dân chủ ở VN sẽ là những đề tài thảo luận gay go. Trong khi đó qua các dự thảo nghị quyết trong đại hội đảng CSVN kỳ 7 tới đây, cho chúng ta thấy chính quyền CSVN vẫn nhất quyết duy trì sự cứng rắn, họ nhất định không chịu nói lòng chính trị. Như chúng ta biết, vấn đề Kampuchea cũng là một trong những điều kiện Mỹ đưa ra với CSVN để có sự quan hệ ngoại giao. Trong khi đó vấn đề Kampuchea, không phải chỉ một mình CSVN có thể giải quyết được mà nó đòi hỏi cả thiện chí về phía Trung Quốc trong việc áp lực với phe Khmer Đỏ.

*** Sau đại hội đảng kỳ 7, những gì sẽ xảy ra ở VN?.**

Dù trong thời gian qua, xuyên qua những lời tuyên bố đầy cứng rắn của giới lãnh đạo Hànội, cũng như những dự thảo nghị quyết được phổ biến về các sách lược chính trị và kinh tế trong những năm tới ta thấy tất cả đều không có gì mới mẻ. Đường lối xã hội chủ nghĩa vẫn được giới lãnh đạo CSVN tán tụng. Tuy nhiên nhiều giới quan sát quốc tế đưa ra những lời tiên đoán rằng có thể vượt ve dư luận thế giới, nhất là với phía dân chúng Mỹ, cũng như giảm thiểu sự bất mãn của dân chúng Việt Nam, và đồng thời xoa dịu thành phần cấp tiến trong đảng.. Vào ngày tháng tới đây, một tờ chơi dân chủ bịp bợm sẽ được giới lãnh đạo Hànội áp dụng. Vài khuôn mặt chống đối của đám CS Miền Nam trong Mặt trận Kháng chiến, cũng như một vài tên chính khách thời của một số đảng đoàn ở hải ngoại, tất cả sẽ được CSVN đẩy ra làm những tên bù nhìn múa may. Một chính phủ trên danh nghĩa liên hợp các thành phần ở VN ra đời. Với thủ đoạn chính trị này, CSVN có thể tạo được những cảm tình mới với dư luận thế giới. Nhưng thực tế về phía dân chúng VN, chắc chắn vẫn phải sống trong cảnh áp bức và đói nghèo. Giới tài phiệt quốc tế sẽ nhảy vào kiểm phân ở VN và lợi dụng những khó khăn của kinh tế VN để tìm mọi cách chèn ép và mua những tài nguyên với giá rẻ mạt. Trò bịp bợm dân chủ ở VN sẽ kéo dài thêm sự thương đau và thống khổ của dân Việt. Mặt khác với sự bịp bợm dân chủ này CSVN sẽ làm lung lạc tinh thần các đoàn thể, đảng phái đấu tranh ở hải ngoại.

Hai năm qua bộ mặt thật của các xứ CS Liên Xô và Đông Âu được phơi bày. Điều cho chúng ta thấy rằng, còn chế độ CS ở VN thì chẳng mong gì VN sẽ phú cường, thịnh vượng và các quyền tự do được tôn trọng. Đám mây đen vẫn chụp phủ lên đầu 65 triệu dân Việt từ Bắc chí Nam./.

● Vũ Ngọc Long 15/3/91.

Tin Thể Thao

Trong lãnh vực thể thao nhất là môn bóng tròn và quần vợt vừa mới xảy ra hai việc làm đề tài hấp dẫn cho những cây viết phóng sự về thao trường tha hồ bàn ra tán vào để câu khách.

- **Thứ nhất:** là cầu thủ bóng tròn số 1 thế giới anh Maradona vừa bị Liên Đoàn bóng tròn Ý phạt treo giò đến 30.6.1992 vì bị tội dính dấp tới ma túy và có thể Liên Đoàn bóng tròn thế giới cũng sẽ có biện pháp đối với anh nhưng không biết nặng nhẹ như thế nào.

Maradona! tên tuổi anh vang lừng thế giới kể từ năm 1986 khi anh là thủ quân đội cầu Á Căn Đình trong trận chung kết giải vô địch thế giới hạ đội cầu Tây Đức với tỷ số 3:2 đoạt cúp. Từ đó đi tới đâu cũng nghe đến tên Maradona.



Thời kỳ vàng son của Maradona ở giải vô địch TG 1986. Đội của Á Căn Đình hạ Tây Đức 3:2 đoạt cúp. Người mặc áo vàng mang số 1 đang nắm là thủ môn Đức Toni Schuster. Người đang bay như hiệp sĩ là Maradona!

Vậy Maradona là ai? Anh tên thật là Diego Armando Maradona anh được sanh ra và lớn lên trong một gia đình gồm có 7 anh chị em tại Fiorito một vùng ngoại ô nghèo nàn ở Buenos Aires (thủ đô Á Căn Đình). Ba anh làm nhân công khuân vác trong một xưởng chế tạo bột mì. Đến bây giờ anh vẫn thường nói với bạn bè là mặc dù gia đình anh luôn luôn làm việc đầu tắt mặt tối, làm ngày không đủ phải tranh thủ làm đêm nhưng cuộc sống vẫn khó khăn vì phải nuôi nhiều miệng ăn. Vì sự khó khăn này mà Maradona đã phải tự tạo cho mình một cuộc sống bằng đôi chân với cái nghề không vốn đề sau này trở thành đôi chân vàng! Từ trái banh ba da nhỏ trong một xóm nghèo đến trái banh tròn trên sân cỏ

của một vận động trường quốc tế tên tuổi của anh theo thời gian mà vang lừng khắp năm châu.

Sau giải vô địch thế giới năm 1986 anh sang đầu quân cho đội SSC Neapel (Ý) với tiền thù lao mỗi mùa là 2,5 triệu Đức Mã! Chưa kể tiền quảng cáo và tiền thưởng mỗi trái anh đá lọt lưới từ 10 đến 30 ngàn Đức Mã! Ngoài ra hội phải cung cấp cho anh một biệt thự gồm có 31 phòng đầy đủ tiện nghi tại Neapel với giá thuê mỗi tháng là 23 ngàn. Tất cả các phòng đều do bạn bè của anh ở. Cuộc sống của anh không khác gì một ông hoàng.

Tài sản của anh hiện giờ gồm có:

Xe hơi: Một hiệu Ferrari F.40 trị giá 1,5 triệu Đức Mã - một hiệu Ferrari Testarossa 320 ngàn - một Mercedes 560 Roadster 140 ngàn - 1 Mercedes 300 Coupé 103 ngàn - 1 Mercedes 300SE 96 ngàn - hai Renault Turbo 110 ngàn - một Renault Espace 65 ngàn - một BMW 850 i 135 ngàn và một BMW Z1 90 ngàn!

Nhà cửa: tại Buenos Aires một biệt thự 2,5 triệu - bốn nhà cho thuê 2 triệu, một du thuyền dài 20 thước 550 ngàn.

Tiền để trong ngân hàng Thụy Sĩ trên 13 triệu Đức Mã. Tổng cộng tài sản của anh lên đến 20 triệu Đức Mã!

Từ một đứa bé không tên tuổi tại một xóm nghèo ở vùng ngoại ô của đô thị, bây giờ trở nên cầu thủ số 1 thế giới, tiền vào như nước biết tiêu xài vào đâu cho hết. Do đó Maradona mới ngã vào hai trong bốn bức tường trụ lạc là gái và ma túy! Đã nhiều lần anh bỏ dượt, lần đầu bị cảnh cáo bị phạt tiền và bị đưa ra tòa, để rồi đầu tháng 4/91 vừa qua anh phải tức tưởi khăn gói trở về cố quốc khi bị treo giò trong 2 năm. Thân bại danh liệt!

Đến giữa năm 1992, chắc chắn anh sẽ không còn phong độ trở lại cầu trường để lập lại thành tích của thời kỳ vàng son. Nhưng, tên Maradona chắc chắn sẽ được ghi vào kỷ yếu của lịch sử bóng tròn đã từng vang bóng một thời như Pélég (Ba

Tây), Platini (Pháp), Beckenbauer - Rumminigge (Đức) v.v...

- **Thứ hai:** là sự trở lại (Comeback) của tay quần vợt nổi tiếng thế giới là Bjoern Borg, anh từng tung hoành trên sân cỏ giữa thập niên 70 - 80, đã tuyên bố giải nghệ già biệt cây vợt gỗ và trái banh nỉ vào năm 1982 khi anh bị Henri Leconte (Pháp) hạ ở vòng đầu.

Sanh ngày 6.6.1956 tại Sodertalje (Thụy Điển) cao 1,84m, nặng 76 kg, anh thuận tay phải, đánh rờ-ve bằng cả hai tay.

Sau đây là thành tích trong đời cầm vợt của anh và hiện anh vẫn còn giữ kỷ lục chưa có tay vợt nhà nghề nào phá nổi.

- Thắng 65 giải lớn - vô địch thế giới giải thiếu niên năm 1972 - 13 lần thắng giải Grand Slam - 6 lần vô địch giải Pháp quốc 1974 - 1975 - từ 1978 đến 1981 (French Open), lần liên tiếp vô địch giải Wimbledon, từ năm 1976 đến 1980. đoạt giải Cup Davis năm 1975. Trở thành cây vợt số 1 thế giới từ 23.8.1977 đến 2.3.1980.

Tài sản: Tổng cộng tiền thắng giải là 3.607.206 Mỹ kim. Ngoài ra anh còn kiếm thêm khoảng 75 triệu Mỹ kim nữa qua 60 giao kèo anh ký để quảng cáo cho những đại công ty.

Giàu có như vậy nhưng tại sao anh đã già từ cây vợt trên 8 năm qua nay trở lại chen vai tranh tài với các cây vợt trẻ để kiếm tiền. Tại vì công ty của anh bị phá sản. Sau khi giải nghệ anh và nhà đầu tư của anh O. Lars Starke hùn vốn thành lập một hãng sản xuất quần áo thời trang mang tên là "Imperiums". Anh bỏ vốn nhiều hơn, do đó anh tự vẽ kiểu và anh kiêm luôn giám đốc kinh doanh. Sẵn có tiền trong tay anh rơi vào một trong tứ đồ tường là mỹ nhân. Thân bại danh liệt cũng vì đàn bà!

Tiêu pha tha hồ đến mùa hè 1989 thì bị vỡ nợ và phá sản. Ông Lars đưa nội vụ ra tòa và Borg thất kiện phải bồi thường 80 triệu Mỹ kim, và trên 300 người có cổ phần đòi bồi thường 20 triệu Mỹ kim nữa. Do đó, Borg phải bán một biệt thự ở Stockholm và bán luôn cả bảo hiểm

nhân thọ mà cũng chưa đủ tiền để bồi thường.

Vì hết tiền nên anh phải trở lại sân cỏ để may ra kiếm được đồng nào hay đồng đó một cái nghề không vốn mà nhiều lời!

Trận ra quân đầu tiên của anh là giải Monte Carlo từ 22.4 đến 28.4.91, không biết anh có còn phong độ để lập lại thành tích của 8 năm về trước không? Hãy chờ xem.

BÓNG TRÒN

Giải Âu Châu

Vào bán kết đá lượt đi ngày 10.4.1991, lượt về 24.4.91.

Giải vô địch quốc gia (Landesmeister)

-Đội Bayern Muenchen (Đức) - RS. Belgrad (Nam Tư) 1:2.

-Đội Spartak Moskau (Nga) - Olympique Marseilles (Pháp) 1:3.

Chung kết sẽ đá ngày 29.5.91 tại sân Bari (Ý).

- Giải dành cho đội đã đoạt Cúp tại quốc gia mình (Pakalsieger)

-Đội Legra Warschau (Ba Lan) - Manchester United (Anh) 1:3

-Đội F.C Barcelona (Anh) - Juventus Turin (Ý) 3:1

Chung kết sẽ đá ngày 15.5.91 tại sân Rotterdam (Hà Lan).

Giải vô địch Âu Châu (UEFA Cup)

- Đội Broendby IF (Đan Mạch) - AS Rom (Ý) 0:0

- Đội Sporting Lissabob (Bồ Đào Nha) - Inter Mailand (Ý) 0:0.

Chung kết sẽ đá lượt đi ngày 8.5.91, lượt về ngày 22.5.91.

Đội cầu Bayern Muenchen đang kim vô địch của Đức khó hy vọng vào chung kết ngoại trừ có 1 phép lạ, vì chuyên đi đá tại sân nhà mà đã thua 1 : 2; lượt về đá tại sân đối phương bất lợi hơn, phải đá lượt lưới 2 trái mới thắng còn ăn 1 quả huê 2 :

2 vẫn bị thua. Hy vọng rất mỏng manh. Nhưng, ở đời đôi khi nhờ chữ ngờ cũng thay đổi được thế cờ. Ráng lên đội Muenchen, còn nước còn tát.

Quý vị ham mộ môn bóng tròn còn nhớ năm 1985, đội cầu Liverpool (Anh) và đội cầu của Ý đụng nhau trong trận chung kết giải vô địch Âu Châu tại vận động trường của Bi. Đám du côn của Anh đã làm loạn cầu trường, đánh lộn với đám côn đồ của Ý làm 36 người chết và hàng trăm người bị thương!

Liên đoàn bóng tròn Âu Châu họp và quyết định treo giò đội Liverpool vô hạn định đến khi nào khán giả Anh tỏ ra thái độ ôn hòa thì mới xét lại.

Đầu tháng 4/91, Liên Đoàn họp lại và quyết định cho đội cầu Liverpool sẽ được tham dự trở lại giải Âu Châu vào mùa ban sắp tới. Đây là một biện pháp cảnh cáo đám gà nhà du côn ủng hộ đội mình một cách mù quáng, phản thể thao!

QUẦN VỢT

Giải Grand Slam ở Paris (French Open)

Sẽ diễn ra từ 27.5 đến 9.6.91. Những cây vợt trẻ đang lên ráo riết tập dượt để hy vọng ít ra trong đời cầm vợt một lần đoạt được cúp.

Riêng anh Boris Becker và cô Graf Steffi (Đức) thì vẫn đứng hạng nhì thế giới. Năm nay có lẽ là năm không may nhất của cô Steffi. Cô thua cô Sabatini (Á Căn Đình) 5 lần liên tiếp từ đầu năm đến nay. Hiện cô có mặc cảm đối với Sabatini hễ đụng độ là cảm chắc cái thua trong tay. Nếu so sánh về tài nghệ thì đôi bên ngang ngửa nhau, Steffi còn trội hơn về kinh nghiệm. Nhưng Steffi thiếu kiên nhẫn, mất bình tĩnh, thiếu tự tin lại muốn phục thù hạ đối thủ nhanh chóng do đó mà bị thua. Chờ xem giải French Open sắp tới qua 5 lần bị thua cô có rút tĩa được kinh nghiệm gì không hầu sửa đổi lần đụng độ này để phục thù. Chờ xem!

Mười cây vợt đứng đầu thế giới



Ông vua trên sân cỏ, 5 lần liên tiếp vô địch Wimbledon. Từ 1976 (hình trên) đến 1980 (hình bên phải). Nhưng, hiện giờ hết tiền mỗi lần tập dượt phải đi taxi. Cuộc đời lên voi xuống chó mấy hồi!

* Nữ

1/ Monica Seles (Nam Tư) 249 điểm.

2/ Steffi Graf (Đức) 228 điểm.

3/ Gabriela Sabatini (Á Căn Đình) 194 điểm

4/ Martina Navratilova (Mỹ) 185 điểm

5/ M. Joe Fernandez (Mỹ) 126 điểm

6/ Arantxa Sanchez (T.B.Nha) 123 điểm.

7/ Jana Novotna (Tiệp) 121 điểm.

8/ Zina Garison (Mỹ) 105 điểm

9/ Katerina Maleeva (B.G.Lợi) 93 điểm

10/ M. Maleeva (Thụy Sĩ) 89 điểm.

* Nam

1/ Stefan Edberg (Thụy Điển) 3783 điểm

2/ Boris Becker (Đức) 3440 điểm

3/ Ivan Lendl (Tiệp) 2624 điểm

4/ Guy Forget (Pháp) 1927 điểm

5/ André Agassi (Mỹ) 1902 điểm

6/ Pete Sampras (Mỹ) 1585 điểm

7/ Jim Courier (Mỹ) 1523 điểm.

8/ Goran Ivanisevic (Nam Tư) 1516 điểm

9/ Micheal Chang (Mỹ) 1426 điểm

10/ Jonas Svensson (Thụy Điển) 1398 điểm

● Người Giám Biên

Gia Đình Phật Tử Minh Hải tại Norddeich

Các bạn áo Lam bốn phương
thương mến,

Hôm nay Gia Đình Phật Tử Minh Hải (GDPTMH) có vài hàng trên báo Viên Giác (VG) gửi đến các bạn áo Lam xa gần và quý độc giả báo VG.

Vào cuối tháng 12/90, Ban Huynh Trường GDPTVN tại Đức đã tổ chức đại hội Huynh Trường (HT) toàn quốc tại chùa VG, nhằm mục đích kiểm điểm những công tác đã qua và hoạch định chương trình sắp đến. Nhất là năm 91 tại chùa có nhiều lễ lớn, phải cần sự góp mặt tích cực của các GDPT. Sau đó một anh HT trung ương nhấn mạnh về "Trang Sen" của báo VG, đưa ra kế hoạch các đơn vị GDPT mọi nơi lên tiếng nói của đơn vị mình. Vì từ trước đến nay hầu như quý bạn cũng như độc giả của báo VG ít ai biết về sinh hoạt của các GDPT tại Đức. Sau một hồi thảo luận đi đến quyết định, mỗi số báo sắp đến là mỗi đơn vị GDPT chịu trách nhiệm bài vở gửi về tòa soạn trước 1 tháng khi báo xuất bản.

Lẽ ra GDPTMH hay GDPT Tâm Minh là các GD "đàn anh" phải đi "tiên phong", nhưng còn chần chờ đắn đo thì GDPT Chánh Niệm xung phong nhận lời, tất cả anh chị trong đại hội cho tràng pháo tay thật kêu, tán thưởng tinh thần "tinh tấn" của GDPT Chánh Niệm. Riêng chúng tôi cũng đồng quan điểm ấy. Tuy GDPT Chánh Niệm ra mắt sau GD Minh Hải và GD Tâm Minh nhưng GD Chánh Niệm là một GD có thể nói toàn diện từ anh chị HT đến đoàn sinh rất nòng cốt. Nhìn vào các cuộc lễ tại chùa VG, về phần văn nghệ thì GD Chánh Niệm chịu phần trách nhiệm nặng hơn các GD khác.

Nhưng GD Chánh Niệm viết trước là phải quá rồi, bởi vì qua kỳ báo báo vừa rồi tôi được biết Chánh Niệm đã có từ năm 81.

Thưa các bạn! Trước mùa Phật Đản năm 87 nhân ngày lễ định kỳ hằng năm, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng về làm lễ cầu an và ban những thời pháp lành cho đồng bào tạm cư tại Norddeich. Thập tùng theo Thầy còn có anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, điều hành trường Trung-tâm Văn-hóa Xã-hội. Chúng tôi thỉnh Thầy và mời anh Thị Chơn về nhà dùng cơm. Qua những câu chuyện đạo chúng tôi có thưa với Thầy và anh Thị Chơn, xin phép được thành lập GDPT tại đây. Thầy cho "biết hiện nay có được 8 Chi hội ở đây, anh lập chi hội để sinh hoạt thì hay hơn". Còn anh Thị Chơn thì nói chữ GDPT dịch ra tiếng Đức thành "Familie" "hội" khó nghe. Nhưng qua một hồi bàn thảo Thầy đã chấp thuận cho phép tôi thực hiện như ý định và trình Thầy xét sau.

Mỗi năm vào hai dịp lễ Phật Đản và Vu Lan tại chùa VG, trại tạm cư tại Norddeich có tổ chức cho xe di chuyển về chùa để dự lễ, sau mùa Phật Đản năm ấy tôi và anh Huệ Minh Võ Minh Hoàng, một HT từ đảo Palawan qua, hội ý với nhau, là mời tất cả các anh chị trong lứa tuổi thanh thiếu niên ngồi lại để đi đến việc có nên có một tổ chức sinh hoạt Phật Giáo tại đây không? Qua một hồi phân tích và thảo luận, tất cả đều đồng ý và lấy tên tổ chức là GDPT, mặc dù phần đông chưa hiểu về GDPT là gì. (Các em từ bên đảo hay từ VN qua, chúng tôi mời tham dự sinh hoạt GDPT).

Chúng tôi lập biên bản và trình về Thầy, Thầy đã chấp thuận và cho một danh xưng rất quý là Minh Hải (MH) tên của một vị Hòa Thượng người Trung Hoa sáng lập ra dòng Lâm Tế. Ngoài ra Thầy cũng cho chúng tôi biết là tại vùng Hannover cũng đã quy tụ một số anh em, sẽ về MH trong vài ngày để cùng nhau thảo luận về sự

tổ chức GDPT. Nhận được thư Thầy chúng tôi mừng khôn kể, đã được phép thành lập lại có thêm đơn vị bạn nữa là quá vui phải không các bạn. Thế là Minh Hải hân hạnh được tiếp đón phái đoàn từ chùa VG đặt chân đến vùng biển Norddeich này. Chúng tôi còn nhớ có các anh chị Quảng Ngô, Quảng Niệm, anh Thị Chánh và chị Diệu Hiền v.v..., ngày nay những anh chị ấy vẫn cộng tác Ban HTGDPT Tâm Minh tại Hannover.

Sau 3 tháng sinh hoạt, chúng tôi xin phép Thầy Cố Vấn Giáo Hạnh ra mắt GDPTMH. Thầy chấp thuận và cho về làm lễ ra mắt chung với GDPT Tâm Minh vào dịp lễ Vu Lan 87.

Kể từ đó đến nay sinh hoạt GDPTMH vẫn đều đặn. Hằng tháng 4 lần vào mỗi chiều chủ nhật và có thêm 2 lễ sám hối vào tối 30 và 14 cùng với quý đạo hữu. Minh Hải là một đơn vị nằm ngay tại trại tạm cư nên số đoàn sinh lên xuống bất thường vì các em đến đây 8 tháng hoặc một năm để học Đức ngữ rồi lại phải đi định cư. Quý vị Chi-hội trưởng, Gia-trưởng về thăm viếng GDPTMH vui cười phát biểu như vậy: "Minh Hải là nơi đào tạo chứ chẳng chơi!". Tính đến nay cũng có cả 5 em đoàn sinh đã sinh hoạt tại đây. Phần đông các em đã phát nguyện quy y và ăn chay mỗi tháng 4 ngày. Có số em cũng phát nguyện ăn chay mấy tháng, mặc dù trước đây các em chưa biết đạo Phật là gì.

Điều vui là Minh Hải tuy xa chùa gần 300 cây số và cũng không có Niệm Phật Đường nhưng được sự ưu ái và giúp đỡ của ông Trưởng trại Roman Siewert. Ông cho GDPTMH mượn phòng ốc để sinh hoạt hay những buổi lễ lạc mà MH cần thì ông đáp ứng ngay, chứ không phải nghe đâu bên Mỹ vài GDPT phải sinh hoạt ngoài công viên!

Bên cạnh cái vui cũng có cái buồn. Hiện nay có một số đoàn sinh đã đi định cư rải rác khắp miền nước Đức hoặc tận Canada

hay Úc Châu. Vì xa chùa, Niệm Phật Đường hay vì công việc làm ăn mà số em đó ít đến với đại gia đình áo Lam?

GDPT Minh Hải vẫn sinh hoạt học hỏi Phật Pháp, hoạt động thanh niên và văn-mỹ-nghệ. Về Phật Pháp lẽ ra Thầy Cổ-vấn Giáo-hạnh đảm trách, nhưng ở đây xa chùa, xa Thầy nên chúng tôi không được có duyên đó. Nhớ lại lời Phật dạy rằng "người nào sanh xa chùa, xa Thầy thì người đó ít phước duyên". Có lẽ GDPTMH ở kiếp trước vụng tu chăng?

Về hoạt động thanh niên vẫn học như chương trình đã có từ Việt Nam, mặc dù xứ Đức này vẫn minh dùng toàn Computer!

Về phương diện văn-mỹ-nghệ, chúng tôi tập cho các em những bài ca sinh hoạt hay những bài hát đạo để tham gia những chương trình văn nghệ tại chùa; những bài hát cộng đồng để cùng đóng góp với những sinh hoạt của đồng hương tỵ nạn tại địa phương. Hằng năm vào dịp Tết, các thiếu niên đi múa Lân, trước là để bà con nhớ lại dư âm hương vị Tết và sau đó được tiền "lì xì" bỏ quỹ hầu chi phí cho các kỳ trại học tập và du ngoạn.

Nói chung Minh Hải vẫn còn yếu trong các môn so với Tâm Minh, Pháp Quang, Quán Thế Âm và Phật Bảo, các GDPT ấy có cơ duyên được gần gũi Thầy, Cô.

Đặc biệt ngành Oanh Vũ năm nay rất đông, đã có đoàn, đàn hẳn hoi. Các em ước mơ một ngày đẹp trời nào đó sẽ được sinh hoạt chung với Oanh Vũ các gia đình bạn...

Các bạn áo Lam mến, văn chương của tôi cũng không "gọn" lắm vì tôi chưa quen viết bài đăng báo bao giờ. Lúc thiếu thời tôi chỉ tham gia báo tường của đoàn đội. Vì thế tôi sơ lược đôi lời mà thôi và xin mời các bạn áo Lam đi thăm Gia Đình Phật Tử Tâm Minh - Hannover vào tháng 6/91 trong báo Viên Giác số 63.



Lễ Sám Hối định kỳ của Chi Hội và GDPT Minh Hải



Các cánh chim non hát chào mừng Xuân Tân Mùi.



Sau buổi tiệc trà, mỗi đoàn sinh được tặng một cái bánh chưng mang về nhà ăn Tết với gia đình

Cô Khách Lạ Mến tặng Quỳnh Lan



Trời đã vào xuân. Những hàng cây bên hai ven đường bắt đầu : đâm chồi nảy lộc, các cây ăn trái cũng đã đơm bông kết quả. Dầu vậy, nơi đây, cái lạnh buốt xương của vùng biên mạn vẫn còn luôn trong từng cơn gió lộng. Nhưng tia nắng yếu ớt từ vòm trời xanh vẫn không đủ để sưởi ấm lòng người viễn xứ.

Hiện thời là lúc học sinh chúng tôi đang được nghỉ lễ Phục Sinh. Nghĩ cũng lạ, khi còn học thì mong sao cho kỳ lễ chóng tới, mà giờ đây nó tới rồi tôi lại chỉ biết nằm nhà đọc sách và coi phim võ hiệp! Sau đó ăn cho no rồi nằm ngáy pho pho cho tới khi mặt trời đứng bóng. Rõ chán, toàn những ngày dài vô vị, nhạt phèo. Tôi chợt nhớ tới những người bạn thân trong Gia Đình Phật Tử Minh Hải tại Norden - Norddeich, cách nơi tôi ở hơn 30 phút đi xe hơi. Mới vừa sinh hoạt với nhau trước đã vài ngày mà tôi đã cảm thấy "thèm" họ dữ dội. Nơi họ tôi đón nhận được tất cả những gì trong sáng của tuổi trẻ chúng tôi: những gương mặt luôn rạng rỡ, những nụ cười thoải mái, nhưng tâm hồn "ít" bình hoạn, mang đầy lý tưởng cao đẹp hướng về quê cha đất tổ, dân tộc và đạo pháp ...

Chúng tôi ngồi uống trà trong phòng khách bác Sang. Đối diện với tôi là một người con gái xa lạ. Qua lời giới thiệu của Thanh Thùy, con gái bác Sang, tôi được biết cô

tên Thiên Hương, đến từ miền Nam nước Đức.

Tôi lần la bắt chuyện làm quen:

- Thiên Hương xuống đây chơi có một mình vậy à, không sợ sao?

- Dạ không, nhưng anh nói sợ cái gì?

Giọng nói của cô hơi "lơ lơ", không được rõ ràng cho lắm.

Ờ thì con gái VN mình ít đi chơi riêng một mình...họ sợ bị ăn hiếp vậy mà?

Tôi không ngờ cô ta hỏi lại một câu như vậy khiến tôi hơi khó trả lời.

- À há. Nhưng em đâu có bạn VN nhiều. Darf ich wissen, wie du heißt?

- Máy người ở đây mà nói tiếng Đức với nhau là tui hông chơi à نه.

Anh Minh, bạn thân của tôi, chen vô một câu làm khuôn mặt Thiên Hương thoáng đỏ.

- Cũng xin Thiên Hương thứ lỗi cho. Nãy giờ trò chuyện mà quên tự giới thiệu.

Tôi là Quang, anh này là Minh, còn anh kia là Định và chị này tên Tú. Đáng lẽ ra phải trách Thùy đó, chủ nhân mà chỉ giới thiệu khách xa, còn gà nhà thị bỏ xó một góc!

Tú cất giọng nhỏ nhẹ, chậm rãi hỏi Thiên Hương:

- Mục đích của Thiên Hương xuống đây làm gì vậy?

- Mục đích?... À, em xuống Ostfriesland là để "ngủ", also atmen, gió biển, thăm đồng ruộng và để coi "bò".

Những tiếng Cười giòn tan vang lên làm cô nàng ngơ ngác chẳng hiểu vì sao. Cô làm như cái thị trấn hơi nhỏ bé của bọn tôi là nơi có đồng ruộng phì nhiêu với những bác nông dân mộc mạc, với những em bé chăn những đàn trư non và chăm coi cho các chú bò ăn cỏ. Và có lẽ cô nghĩ rằng cô bây giờ là một người ở tỉnh lớn về thăm quê.

Thiên Hương có dáng người rất thanh nhân. Nàng phục sức rất giản dị trong quần jeans đen rộng và áo blazer xanh đậm cùng với sơ mi trắng cổ tròn bên trong. Tuy đơn sơ nhưng trông thật trang nhã. Thiên Hương có nụ cười hồn nhiên vô tư như một đứa trẻ. Ngay từ phút đầu chúng tôi cả trai lẫn gái đều đã mến cô nàng. Chúng tôi lo sắp xếp chương trình đưa cô ta đi chơi, vì Thiên Hương giờ đây không còn chỉ là khách của nhà bác Sang mà cô đã trở thành cô bạn mới của bọn tôi.

Hễ nói tới dẫn khách tham quan cảnh đẹp thì không thể không viếng thăm các hòn đảo nhỏ xinh xắn ngoài biển khơi. Thế là chúng tôi dẫn nhau đi chơi đảo Norderney...

Sau một hồi chơi bóng chuyền, tennis mệt mỏi chúng tôi mượn xe đạp bốn bánh có tám chỗ ngồi để dạo quanh thành phố và chạy dọc theo bờ đê.

- Thiên Hương muốn lái không?

Anh Định mời mọc.

- Thôi em không muốn đưa các anh chị xuống tắm biển đâu. Lạnh lắm!

- Ê Định, hay là tui mình đi ăn kem đi. Máy tiệm I-Ta-Li-Nờ mở cửa lại rồi đó. Anh Minh đề nghị.

- Đi thì đi, nhưng mà hồi nãy đi ngang qua tiệm kem tui thấy ngoài cửa nó treo con dao bén quá.

Anh Định pha trò, anh phá lên cười vui vẻ.

Thấy Thiên Hương khê chau mày, chắc cô nàng chẳng hiểu mấy anh chàng kia cười cái gì. Tôi dò hỏi:

- Thiên Hương hiểu không?

- Máy ảnh nói là teuer ha?

- Đúng rồi. Người Việt mình hay nói nghĩa bóng lắm, Thiên Hương học lại tiếng Việt đi mới hiểu hết.

Thiên Hương tùm tùm cười.

- Anh nói sai rồi. Em qua Đức lúc 7 tuổi, lúc đó em đâu có rành tiếng Việt nhiều, bởi vậy em đâu có quen tiếng Việt mà anh "bắt" học lại. Nhưng em xin hứa sẽ "học thêm" tiếng Việt phong phú của mình. Từ bây giờ em sẽ cố gắng không dùng tiếng Đức nữa khi nói chuyện với người Việt. Khi nào em quen miệng dùng một chữ tiếng Đức anh nhắc cho em nhớ nhe, hay là tắt một cái cho khó quên.



Tôi nhìn Thiên Hương đầy vẻ thán phục. Tôi hy vọng ở nàng sẽ thực hành đúng lời đã hứa. Biết đâu đôi môi liêng thoăn hay nói cười kia một ngày gần đây sẽ nói tiếng mẹ đẻ lưu loát hơn cả bọn tôi, những người rời VN chưa bao lâu. Nếu Thiên Hương đã quyết tâm chắc chắn cô sẽ thành công...

Trời hôm nay nắng đẹp. Chúng tôi đưa Thiên Hương đến nông trại của gia đình Sylvia. Cũng may Thanh Thùy quen được Sylvia, chứ không chẳng biết tìm đâu ra mấy chú bò cho Thiên Hương ngắm. Vừa tới cổng chuồng giữ bò, đã có mấy người dùng chân chẳng muốn bước tiếp. Một mùi hương thoang thoảng (thum thum) xông ra. Có lẽ Thiên Hương không bao giờ ngờ cảnh xem bò thơ mộng trong trí của cô lại ra như vậy. Đã lỡ phóng lao rồi giờ phải theo lao, chúng tôi bắt đầu bước vào bên trong. Hơn chục con bò to lớn đứng xếp hàng

ngoan ngoãn trong từng khoảnh nhỏ. Sylvia kể rằng hồi trước nhà cô có hơn 70 con bò, nhưng bây giờ cha cô đã già sức đã yếu, cộng vào đó lại không có con trai nối hậu để gánh vác, cho nên ông chỉ giữ lại vài con nuôi chơi mà thôi. Vả lại nghề nông trong thời đại này khó sống nổi. Sylvia còn chưa dứt lời, thì bỗng nhiên có một chú bò thè lưỡi dài ra liếm người Thiên Hương như muốn chào đón khách quý tới thăm. Tuy nhiên, Thiên Hương chẳng lộ vẻ sợ sệt, nàng còn dang tay ra vuốt đầu trở lại. Sylvia hướng dẫn tôi cách lấy sữa, cô bắt từng đưa ngỗng xuống vắt thử. Lạ nhỉ, Sylvia thoăn thoắt trong mấy phút sữa đã đầy xô, còn tôi loay hoay mãi sữa mới ra vài giọt. Bên ngoài trời đã nhá nhem tối, chúng tôi từ già Sylvia ra về. Nông trại đã xa tít đằng sau lưng, vậy mà trên người chúng tôi còn thơm...mùi bò...

Giờ vui văn nghệ đã mở màn. Xoay vòng, từng người "bị" hát một bài. Nhưng giọng ca ngọt ngào, cao vút cất lên. Tôi thấy Thiên Hương tuy rất chăm chú nghe bọn tôi hát nhưng lộ vẻ chẳng hiểu nội dung ra sao. Nàng ngạc nhiên há hốc miệng khi nghe anh Minh đưa chúng tôi vào thế giới vọng cổ bằng bài Lưu Bình, Dương Lễ. Giọng anh Minh âm vô cùng, và kiểu hát này đối với Thiên Hương chắc lạ lắm. Tôi tiếc rằng nàng không hiểu hết ý nghĩa sự đối đãi với nhau ít có trên đời của đôi tri kỷ này...

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Mới đó mà đã hết mùa nghỉ lễ Phục Sinh, tới giờ chúng tôi tiễn Thiên Hương ra ga xe lửa. Trong khi chờ xe đến Thiên Hương ôm lấy từng người chào tạm biệt. Cặp mắt vui tươi giờ đây ươn ướt như sắp nhỏ lệ. Thiên Hương sụt sùi nói lời từ già:

Em cảm ơn tất cả các anh chị đã đón tiếp em tử tế và đầy nhiệt tình. Bây giờ xa nơi này, em buồn quá. Lần này em còn chưa hiểu hết những gì các anh chị đùa giỡn, chưa biết hát một bài ca quê

hương. Nhưng em hy vọng sau này gặp lại, em sẽ là một Thiên Hương mới. Em sẽ cố gắng nói tiếng Việt cho thật giỏi, sẽ xin ba má em mua báo Việt về đọc và em sẽ kiếm nhạc Khánh Ly để nghe, không nghe nhạc Pop nữa. Mấy anh chị muốn giúp em thì viết thư thường động viên em nhé. Nhớ nhe, thôi tàu đã tới, em chào tất cả. Em sẽ ghi những hình ảnh thân thương của Norddeich vào lòng.

• KIM GIANG

Hai Người Bạn



Hai cậu bé đang đi dạo chơi trong một cánh rừng thì bỗng nhiên bị một con gấu lớn tấn công. Một cậu lập tức quay đầu bỏ chạy, trèo lên một cây bên cạnh và ngồi lánh nạn ở đó. Còn lại một mình ở dưới đường, cậu bé kia không biết làm cách nào khác hơn là lăn ra nằm giả chết. Con gấu đến bên cạnh cậu bé liếm khắp người cậu khiến cho cậu phải nín thở nằm im bất động. Con gấu lại liếm gương mặt, đôi mắt và lỗ tai cậu bé một hồi lâu và nghĩ rằng cậu ta đã chết nên lừng thừng bỏ đi.

Khi con gấu đã đi xa, cậu bé trên cây trèo xuống cười hỏi cậu bé kia:

- "Con gấu đã thì thầm những gì vào tai của mày vậy?"

- "Nó nói, người nào bỏ bạn bè trong lúc nguy hiểm, người đó không phải là bạn tốt!"

Phỏng dịch từ "two friends" của Lev Tolstoi

• Sen xanh

Con Chim Nhỏ



Hôm nay là sinh nhật của Sơn, nên Sơn được tặng rất nhiều quà: một con ngựa bằng đồ gỗ mà Sơn hằng mong ước và thật nhiều sách, truyện bằng tranh. Nhưng có một món quà làm Sơn vui nhất, đó là một lồng bắt chim của cậu Sơn tặng.

Cái lồng chim được làm rất tỉ mỉ. Người ta nối liền một tấm ván nhỏ treo ở giữa lồng với khung cửa sổ. Những hạt thóc được rải khắp trên tấm ván để như các chú chim đến dừng chân. Khi các chú chim đó đặt chân lên tấm ván, tấm ván sẽ bật ngược lên và khung cửa sổ sẽ đóng sập lại.

Sơn rất vui, cậu ta liền đem chiếc lồng chạy đến bên mẹ khoe.

Mẹ cậu bảo: "Đây không phải là một thứ đồ chơi tốt! con muốn làm gì với những con chim nhỏ bé vô tội, hờ con? Sao con lại thích gây đau khổ cho chúng nó vậy?"

"Con sẽ đặt chúng nó vào lồng. Mỗi ngày chúng sẽ hót cho con nghe và con sẽ cho các con chim ăn."

Sơn đi lấy thóc, gạo rải trên tấm ván nhỏ và đem chiếc lồng để ra ngoài sân vườn. Cậu ta đứng bên cạnh chiếc lồng chờ các con chim bay xuống đậu. Nhưng không một con chim nào dám sà xuống gần

lồng vì thấy dáng Sơn chúng đều sợ cả.

Tối giờ ăn tối, Sơn phải vô ăn và để chiếc lồng nằm ở ngoài vườn một mình. sau bữa cơm tối, Sơn vội vàng chạy ra coi, thì thấy một chú chim bé nhỏ bị nhốt trong lồng.

Sơn rất là hồi hộp. Cậu bắt con chim nhỏ ra và đem vô nhà.

- "Mẹ ơi, nhìn nè! Con đã bắt được một con chim nhỏ rồi. Chắc nó là chim họa mi, ồ sao tim nó đập nhanh vậy mẹ?"

Mẹ Sơn nói: "Đó là chim Hoàng Tước. Đừng làm nó đau khổ. Hãy thả nó bay đi con!"

- Không. Con sẽ coi chừng và nuôi nó lớn."

Sơn đặt con chim Hoàng Tước vào lồng. Trong hai ngày liền Sơn luôn luôn ở bên cạnh nó. Cậu ta cho chim Hoàng Tước ăn thóc, thay nước và lau chùi lồng chim sạch sẽ. Nhưng đến ngày thứ ba Sơn quên băng con Hoàng Tước và không có thay nước cho nó.

Sau đó mẹ Sơn nói Sơn rằng:

"Con thấy không ,con chả nhớ gì đến chim Hoàng Tước bé nhỏ của con. Mẹ nghĩ con nên thả nó bay đi là hơn."

- "Không, „Mẹ ơi. Con sẽ không quên nữa. Con sẽ đi thay nước và lau sạch lồng chim ngay"

Sơn thò tay vô lồng và bắt đầu chùi rửa, con Hoàng Tước trở nên sợ hãi, nó ép mình vô góc và vô đôi cánh thật mạnh đập vào song sắt. Vì thế Sơn chỉ chùi bên ngoài và đi lấy nước khác. Mẹ Sơn thấy Sơn quên đóng cửa lồng nhỏ lại nên gọi với theo.Sơn: - "Đóng cửa lồng lạ con, không con Hoàng Tước sẽ bay ra và sẽ tự làm cho nó bị thương đấy.

Mẹ Sơn vừa nói xong thì con Hoàng Tước đã tìm thấy cánh cửa lồng mở trống, nó vui mừng xòe đôi cánh bay đi khắp căn phòng và bay đến cửa sổ. Nhưng con Hoàng

Tước không thấy được lớp kiếng dày thật mạnh và rớt xuống.

Sơn vội vàng chạy tới, ôm con chim bé nhỏ lên và đặt nó vào lồng lại. Con Hoàng Tước vẫn còn sống, nhưng nó nằm rất là im lìm với đôi cánh vẫn còn xòe và thờ rờ rạc. Sơn nhìn thấy cảnh ấy đâm ra hoảng sợ nên khóc thút thít.

- "Mẹ ơi, con phải làm gì đây?"

- "Bây giờ con không thể làm gì được cho nó."

Ngày hôm đó Sơn không rời con chim Hoàng Tước nửa bước. Con chim Hoàng Tước vẫn còn nằm trong vị trí cũ và thờ không đều.

Tối hôm ấy Sơn không tài nào ngủ được. Mỗi khi nhắm mắt, Sơn đều thấy con Hoàng Tước nằm im lìm thờ rờ rạc.

Sáng hôm sau vừa thức dậy. Sơn, chạy ngay đến bên lồng. Con Hoàng Tước nằm bất ngựa, hai chân của nó co quắp lại Nó đã chết.

Và từ đó Sơn không bao giờ bắt một con chim nào khác nữa.

Phỏng dịch từ "the little bird" của Lev Tolstoi

• Sen xanh



Tin Đồng Hương

Hội Kiều Dân Việt Tiệp ra đời

Để bênh vực quyền lợi cho các anh em công nhân và du sinh VN hiện ở Tiệp Khắc. Sau nhiều tháng móc nối, liên lạc và tiếp xúc thảo luận. Một số anh chị em người Việt ở Tiệp Khắc đã đứng ra lập một tổ chức mang tên Hội Kiều Dân Việt Tiệp. được biết tại Tiệp Khắc cho đến nay có khoảng 1500 người Việt Nam lấy vợ hoặc chồng là dân bản xứ, và có nhiều người sống ở Tiệp trên 15 năm. Hội Kiều Dân Việt Tiệp sẽ chính thức ra mắt vào ngày 23.3.1991 tại thành phố Plzen. Theo số anh em sáng lập viên, thì hội sẽ có hoạt động riêng rẽ, nhằm bênh vực quyền lợi cho những người Việt hiện đang cư trú ở Tiệp, cũng như đẩy mạnh công cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ ở VN. Được biết tại Tiệp Khắc cũng có một tổ chức mang tên Trung Tâm Liên Kết, nhưng thời gian qua vì có những khác biệt trong đường lối hoạt động, nên đó là lý do ra đời của Hội Kiều Dân Việt Tiệp. Được biết kỹ sư Phan Văn Chính trước đây là cố vấn của Trung Tâm Liên Kết nay được coi như là linh hồn của Hội Kiều Dân Việt Tiệp. Buổi lễ ra mắt Ban chấp hành Hội, ngoài số anh em công nhân, sinh viên Việt Nam sống ở Tiệp, còn có đại diện một số hội đoàn ở Tây Âu qua tham dự.

Chuẩn bị nghị hội người Việt tỵ nạn CS Âu Châu kỳ 4 tại Pháp quốc :

Theo tin tức từ một số thành viên của nghị hội Âu Châu kỳ 3. Thì nghị hội người Việt Tỵ Nạn Âu Châu kỳ 4 sẽ được tổ chức tại Metz (Pháp quốc) vào trung tuần tháng 7/1991. Nghị hội Âu

Châu kỳ 4 này sẽ có sự tham dự đông đảo của nhiều hội đoàn, đoàn thể, đến từ khắp nơi, trong toàn Âu Châu. Nhiều vấn đề sẽ được các đại biểu mổ xẻ, cũng như nhiều đề án công tác sẽ được phối hợp hoạt động, trong các lãnh vực chính trị, văn hóa, xã hội trong tầm mức liên quốc. đồng thời nghị hội cũng sẽ thảo luận và cảnh giác đồng bào Việt ở trong và ngoài nước về những âm mưu, thủ đoạn lọc lừa của tập đoàn CSVN vào những ngày tới sau khi đại hội toàn đảng kỳ 7 kết thúc.

Văn nghệ mừng Xuân Tân Mùi tại Essen :



Để đón Xuân Tân Mùi vào ngày 16.2.91 tại hội trường Paedagogische Hochschule của thành phố Essen. Đêm văn nghệ Dân Tộc do Hội Phụ Nữ Việt Nam Tỵ Nạn tại Nordrhein Westfalen và cơ sở Mặt Trận QGTN tại vùng Trung Đức cùng phối hợp tổ chức. Đêm văn nghệ đã thu hút hơn 800 đồng bào từ các nơi về tham dự. Được biết các tiết mục văn nghệ được sự đóng góp đặc biệt của các ban vũ từ Bremen, Bielefeld, đoàn Đông Tiến, cùng một số thân hữu. Đêm mừng Xuân Dân Tộc đã chấm dứt vào 24 giờ đêm cùng ngày.

Hội Tết mừng Xuân tại Muenchen :

Như mọi năm cơ sở M.T. vùng Nam Đức đứng ra tổ chức Hội Tết mừng Xuân. Năm nay vào 16.2.1991 tại Muenchen ngày Hội Tết Tân Mùi đã được

khai mạc trong tung bừng náo nhiệt, trên 600 đồng bào xa gần về tham dự. được biết chương trình buổi lễ được mở đầu với phần niệm hương trước bàn thờ Tổ, kế đó là đại diện cơ sở M.T. Vùng Nam Đức chuyển lời chúc Tết đồng bào hải ngoại của chủ tịch Mặt Trận. Ngoài ra phần văn nghệ được sự đóng góp của các ban văn nghệ như : Bregenz ở Áo, Bodensee, Ban nhạc Cờ Vàng cũng từ Wien thủ đô Áo, Ban vũ Muenchen, đặc biệt có ca sĩ Bảo Hân (Á hậu Áo dài Paris 90 đã làm sôi động hẳn chương trình).

Hội thảo và Biểu tình tại London vào ngày Quốc Hận 30.4.1991 :

Ngày Quốc Hận 30.4. năm nay sẽ được hội quân nhân VNCH tại Anh quốc phối hợp với một số hội đoàn tại Anh đứng ra tổ chức. Ngoài ra còn được sự yểm trợ của các thành viên nghị hội Âu Châu kỳ 3. Như tin tức được biết trong đề án công tác của nghị hội Âu Châu kỳ 3 đã diễn ra ở Strasbourg Pháp quốc hồi tháng 9 năm ngoái. Hội cựu quân cán chính VNCH tại Anh quốc cùng một số hội đoàn tại Anh sẽ đảm nhận phần tổ chức ngày quốc hận 30.4. cho toàn Âu Châu. Các hội đoàn ở các nước sẽ có nhiệm vụ yểm trợ.

Chương trình buổi lễ gồm có hội thảo với sự đóng góp tham luận của một số diễn giả VN và ngoại quốc. Qua ngày hôm sau là cuộc tuần hành quanh thành phố London. Theo Ban tổ chức ước tính số người tham dự sẽ chắc đạt con số kỷ lục. Vì cho tới đầu tháng 3/91 nhiều đoàn thể các nước ngoài Anh quốc đã ghi tên tham dự khá đông.

● Chinh Phương ghi

Tim Phật Sự Thế Giới

Từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 vừa qua đồng bào Phật tử VN tại Đức Quốc đã tổ chức cũng như chào mừng Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Gia Thế Giới lần thứ nhất của nhiệm kỳ 5. (Xin xem chương trình chi tiết phía dưới). Đại Hội đã quy tụ hơn 70 Đại Biểu của hơn 13 quốc gia tại Á, Úc và Mỹ Châu như : Úc, Bangladesh, Canada, Hongkong, India, Indonesia, Korea, Malaysia, Singapore, Sri Lanka, Thailand, USA, Taiwan và các nước Âu Châu như Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Ái Nhĩ Lan, Hòa Lan v.v... Tổng cộng có 22 quốc gia tham dự, khoảng 100 Tăng Ni và 400 Phật tử khắp nơi tại Âu Châu vân tập về.

Nội dung của Đại Hội đã bàn về vấn đề Hòa Bình của Thế Giới, vị trí của Phật Giáo trong vấn đề phát triển văn minh của nhân loại, vấn đề đại Học Phật Giáo v.v... Ngoài ra Đại Biểu của mỗi quốc gia đều có những bài tham luận trình bày về công tác Phật sự tại xứ mình.

Lễ khai mạc Đại Hội vào ngày 13 tháng 4 tại chùa Viên Giác có sự tham dự của Đại Diện chính quyền Đức, các tổ chức Tôn giáo và từ thiện tại Đức v.v... Lễ bế mạc đã tổ chức tại Hotel ở Altenau.

Mỗi đại biểu nhận một quyển Album lưu niệm gồm những hình ảnh về hiện trường của Đại Hội, hình ảnh quê hương Việt Nam và hình ảnh 10 năm sinh hoạt PGVN tại Đức Quốc do đạo hữu Thiện Lương Phạm Thương thực hiện.

Đêm văn nghệ cúng dường Đại Hội do các Chi Hội Phật Tử và các Gia Đình Phật Tử Tâm Minh, Pháp Quang, Phật Bảo, Ban nhạc của Hội Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Hannover, cùng sự đóng góp của nghệ sĩ Phạm Đức Thành và Liêu Nguyệt Lan. Ngoài ra còn có sự đóng góp về võ nghệ cũng như khí công của Phật tử Thiện Tâm Hugo và những người Đức tại địa phương. Nói chung, suốt 7 ngày Đại Hội đã thành công một cách tốt đẹp qua các buổi họp, thăm các thành phố Hannover, Braunschweig, Berlin cũng như gặp gỡ các nhân vật chính khách của chính quyền Đức.



Lễ khai mạc Đại Hội Ban Chấp Hành Tăng Gia Thế Giới tại Đại Điện mới Chùa Viên Giác ngày 13. 04. 1991.
(Hàng đầu từ phải qua trái: H.T. Thích Tâm Châu - sáng lập HĐTGTG, H.T. Thích Giác Quang - Hồng Kông, T.T. Tịnh Tâm (Đài Loan) - Phó Chủ Tịch HĐTGTG, H.T. Thích Huyền Vi (Pháp) - Phó Chủ Tịch, H.T. Thích Mãn Giác (USA) - Phó Chủ Tịch, H.T. Thích Thiên Định (Pháp) - lãnh đạo tinh thần Phật Giáo tại Âu Châu) (ảnh Thiện Lương)



Phiên họp đầu tiên của Ban Chấp Hành (BCH) Hội Đồng Tăng Gia Thế Giới tại chánh điện Chùa Viên Giác ngày 13.4.91
(Từ trái sang phải: T.T. Dr. Wipulasara - thư ký Anh văn, H.T. Thích Thiên Định, H.T. Thích Tâm Châu, H.T. Ngô Minh - chủ tịch HĐTGTG, H.T. Giác Quang - Hồng Kông, T.T. Thích Như Điển, T.T. Thích Liêu Trung - thư ký Hoa văn) (ảnh Thiện Lương)

**Chương Trình Chi Tiết Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới
họp tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991.**

Thứ sáu ngày 12 tháng tư năm 1991:

- Các phái đoàn đến và ghi danh tại chùa Viên Giác. Tel. 0511/864638 Fax- 49511 - 8790963
- 18:00 - Chùa Khánh Hòa (Pforzheim) khoản đãi các Đại Biểu Tăng Già tại chùa Viên Giác
 - 19:00 - Các Đại Biểu Tăng Già về nghỉ tại khách sạn Parkhaus Baerbel Richter, Markt 3 3396 Altenau. Tel 05328/225. Telefax 05328/544. Nơi đây là một vùng nghỉ hè của du khách, nằm cách Hannover 90 km. Di chuyển bằng xe hơi tốn hơn 1 tiếng đồng hồ. Tại khách sạn này cách đây hơn 300 năm về trước. Vào khoảng năm 1777 Đại Thi Hào Goethe của Đức, khi ghé thăm vùng đồi núi Harz này cũng nghỉ đêm tại khách sạn này.

Thứ bảy ngày 13 tháng 4 năm 1991:

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn Parkhaus
- 8:00 - Xe Bus chở Đại Biểu Tăng Già đến chùa Viên Giác Hannover.
- 10:00 - Lễ khai mạc Đại Hội tại chùa Viên Giác.
- 12:00 - Restaurant "in der Verbotenen Stadt" (tù cấm thành) của GD Phật Tử Lý Chấn Lợi khoản đãi phái đoàn. Địa chỉ: Berkhoferstr 36-38 3002 Wedemark Tel. 05130/40026 - 40027.
- 15:00-17:00 - Buổi họp đầu tiên của Đại Hội tại chùa Viên Giác.
- 18:00 - Chùa Thiện Hòa (Moenchengladbach) khoản đãi Đại Biểu Tăng Già tại chùa Viên Giác.
- 19:00-21:00 - Đêm văn nghệ cúng dường của các GDPT VN tại Tây Đức.
- 21:00 - Xe Bus chở Đại Biểu về lại khách sạn Parkhaus.

Chủ nhật ngày 14 tháng 4 năm 1991

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn.
- 8:00 - Xe Bus chở Đại Biểu Tăng Già đến Hannover
- 10:00 - Cung thỉnh một vị Thượng Tọa ở lại giảng pháp tại chùa Viên Giác, còn phái đoàn sẽ đi xem thành phố Hannover bằng xe Bus hoặc xem triển lãm kỹ nghệ.
- 12:00 - Restaurant Wah Nam của Phật Tử Minh Thiện khoản đãi Đại Biểu Tăng Già. Địa chỉ: Koenigspassage - Koenigstr. 12 3000 Hannover1. Tel 0511/315812.
- 16:00-18:00 - Buổi họp thứ 2 tại chùa Viên Giác
- 18:00 - Chùa Báo Quang Ni Tự (Hamburg) khoản đãi Đại Biểu Tăng Già tại chùa Viên Giác.
- 19:00 - Xe Bus chở phái đoàn về khách sạn.

Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 1991:

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn
- 9:00 - Buổi họp thứ 3 của Đại Hội tại khách sạn.
- 11:30 - Chùa Quan Am + Phật Bảo (Aachen + Barntrup) khoản đãi phái đoàn tại khách sạn
- 15:00-17:00 - Lễ bế mạc đại hội tại khách sạn
- 18:00 - Chùa Viên Giác (Hannover) khoản đãi Đại Biểu Tăng Già tại khách sạn.

Thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 1991

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn
- 8:00 - Đại Biểu lên xe Bus để đi Berlin. (Xin lưu ý: Quý Đại Biểu nào về lại quý quốc sớm hơn, xin mang hành lý theo cùng với chuyến đi này)
- 9:30 - Thăm thành phố Braunschweig
- 11:00 - Restaurant China Haus của Phật Tử Nguyễn Văn Trung và Nguyễn Văn Trục khoản đãi phái đoàn. Địa chỉ Friedrich - WilhelmStr./25 3300 Braunschweig Tel 0531/41750.
- 12:00 - Phái đoàn trên đường đi đến Berlin
- 15:00 - Phái đoàn đến Berlin
- Thăm thành phố Berlin.
- 18:00 - Niệm Phật Đường Linh Thứu và Chi hội PTVNTN tại Bá Linh khoản đãi Đại Biểu Tăng Già.
- 19:00 - Di chuyển về khách sạn Arka - Halensee Kurfuerstendamm 103. 1000 Berlin 31 Tel 030/8929888 Fax 030 - 8919783. Và Jugend Rotkreuz am kleinen Wannsee 8 1000 Berlin 27.

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 1991

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn
(Quý Đại Biểu nào về quý quốc sớm hơn, sẽ có xe hơi nhỏ chở về phi trường Hannover trước)
- 8:00 - Tiếp tục thăm thành phố Bá Linh
- 11:00 - Niệm Phật Đường Linh Thứu và Phật Tử Berlin khoản đãi Đại Biểu Tăng Già.
- 14:00 - Trở lại khách sạn Parkhaus tại Altenau.
- 19:00 - Chùa Viên Giác và các Chi Hội PTVNTN tại Tây Đức khoản đãi Đại Biểu Tăng Già tại khách sạn.

Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 1991

- 7:00 - Điểm tâm tại khách sạn
- 8:00 - Tiến đưa Đại Biểu Tăng Già lên phi trường Hannover để về lại quý quốc.

Đây là chương trình chi tiết. Tuy nhiên có thể có vài thay đổi nhỏ. Ban tổ chức sẽ kính thông báo sau đến quý Đại Biểu kịp thời để tiện việc sắp đặt thì giờ.

Ban Tổ Chức

Tin Phật Sự Tại Đức

- Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt:

Năm nay đồng bào Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Frankfurt đón mừng Tết Tân Mùi cũng tại Hội trường như mọi năm. Nhưng đặc biệt là năm nay có Đại Đức Thích Nguyên Hội về chủ lễ cầu an, thuyết pháp và phát lộc đầu xuân vào ngày 16.2.91. Có rất đông Phật Tử tại Frankfurt và vùng phụ cận về tham dự lễ này.

- Chi Hội PTVNTN tại Berlin :

Năm nào Chi Hội tại Bá Linh cũng có cơ hội Thọ Bát Quan Trai ít nhất là 4 kỳ. Mỗi kỳ 24 tiếng đồng hồ. Đây là một Chi Hội có thành tích tu học cao nhất trong các Chi Hội khác hiện có mặt tại xứ Đức.

Vào ngày 2 và 3 tháng 3 vừa qua, Chi Hội PTVNTN tại Bá Linh cũng đã tổ chức một ngày một đêm Thọ Bát Quan Trai tại Niệm Phật Đường Linh Thử dưới sự chứng minh của Thượng tọa Thích Như Điền đến từ Hannover. Có khoảng 20 Phật Tử đã tham gia buổi lễ Thọ Bát này.

Sau đó có buổi lễ Phật cầu an định kỳ và hàng trăm Phật Tử đã về chùa nghe pháp.

- Chi Hội PTVNTN tại Saarland-Trier và vùng phụ cận :

Ngày 10.3.1991 tại Cusanushaus-Schwabach, Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn Saarland-Trier và vùng phụ cận đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ cho bà con đạo hữu quanh vùng. Hơn 100 vị đã về dự lễ dưới sự chủ lễ của Thượng tọa Thích Như Điền và chú Thiện Quang



Các Phật Tử tại Frankfurt đang nghe Đại Đức Thích Nguyên Hội thuyết pháp



Thầy và Chú Thiện Quang cùng Đạo Hữu vùng Saarland-Trier chụp hình lưu niệm sau buổi lễ Phật



Đồng bào Phật tử tại Muenster tụng Kinh cầu an nhân buổi lễ Phật định kỳ

Sau buổi lễ Phật các đạo hữu đã bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ mới của năm 1991-1992. Năm vị trong BCH nhiệm kỳ cũ được lưu nhiệm. Đạo hữu Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm được các đạo hữu tín nhiệm bầu làm Chi Hội Trưởng. ĐH. Từ Hùng Trần Phong Lưu Chi Hội Phó Ngoại Vụ. ĐH. Lưu Văn Nghĩa Chi Hội Phó Nội Vụ. ĐH. Thiện Long Huỳnh Thành Hưng Thủ ký. ĐH. Tuyết Hambuch Thủ quỹ.

Các vị tân Ban chấp hành đã ra mắt bà con Chi Hội và hứa hẹn sẽ làm tốt nhiệm vụ do các đạo hữu đã tín nhiệm.

Thượng tọa Thích Như Điền đã dành hơn 1 giờ để thuyết giảng và giải đáp những câu hỏi của bà con về Phật Pháp. Sau đó, Thầy và chú Thiện Quang cùng dùng chung bữa cơm chay thân mật với các đạo hữu và Phật tử. Buổi lễ Phật định kỳ đã hoàn mãn và kết thúc lúc 15 giờ cùng ngày.

- Chi Hội PTVNTN tại Muenster :

Vào lúc 15 giờ ngày 16.3.1991, Thượng tọa Thích Như Điền đã đến Muenster chủ trì buổi lễ cầu an cho các Phật tử ở Muenster và vùng phụ cận và cho cụ Hà Tổng Giang đang lâm bệnh.

Sau phần lễ Phật, Đạo hữu Chi Hội Trưởng đã ngõ lời cảm tạ Thượng tọa, mặc dầu rất bận rộn về công việc Phật sự, đã quan tâm đến Chi Hội Phật Tử Muenster, kể đến ông nói chuyện cùng bà con tham dự về chương trình những buổi lễ sẽ được tổ chức năm nay tại chùa Viên Giác, đặc biệt có 2 lễ quan trọng là Đại Hội Tăng Già Thế Giới từ 12 đến 18.4.1991 và lễ khánh thành chùa Viên Giác sẽ cử hành từ 24 đến 30.7.1991 và

kêu gọi bà con tham dự đông đảo, cũng như đóng góp nhân, tài, vật lực vào việc tổ chức 2 đại lễ nói trên. Riêng về lễ khánh thành chùa, Chi Hội dự định sẽ tổ chức một cuộc hành hương để đông đảo bà con Phật tử có thể tham dự, hầu được chứng kiến tại chỗ về kết quả của sự đóng góp của họ trong mấy năm nay.

Một cuộc lạc quyên nhỏ được thực hiện tại chỗ, kết quả đã thu được 630 DM (số tiền này đã được gửi về chùa để phụ giúp vào việc tổ chức đại Hội Tăng Già Thế Giới).

Sau đó, Thượng tọa đã giảng rất tỉ mỉ về ý nghĩa của kinh Bát Nhã mà đức Phật đã nói suốt trong 22 năm trời, một bài kinh rất quan trọng được trì tụng trong hầu hết các buổi lễ Phật hiện nay.

Đến 18 giờ, sau khi dự bữa cơm chay, Thượng tọa đã chụp chung cùng các Phật tử một tấm hình lưu niệm, sau đó mọi người đều chia tay trong niềm hân hoan và vui vẻ.

- Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen

Ngày 23 tháng 3 năm 91 vừa qua, Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và vùng phụ cận đã tổ chức buổi lễ cầu an định kỳ cũng như bầu lại thành phần BCH của Chi Hội nhiệm kỳ 91-93.

Sau phần nghi lễ, T.T. Thích Như Điền đã giảng về "Cuộc đời của người Tăng sĩ" để các Phật Tử hiện diện nghe. Sau đó là bầu Ban Chấp Hành và trước bữa tiệc trai là buổi trình diễn văn nghệ của các nghệ sĩ Phạm Đức Thành và Liêu Nguyệt Lan.

Thành phần BCH cũ được lưu nhiệm, chỉ thay đổi thêm một vài nhân sự mới để phù hợp với Phật sự tại địa phương.

- Chi Hội PTVNTN tại Erlangen+Fuertth và Nuernberg:

Lệ thường Chi Hội PTVN tại 3 vùng này cũng tổ chức Thọ Bát Quan Trai khi có quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ về chủ lễ, nhưng lần này vào ngày 30 tháng 3 vừa qua, Chi Hội chỉ tổ chức được buổi lễ Phật chung cho đồng bào 3 vùng, không có lễ Thọ Bát Quan Trai.

Sau giờ nghi lễ, T.T. Thích Như Điền đã làm lễ Quy Y cho một số quý Phật tử cũng như giảng về ý nghĩa lễ vía xuất gia của đức Phật cũng như sự thi hiện của đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Có khoảng 100 Phật tử đã về tham dự lễ này.

Buổi chiều cùng ngày có buổi nói chuyện của một chuyên gia người đức về vấn đề của người tỵ nạn, nên có nhiều vị đã ở lại tham dự.

Regensburg

Đây là một địa phương nằm về phía Nam của nước Đức. Suốt mười mấy năm qua chưa có một buổi lễ Phật công cộng nào và đây cũng là lần đầu tiên tại Regensburg đã tổ chức. Mặc dầu ở đây các Phật tử cũng hay về chùa Viên Giác để lễ Phật. Nhưng vì rất ít gia đình Việt Nam sinh sống tại đây, nên khó tổ chức.

Gần đây có một số anh em đồng hương đến từ Đông Đức cũ và Tiệp Khắc, nên quý Phật tử sống lâu năm tại đây nghĩ rằng nên tạo cơ hội cho các anh em ngồi lại với nhau và thỉnh Thầy về làm lễ cầu an cũng như thuyết pháp.

T.T. Thích Như Điền, chú Thiện Tín và chú Thiện Quang cùng với một số Phật tử đã về đây tham dự lễ này vào chiều ngày 30 tháng 3 vừa qua. Sau phần cầu nguyện, T.T. đã thuyết

giảng về lý vô thường của Đạo Phật cho mọi người nghe. Sau đó trả lời thắc mắc của những người tham dự. Sau phần giải lao là chương trình văn nghệ địa phương, nhưng rất nổi bật bởi các câu hò giọng hát rất tự nhiên và đã gây một ấn tượng tốt đẹp cho mọi người trong buổi lễ Phật hôm đó. Có hơn 100 người đã tham dự lễ này.

Lễ Thanh Minh của Phật Giáo :

Nhân ngày lễ Thanh Minh 8 tháng 4 năm 1991 vừa qua chùa Viên Giác và các Phật tử đã làm lễ chôn cất hơn 40 hài cốt đã thờ tự tại chùa ở nghĩa trang Phật Giáo thuộc nghĩa địa Seelhorst Hannover.

Đây là một tin cần biết cho những người sắp quá vãng sau này. Quý vị nào trong tương lai khi quá vãng, nếu muốn thiêu, xin liên lạc về chùa Viên Giác, chùa sẽ liên lạc với nghĩa địa và nhà quàng. Sau khi hài cốt đã được thiêu sẽ gởi về nghĩa địa Seelhorst. Chùa sẽ nhận về để tại tháp mới cho đến 49 ngày. Sau đó đem chôn tại nghĩa địa Phật Giáo của chúng ta. Về phí tổn chôn cất, thân nhân hoàn toàn phải chi trả cho chính phủ. Chùa sẽ chỉ là trung gian để những người Phật tử chúng ta có nơi chôn trong nghĩa địa mà thôi.

Trong thời gian qua có nhiều vị đã gởi hài cốt của thân nhân mình về chùa thờ vĩnh viễn. Nhưng thành phố Hannover đã không chấp nhận điều đó (trong tương lai chỉ để đến 49 ngày thôi). Vì thế họ đã cấp cho chùa một khoảng đất hơn 1.000 m² gồm hai loại chôn. Loại sau 20 năm không gia hạn và loại có thể gia hạn sau 20 năm, cũng có thể chôn 4-5 người trong một mộ huyệt. Trong nghĩa địa này sẽ xây một nơi thờ tự đức địa



Buổi lễ Phật đầu tiên cho đồng hương ty nạn CSVN tại Regensburg

Tạng và chỗ lễ bái của các Phật tử khi đi thăm viếng thân nhân của mình. Trước cổng chính có một tảng đá lớn, trên tảng đá đó sẽ khắc mấy chữ : "Nghĩa Địa Phật Giáo - Buddhistische Abteilung". Nghĩa địa này nằm cách xa chùa mới chừng 10-12 phút đi bộ. Vì thế rất dễ cho việc thăm viếng thân nhân, khi quý vị về lễ chùa.

Những mộ bia sau này được xây sẽ khắc trên đó hình hoa sen, tượng trưng cho người theo đạo Phật và bên dưới là tên họ, ngày sinh cũng như ngày mất.

Những phần chi tiết, xin quý vị liên lạc về chùa, khi hữu sự.

Dạ Hội Văn Nghệ Cúng



Sau lễ Phật, Thượng Tọa và Đạo hữu Chi Hội Trưởng cùng các nghệ sĩ Dân Tộc chụp hình lưu niệm

Dường Xây Chùa Viên Giác

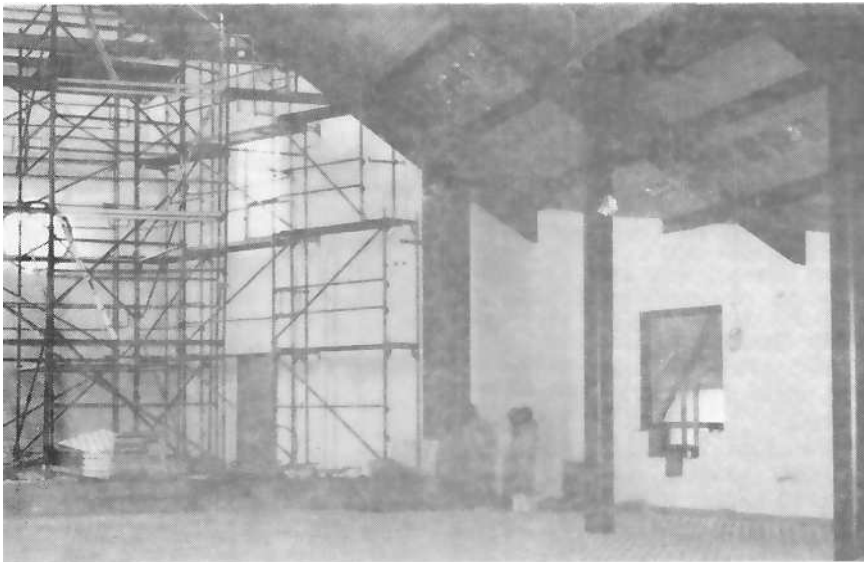
Ngày thứ bảy 29.6.1991 từ 18 giờ đến 2 giờ sáng tại Fest Halle Schleestr. 29, Sondelfingen, Reutlingen.

Vé vào cửa : 10 DM (tất cả để xây chùa) Do ban nhạc trẻ The Loners với những nam nữ ca sĩ. đặc biệt, với 30 phút, trình bày : đàn bầu, đàn tranh, đàn nguyệt, do nhạc sĩ : Đức Thành, Thanh Tuyền và nữ ca sĩ Nguyệt Lan, từ VN đến Đức xin ty nạn.

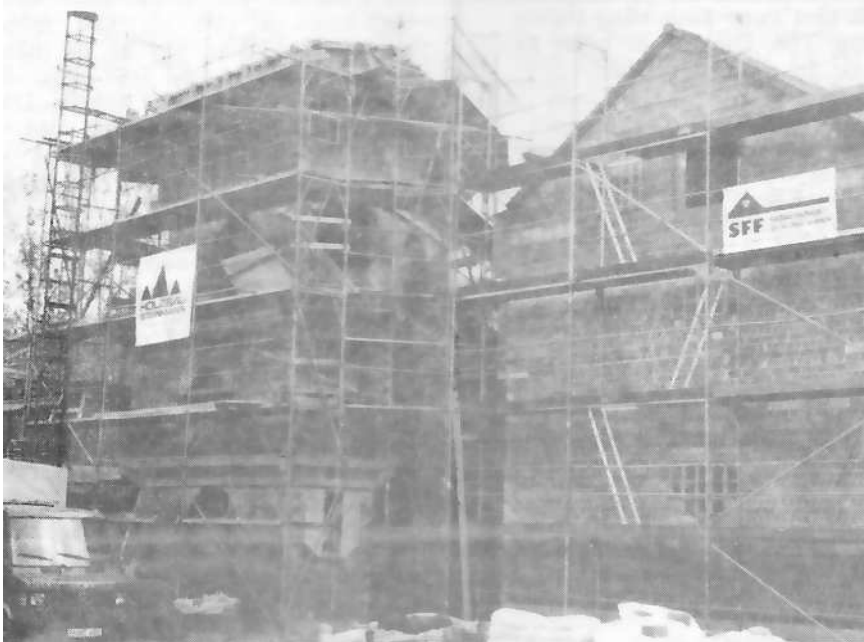
Sau cùng có phần Disco.

Quý vị sẽ hài lòng phần văn nghệ và thưởng thức những món ăn đầy hương vị Việt Nam.

Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen và vùng phụ cận. Kính mời



Một phần nội điện Chùa Viên Giác



Tây Đường và Bảo Tháp 4 tầng. (hình chụp ngày 24.4.1991)



Phật điện, Tây Đường và Đông Đường

Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác

- Thích Như Điển -
(Tiếp theo)

Có lẽ ai trong chúng ta cũng nóng lòng về thăm chùa mới Viên Giác nhân lễ Phật đản 2535 năm được tổ chức từ 7-9/6/91. Hoặc lễ khánh thành từ 24 đến 30/7/91 sắp đến đây. Về chùa để xem thử sự đóng góp của mình có được xử dụng đúng mức hay không? Về chùa để gặp gỡ bạn bè năm Châu, bốn bể, về chùa để hàn huyên tâm sự v.v... đó là những ước vọng của người con Phật tại đây.

Mấy tháng lạnh đã qua. Nay tất cả mọi toán thợ đã trở lại làm việc một cách đều đặn và nhanh chóng. Nhiều lúc nhanh quá thấy cũng chóng mặt. Vì thợ làm nhanh, giấy báo trả tiền nhanh, chúng ta chỉ còn cách chạy nhanh, chứ không có thì giờ để nghỉ ngơi nữa. Sau đây là diễn tiến của từng sự việc. đầu tiên là hãng thầu của ông Mehmel đã thi công một cách hoàn bị cho mọi dự án. Cho đến nay họ đã xây xong chánh điện 2 tầng. Tây Đường 4 tầng. Đông Đường đang xây tầng 3. Bảo tháp đến ngày hôm nay (5.4.91) đã gần xong 4 tầng. Khi quý vị nhận được báo Viên Giác này vào cuối tháng 4, đầu tháng 5, có lẽ đã xong tầng 6 và sắp lên tầng 7. Thợ vẫn xây nhưng tiền chưa trả, theo như thỏa thuận với hãng thầu ông Mehmel, còn 600.000 DM nữa sẽ trả trong 4 năm sắp tới; mỗi năm 150.000 DM cộng với 1.400.000 DM đã trả, sẽ thành 2.000.000,00 DM. Ngoài ra công Tam quan cũng sẽ làm, nên có lẽ lên chút đỉnh. Sân thượng đã đổ bê tông và vào dịp Phật đản có lẽ sẽ hoàn thành mọi dự án xây cất do hãng thầu ông Mehmel xây dựng bấy lâu nay. Đây là một công tác kỷ lục mà hãng ông đã thi công trong suốt 2 năm qua.

Về hãng gỗ của ông Steinmann cho đến nay đã làm thêm được tầng gác của Đông Đường và đóng 12 cửa trên chánh điện cũng như hội trường. Các cửa sổ này sẽ có 3 lớp kiếng, hình lá cờ Phật Giáo 5 màu. Ban đầu dự định 2.000 đến 4.000 DM một cửa này. Bây giờ đã lên 10.000 DM

một cánh cửa. Cả 12 cánh tổng cộng là 120.000,00 DM rồi. Còn 99 cửa khác đặt ở hãng khác có thể rẻ hơn, từ 500 đến 1.000 DM một cái. Chùa cũng đã trả thêm 33.686,48 DM tiền ván plafond và đồ cách nhiệt cho trần nhà. Nâng tổng số đã trả cho hãng của ông Steinmann là 313.042,48 DM (279.356 DM lần trước + 33.686,48 DM lần này). Các cửa chính của chánh điện do các Bác thợ mộc Việt Nam thi công; các cửa của hội trường để cho hãng thầu đức làm. Thông thường nếu giá tiền vật liệu 1 DM thì tiền công là 2 DM. Vì thế việc làm plafond chùa và các phần điện, nước bên trong của các Bác và các anh chị em công quả Việt Nam thật đáng ca ngợi vô cùng. Cứ mỗi cuối tuần có chừng 30-40 người về làm công quả. Công đức ấy thật không nhỏ. Từ đây đến cuối tháng 7 năm 91 quý vị có thể về chùa bất cứ lúc nào cũng có việc để phụ. Có thể có tay nghề hay không cũng không sao. Thợ mộc, thợ hàn, thợ điện, thợ lót gạch, thợ lò sưởi, ống nước v.v... tất cả đều được nhiệt liệt hoan nghênh. Kính mong quý vị cộng tác cho.

Về hãng ngói, cho đến nay họ đã lợp xong chánh điện và Tây Đường. Trong những lần trước chùa đã trả 125.293,99 DM. Kể từ tháng 12/90 đến 4/91 chùa trả thêm được 92.345,28 DM. Nâng tổng số thành 217.849,27 DM. Thợ lợp ngói sẽ tiếp tục lợp nhà đông và bảo tháp, sau khi những khu này xây khung sườn xong. Có lẽ tới đa là cuối tháng 6/91 sẽ xong những công việc này.

Trong thời gian qua chùa có trả thêm 21.568,62 DM tiền lò sưởi trên chánh điện. Cộng với những vật liệu khác cho ống lò sưởi chạy và ống nước 20.000,00 DM. Ngoài ra gạch lót sàn chánh điện cũng đã mua và chở về. Giá thành 10.380 DM. Như vậy kể từ tháng 12/90 cho đến nay 4/91 chùa đã trả thêm được 177.980,38 DM (33.686,48 DM + 21.568,62 DM + 20.000 DM + 92.345,28 DM + 10.380 DM). Tổng số tiền trong những lần trước đã trả là 2.492.144,27 DM cộng với lần này 177.980,38 DM số thành là 2.670.124,65 DM (hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn một trăm hai mươi bốn đồng DM sáu mươi lăm Pf).

Từ đây trở đi còn trả thêm một số tiền căn bản như sau : Tô hồ chánh điện và các nhà Đông Tây, bảo tháp độ chừng 320.000 DM. Tiền cửa sổ chánh điện và hội trường 120.000 DM. Tiền gỗ cho hãng ông Steinmann khoảng 70.000 DM. Tiền lợp ngói Đông Đường, bảo tháp và một phần của Tây Đường độ chừng 100.000 DM. Tiền cửa sổ (99 cái) và cửa ra vào độ chừng 65.000 DM. Tiền lò sưởi và hệ thống sưởi trung ương khoảng 90.000 DM. Tổng cộng khoảng 765.000 DM chùa phải chi thêm. đó là chưa kể các khoảng phụ. Vì vậy kính xin quý vị cho

chùa mượn thêm cổ phần Hội Thiện, mỗi cổ phần 1.000 DM sẽ rút thăm trả lại vào mùa Phật đản này. Hoặc giả cúng dường từng phần như trong VG số 60 có ghi tổng quát. đã có nhiều vị cúng từng loại; nhưng mong rằng sẽ có nhiều vị hỗ trợ hơn, để chùa chóng hoàn thành và đỡ lo lắng về nợ nần.

Xin cầu nguyện quý vị được an lạc và kính mong quý vị hỗ trợ cho.

(Còn tiếp)

CÁO PHÓ

Ngưỡng nguyện chư Tôn Đức,
Chúng con xin thành tâm kính báo ai tin cùng chư Tôn Đức
Cụ Bà Quả Phụ, Nội, Ngoại Tổ Tỷ, Cao Tổ Tỷ, Cao Cao Tổ
Tỷ của chúng con:

Cụ Bà Trần Văn Tỷ

Nhũ Danh Lê Thị Niên, Pháp Danh Đồng Cửu,
Ngươn sanh Ất Mùi, Vừa xá Ly Huyền Cảnh
ngày chủ nhật 17. 01 năm Tân Mùi nhằm ngày 03. 3. 1991.

Thượng thọ 98 tuổi

tại Niệm Phật Đường Phật Bảo Emil ZeiBstr.8,
4924 Bartrup, Tel: 05263 - 3601

Lễ bi táng cử hành lúc 10 giờ

ngày thứ bảy 08. 3. 1991 tại Bartrup

Chúng con ngưỡng nguyện khẩn cầu chư Tôn Giáo Phẩm
một lòng thương xót hộ niệm cho Cụ Bà được Trực Vãng
Tây Phương. Chúng con xin thành tâm cung kính cúng dường
thiếu tịnh tài. Ngưỡng nguyện chư Tôn Đức từ bi hoan hỷ
nạp thọ cho Cụ Bà Đồng Cửu được ân triêm công đức.

Tang gia hiếu quyến chúng con đồng kính bái

Tại Gia:

- Lê Quang Tường
- Mai Vi phúc
- Trương Mai Thanh Phương
- Trương Mai Thanh Long
- Trương Thanh Trí
- Trương Thanh Hương
- Trương Thanh Lan
- Trần Mai Huy Lam
- Trần Mai Huy Thông
- Trần Nguyễn Tuyết Mai
- Võ Trung Hữu
- Lê Hữu Tường Vân
- Lê Quang Khang
- Trần Nguyễn Thị Thêm
- Trương Tăng Tú khanh
- Trương Lý Cẩm Hòa
- Trần Ngọc Sơn
- Huỳnh Thị Muộng
- Trần Thị Ngọc Bích
- Trần Ngọc Long
- Trần Ngọc Hải
- Trần Ngọc Quý

Xuất Gia

- Tỷ Kheo Thích Minh Phú
- Tỷ Kheo Thích Thiện Tâm
- Tỷ Kheo Thích Thiện Sơn
- Sa Di Thích Từ Trí
- Tỷ Kheo Ni Thích Nữ
Diệu Ân
- Tỷ Kheo Ni Thích Nữ
Diệu Hạnh
- Tỷ Kheo Ni Thích Nữ
Minh Loan

CÁO PHÓ

Đau đớn báo tin trở cùng thân bằng, quyến thuộc:
Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là ông:

Nguyễn Kim Cang

tức ký giả Nguyễn Ang Ca,
cựu chủ nhiệm nhật báo "Tin Sớm" ở Sài Gòn trước 1975,
tức soạn giả Ngọc Huyền Lan
Pháp danh Giác Ngộ

đã từ trần ngày 26. 3. 1991 nhằm ngày 11 tháng hai năm
Tân Mùi tại Bruxelles. Hưởng thọ 65 tuổi

Lễ an táng cử hành ngày 29. 3. 1991 tại Bruxelles, Bỉ.

Vợ: Nguyễn Thị Nhi

Trưởng Nam: Nguyễn Kim Sang, vợ và các con

Thứ Nam: Nguyễn Kim Quan, vợ và các con

Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Huyền Nhi

Thứ nam: Nguyễn Kim Ca, và vợ

Thứ Nam: Nguyễn Kim Thân

Thứ Nữ: Nguyễn Kim Ngọc, chồng và con

Dưỡng Nam: Nguyễn Khắc Hùng, vợ và các con (Mỹ)

Nghĩa Nam: David Leng, vợ và các con (Pháp)

Nghĩa Nữ: Dư Ngọc Trang và chồng (Uc)

Tang Gia Đồng Khắp báo

CHIA BUỒN

Được Tin:

Nguyễn Kim Cang

Bút hiệu Nguyễn Ang Ca
Đã mất vào 15 giờ ngày 26.
3. 1991, tức ngày 11 tháng
hai Tân Mùi, sau cuộc tái
giải phẫu tim ở Bỉ Quốc,
hưởng thọ 65 tuổi.

Xin thành thật tiếc thương
chia buồn cùng chị Nguyễn
Ang Ca và tang quyến, cầu
nguyện hưởng hồn sớm tiêu
diêu Miền Cực Lạc.

Nghĩa huynh:

- Lão ký giả Trần Văn An
(Rennes)

- An Khê Nguyễn Bính
Thịnh (Marignane)

Nghĩa tử:

- David Leng (Marignane)
và vợ Nguyễn Thanh Vân
Nga.

Các cháu:

- Mặc Trúc Lang Nguyễn
Bính Quang (Paris)

- Nguyễn Bính Quốc (Indo-
nesia)

- Nguyễn Bính Hùng (Ma-
rignane)

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

Tất cả thân bằng quyến thuộc, các hội đoàn và báo chí ở
Vương Quốc Bỉ và khắp nơi đã điện thoại, gởi thư, chia buồn,
phân ưu trên báo, đã dành thời gian quý báu và từ xa đến
phúng viếng và tiễn đưa linh cửu đến nơi an nghỉ cuối cùng của
Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là Ông:

Nguyễn Kim Cang Pháp danh Giác Ngộ

tức ký giả Nguyễn Ang Ca, cựu chủ nhiệm nhật báo "Tin Sớm"
ở Sài Gòn trước năm 1975, tức soạn giả Ngọc Huyền Lan, tạ thế
ngày 26 tháng 3 năm 1991 nhằm ngày 11 tháng 2 năm Tân Mùi
tại Bỉ. Hưởng thọ 65 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ suất xin quý vị
niệm tình tha thứ

Tang Gia Đồng Bái Tạ

PHÂN ƯU

Được tin

Cụ Bà Trần Văn Tỷ

nhũ danh Lê Thị Niền

pháp danh Đồng Cửu

Vừa xả báo thân, quy tịnh
cảnh ngày 03. 3. 1991.

Thượng thượng thọ 98 tuổi.

Xin thành tâm cầu nguyện
hương linh cụ bà sớm cao
đăng Phật Quốc và cầu
nguyện tang môn hiếu đồ
của cụ bà sớm qua khỏi
cảnh khổ tử biệt sinh ly này.

* Chi Bộ PGVN tại Đức

* Hội PTVNTN tại Đức và
các Chi Hội trực thuộc

* Các chùa, các Niệm Phật
Đường và các Gia Đình
PTVN tại Đức đồng kính
phân ưu

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Giuse Nguyễn Văn Chi

(Nguyên Phó chủ tịch Hội
Cao Niên Hamburg) đã từ
trần tại bệnh viện Eppendorf
Hamburg, ngày 26. 3. 1991 -
Hưởng thọ 76 tuổi,

Chúng tôi thành kính phân
ưu với Cụ Bà và Tang
quyến. Nguyên xin Chúa
Nhân Từ đón rước linh hồn
Giuse về hưởng phúc ngàn
thu.

Các Gia Đình: Cao Hải
Thoại, Vũ Văn Bảo,
Vũ Tông, Nguyễn Quang
Anh, Nguyễn Ngọc Đệ

CHIA BUỒN

Hay tin trở

Nhạc phụ Anh Đào Hiếu
Thảo và Chị ruột Anh
Nguyễn Đức Huấn đã qua
đời tại Việt Nam và Hoa
Kỳ.

Xin thành thật chia buồn
cùng Anh chị Thảo, Anh chị
Huấn và gia quyến. Xin
nguyện cầu linh hồn người
quá cố, sớm an hưởng an
bình nơi Cao Thiên, Lạc
Quốc.

Gđ. Vũ Ngọc Long

TRI ÂN

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Ngưỡng Bạch Chư Tôn Đức

Chúng con toàn thể tang gia hiếu quyến xin thành tâm cảm tạ đức lành của chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni

- Hòa Thượng Chứng Minh Đạo Sư Thích Thiền Định, Viện Chủ Chùa Pháp Hoa (Marseille) Pháp Quốc
- Thượng Tọa Thích Minh Lễ, Viện Chủ chùa Tịnh Tâm Pháp Quốc
- Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng Thích Như Điển, Viện Chủ chùa Viên Giác (Hannover) Đức Quốc
- Thượng Tọa Thích Minh Đức, Tọa Chủ chùa Phước Bình (Bordeaux) Pháp Quốc
- Đại Đức Thích Minh Giác, Trụ trì Niệm Phật Đường Niệm Phật (Hoorn) Hòa Lan
- Đại Đức Thích Quảng Hiền, Trụ Trì Niệm Phật Đường Trí Thủ (Bern) Thụy Sĩ
- Đại Đức Thích Nguyên Hội, Chùa Viên Giác (Hannover)
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ Trì Chùa Bảo Quang Ni Tự (Hamburg) Đức Quốc
- Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà, Trụ Trì Chùa Tuệ Giác Bỉ Quốc
- Sư Cô Thích Nữ Như Viên (Hamburg)

Cùng quý Chú cũng như quý Ni Cô chùa Viên Giác, đã không quản ngại đường xá xa xôi, bắt từ lao nhọc đã đến hộ niệm, cùng như tiền đưa hương linh của Ngoại Tổ Tỷ chúng con là:

Cụ Bà Quả Phụ Trần Văn Tý

Nhũ danh Lê Thị Niên pháp danh Đồng Cửu,
Ngươn sanh At Mùi,

Xả báo thân ngày 17.01 năm Tân Mùi, thượng thọ 98 tuổi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc đa đoan hiếu sự, chúng con vô vàn sơ suất. Ngưỡng mong chư Tôn Đức từ bi hải hà chi lượng, hỷ thứ cho chúng con. Chúng con đồng một lòng cảm trọng ơn tế độ này. Và xin thành tâm nguyện cầu Tam Bảo lực gia hộ cho chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

Và chúng tôi cũng thành tâm cảm tạ, Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc, các Chi Hội Phật Tử, Đạo Hữu cũng như quý ban Hộ Trì Tam Bảo của quý chùa và quý quan khách Việt Đức đã đến hộ niệm và tiền đưa Ngoại Tổ Tỷ của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều chi thiếu sót kính mong quý chư liệt vị niệm tình hỷ thứ cho

Tang Gia Hiếu Quyển Đồng Kính Bái

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin

Ong Phan Văn Thực
đã từ trần vào nửa đêm 20 rạng 21. 4. 1991, tại Bệnh Viện Hameln, hưởng thọ 62 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng chị Nguyên và tang quyến. Cầu nguyện cho linh hồn người quá cố sớm về cõi Chúa.

- Gđ: Mai Ngọc Sáng
- Gđ: Lương Văn Bánh
- Gđ: Bùi Quang Đức Hameln.

PHÂN ƯU

Được tin Cụ Ông:

Nguyễn Quốc Sùng

đã quy tiên vào ngày 20. 3. 1991 tại Sài Gòn.

Xin nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông được siêu thăng miền Cực Lạc. Thành thật chia buồn với:

- Chị Nguyễn Ngọc Thoa
- Cô Nguyễn Ngọc Liên
- Cô Nguyễn Ngọc Hương
- Anh Nguyễn Quốc Tài và Tang Quyển
- Trần Hữu Lê và Trần Thị Nhật Hưng
- Lê Tuấn và Trần Thị Hưng.

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc:

Anh Nguyễn Kim Cang
tức ký giả Nguyễn Ang Ca
soạn giả Ngọc Huyền Lan

Pháp danh Giác Ngộ
đã vĩnh viễn giả từ ban hữu để về cõi Phật ngày 26. 3. 1991 nhằm ngày 11 tháng 2 năm Tân Mùi tại Bruxelles (Bỉ), hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng chị Nguyễn Ang Ca và gia đình, thành kính cầu nguyện hương hồn Anh Ca sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

- Gđ. Đặng Nhâm Đăng Văn Nhâm (Đan Mạch)
- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa (Đức Quốc)
- Gđ. Hoài Khê Từ Ngọc Phong (Đức Quốc)
- Gđ. Hoài Việt Nguyễn Văn Hương (Pháp Quốc)
- Gđ. Huỳnh Thế Mỹ (Đức Quốc)

THÔNG BÁO

Trong số báo này chúng tôi đã cho đăng hết các bài dự thi và cũng là chấm dứt "Dự Thi Giải Văn Nghệ Viên Giác 1990".

Vì thế chúng tôi kính mong quý vị độc giả gửi "Phiếu Chấm Điểm" (có trong số báo này) đến tòa soạn trễ nhất vào ngày 30.5.1991.

Trong Đại Lễ Phật Đản P.L 2535 - 1991 - vào chiều thứ bảy lúc 16 giờ ngày 8.6.1991 tại chùa Viên Giác sẽ có một ban giám khảo mở các thư chấm điểm đã gửi về và tuyên bố kết quả giải "Dự Thi Giải Văn Nghệ Viên Giác năm 1990".

Phần thưởng tương lệ sẽ được phát cho các bạn và quý vị trúng giải vào sáng ngày chủ nhật hôm sau trong Chánh Điện Chùa Viên Giác. Các bạn và Quý vị nào trúng giải mà không thể đến chùa tham dự được. Tòa soạn sẽ có văn thư thông báo và gửi phần thưởng đến tận nhà. Ngoài ra danh sách trúng giải sẽ được đăng trong Viên Giác 63 tháng 6.

Xin cảm ơn sự lưu tâm của quý vị độc giả xa gần.
Tòa Soạn Viên Giác

Phương Danh Cúng Đường

(Tính Đến ngày 22.4.91)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ Đánh máy một lần chữ Đh. ở bên trên.

Tam Bảo

Đh. Bùi Thị Mỹ Hồng (Oberhausen) 10DM. Vũ Anh (Leuswerder) 20DM. Lư Huệ Quan (Wittmund) 26,50DM. Trịnh Hòa An (Tennebronn) 20DM. Bùi Thanh Tuyền (") 10DM. Huỳnh Tấn Đạt (Na Uy) 70DM. Nguyễn Thị Xuân (Koblenz) 25,80DM. Võ Thị Tam (WPt) 26,50DM. Hà Văn Được (Lahr) 50DM. Dương Tấn Thanh (Wiesbaden) 13DM. Hoàng Xuân Diệu (Aschaffenburg) 43DM. Võ Thanh Hải (Essen) 20DM. Lê Tuấn (Frankfurt) 23DM. Nguyễn Văn Thuận (Koeln) 50DM. GĐĐh. họ Lưu (Helmstedt) 50DM. Lý Tam (Hildesheim) 20DM. Spende von Schueler aus (") 50DM. Mạc Hán 100DM. La Thanh 100DM. La Cửu 100DM. Diệp Thế Cầm (Paderborn) 100DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 300DM HHHLDh. Huỳnh Văn Nga pd Trí Bửu. Trần Chí Quang (Bochum) 100DM. Nguyễn Văn Nghiêm (Spaichingen) 30DM. Fam. Trần (Bochum) 20DM. Trang Tiểu Bích (Koblenz) 20DM. Ngụy, Chí Nghĩa (Hamburg) 50DM. Olinea Lotze 20DM. Trần Ninh Kiều 10DM. Minh Hùng (Bremen) 50DM. Dr Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Hà Tổng Giang (Muenster) 50DM. Nguyễn Duy Linh (") 30DM. Võ Hữu Xán (") 50DM. Thiện Y (Hannover) 50DM. Huỳnh Thị Nữ (Pháp) 100FF. Tô Văn Tư (Muenchen) 30DM. Lê Nhất Hiền (Frankfurt) 120DM. Trần Thị Lệ Hà (Bi) 1.500FB. Minh Thiện (Hannover) 120DM. Huỳnh Nhật Quang, Nguyễn Việt Nam, Lê Văn Ninh, Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thái Phương, Huỳnh Văn Thức, Lê Khắc An (Lippstadt) 140DM. Phạm Thị Bảy (") 50DM. Thân Bình Trung (") 50DM. Hoàng Thanh Nam (") 30DM. Đinh (") 30DM. Lạc (") 20DM. Phạm Nam Sơn, Đỗ Ngọc Hiền (USA) 50US. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Văn Công Trâm + Kiều (Iserfroh) , Thù + Phong (Muenster) 250DM HHHL Thân Mẫu Lê Thị Bông. Lớp học Nhứt Ngữ (Hannover) 190DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 100DM. Diệu Trần (Hamburg) 20DM. Huỳnh Tấn Vinh 20DM. La 50DM. Diệu Anh (Hamburg) 50DM. Cô Diệu Nhứt (Berlin) 100DM. Tăng Quý Hao (Hamburg) 50DM. Phù Lý Kinh (USA) 30US. Kỳ Hán (Laatzen) 30DM. Nguyễn Thị Trường (Duesseldorf) 50DM. Lê Cam (Stuttgart) 100DM. Trần Thị Mộng Duyên (Berlin) 25,80DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. GĐĐh. Ngô Thăng (Karlsruhe) 500DM & 1950DM của quý Đồng hương phúng Điếu - HHHLDh. Mã Thị Mai. Crouzet Thomas (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Xuân Hiền (Suisse) 50DM. Nguyễn Thị Thê (Muenster) 280DM. Nguyễn Thị Bạch Nga (Dortmund) 50DM. Lê Tuấn 30DM. Lưu Ngọc Tâm (Krefeld) 40DM. Nguyễn Nam Kim (Eichorffen) 50DM. Nguyễn Thị Toàn (Schomdorf) 10DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Thúy Nga (Muenchen) 20DM. Trần Sâm Sơn (Bad Homburg) 50DM. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 30DM HHHLDh. Trần Văn, Huỳnh Văn Hồng (Stadthagen) 100DM. Nguyễn Phú Đức (") 40DM. Đặng Quốc Minh (M'gladbach)

20DM. Lê Thị Mỹ Lệ Thu 10DM. Thiện Trí (Heidelberg) 50DM. Từ Thị Thu Hà (M'gladbach) 50DM. Nguyễn Công Khôi (Guettersloh) 60DM. Quách 20DM. Trương Quang Bình (Moschheim) 20DM. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 10DM. Từ Minh Đạt (M'gladbach) 50DM. Lê Thị Minh Thủy (Holland) 25 Gulden. Đào Thị Sương (") 50Guld. Nguyễn Thị Tuyết Nga (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Ich Hiền (Oberhausen) 100DM HHHLDh. Nguyễn Thị Thơm. Trần Quang Trung (") 10DM. Đỗ Hữu Ái (") 10DM. Trần Thị Luận, Huỳnh Anh Võ, Huỳnh Đình Dung, Huỳnh Tấn Nam, Huỳnh Ngọc Linh 40DM. Trần Thành (Bremen) 150DM HHHLDh. Đinh Thị Chín. Lương Thị Hường (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 100DM. Trần Minh Tân (Bad Pymont) 100DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 50FS HHHLDh. Phạm Thị Sang, Nguyễn Văn Dũng (Hamburg) 20DM. Quách Ngọc Anh (Merzig) 100DM. Lai Khánh Vân (") 100DM HHHLDh. Lai Long và Lưu Kiên. Quách Thụy Đoan (Wallenhort) 50DM. Nguyễn Văn Vóc (Hamburg) 50DM. Lê Quảng Trị (Canada) 30US. Nguyễn Thị Phú Hà (Duesseldorf) 13,50DM. Trần Văn Phú (") 10DM. Nguyễn Chính (Canada) 100US. Nguyễn Thị Bạch Huệ (") 30Can. Nguyễn Đức Hòa (Neuss) 20DM. Dương Lệ Hồng (Kempen) 50DM. Trần Văn Đức (Canada) 30Can. Lâm Minh (Ramberg) 20DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Võ Thị Sáu (Nettetal) 20DM. Lưu Thực Trinh (Hannover) 100DM. Tong Po Chu 30DM. Kwok Hoang Chau (Hannover) 22DM. Dương Trần Thanh 20DM. Lee Shui Man 20DM. Nguyễn Thị Kim Dung (VN) 20DM. Hứa Tự Khiết 20DM. Văn Phong (Koblenz) 100DM. Châu Đệ (Wilhelmshaven) 50DM. Quan Tú Uyên, Trần Mỹ Lệ, Nguyễn Bích Hạnh, Tạ Thu Hiền (Berlin) 100DM. Nguyễn Khai 30DM. Huỳnh Hiền 20DM. Chung Thê 100DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 50DM. Văn Đoàn (") 10DM. Nguyễn Đoan Trang (Rechburg) 10DM. Thiện Lễ, Thiện Tịnh, Giác Mỹ, Giác Chánh (Berlin) 100DM. Phật Tử Berlin 500DM. Thiện Hải (") 200DM. Lê Thị Khang (Uc) 100 Uckim. An danh (Hannover) 100DM. Nguyễn Văn Sỹ (USA) 50US. Lương Bá Truyến (Bremen) 75DM. GĐĐh. Phạm Bích (Bad Iburg) 1.000DM HHHLDh. Phạm Kim An. Nguyễn Thị Xuân (Oepfingen) 40DM. Lê Thanh Hồng (Neuss) 20DM. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 40DM. Nguyễn Thị Xuân Lan (Vaihshheim) 100DM. Quách Thị Láng (Đan Mạch) 70DM. Lâm Dũng Thành (Osnabrueck) 20DM. Trần Phú Phước (") 20DDM. Bùi Đình Nghĩa, Nguyễn Thị Mộng Hoàì (Norden) 200DM HHHL yêu từ Nguyễn Việt Phương. An danh (Frankfurt) 100DM. Tạ Ngọc Phương (Hamburg) 50DM. Ngô Thê Lan (Frankfurt) 50DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) Eggingen) 30DM. Lê Quang Định (Herne) 50DM. Hội hương Hương linh Cụ Bà Lê Thị Niên pd Đông Cửu (Barntrup) 500DM. Nguyễn Thị Sinh (Nordhorn) Trần Kiến Bình (Hildesheim) 100DM. Trần Mạnh Thăng (Sittensen) 20DM. Nguyễn Thị Phương Lan 10DM. Lương Hoa, Trương Thoại Minh, Lương Muối 50DM. Trần Tuyên Minh (Hamburg) 20DM. Huỳnh Tấn Vinh 20DM. La 50DM. Tăng Căn Ngọc 20DM. Diệp Huệ Trung 50DM. Cô Diệu Thái (Laatzen) 100DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 100DM. Cô Diệu Hiếu (Laatzen) 100DM. Lâm Hương Hưng 50DM. Lâm Đình Phong, Lâm Gia An

100DM. Huỳnh Kỳ Dương (Bielefeld) 200DM. Huỳnh Gia Tuấn 40DM. Huỳnh Diệu Hạnh 20DM. Huỳnh Thị Tiên 20DM. Trần Nguyên Hiệp, Huỳnh Thị Chín 100DM. Khru Thị Ngát (Bielefeld) 20DM. Quảng (Loerach) 25,80DM. Nhà hàng Bambus 2,30DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 2,30DM. Lê Hữu Xuân (") 13DM. Ngô Chiêu (Reutlingen) 100DM. Vũ Thanh Nguyễn (Saarbruecken) 20DM. Lâm Du (") 20DM. Trịnh Hi (") 20DM. Giang Lăng Cui (") 20DM. Lý Kiên Cường (") 10DM. Lý Kiên Hoàng (") 10DM. Nguyễn Tuấn Anh Nga (") 10DM. Nguyễn Thị Chinh (Wuerzburg) 100DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 50DM. Trần Xuân (Wittlich) 50DM. Dương Thị An (Lebach) 20DM. Quý Phật Tử tại Saarland 250DM. HHHLDh. Lý Nguyệt Ngân 68DM. Hồ Ngân Tuyền (Oberhausen) 10DM. Hồ Quốc Việt (") 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 500DM HHHLDh. Liêu Mánh pd Thiện Hồng. Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (Lebach) 10DM. Minh Đạt (Hamburg) 50DM. Phạm Bính (Bad Iburg) 600DM HHHLDh. Lâm Hương, Nguyễn Phước Hí (Hamburg) 200DM HHHL nhạc mẫu tuần 49 ngày. Trần Thị Cúc 10DM. Lâm Anh (Bad Iburg) 50DM. Nhan San (Hamburg) 20DM. Đào Đình Xuân (") 300DM. Dương Phát (Aschaffenburg) 50DM. Phù Di Mươi (Barntrup) 300DM HHHLDh. Trịnh Khả Thăng, Hà Tổng Giang (Muenster) 100DM. Chi Hội PTVNTN (Muenster) 200DM. Vũ Anh Tuấn (Doettingen) 20DM. Nguyễn Thị Viên (Hannover) 100DM HHHLDh. Nguyễn Vĩnh Tân. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 10DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 50DM. Hoàng Thị Tơ (Freudenstadt) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 10DM. Dương Đoan + Vương Cường (Schwetzigen) 100DM. Phùng Hưng (") 20DM. An danh (") 900DM. Nguyễn Văn Me (Kastellaum) 20DM. Nguyễn Thanh (Berglach) 20DM. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 50DM. Trịnh Văn Bộ (") 100DM. Trịnh Minh Tài (") 50DM. Hoàng Thị Tơ (Freudenstadt) 20DM. Nguyễn Hoàng (Melle) 20DM. Lý Nguyệt Thuương (Bonn) 30DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Lê Xuân Cơ (Oberhausen) 52,30DM. Đặng Quốc Quân (Pháp) 57,80DM. Phạm Minh Đức (Eschenbach) 20DM. Trần Đức Thìn (Neuhaus) 50DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 30DM. Trần Sang (Wuerzburg) 50DM. Bửu Đạt + Thiện Tâm (Merzig) 100DM. Bùi Thị Đợi (USA) 50US. An danh (Hòa Lan) 100Guld. Trần Hoa Lê (Sindelfingen) 10DM. Nguyễn Thị Hường (Krefeld) 20DM. Hugo Thiện Tâm (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Báo (Ludwigshafen) 20DM. Cung Thị Kim Nga (Muehlheim) 10DM. Trần Ngọc Trí (Göttingen) 50DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 20DM. La Tuyết Mai (Nienburg) 100DM. Trịnh Thị Yến (Hamburg) 30DM. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 50DM. Liêu Trần (Ravensburg) 20DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 100DM. Chi Hội PTVNTN (") 200DM. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 100DM. Trần Hải Hòa (") 100DM. Nguyễn Chí Sáng (") 50DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. Mã Trung (Muenchen) 10DM. Lâm Minh Hiệp (Holland) 7ĐM. Lê Văn Lư (Pháp) 1.000FF. Đặng Thanh Phong (Đan Mạch) 40DM. Nguyễn Đức Kim (Kaart) 150DM. Trần Thị Thìn (Weil am Rhein) 20DM. Nguyễn Văn Định (Frankfurt) 26,50DM. Diệu Hằng (Luebeck) 20DM. La Cẩm Minh 10DM. Trần Xuân Mai + Tạ Sinh

(Rottenburg) 10DM. Huỳnh Wayne 10DM. Diệp Huệ Trung (Hamburg) 50DM. La 10DM. Thiện Tịnh, Thiện Hải, Giác Dũng (Berlin) 50DM. GD họ Lê (Oldenburg) 100DM. Nhan Thị Hoa (Krefeld) 100DM. Huỳnh Nhạc Vinh (Goettingen) 20DM. Lý Huệ Phấn 10DM. La Mùn 10DM. Trương Thường Pháp 20DM. Tiêu Hương Cừ 20DM. Tsang (Bielefeld) 30DM. Tsang (Rietburg) 70DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 30DM. Trang Bửu Cẩm (Koblenz) 240DM. GĐPT Minh Hải (Norddeich) 120DM. Diệu Hiền (Laatzen) 20DM. An danh (") 100DM. Quý Đh. tại Regensburg 253DM. Đức Hương + Diệu Tịnh (Fuerth) 100DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM. Diệu Hương (") 100DM. Diệu Thu (Nuernberg) 50DM. Thiện Lương (") 20DM. Nguyễn Tịnh (") 20DM. Trần Nhuận Đạt (") 20DM. Thiện Như (") 20DM. Huỳnh Thành (") 50DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 40DM. Đặng Văn Huy (") 20DM. Châu Bảo Chương (") 20DM. Quách Thị Lý (Nuernberg) 50DM. Thiện Hồng + Thiện Chúc (") 10DM. Diệp Năng Tài (") 20DM. Giang Văn Phong (") 50DM. Tham Chu Hải Thành (Bochum) 50DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 20DM. Nguyễn Thị Ngà (Koeln) 50DM. Trần Thị Tươi (") 20DM. Trần Thị Kim Loan (Hern) 20DM. Mỹ + Luyện (Goettingen) 60DM. Deuchmex GmbH (Muenchen) 20DM. Bành Dung (") 100DM. Trần Thị Bông (Nordenham) 50DM. Long A Châu (") 300DM. Trần Việt Hồng (Berlin) 20DM. Nguyễn Long Hưng (Weil) 10DM. Phạm Anh Mai (Berlin) 20DM. Nguyễn Long Thịnh (Weil Haltingen) 10DM. Nguyễn Tăng (Berlin) 50DM. Lý Thông Kiệt (Weil Haltingen) 50DM. Chiếc Keonj Lo (Oldenburg) 20DM. Ngũ Cẩm Đường (Vellurt) 50DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Nguyễn Ngọc Đệ (Hamburg) 50DM. Chú Quảng Long (USA) 20US. Đh. Từ + Thu (Hannover) 27DM. Nguyễn Xuân Eli (Berlin) 100DM HHHLDh. Nguyễn Xuân Thiều. Chi Hội Fuerth + Erlangen + Nuernberg 100DM. Mạnh Thắng (Sittensen) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 60DM. Bùi Minh Khanh (Bonn) 50DM. Trương Đạt Trang (Speyer) 200DM. Trinh Đỗ Vinh (") 20DM. Vũ Tuấn (Doetlingen) 10DM. Trần Trí Tiết (Aachen) 150DM. Diệu Hoa (Cloppenburg) 100DM. Nguyễn Tài Trí (Muenster) 200DM HHHL yếu từ Nguyễn Trương Mạnh Hùng. Lê Thủy (Herne) 200DM HHHLDh. Vũ Thị Tâm. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 40DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 30DM HHHLDh. Phạm Thị Liêng pd Diệu Huỳnh. Từ Thu Muối (Laatzen) 100DM. Huệ Ngọc (") 40DM. Nguyễn Thanh Anh (Sindelfingen) 10DM. Huỳnh Minh Toàn 40DM. Lâm Anh (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Thị Phi 50DM HHHLDh. Nguyễn Vĩnh Tân. Trần Lin Phan (Ludwigshafen) 100DM. Lương (Paderborn) 100DM. Lý Quốc Lương (Hannover) 100DM. Thông Hồng (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Tài Trí (Muenster) 50DM. Quách Hùng (Hannover) 20DM. Trương Vĩnh Khương (Berlin) 30DM. Từ Diệu + Thiện Hữu (Stuttgart) 20DM. Cô Diệu Thái (Laatzen) 200DM. Nguyễn Chí Linh (Muenster) 30DM. Viên Cam Phan (Castrop-Rauxel) 50DM. Trương Thị Nam (Holland) 20DM. Tăng La Phan (Israel) 20DM. Trần Tô Tư (Castrop-Rauxel) 50DM. Trần Tiêu Trinh (Holland) 50DM. Diệu Bích (Berlin) 500DM HHHLDh. Lư Minh. Lau Trinh Yen Tâm (Aachen) 8 bao gạo. Lý Diệu

Anh (Vechta) 8 bao gạo. Nguyễn Thanh Các (Uc) 50 Uckim. Hồ Quốc Việt (Oberhausen) 10DM. Huỳnh Hoài Phú (Dassel) 10DM. Nguyễn Ngọc Thoa (Suisse) 30FS. An danh (Muenster) 50DM. Nguyễn Khoa Tuấn (Danmark) 100Kr. Nguyễn Thị Thu Mai (Regensburg) 10DM. Minh Hùng (Bremen) 10DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Phạm Thị Hiền (Minden) 30DM. Lạc Thị Nghanh (Muenchen) 30DM. Nguyễn Thị Nam Từ (Suisse) 100DM. Triệu Văn Anh (Muenchen) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (") 20DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 100DM. Trần Phước Hùng (Muenchen) 20DM. Trương Giang (Muenster) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Đinh Kiến Minh (") 50DM. Nguyễn Văn Trí (Ulm) 50DM. Dương Thị An (Lebach) 150DM HHHLDh. Phan Long - Nguyễn Thị Phâm. CHTP Frankfurt 100DM. Thu Hương (Emden) 10DM. Chung Lệ Anh (Wilhelmshaven) 20DM. Lâm (Laatzen) 20DM. Nguyễn Thị Siu (Lào) 20DM. Bùi Quang Vinh (Hildesheim) 50DM. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 50DM. Hà Nho Ho (Braunschweig) 30DM. Đỗ Văn Hải (") 20DM. Nguyễn Văn Hùng (") 30DM. Võ Thanh Minh (Suisse) 200FS. An danh 23DM. Đỗ Ngọc Trọng (Seelze) 30DM. Cam Chấn Tổng (Aó) 100DM. Chiêu Hiếu Chung (Aó) 50DM. Cam Thúy Châu (Muenchen) 100DM. Lâm Văn Minh (Aó) 50DM. Huỳnh Tân Muối (Schwetzlingen) 10DM. Trần Muối (") 10DM. Trần Cường (") 10DM. Trần Kim Các + Trần Kiến Huy (") 20DM. Trương Di Phú (Pháp) 500FF HHHLDh. Trương Đặng Hộ pd Quảng Trì. Thanh Bình (Suisse) 20FS. Lý Ngọc Hạnh (Muenster) 50DM. Lê 20DM. Lý Lệ Anh (Muenster) 50DM. Phạm Thị Từ (Aó) 20DM. Chu Thanh Dương (Berlin) 100DM. Len Do (USA) 10DM. Quách Vinh (Herford) 20DM. Khiêm Thoa (Aalen) 20DM. Chia Quách (USA) 20DM. Quách Thị Lương (Canada) 10DM. Hoàng 20DM. La Hoa 20DM. Huỳnh Wayne 20DM. Nguyễn Bích Hạnh (Berlin) 100DM. Trần Bích Tuyền (Pforzheim) HHHLDh. Huỳnh Thị Hiền. Nguyễn Văn Minh (Krefeld) 30DM. Hội PGTG Thế Giới (Đài Loan) 1.000US. Nguyễn Văn Nhon (Braunschweig) 10DM. Lâm Văn Minh 50DM. Gugot Calbert (Pháp) 300FF. An danh (") 100US. Diệu Lộc (Tước), Diệu Thanh (Hà), Đỗ Thị Yên (Pháp) 500FF. Mùi (Reutlingen) 200DM. An danh 200DM. Kim Ngọc 20DM. Huỳnh Mộc Lâm (Huerth) 40DM. Lý Mười Một (Vechta) 50DM. Tăng Hao 50DM. Hà Văn Từ (Aachen) 50DM. Lư Thị Múi 10DM. Như Thân + Quảng Thái (Hannover) 50DM HHHLDh. Như Hiệp và HLDh. Tâm Kiên. Nguyễn Thị Trường (Duesseldorf) 20DM. Tô Thọ Huyền 20DM. Trần Thị Hoa (Hamburg) 50DM. Tiêu Vĩnh Thái (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 100DM. Lý Cô Nương (Altenerding) 100DM. Trần 50DM. Chung Thái Nhạc (Laatzen) 100DM. Huỳnh Kim Loan (Baesweiler) 50DM. O Thị Hai (Haren) 50DM. Lâm Thị Len (") 20DM. Cam Cẩm Vân (Paderborn) 20DM. GĐĐh. Au 20DM. Lý Tung Phu 60DM. Bùi 20DM. Bành Ngân Trần 50DM. Huỳnh Vĩnh Tài 50DM. Chiêu Ngọc Hoa 100DM. Trương Phước Hào 20DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 200DM HHHLDh. Nguyễn Văn Hiền. Cẩm Hương (Bremen) 20DM. Nguyễn Văn Thanh 60DM. Nguyễn Văn Phát (Enger) 50DM. Đào 20DM. Trần Thị Kim Ngọc 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 100DM. Phan Bê Ái 50DM.

Nguyễn Thị Sừ 20DM. Châu Đệ (W'haven) 50DM. Võ Văn Diệu (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Gái (Duesseldorf) 50DM. Đỗ Văn Lợi (") 50DM. Trần Cho 10DM. Hứa Tích Chương 20DM. O Tô Nữ 100DM. Nguyễn Như Nhân (Hamburg) 200DM. Ngô Thị Nhiệm (") 50DM. Ba + Hai 20DM. Tô Tích Lan 100DM. Giang Vi Hùng (Geilenkirche) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Nga (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Văn Thuận 20DM. Đỗ Văn Kiên (Braunschweig) 50DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Lương (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị Phấn (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Rechlinghausen) 20DM. Thái Hưng 50DM. Diệu Hương 50DM. Vương Thị Huệ (Hamburg) 20DM. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 20DM. An danh (Hamburg) 20DM. Trương Tứ (Aachen) 20DM. Trần Bình Tuyền (Pforzheim) 180DM. Auguste Rueffes (Emden) 100DM. Tạ Văn Khánh (Blieskastel) 50DM. Lê Hữu Thắng (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Trần Dous (Steinfurt) 50DM. W. Andrianto 30DM. Trần Hoàng Yên (Y) 53DM. Nguyễn Khanh Cam (Speyer) 50DM. Chùa Quan Am + Chùa Khánh Hòa (Pforzheim) 500DM HHHLDh. Lê Thị Niên pd Đông Cừu. Lương Mỹ Phụng (Hamburg) 300DM.

Báo Viên Giác

Đh. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Nguyễn Sừ (Pháp) 100FF. Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. Trần Thái Hòa (Spaichingen) 40DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 100FF. Nguyễn Ang Ca (Bi) 1.000FB. Đào Thị Công Chấn (Regensburg) 20DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 30DM. Hoa (Dorsten) 10DM. Trần Nhị Song (Norden) 20DM. Trương Thị Phong (Uc) 60Uckim. Huỳnh Thị Kim Như (Essen) 43DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. Dương Văn Long (Muensterberg) 10DM. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 50FS. Du Thu Lan (Sindelfingen) 20DM. Vương Tân Phong (D'dorf) 30DM. Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg) 50DM. Đỗ Đình Thế (Canada) 40Can. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Phạm Nam Sơn + Đỗ Ngọc Hiền (USA) 50US. Nguyễn Diệu Hương (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Long (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị Trường (") 50DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Trần Văn Xoi (Canada) 20US. Tạ Mỹ Lệ 50DM. Lê Văn Trúc (Muenster) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Đặng Quốc Khâu (Berlin) 30DM. Nguyễn Xuân Hào (Giessen) 100DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 60DM. Diệp Nàng Kim (Dingolfingen) 50DM. Hoàng Thị Nguyên (Hameln) 10DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Trịnh Hồng Hải (Pháp) 200FF. Trần Thị Nguyên (Konz) 20DM. Lê Mậu Hưng (Bernkastel) 25DM. Lã Quý Tuấn (Trier) 25DM. Võ Vinh Hoa (Pháp) 300FF. Kim (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Nha (Ronnheim) 50DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Nguyễn Ich Hiền (Oberhausen) 23DM. Nguyễn Anh Dũng (") 20DM. Lê Quảng Trị (Canada) 20US. Nguyễn Thị Hồng (Freudenberg) 20DM. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 50DM. Nguyễn

Phúc Lộc (Pháp) 100FF. Bạch Thị Thu Huyền (Waldkappel) 20DM. L.T.Rang (Berlin) 20DM. Le Goff (Pháp) 200FF. Đỗ Khắc Hưng (Suisse) 20FS. Trần Quốc Tuy (Wolfenbritel) 20DM. Nguyễn Thị Nhân (Berlin) 100DM. Bửu Trí (Suisse) 100FS. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 20DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 20DM. Đỗ Thị Nga (USA) 20US. Nguyễn Thanh Tai (Gross Zimmern) 20DM. Hoàng Thái Nguyên (Muenster) 43DM. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 43DM. Nguyễn Trung Tâm (USA) 20US. Diêu Huệ (Canada) 20Can. Thiện Hóa (") 20Can. Liêu Thị Tư (Goettingen) 50DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. Nguyễn Xích Hào (Pháp) 200FF. NPĐ Linh Phong (Suisse) 100FS. Nguyễn Thị Lý (Goettingen) 20DM. Nguyễn Hữu Doãn (Canada) 50Can. Nguyễn Hoàng (Melle) 30DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 30DM. Trần Ai Muối (Stolberg) 50DM. Hoàng Nguyên Thái (Muenster) 50DM. Thị Thanh Hiền (Berghausen) 10DM. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Trần Văn Khang (Vollage) 15DM. Lý Thanh Tân (Braunschweig) 20DM. Trương Muối (Mappen) 20DM. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 10DM. Nguyễn Thị Hương (Ilshofen) 20DM. Fam. Ngô (Heimenkirch) 50DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 10DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luenen) 20DM. Nguyễn Thị Tư (USA) 20US. Hứa Văn Đức (Berlin) 10DM. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 50DM. Trần Lăng Hĩa (Nuernberg) 20DM. Phương Thế Ngọc (Danmark) 100Kr. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 20DM. Lê Phước Đức (Hilden) 10DM. Huỳnh Nam Hải (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Phương Dung (Mannheim) 20DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 20DM. Nguyễn Văn Hiếu (Hamburg) 20DM. Nguyễn Bielefeld 50DM. Đinh Thị Hồng Thu (Ravensburg) 10DM. Micheal Khuru (Berlin) 50DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 40DM. Ngô Văn Điền (Wiesbaden) 50DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 30DM. Hồ Ngọc Hiếu (Griesheim) 20DM. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 100DM. Bành Vĩnh Ai (Ludwigshaven) 100DM. Lương Thanh Lập (Wiesbaden) 50DM. Đoàn Thanh Hùng (Hamm) 5DM. Trần Tuấn Đạt (Osnabrueck) 15DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 30DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Aurachtal) 10DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Sigmaringen) 50DM. Trang Phước Đức (Pháp) 100FF. Hà Ngọc Anh (Holland) 50Guld. Hotel Res. les Roches (Pháp) 125DM. Nguyễn Gia Phong (Reichenau) 50DM. Lê Thị Nam (Bi) 500FB. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Võ Trung Thu Bad Pymont) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Vũ Bá Cự 20DM. Lê Thị T.L. 20DM. Đỗ Đình Biên (Muenchen) 20DM. Đỗ Văn Nghiêm (Duisburg) 20DM. Vĩnh Sơn (Rueken-Brechtorf) 20DM. Nguyễn (Euert) 20DM. Vũ Duy Thanh (Muenster) 20DM. Ngô Thị Bích Huyền (Beerfurth) 20DM. Đặng Đức Hùng (Frankfurt) 50DM. Đặng Hữu Mô (Bi) 500FB. Hứa Mỹ Hồng (Holland) 25Guld. Đỗ Anh Đạo (Wuefrath) 20DM. Phan Thế (Sweden) 50Kr. Trần Hữu Lễ (Suisse) 50FS. Đỗ Đình Lan (Pháp) 200FF. Phạm Văn Lý (Rintel) 10DM. Nguyễn Thị Báy (Đan Mạch) 200Kr. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbueren) 20DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 30DM. Giang Văn Phong (") 50DM. Tăng Quốc Hải (Berlin) 30DM. Diêu Quảng (USA) 20US. Lê Văn Tư (Pháp) 200FF. Thái Can (Koblenz) 20DM. Nguyễn

Thị Hoàn (Sindelfingen) 36DM. Trần Văn Thèm (Paderborn) 20DM. Phan Văn Đức (Heidenheim) 30DM. Nguyễn Phước Hậu (Wiesbaden) 150DM. Mạnh Thắng (Sittensen) 20DM. Phan Thị Bích Lan (Esterwegen) 10DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50DM. Giang Thanh Thiện (Neuwied) 10DM. Lê Xuân Tài (Merzig) 30DM. Nguyễn Hoàng Châu (Ganzstadt) 20DM. Nguyễn Thị Sơn (Tuebingen) 20DM. L.T. Bảo Thuận (Fuerstenfeldbruck) 20DM. Đặng Xuân Khoa (Stolzenau) 10DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 10DM. Nguyễn Đại Hùng (Schwaebisch Gmuend) 30DM. Trương Văn Linh (Konz) 50DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. Phạm Xuân Thông (Pháp) 300FF. Bùi Viết Hưng (Holland) 25Guld. Chu Thị Song Hương (Pháp) 200FF. Phạm Thanh Hoa (Haemelhausen) 20DM. Trần Thị Thu (Auerbach) 20DM. Minh Không (Suisse) 100DM. Dương Trí Quân (Pháp) 250FF. Lê Thị Huệ (Miltenberg) 20DM. Lâm Bửu Linh (Saarland) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Holland) 10Guld. Lưu Quốc Huệ (Offenbach) 50DM. Hồ Ngân Tuyền (Oberhausen) 10DM. Trần Lê Công (Hahnstaetten) 20DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 20DM. Trần Văn Minh (Memmingen) 30DM. Trần Thị Mỹ Văn (Neuss) 40DM. Hà Đức Lai (Suisse) 50FS. Trần Văn Nhân (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Văn Nam (Muenchen) 22DM. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 20DM. Phan Thị Xuân Lộc (Danmark) 300Kr. Trần Văn Đức (Canada) 25Can. Hứa Tú Mẫn (") 30Can. Nguyễn Thị Lan (") 30Can. Diệp Thanh (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Hồng (Pháp) 200FF. Đặng Ngọc Linh (Bi) 500FB. Lê Văn Sanh (USA) 20US. Hồ Thị Lý (Suisse) 100DM. Lê Vương Vĩnh Toàn (Lichtenstein) 20DM. Đặng Hữu Pho (Pforzheim) 50DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Trần Tiến Siêu (Hamburg) 20DM. Nanmaxay Hồng (Paris) 200FF. Trương Thị Nang (Paris) 200FF. Nguyễn Ngọc Nhã (") 230FF. Nguyễn Trung Kinh (Rehburg) 30DM. Lý Minh Nghĩa (Hamburg) 20DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 100DM. Tuyệt (Lebach) 50DM. Mai Hồng Nhung (Erlangen) 20DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 50DM. Đoàn Văn Thuận (Giessen) 20DM. Nguyễn Thị Tuyệt Hồng (Frankfurt) 50DM. Đỗ Văn Nhi (Reutlingen) 10DM. Au Nguyệt Anh (Ireland) 20DM. Lê Bảo Đức (Pforzheim) 20DM. Lương Hiền Sanh (Duisburg) 20DM. Nguyễn Minh Thông (Krefeld) 30DM. Mai Thiện Tâm (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Leo (Ai Nhĩ Lan) 30DM. Nguyễn Thái Sang (Dingolfingen) 10DM. Trương Thị Mỹ Hương (Flensburg) 20DM. Diêu Tịnh (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Nhon (Braunschweig) 10DM. Huỳnh Kim Loan (Baeweler) 50DM. O Thị Hai (Haren) 50DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 20DM. Hà Văn Nam (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thanh Danh (") 20DM. Bùi Xuân Thao (Buehlertal) 50DM. Trần Hữu Minh (Brefrath) 10DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Văn (Ermerrod) 20DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 20Can. Triệu Thị Bé (Muenchen) 50DM. Nguyễn (Krefeld) 20DM. Phạm Văn Lợi (USA) 30US. Võ Thanh Cường (Italia) 20.000Lire. Đoàn Thị Thu Hạnh (Giffhorn) 50DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Mannheim) 50DM.

Ấn Tông

Đh.. Nguyễn Mộng Cửu (Nuernberg) 50DM. Liêu Thị Tư (Goettingen) 100DM. Phạm Nam Sơn + Đỗ Ngọc Hiền (USA) 300US. Ngô Thị Biên (Canada) 200US HHHLDh. Bùi Văn Nhượng. Quý PT tại Saarland 240DM. Nguyễn Khanh Thị Lan (Regensburg) 50DM. NPĐ Linh Phong (Suisse) 100FS. Lê Văn Lư (Pháp) 1.000FF. Lôi Vinh Giang, Lôi Vinh Thắng (Wittmund) 400DM. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 20DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 500FF cầu an cho Chantal Chapuis + Gia Đình Hồ Thị Mai. Trương Vũ Cường (Aachen) 10DM. Marcus Guenzel (Goettingen) 50DM.

Kinh Thủy Sâm

Đh.. Huỳnh Sai Chu (Bi) 2.000FB

Kinh Pháp Hoa

Đ.H. Kim Nga (Muehlheim) 20DM. Trần Việt Dũng (Passau) 100DM. Lê Văn Sáng, Lê Văn Mỹ, Lê Thị Hoa, Lê Thị Anh, Lê Văn Đức, Lê Văn Tâm, Nguyễn Văn Tác, Nguyễn Thanh Dũng (Karlsruhe) 100DM.

Tết - Rằm Tháng Giêng

Đh.. Diêu Ngọc (USA) 50US. Nguyễn Văn Hiệp (Mannheim) 20DM. Trần Cẩm Châu (Bruckkoben) 50DM. Phạm Bính (Bad Iburg) 50DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Nguyễn Sứ (Pháp) 100FF. Nguyễn Tân Hồ (Konstanz) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 16DM. Minh An (Pháp) 500FF. Minh Lực (Anh) 15 Anhkim. Tôn Quốc Vinh (Saarbruecken) 20DM. Chung Thế (Wilhelmshafen) 20DM. Đàm Quang Yên (Berlin) 100DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Lê Chăng (D'dorf) 50DM. Lương Ngọc Dân (Hamburg) 20DM. Trần Minh (Sweden) 100DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 50US. Chu Văn Thông (") 500FB. Nguyễn Mộng Cửu (Nuernberg) 50DM. Lư Vương (Oberhausen) 20DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Khuru Mỹ Anh (Helmstedt) 50DM. An danh (Holland) 20Guld. Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Nghe (Kaiserslautern) 50DM. Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 50DM. Trần Thái Hòa (Spaichingen) 50DM. Huỳnh Tương (Muenchen) 50DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 100FF. Huỳnh Thành (Helmstedt) 50DM. Lê Quang Liêm (Pháp) 100FF. Hồ Văn Lư (Brueggen) 10DM. Trần Phúc Bồi (Berg Gladbach) 20DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 300Kr. Trần Quan (Weil am Rhein) 50DM. Nguyễn Đình Phương (Stuttgart) 50DM. Mai Hoàng Sứ (Koeln) 20DM. Trịnh Văn (Idar - Oberstein) 30DM. Đào Thị Công Chân (Regensburg) 30DM. Phạm Văn Đức (Heidenheim) 30DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Lê Thị Láng (Bremervoeder) 50DM. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 30FS. Trịnh Kim Sơn (Berlin) 50DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 20DM. Thăm Say Và 100DM. Hoa (Dorsten) 10DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Asia Mach (Italy) 50DM. Huỳnh Lý (Aachen) 100DM. Lý Philippe (Pháp) 300FF. Nguyễn Thị Thiên (Erkrath) 50DM. Trịnh Tự Nhiên (Hagen) 50DM. Đồng Sĩ Khương (Sigmaringen) 50DM. Đỗ Trọng Thanh (Suisse) 200DM. Đỗ Trọng Mỹ (USA) 100US. Đỗ Trọng Phong (USA) 100US. Saillé Quốc Thanh (Pháp) 100FF. Ngô Ngọc Trinh (Uc) 50 Uckim. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM.

Nguyễn Bán (Freiburg) 50DM. Hứa Tích Phương (Metzingen) 30DM. Trần Tuyết Hoa (Bad Iburg) 30DM. Nguyễn Hữu Hiền (Italy) 20.000Lire. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 100DM. Trần Văn Phi (Frankfurt) 10DM. Cao Thị Yên (Berlin) 20DM. Bành Quốc Hong (Sweden) 100Kr. Châu Lê Anh (Sweden) 200Kr. Phạm Văn Tùng (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 100Kr. Tô Tú Trần + Tô Tú Ái (") 300DM. Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 50DM. Nguyễn Thị Độ (Ludenscheid) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwaeb. Gmuenn) 30DM. Trương Đức Sung (Euskirchen) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 200FF. C.L. Hoa (Mainz) 13DM. Trần Phong Lưu (Hannover) 20DM. Nguyễn Vũ Hào (Obershausen) 100DM. Vũ Hải (Lippstadt) 150DM. Châu Ái Hương (Muenster) 70DM. Diệu Cần (Hannover) 50DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 100FS. Hồ Thị Mai (") 200FF. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 300Kr. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 10DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Vương Tấn Phong (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Goong (Neustadt) 50DM. Lê Thị Bích Minh (Muenchen) 50DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Lý Sáp Mui (Wildbad) 100DM. Trần (Holland) 10Guld. Lê Văn Thu (Canada) 20Can. Chung Thị Hồng (Laatzten) 50DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Quảng Ngô (Laatzten) 50DM. Nguyễn Văn Long (D'dorf) 30DM. Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 20DM. Mai Thị Nữ (") 20DM. Phạm Ngọc Đảnh (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Kim Sa (") 100DM. Phạm Thị Ut (Langen) 50DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Kim Na (Holland) 25Guld. Nguyễn Văn Thành (D'dorf) 20DM. Trần Thị Phi (Neuss) 20DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Phạm Thị Khai (Suisse) 80DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 50DM. Huỳnh Văn Chính (Horgenzell) 10DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 1.000FB. Vương Kim An (Suisse) 20FS. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Trương (Albstadt) 20DM. Nguyễn Thị Thúy Minh (Berlin) 100DM. Lý Thành (Sweden) 200Kr. Kim (Pháp) 100FF. Lai Kim Loan (") 200FF. Tâm Lê (") 100FF. Cô Huệ Hòa (") 100FF. Ngô Lãnh Yên (") 200FF. Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Liên (Pháp) 100DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 20DM. Vương Lý Minh Lang (Goettingen) 40DM. Nguyễn Thị Tám (USA) 100US. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20DM. Trần Thị Kim Quy (Pháp) 200FF. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 140DM. F. Lưu (Emden) 200DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 50DM. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 200FF. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Trần Thị Năng (Sindelfingen) 100DM. O Thị Hai (Haren) 100DM. L.T.Rang (Berlin) 30DM. Trần Trung Trạch (Italy) 70.000Lire. Trường Xuân Hớn (Haiger) 50DM. Le Goff (Pháp) 300FF. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Hồ Diễm Minh (Muehlacker) 100DM. Huỳnh Thị Cờn (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Cư (Đan Mạch) 100Kr. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Hoàng Văn Sâm (Schwalbach) 100DM.

Lương Thương (Hannover) 50DM. Như Thân (") 50DM. Lý Chân Lợi (") 200DM. Goh + Ngô (") 1.000DM. China Rest.Tsien Ling (") 50DM. Trần Xuân Tứ (") 20DM. Đỗ Thuận Tài (") 200DM. Quảng Niệm (") 50DM. Mỹ Quyên, Linh, Phương, T.Tùng (") 120DM. Thiện Lương, Thủy Vi (") 100DM. Nhật Thử, Sơn (") 50DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (") 20DM. Henry Wong (Hameln) 50DM. Thái Thị Thu (") 50DM. Vũ + Phạm (") 50DM. Đỗ Phương Anh (") 10DM. Mai Ngọc Sáng (") 10DM. Liêu Mánh (Helmstedt) 100DM. Văn Nại Tường (") 400DM. Văn Huệ Quân + Tài (") 20DM. Khuru Mỹ Anh (") 20DM. Huỳnh Sơ Khanh (") 20DM. Trần Kinh Hùng (") 100DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 20DM. Lương Văn Vinh (") 10DM. Nguyễn Trung Kiên (") 10DM. Trần Tích Phương (Hamburg) 30DM. Hoàng Em (Hannover) 20DM. Lê Tân Lộc (Haseluenne) 50DM. Đinh Anh Tuấn (Meppenheim) 20DM. Bùi Thị Bạch Tuyết (Holland) 100DM. Lý Tam (Hildesheim) 10DM. Đỗ Thị Cúc (") 300DM. GĐ Cường (") 10DM. Lý Tam, Quốc Nguyên, Quốc Bích (") 50DM. Lê Nghi, Lê Đức Khánh (") 50DM. Tăng Quốc Lương (Laatzten) 100DM. Võ Phước Lầu (Laatzten) 20DM. Fam. Chung (") 50DM. Bác Sáu Lầu "gái" (") 50DM. Lê Đức Khiêm (") 50DM. Diệu Hiền (") 50DM. Huỳnh Thị Hà (Goettingen) 20DM. Huỳnh Thị Xuân (") 50DM. Wong Choong Yee (") 50DM. Vương Thiếu Hạp, Lan, Chánh, Hùng (") 40DM. Thi Lieng Thang, Bình (") 100DM. Wong Choong Leong (") 100DM. Choong Leong Seue, Van, Kim (") 100DM. Nguyễn Ngọc Thông, Bằng (") 20DM. Giang Ich Thuận (Geilenkirchen) 20DM. Trần Trung (") 30DM. Trần Thị Thuận (Karlsruhe) 50DM. Đặng Văn Địch (Koblenz) 20DM. Nguyễn Đạt (Dorsten) 20DM. Cô Diệp (Darmstadt) 20DM. Dương Xuân Lang (") 20DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. Choong Sien Ping + Kim (Berlin) 50DM. Huỳnh Thị Phận (Bensheim) 30DM. Mai San (Bielefeld) 20DM. Hồ Thị Trung (") 20DM. Fam. Trâm (Bremen) 20DM. Khiêm (") 40DM. Mạch Cương Tân (") 20DM. Cam Hưng (") 20DM. Mạch Bích Hà (") 10DM. Trần Mao (Braunschweig) 100DM. Liêu Thị Hà (") 50DM. Đỗ Văn Kiên (") 50DM. Hàn Thị (") 50DM. Kim Thanh Lê (P.B) 20DM. Lý Khai An (Braunschweig) 100DM. HHHLĐh. Đặng Thị Thanh. Đỗ Thị Kim Nga (") 10DM. Fam. Quan (") 100DM. Châu Ngọc Lang (") 20DM. Dương (") 40DM. Ngô Quế Chi (") 50DM. Nguyễn Thị Lược (") 10DM. Nguyễn Văn Nam (") 40DM. Wolfgang Graber (Uisingen) 100DM. Đinh Ngọc Diệp (Uelzen) 20DM. Trịnh Tô Nghĩa (Suisse) 60DM. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 10DM. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Dương Thị Ut (Neustadt) 100DM. Wang (") 50DM. Trương Tuy Thanh (") 50DM. Dương Thị Bé Tư (") 100DM. Đặng Tú Trần (Nienburg) 100DM. Lui A Muối (") 100DM. Tạ Thu Kiều (") 50DM. Quách Thúy Nga (") 50DM. Thái Bình (") 50DM. Trương Thị Mai Hoa (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Vũ Hiếu (") 50DM. Lý Kim Phương (Lingen) 50DM. Trần Thị An (Luedenscheid) 10DDM. Nguyễn Văn Phương (") 40DM. Vương Cúc Minh (Emden) 20DM. Dương Văn Dương (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Nhiếp (") 50DM. Nguyễn Thị Lưu (Eisenach) 20DM. Fam. Đào Minh Ngọc (") 50DM. Trần Văn Nang (Empelde) 50DM. Bà Ni (Frankfurt) 400DM. Mai Thị Đẹp (") 50DM. Nguyễn Ngọc Hùng

(Minden) 50DM. Nguyễn Ngọc Đăng (") 50DM. Hồng Nghiêu Bích (Bodenwerder) 50DM. Đặng Túy Phần (Muenchen) 20DM. Trần Hợp Đức (Pháp) 100FF. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM. Quan Long Thanh (") 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 60DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 50DM. Trương Nam Hoa (Aehim) 50DM. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 50DM. Trần Thị Dung (") 50DM. Võ Văn Tám (Rheine) 50DM. Lee Luc Nhanh Khanh (Rellingen) 50DM. Ngô Trinh (Stolberg) 20DM. Nguyễn Đức Thanh (") 20DM. Ngô Đức Trung (") 10DM. Đặng Thị Hồng (") 30DM. Nguyễn Duy Lực (") 30DM. Nguyễn Ngọc Thanh (") 5DM. Ngô Đức Phúc (") 20DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 100DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm 20DM. Trương Quý Thuận 50DM. Lương Tô Tư 50DM. Lê Ngọc Hang 50DM. Giang Tam Nữ 100DM. Nguyễn Thị Mộng Đào (Bergkamen) 20DM. Tô Cẩm Trinh 20DM. Nguyễn Văn Nam 20DM. Hương + Thúy 20DM. Les Juenn 10DM. Kim Cúc 20DM. Triệu Thanh 100DM. Lok Han Chi 50DM. Nguyễn Thị Thuận 20DM. Nguyễn Thị Dừa 20DM. Thiện Nữ 20DM. Ngô Lang Du 50DM. Ngô Hiệp Lai 20DM. Phương Tương Đăng 20DM. Lợi 40DM. Trần Quốc Hao 20DM. Kim 50DM. Thị Hiền 10DM. Trần 20DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Gori Mai Sung (Pháp) 100DM.

Lễ Phật Đản

Đh.. Hy Văn Lương (Pháp) 200FF.

Đại Hội Tăng Già

Đh. Lê Anh (Lebach) 500DM. Chi hộ PTVNTN tại Saarland/ Trier & VPC 520DM (và các ngày lễ trong năm 91). Bửu Đạt + Thiện Trang (Merzig) 100DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Ngô Thế Dũng (") 50DM. Trương Giang (") 100DM. Trần Văn Biểu (") 50DM. Ngô Trương Pháp (") 20DM. Nguyễn Thái Đề (") 20DM. Lê Văn Tư (") 50DM. Nguyễn Pháp Chấn (") 20DM. Nguyễn Chí Linh (") 50DM. Nguyễn Thị Kim (") 20DM. Nguyễn Thị Thể (") 50DM. Hồ Thị Thu Hà (") 20DM. Châu Ai Hương (") 30DM. Phan Hàn Châu (") 20DM. Hà Tổng Giang (") 30DM. Đỗ Thị Đẹp (") 20DM. Ngô Thị Nhi (") 30DM. Thiện Tấn Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. Thiện Y (Hannover) 100DM. Diệu Bích (Berlin) 500DM. Phan Thị Xuân Lộc (Danmark) 150DM. Trần Thị Ba (Wilhelmshafen) 100DM. Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 100DM. Từ Thu Muối (Laatzten) 50DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 200DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 500DM. Trương Kim Huệ (Suisse) 175FS. Ngô Thiếu Hùng (") 50FS. Nguyễn Trương Mạnh Mai (") 50FS. Trà Thị En (") 25FS. Phạm Thị Hiền (Minden) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Lạc Thị Nganh (Muenchen) 30DM. Lê Văn Ngọc (M'Gladbach) 200DM. A Khánh (Koeln) 20DM. Đặng Thị Xứng (Lebach) 100DM. Trịnh Hoài Lưu (") 30DM. Hồ Chuyên (Laatzten) 50DM. Trịnh Thị Thanh (Fuerth + Erlangen) 100DM. Phan Minh Tuấn (") 20DM. Tô Thành Quang (") 50DM. Huỳnh Thành (") 70DM. Nguyễn Thị Yên (") 20DM. Trần Thuận Đạt (") 60DM. Đặng Văn Huy (") 50DM. Đặng Như Nam (") 20DM. Diệp Năng Tài (") 50DM. Lê Thừa Nghiệp (") 40DM. Hoàng Thị Thủy (") 50DM. Võ Thị Lý (") 100DM. Tiêu Thị Thì (") 100DM. Diệu Thụ (Neu-Ulm) 100DM. Trương Tú Niên (Aachen) 50DM. Nguyễn Kim Anh (D'dorf)

200DM. Nguyễn Thị Nguyệt (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Lục (") 20DM. Lưu Thị Bảo Thuận (") 20DM. Lê Thị Mạo (") 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 20DM. Đinh Kiên Minh (") 20DM. Hồ Thị Kim Hiếu (Fuerth) 20DM. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 10DM. Huỳnh Giai (Neuslingen) 10DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 20DM. Võ Thị Lợi (Altenerring) 50DM. Lê Thị Ty (Hannover) 50DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Gia Trường (Solingen) 50DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 100DM. Phan Túy (Solingne) 50DM. Phan Đình Nghi (Muenchen) 20DM. Nguyễn Khắc Cần (") 20DM. Lưu Thanh Đức (Vierzen) 50DM. Nguyễn Kim Sơn (Juerich) 50DM. Thiện Trang (Saarland) 100DM. Lưu Bửu Ngọc (Muenchen) 100DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Trần Như Kỳ (D'mund) 50DM. Đặng Văn Khương Tích (Norway) 200DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Cô Diệu Nhứt (Hamburg) 100DM. Lương Thị Vàng (Berlin) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Ni cô Diệu Thái, Diệu Minh (Giessen) 150DM. Lê Chăng (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 1.000DM. NPĐ Phật Bảo (Bartrup) 200DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 200FS. Phạm Văn Quý (Muenchen) 20DM. Trần Tú Trinh (") 50DM. Đỗ Thị Liệu (") 20DM. Đỗ Thị Khi và các con (") 40DM. Đặng Văn Thuận và Đặng Thị Diễm (") 50DM. Hà Thê (") 20DM. Huỳnh Thị Tư (") 100DM. Phan Thị Mỹ Hương (") 20DM. Trần Trình Hiếu (") 20DM. Bùi Thanh Trâm (") 10DM. Võ Thị Lợi (") 10DM. Huỳnh Thị Linh (") 20DM. Lưu Bửu Ngọc & Dương Đình Long (") 50DM. Đỗ Đình Miêng (") 20DM. Hoàng Thủy Như (") 20DM. Đỗ Thị Hoi (") 10DM. Cam Danh Tuấn (") 100DM. Nguyễn Hữu Bình (") 10DM. Lý Cô Nương (") 20DM. Nguyễn Thị Yang (") 20DM. Trần Phước Hùng (") 10DM. Trần Thị Xuân Hương (") 10DM. Trần Thị Xuân Mai (") 20DM. Trần Văn Khuê (") 50DM. Huỳnh Thị Hương (") 20DM. Trần Đình Du (") 20DM. Phan Đình Nghi 50DM. Thạch Muối (") 10DM. An danh (") 40DM. Lưu Phương (Aó) 100Schilling. Chi Hội PTVNTN tại Muenchen 110DM. GHPG Linh Sơn (Pháp) 3.000FF. Diệu Lộc "Tước", Diệu Thanh "Hà", Đỗ Thị Yên (") 500FF. Lục Ngọc Anh (") 20DM. Đặng Văn Cân (") 200FS. Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada) 500US. Ven. Fa Yun (USA) 600US. Ven. Au Ling (USA) 500US. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Tăng Kim Huê (Berlin) 100DM.

Trai Tăng

Đh.. Trần Thị Hiền (Laatzen) 50DM. Diệp Ngọc Diệp (Rotenburg) 100DM. Nguyễn Thành Bê (Muenster) 100DM. Nguyễn Thái Dề (") 50DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 100DM.

Xây Chùa/Báo Viên Giác

Đh. Trương Tài Minh (Cloppenburg) 200DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM. Huỳnh Thị Tâm (Langenhagen) 50DM.

Xây Chùa

Đh.. N.H (Vilshofen) 10DM. Nguyễn Đức Hòa (Radolfzell) 27DM. Nguyễn Thị Hồng Vân (Eustedt) 32DM. Lưu Vương (Oberhausen) 10DM. Phạm Mỹ Anh (Melle) 32DM. Lâm Hiền (Bad Iburg) 82DM. Trương Quốc Cường (Seelze) 20DM. Phan Thị Lan

(Weil am Rhein) 50DM. Đặng Văn Ngọc (Forbach) 20DM. Roland Berthold (Berlin) 1.200DM. Đào Thị Công Chân (Regensburg) 50DM. Moeller (Frankfurt) 150DM. Frau Bon (") 100DM. Trần Thị Diệu Hiền 42DM. Nguyễn Văn Huê (Geislingen) 52DM. Trần Đức Thắng (Wersellfels) 40DM. Dương Văn Long (Nisterberg) 20DM. Võ Công Bình (") 30DM. Võ Hữu Hùng (Burgdorf) 12DM. Võ Hạ (Bad Essen) 12DM. Trang Tiêu Bích (Koblentz) 50DM. Lê Thị Thùy Anh (Rosenbach) 52DM. Nguyễn Thị Anh Nguyệt (Muenchen) 42DM. Đào Mạnh Hùng (Voehrenbach) 12DM. Trần Quý Toàn (Nehren) 12DM. Phạm Việt Bắc (Harpstedt) 22DM. Kỳ Cang (Hannover) 50DM. Ngô Đình Khải (Rehburg) 30DM. Nguyễn Thanh Thủy (Esterwegen) 70DM. An danh (Muenster) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (Petershausen) 100DM. Lương Thuong (Hannover) 42DM. Nguyễn Văn Đông (Pháp) 170FF. Nãng Kim Liên (Sweden) 200Kr. Dương Phan Thị Phụng (Hannover) 45DM. Đinh Công Quyền (Osnabrueck) 282DM. Văn Thanh Vân (Ermenrod) 20DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 30DM. Phùng Thị Mai Hằng (Cloppenburg) 10DM. Trần Thị Duyên (") 10DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 500DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 10DM. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 120DM. Nguyễn Tuyết Thu (Radolzcell) 15DM. Dương Đoan (Schwetzigen) 50DM. Diệu Cao (Hamburg) 50DM. Trần Ngọc Phong (Mitwitz) 20DM. Lê Thị Hoàng Oanh (Beratzbaesen) 62DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 12DM. Nguyễn Thị Tân (Bissendorf) 52DM. Nguyễn Thái Sơn (Grettstadt) 42DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 60DM. Phan Văn Hách (St.Augustin) 100DM. Huỳnh Các Đăng (Saarlouis) 20DM. Lê Thị Thuận (Pháp) 1.000FF. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 100DM. Phùng Mạch Cường (Hornburg) 30DM. Dương Thanh Tân (Troestau) 30DM. Trần Ngọc Phong (Mitwrtz) 32DM. Huỳnh Hà Văn Lang (Weissenheim) 52DM. Trần Tuấn Hùng (Bad Bemeck) 20DM. Vương Diên Châu (Koeln) 700DM. Bàn Minh Khánh (Bonn) 50DM. Hoàng Hà Phước (Delbrueck) 42DM. Nguyễn Hữu Hùng (Muenchen) 107DM. Trần Việt Dũng (Passau) 47DM. Đặng Như Nam (Nuernberg) 42DM. Bùi Ngọc Lan (Heidelberg) 42DM. Lo Hing Pong, Lo Hing Dung, Lo Shin Ling, Kíng Du Rest. (Oldenburg) 500DM. Lương Mỹ Phụng, Ivonnone (Hamburg) 300DM. Lương Kim (") 100DM. Ngô Văn Lực (Ludwigshaven) 20DM. Đặng Trung Hà (Boeblingen) 52DM. Phan Văn Thúc (Canada) 100US. Lê Thiết Phương (Grenzsch Willer) 10DM. Chu Thúy Nga (Weil am Rhein) 10DM. An danh (Freiburg) 17,20DM. Vương Văn Minh (") 20DM. Đặng Thị Xúng (Lebach) 50DM. Bửu Đạt (Merzig) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Lebach) 5DM. Trần Thị Thoa (") 10DM. Lâm Văn Yên (") 4DM. Huỳnh Thành Hưng (Voelklingen) 50DM. Nguyễn Đình Thân (Hameln) 27DM. Phùng Thị Niên Thanh (Esterwegen) 12DM. Can (Speyer) 100DM. Quảng Đình (Ravensburg) 200DM. Phạm Thị Thu Hương (Ruesselheim) 50DM. Phạm Hùng Quân (Langenhagen) 15DM. Đặng Xuân Khoa (") 15DM. Hoàng Minh Long (Jossgrund) 27DM. Đinh Mai Nhan (Uttenreuth) 27DM. Bùi Văn Bảo (Canada)

120US. Lê Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Trần Thị Thơ (") 50DM. Lê Thị Tâm (") 20DM. Lay Anh Khương (") 20DM. Hồng Ngọc Phương (") 100DM. Dương Cẩm Toàn (") 50DM. Lay Henh (") 30DM. Ngô Trung Thanh (") 20DM. Lay Diu Kinh, Lay Ngọc Phương (") 2.000DM. Nguyễn Thị Ngao (") 20DM. Nguyễn Văn Thanh (") 50DM. Phương Thị Đại (") 50DM. Huỳnh Phi Châu (M'Gladbach) 62DM. Lê Thị Bích Vân (Nuernberg) 37DM. Nguyễn Thành Vinh (Schweringen) 17DM. Nguyễn Thành Tân (Freistadt) 52DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luene) 30DM. Trần Thị Nuôi (Stadthagen) 37DM. Lê Thành Nhân (Wolfenbuetten) 32DM. Vương Hùng Dũng (Tuebingen) 17DM. Kim Thoa Điền (Bad Bentheim) 107DM. Phạm Thị Thu Hương (Ruesselheim) 22DM. Lương Tấn Dũng (Radolfzell) 42DM. Đình Hoàng Bắc (Rain am Lech) 17DM. Tsan Ngọc Luận (Cuxhaven) 500DM. Bửu Đạt + Thiện Trung (Merzig) 100DM. Bàn Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 100DM. Lưu Vĩnh Ngọc (Muenster) 100DM. Nguyễn Trí Dũng (Kinding) 32DM. Nguyễn Ngọc Thơ (Cham) 27DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 100DM. Nguyễn Bá Khuê (Friedrichshofen) 52DM. Bùi Thị Phương Loan (Wolfenbuetten) 47DM. Huỳnh Văn Hưng 200DM. Phan Tuấn Hoàng (Oldenburg) 37DM. Vũ Thị Ngọc Thảo (Muenchen) 37DM. Trần Tuấn Hùng (Bad Berneck) 10DM. Lê Văn Lưu (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Kiều Long (Melle) 10DM. Minh Hùng (Bremen) 100DM. Nguyễn Văn Hồng + Nguyễn Thị Nga (Pháp) 500FF. Võ Thị Nga (Bartrup) 177DM. Phan Uy (Bissendorf) 17DM. Nguyễn Ngọc Thu (Feldatel) 50DM. Đỗ Đình Lan (Pháp) 200FF. HHCD thân mẫu Trần Thị Tốt. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 40DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Từ (Usingen) 300DM. Diệu Quảng (USA) 150US. Nguyễn + Đỗ (Werl) 20DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 40DM. Đồng Bào tại Weil am Rhein 1.350DM. Vũ Đức Châu (Hannover) 37DM. Nguyễn Tiến Cường (Bad Bernen) 72DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 17DM. Phạm Văn Thông (Pháp) 200FF. Trương Hạnh (Friesoythe) 117DM. Nguyễn Chí Kiên (Stolzenau) 17DM. Công Chung (Hameln) 17DM. Trần Quốc Dũng (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Liệp Tuyết (Suisse) 1.000FS. Trần Siu Mùi + Hoàng Sy Dịch (Bergisch gladbach) 200DM. Nguyễn Thị Tri (Lehrte) 100DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 500DM. Lê Văn Vũ 10DM. Vũ Thị Hồng Diệp (Frankenthal) 20DM. Từ Thị Cừ (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Kim (Muenchen) 100DM. Nguyễn Văn Thảo (Hamburg) 200DM. Lê Văn Sanh (USA) 80US. Thủy Nguyễn Lam (Pforzheim) 100DM. Đặng Thị Xúng (Lebach) 200DM. Nguyễn Gia Trường (Solingen) 50DM. Dương Thị An (Lebach) 50DM. HHHLDh. Phan Long - Nguyễn Thị Phẩm. Tô Đình Huyền (Suisse) 60FS. Trịnh Quốc Phong (Cloppenburg) 30DM. Trương Tài Minh (") 30DM. Ngô Tố Nữ (") 30DM. Ngô Tố Hà (") 30DM. Diệp Liễu Thao (") 30DM. Trần Thị Hoa (") 30DM. Lưu Bình (") 30DM. Thích Chánh Ngón (Taiwan) 100US. Lê Ngọc Thanh (Hamburg) 20DM. Vannaxay Hồng (Paris) 300FF. Mme. Guyot Albert (") 300FF. Trương Vũ Cường (Aachen) 20DM. Võ Thị Giành (Solingen) 50DM. Bùi Thanh Trâm (Muenchen) 10DM. Dương Vinh Đông (") 100DM. Đặng Tuyên Trang (Reutlingen) 50DM. Đặng Duyên (") 10DM. GĐ Bắc Quý (Hamburg) 300DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng

(Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Aachen) 50DM. Võ Văn Mai (Norden) 100DM. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 50DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 320DM. Diệu Tịnh (Pháp) 300FF. Trần Xáng (") 200DM. Ven. Hui Siong (Indonesia) 1.000US. Wu Yu Shia (") 300US. Hwang Mei Lin (") 300US. Yu Lien Jen (") 300US. Hwang Chin Chu (") 300US. Cheng Shin Hwa (") 300US. Chen Yu Ten (") 100US. Lu Ta Yen (") 300US. Ven. Seo Zui Hyun (Korea) 1.000US. Ven. BangJoo Suk (") 500US. Ven. Kim Chin Do (") 500US. Ven. Thích Tâm Châu (Canada) 300US. Ven. Liao Chung (Taiwan) 1.000US. Ven. Hsin Kwang (") 1.000US. Ven. Ching Neung (") 1.000US. Ven. Fa Chik (") 1.000US. Ven. Bup Ki (Korea) 500US. Ven. Sheng Yin (Taiwan) 1.000US. Ven. Thích HuyềnVi (Pháp) 5.000FF. Ven. Ming Kwang (Taiwan) 500US. Ven. Vajragana (England) 300US. Ven. Woo Fong (Singapore) 1.000US. Ven. Fa Chao (") 1.000US. Ven. Kwang Ching (") 1.000US. Ven. Sri Pannyavaso (Indonesia) 300US. Ven. Koh Koang (Hongkong) 5.000 HK. Ven. Kor Ming (") 3.000 HK. Ven. Tsing Hui (Uc) 1.000US. Ven. Ta Neng (Malaysia) 1.000US. Ven. Jit Sean (") 500US. Trương Kim Anh 100 AKim.Ven. Minh Chen (Taiwan) 1.000US. Ven. Hung Fei (Indonesia) 1.000US. Ven. Wu Ming (Taiwan) 1.000US. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 50DM. Đỗ Thị Phái (") 50DM. Phạm Ngọc Bích (Garbsen) 17DM. Đh. Loan (Holland) 2.000Guld. Trịnh Thị Múi (Reutlingen) 1.000DM. Võ Thị Mỹ (Fuerth) 100DM. Trần Tuấn Hùng (Bad Berneck) 10DM. Hà Văn Đức (Sicke Apehnstedt) 22DM. Huỳnh Thị Phương Hồng (Utterreuth) 17DM. Bùi Thanh Hùng (Fuerth) 107DM. Tịnh Tâm Đại Pháp Sư (Taiwan) 3.000\$Taiwan. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 20US.

Thước Đất Xây Chùa

Đh.. Huỳnh Hiệp Thành, Ong Như Liễu, Huỳnh Tường Phước (Pháp) 500FF/1m2. Huỳnh Thị Như Sương, Huỳnh Thị Như Phương, Nguyễn Văn Tư Althouse (") 500FF/1m2.

Gạch - Ngói / Xây Chùa

Đh.. Trương Thị Phong (Uc) 50Uckim. Đinh Ngọc Quang + Nguyễn Thúy Nga (Peine) 20DM. Trần Mỹ Lệ & Nguyễn Chí Mai (Berlin) 60DM. Quan Tú Uyên (") 200DM. Tạ Thu Hiền (") 50DM. Roãn Thị Luân (") 30DM. Nguyễn Nhất Khang + Nguyễn Thị Hoài Thanh (Peine) 20DM.

Bồn Rửa Mặt

Đh.. Trần Minh (Sweden) 100DM/1. Nguyễn Hữu Lãng (Paderborn) 100DM/1. Võ Thị Mỹ (Fuerth) 200DM/ 1 bồn Toilette.

Bàn Thờ Phật

Đh.. Hà Tổng Giang (Muenster) 100DM. Nguyễn Thị Liệp Tuyết (Suisse) 1.000FS. NPĐ Trí Thủ (") 500FS. NPĐ Linh Phong (") 500FS. Nguyễn Hưng (") 500FS. Đặng Thị Xuân Thanh (") 100FS. Đào Quang Thăng (") 100FS. Đào Lệ Trang (") 100FS. Đào Thu Thủy (") 500FS. Phạm Thị Khai (") 500FS. Nguyễn Văn Thâu (") 500FS. Lục Tường Mai (") 50FS. Đào Văn Mơn (") 300FS. Đặng Văn Cán (") 500FS. Nguyễn Văn Báo (") 100FS. Phạm Minh Mẫn (") 500FS. Nguyễn Thị

Phụng (") 300FS. Lê Thị Khanh (") 200FS. Nguyễn Ngọc Thạch (") 200FS. Kỳ Mậu Kiệt (") 100FS. Nguyễn Tân Phương (") 200FS. Dữ Kim Chai (") 50FS. Lê Chí Thanh (") 100FS. Trần Nguyễn Lệ Thanh (") 100FS. Cao Văn Thái (") 100FS. Hồ Chu Thị Lạc (") 100FS. Trần Thị Ty (") 300FS. Đỗ Trọng Thanh (") 100FS. Dương Ngọc Phát (") 200FS. Fam. Nguyễn Đăng Bút (") 1.007FS.

Tôn Tượng Quan Âm.

ĐH. Moeller (Frankfurt) 500DM. Đặng Quốc Khâu (Berlin) 70DM. Phương Thê Ngọc (Danmark) 100Kr. Trần Phạm (Hannover) 100DM. Trần Hữu Lễ (Suisse) 50FS. Ni cô Đàm Hòa (Bi) 5.000FB.

Cát Đầm Sen

Đh.. Hồ Diệm Minh (Muehlacker) 400DM + 3.600DM (các lần trước) = 4.000DM.

Tôn Tượng A Di Đà

Đh.. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Cô Diệu Thái (Laatzen) 100DM. Cô Tâm Quảng (Hannover) 100DM.

Đền

GĐĐh.. Quyền + Phát (Cloppenburg) 200DM/2. An danh (Bremen) 5.000DM/ Đền pha lê trên chánh Điện. Nguyễn Thị Thê (Muenster) 100DM/1. Trần Thị Tuy (Dortmund) 200DM/2. Lâm Ngọc Lành (Bi) 1.000DM/ 10 Đền trong các nhà phụ.

Trang Trí Chùa

Đh.. Nguyễn Thị Lương (Bi) 1.000FB. Dr. Nguyễn Ngọc Minh ((Langen) 2.000DM/ trang trí nơi chánh Điện.

Cửa Sổ

Orchid GmbH (Neuss) 1.000DM. An danh 2.000DM/2.

Hào Quang Đức Phật

Chùa Pháp Bảo & Hội PG tại NSW (Uc) 4.500Uckim.

Lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác

Đh.. Lê Văn Thu (Canada) 50Can.

Hội Thiện.

Đh.. Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 600DM. An danh (Uc) 5.000Uckim tĐ 5.751 DM. Võ Phát Triển (Konstanz) 300DM. An danh 10.000DM trả mỗi tháng 300DM 4/91 - 1/94. Phạm Hồng Sáu (Lingen) 5.000DM trả sau lễ khánh thành. Huỳnh Phú Cường (Leer) 7.000DM - nt -. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 2.000DM trả sau lễ khánh thành. Chùa Pháp Bảo & Hội PG tại NSW (Uc) 20.000Uckim/Đợt 2. Trương Tôn Châu (Giessen) 5.000DM (trả sau lễ khánh thành). An danh (Pháp) 100.000FF. Loan (Holland) 10.000Guld. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 1.000DM.

Hương Linh Ký Tự

Đh.. Cô Đạt Vinh (Braunschweig) 300DM HLPT Cô Liêm Khánh. Phạm Thị Khai (Suisse) 300DM HLĐh. Phạm Văn Tờ + 100DM/ Đợt I HLĐh. Khẩu Hạnh Duy pháp danh Huệ Hạnh. Cao Xuân Liễu (") 50FS HHHLĐh. Phạm Thị Sung.

Trại Tỵ Nạn

Đh.. Lư Vương (Oberhausen) 10DM. Nhóm VNTNTC (Y) 1.700US tĐ 2.445,04DM giúp trại tỵ nạn HK - TL. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM.

Trại Cùi - Mù - Cờ Nhi Viện

Đh.. Võ Thị Mai (M'Gladbach) 100DM. Lư Vương (Oberhausen) 10DM. GĐĐh. Thiện Y (Hannover) 50DM. Trần Viết Dũng (Passau) 50DM. Quảng Định (Ravensburg) 100DM. Văn Nguyễn (Kuchen) 10DM. An danh (Reutlingen) 200DM. Karl Heinz (Bietigheim) 40DM. Nguyễn Văn Nhơn (Braunschweig) 10DM.

Chùa Việt Nam

Đh.. Trần Viết Dũng (Passau) 50DM. Quảng Định (Ravensburg) 100DM.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Sổ tịnh tài ủng hộ Định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt Đăng tải danh sách của Quý vị Đê Quý vị để theo dõi. Đồng thời Đê Đơn giản hóa vấn Đê giấy tờ chúng tôi xin Được phép Đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 Đên 61.

1117 Lâm Chí Hồng 30DM 2/91
1118 Vũ Thanh Hải 20DM 3/91
1119 Văn Thanh Van 10DM 3/91
1120 Phan Thị Oanh 30DM 3/91
1121 Khuru Mỹ Phụng 20DM 3/91
1122 Phạm Thị Mai 20DM 3/91
1123 Trần Xuân Hiền 10DM 5/91
1124 Bùi Minh Khánh 50DM 4/91
1125 Đặng Thị Thanh Hương 10FS 1/91
1126 Đặng Thị Thanh Vân 10FS 1/91
1127 Ngô Tâm Thị Anh 10DM 4/91

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách Đóng Định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag Đê việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục Đích chuyển cho mục gì) Đê văn phòng để làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo Đầm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường Định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) Đê cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng Điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy Đên Quý vị. Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 865 74 70 01.

BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover
Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 865 74 70

BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover
hoặc:
Pagode Viên Giác

Konto Nr. 865 02 28

BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển Được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ Đóng góp phần mình vào việc chung trên, Để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới :

Võ Hữu Xán (Muenster). Lê Thị Bạch Nga (Canada). Tùy Anh (Hamburg). Vũ Thị Mùi (Springe). Đặng Văn Nhâm (đan Mạch). Anh Quân (Hòa Lan). Bùi Văn Báo (Canada). Vy Bảo (Wiesbaden). Lý Văn Xuân (Muenchen). Trình Minh Tân (Bad Pyrmont). Trung Kiên (Tiệp Khắc). Trần Đạt (Melle). Từ Ngọc Phong (Hamburg). Nguyễn Hòa (Hamburg). Phạm Công Hoàng (Bremen).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần :

Pháp : Tân Dân Xã. Reflets d'Asie. Quê Mẹ số 113+114+115. Nhân Bản Xuân Tân Mùi. Phổ Nhân. Diệu Pháp số Tết 91. Ái Hữu số 101+102. Nhân Bản số 167+168.

Đức : Cao Đài Giáo Lý số 17. Việt Nam điểm Báo số 5+5/90+6. Woche im Bundestag Nr.2+3+4+5. Bản Tin đức Quốc 2+3+4/91. Das Beste Nr.3+4+5. Canh Tân số 9+10. Sinh Hoạt Cộng đồng số 2/91. Cảnh En số 1+2+3. Việt Nam số 3+4. Entwicklung und Zusammenarbeit 1+2+3/91. Développement et Coopération Nr.1/91. Development and Cooperation Nr.1/91. Informationsmaterial Suedostasien Fluchtlinge. Tờ Mục Vụ 3+4/91. Bản Tin Cap Anamur 2+3/91. Kamalashila. Thông Tin số 4. Văn Nghệ Trẻ số 45+46. Tây Đức Kiều Báo số 203. Tổng Hợp số 13. Dân Văn số 9+10. Dân Chúa Âu Châu số 102+103. Politik Information aus Bonn. Tibet und Buddhismus Nr.17. Ngày Mới số 64 tại Đông Đức. Rundbrief Nr.1. Der Mittlere Weg Nr.2.

Thụy Sĩ : Thiên, một nguồn hạnh phúc thật sự. Mục Vụ số 96+97.

Hòa Lan : Bản Tin Văn Lang số 1. Việt Nam Nguyệt San số 72.

Hoa Kỳ : Tiếng Chuông Chùa số 4. Chân Trời Mới số 51+52+53. Sakyadhita Nr.1. Nguồn Sống số 19. Tự Do Dân Bản số 59. Pháp Duyên - giai phẩm Xuân 91. Chan News Letter Nr.83+84. Nguồn đạo số 25. Con đường Lý Tưởng - Văn Nương Nguyệt San Tự Do Dân Chủ số 60. Hoa Sen.

Canada : Liên Hội số 37. Bản Tin Quan Âm số 2. Từ Ân số Xuân Tân Mùi. Lửa Việt số 39+40+41. Thiên Tôn số 10. Pháp Âm số 34.

Đài Loan : Hiện đại Phật Giáo số 117+118+119. Trung Ngoại số 416+417+418.

Hồng Kông : Tạp Chí Tự Do. Asylum Nr.5. Uc : Phật Giáo Việt Nam Nr.44 + 15/43. Phổ Quang số 13.

Kinh sách : Phật Giáo căn bản vấn đáp (Thích Huyền Việt - Hoa Kỳ).

Thông Báo

Chùa Thiện Hòa tại Dahlenstr. 617, 4050 M'gladbach 2, do Đại Đức Thích Minh Phú trụ trì dự định sẽ thỉnh tôn tượng chư Phật và chư vị Bồ Tát cùng như Tô Sư. Phí tôn chuyên chở và thỉnh các tượng Địa Tạng, Quan Âm, Thế Chí cũng như Đạt Ma Tô Sư độ 5.000 US\$. Quý đạo Hữu và quý Phật Tử nào muốn cúng dường vào thiện sự này, xin liên lạc về địa chỉ trên, hoặc chuyển thẳng vào số Konto như sau : Pagode Thiện Hòa, Konto Nr. 270470, BLZ 310 500 00 Stadtparkasse MG.

Văn Nghệ Phật Đản 2535 vào lúc 19 giờ ngày 8.6.1991 (thứ bảy) tại Hannover.

Sơ lược tuồng "Giữa Chón Bụi Hồng" :

Chùa Ngũ Vân đứng sừng sững trên một ngọn đồi xa phố thị. Hàng ngày có một chú tiểu pháp hiệu Duyên Căn rời chùa lên đồi hái thuốc, đem về cho Hòa Thượng trụ trì trị bệnh khách thập phương.

Cách Ngũ Vân Tự không xa lắm là bên đò Tiêu Linh. Cạnh bên đò có một quán ăn nhỏ; chủ đò và chủ quán là hai chị em, người chị tên Ngọc Thanh và em gái là Ngọc Cẩm.

Sự xuất hiện của hai cô gái này đã gây tai họa khắp vùng lân cận : như là cô em gái chuyên môn phóng độc châm làm cho mù mắt phái nam, nếu họ nhìn nàng. Mỗi khi Ngọc Cẩm hại người, đều để lại danh hiệu Dương Trường Long; hầu như lúc nào cũng đều có Duyên Căn xuất hiện, để cứu chữa theo lệnh của thầy.

Một ngày kia, có một cô gái tên là Tô Quyên, đang chờ ngày đưa sang Ba La Quốc để làm hoàng hậu; nàng đã bị bọn cướp bắt để cưỡng bức, Duyên Căn đã kịp thời giải cứu. Cùng lúc đó, Ngọc Cẩm cũng có mặt, làm tướng ở Duyên Căn phạm giới cấm, nên đã phóng độc châm làm mù mắt Duyên Căn. Phương Trượng chùa Ngũ Vân xuất hiện, khuyên Ngọc Cẩm đừng hại người thêm nữa. Ngọc Cẩm buộc Phương Trượng : nếu muốn nàng đừng giết người, thì phải đuổi Duyên Căn rời khỏi chùa. Phương Trượng hứa : nếu sau 3 tháng Ngọc Cẩm ngưng giết người bằng độc châm, thì sẽ cho biết tin của Dương Trường Long.

Làm sao Phương Trượng biết tướng cướp Dương Trường Long ở đâu ? Còn Duyên Căn sẽ ra sao ? Với thân xác khổ hạnh vì đạo, vì đời của Duyên Căn, có cảm hóa được Ngọc Cẩm dẹp bỏ thù hận hay không?

Kính mời quý vị đến với nhóm nghệ sĩ Paris để được giải đáp mọi thắc mắc trong vở tuồng "Giữa Chón Bụi Hồng" của cô soạn giả Hoa Phượng sẽ được diễn xuất tại Stadthalle Hannover vào lúc 19 giờ ngày 8 tháng 6 năm 1991 do chùa Viên Giác tổ chức mừng Phật

đản 2535 với các nam nữ nghệ sĩ tên tuổi như sau :

Nam : Hữu Phước, Minh Đức, Hương Huyền, Ngọc Lưu, Minh Hùng, Văn Quang, Hoàng Minh Phương.

Nữ : Kiều Lệ Mai, Hà Mỹ Xuân, Kim Chi. Nhạc sĩ : Minh Thanh, Nguyễn Long.

Nhắn Tin

Huỳnh Thị Kim Loan + Má có anh chị và con như sau : Huỳnh Văn Xanh, Huỳnh Thị Xệ hiện nay ở đường 3/2 Sài Gòn. Huỳnh Thị Hai, Huỳnh Văn Công hiện nay ở Long Khánh. Xin liên lạc : Ngô Thị Bích Yến, Steinmetzergasse 12, 6720 Speyer.

Huỳnh Văn Hùng trước ở Lamboy Str.67A, 6450 Hanau nay ở đầu cho người nhà biết tin gấp. Thư về địa chỉ : Trần Thị Na Hotel Pentagon Bahnhof Str. 68, 6720 Speyer.

Ông Bà Vy các con Xuân, Hương, Lan ở Trung Chánh qua Đức năm 1977 nay ở đầu báo tin gấp cho người nhà. Thư về địa chỉ Trần Thị Na Hotel Pentagon Bahnhof Str. 68, 6270 Speyer.

Tim em : Lý thị Phương + Lý Chí Dũng con ông Lý Chí Vỹ và bà đồng thị Nhật, quê quán Thiên Hương, Thủy Nguyên - Hải Phòng, đi nước ngoài năm 1979, hiện nay đang ở Luân Đôn (Anh), nhưng không rõ địa chỉ. Nay ở đầu liên lạc về Đồng Văn Lâm (Hà) con ông Đồng Văn Huân, địa chỉ : Wilhelmstr. 26, 4700 Hamm 1, W.Germany. Tel.:02381-28747.

Tim bạn : Lâm Nghiệp (tức Huỳnh Thành Nghiệp) trước ở Châu đốc, sau về Rạch Sỏi (Rạch Giá). Qua Tây Đức trước ở địa chỉ : Mandelring 85, 6730 Neustadt W/STR - W.Germany. Nay ở đâu? Hãy liên lạc gấp bạn cũ : Trình Ngọc Thành, quê Châu Đốc, trước 1975 ở căn cứ hải quân Rạch Sỏi Hà Tiên. Rất trông tin bạn. địa chỉ hiện tại : Trình Ngọc Thành, Tô 5, Khóm Châu Long 2, Phường Châu Phú B, Thị xã Châu đốc, Tỉnh An Giang - Việt Nam. Muốn biết rõ chi tiết, xin liên lạc gấp với :

Nguyễn Văn Hùng, Steenakker 139, 6651 JD Druten - Holland. Tel.:08870-15848.

Trung tá Hoàng Trung Liêm, Tiểu đoàn Trưởng Tđ 52 Pháo Binh Sđ 5 khóa 13 Đà Lạt.

Thiếu tá Vũ Văn Bình, Tiểu đoàn Trưởng Tđ 180 Pháo Binh Sđ 18 khóa 14 Đà Lạt.

Người tìm : Lê Minh Cảnh, Trung úy Tiểu đoàn 52 Pháo Binh Sđ 5. Địa chỉ : 65 Tân Hưng Phường 12 Hồ Chí Minh City.

Tim thân nhân tên Thái thị Mỹ Viện có chị ruột là Thái thị Hai (Pháp) và anh ở Mỹ ... từ DDR sang CHLB Đức. Xin liên lạc về Nguyễn thị Mai, Postfach 435, APO NY 09052 để chị nhắn tin về gia đình.

Tim bạn tên là Trần Văn Tuấn, gia đình ở Việt Nam thuộc quận Tân Bình, lúc ở DDR thuộc huyện Grossehein (Dresden) chạy sang BRD tháng 11/1989. Hiện nay ở đầu xin liên lạc về : Bạn Huỳnh Văn Phương, Lilienthalstr. 108, 3500 Kassel BRD. (Bên DDR tôi ở Bitterfeld thuộc tỉnh Halle).

TRAI ÁO LAM



HÀNH KHÚC - ĐÔ TRƯỜNG (C)

MANH CƯỜNG



Ta đoàn Áo Lam tiên bước lên đường . Nhịp nhàng theo



gió sớm về ngát hương . Tâm hồn sáng tươi chứa chan niềm



vui . Đem bao chí cường nghị ca Đạo Thiêng . Nghe chim



rừng hoà ca líu lo . Vang lời thanh cao ta reo



hồ . Đem bao nguồn vui sống yêu mến . Gieo vào



núi ụ tối lâm than . Ta đoàn Áo



Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
sáng tác và sưu tập * Chùa Khánh Anh xuất bản năm 2526 - 1982 *